

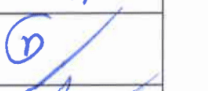
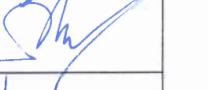
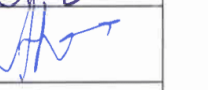
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC
Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Nghệ An, tháng 9 - 2019

DANH SÁCH
Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học
(Kèm theo Quyết định số: 901 /QĐ-ĐHV ngày 25 tháng 4 năm 2019)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Ông Đinh Xuân Khoa	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Ông Nguyễn Huy Bằng	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch	
3	Ông Phạm Lê Cường	Trưởng khoa Giáo dục	Phó Chủ tịch	
4	Bà Thái Thị Kim Oanh	Phó Giám đốc Trung tâm ĐBCL	Thư ký	
5	Ông Nguyễn Hoa Du	Chủ tịch Hội đồng Trường	Thành viên	
6	Ông Trần Bá Tiến	Trưởng phòng Đào tạo	Thành viên	
7	Ông Nguyễn Ngọc Hiếu	Giám đốc Trung tâm ĐBCL	Thành viên	
8	Ông Nguyễn Anh Dũng	Trưởng phòng TCCB	Thành viên	
9	Ông Nguyễn Hữu Sáng	Trưởng phòng QT&ĐT	Thành viên	
10	Ông Đinh Đức Tài	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng KH&HTQT	Thành viên	
11	Ông Đậu Đăng Tuấn	Quyền Trưởng phòng KH-TC	Thành viên	
12	Ông Vũ Duy Hiệp	Giám đốc Trung tâm TT-TV Nguyễn Thúc Hào	Thành viên	
13	Bà Đặng Thị Thu	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng CTCT-HSSV	Thành viên	
14	Bà Chu Thị Thủy An	Phó Trưởng khoa Giáo dục	Thành viên	
15	Bà Nguyễn Thị Châu Giang	Phó Trưởng khoa Giáo dục	Thành viên	
16	Bà Chu Thị Hà Thanh	Trưởng Bộ môn, khoa Giáo dục	Thành viên	
17	Bà Nguyễn Thị Phương Nhung	Giảng viên khoa Giáo dục	Thành viên	
18	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Giảng viên khoa Giáo dục	Thành viên	
19	Bà Võ Thị Thúy Hằng	Sinh viên lớp 58A2, ngành GDTH	Thành viên	

Danh sách này gồm có 19 người./.

MỤC LỤC

	Trang
PHẦN I. KHÁI QUÁT	1
1.1. Đặt vấn đề.....	1
1.2. Tổng quan chung.....	3
PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN VÀ TIÊU CHÍ	8
Tiêu chuẩn 1. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	8
Tiêu chuẩn 2. BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	16
Tiêu chuẩn 3. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC	23
Tiêu chuẩn 4. PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TRONG DẠY VÀ HỌC.....	34
Tiêu chuẩn 5. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC	42
Tiêu chuẩn 6. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, NGHIÊN CỨU VIÊN.....	55
Tiêu chuẩn 7. ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN.....	72
Tiêu chuẩn 8. NGƯỜI HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ NGƯỜI HỌC	80
Tiêu chuẩn 9. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ	93
Tiêu chuẩn 10. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG	104
Tiêu chuẩn 11. KẾT QUẢ ĐẦU RA.....	124
PHẦN III. KẾT LUẬN	137
PHẦN IV. PHỤ LỤC	143
Phụ lục 1. Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng chương trình đào tạo	143
Phụ lục 2. Quyết định và kế hoạch tự đánh giá	164

BẢNG CHỮ CÁI VIẾT TẮT

Chữ cái viết tắt	Ý nghĩa
BCN	Ban chủ nhiệm
BGD&ĐT	Bộ Giáo dục và đào tạo
BGH	Ban giám hiệu
CĐR	Chuẩn đầu ra
CSVC	Cơ sở vật chất
CTCT - HSSV	Công tác chính trị, học sinh sinh viên
CTDH	Chương trình dạy học
CTĐT	Chương trình đào tạo
ĐBCL	Đảm bảo chất lượng
ĐH	Đại học
ĐCCT	Đề cương chi tiết
GDDH	Giáo dục đại học
GV	Giảng viên
HTSV&QHĐN	Hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp
HV	Học viên
KĐCLGD	Kiểm định chất lượng giáo dục
KH&HTQT	Khoa học và hợp tác quốc tế
KHCN	Khoa học công nghệ
NCKH	Nghiên cứu khoa học
NCS	Nghiên cứu sinh
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PPGD	Phương pháp giảng dạy
GDTH	Giáo dục tiểu học
SV	Sinh viên
TDTT	Thể dục thể thao
TS	Tiến sĩ
THPT	Trung học phổ thông

DANH MỤC CÁC BẢNG

Trang

Bảng 3.1.	Bảng tỉ lệ phần trăm các khối kiến thức, kĩ năng, các học phần bắt buộc, tự chọn trong cấu trúc CTĐH.....	25
Bảng 6.1.	Thống kê số lượng tuyển sinh trong các năm 2014-2019	56
Bảng 6.2.	Tỉ lệ giảng viên/sinh viên của giai đoạn 2014-2019	58
Bảng 6.3.	Số lượng giảng viên được tuyển dụng từ 2014-2019	62
Bảng 6.4.	Thống kê số lượng giảng viên đi học dài hạn giai đoạn 2014-2019.....	65
Bảng 6.5.	Số giờ NCKH của giảng viên	70
Bảng 8.1.	Thống kê tổng số người đăng ký dự tuyển vào CTĐT, số người học trúng tuyển và nhập học trong 5 năm gần đây (hệ chính quy)	81
Bảng 8.2.	Thống kê số người học đang học chương trình GDTH	81
Bảng 8.3.	Kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên năm học 2018 - 2019 Ngành GDTH.....	85
Bảng 8.4.	Đánh giá mức độ hài lòng của người học và cựu người học trong 5 năm gần đây.	88
Bảng 10.1.	Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ của đơn vị thực hiện CTĐT được nghiệm thu trong 5 năm gần đây.....	114
Bảng 10.2.	Số lượng đầu sách của đơn vị thực hiện CTĐT được xuất bản trong 5 năm gần đây	114
Bảng 10.3.	Số lượng người học của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm gần đây	116
Bảng 10.4.	Thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên.....	116
Bảng 11.1.	Tỷ lệ % người học hoàn thành CTĐT.....	125
Bảng 11.2.	Tỷ lệ SV thôi học trong 5 năm gần đây	126
Bảng 11.3.	Thời hạn SV tốt nghiệp, thôi học trong 5 năm gần đây	128
Bảng 11.4.	Môi trường làm việc của SV tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	130
Bảng 11.5.	Số lượng (người) và tỷ lệ (%) người học tham gia nghiên cứu khoa học..	132
Bảng 11.6.	Thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học..	132
Bảng 11.7.	Đánh giá mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng trong 5 năm gần đây..	135

PHẦN I. KHÁI QUÁT

1.1. Đặt vấn đề

1.1.1. Tóm tắt báo cáo tự đánh giá

Từ khi thành lập đến nay, Trường Đại học Vinh luôn luôn kiên trì với mục tiêu chất lượng; lấy việc đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo nói chung, đào tạo giáo viên nói riêng làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của Nhà trường. Có thể nói, trong lịch sử 60 năm phát triển, dù ở giai đoạn nào, thời điểm nào, Trường Đại học Vinh vẫn luôn luôn giữ gìn, phát huy truyền thống đào tạo sư phạm của mình; xứng đáng là một trong 8 trung tâm đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục chủ chốt của cả nước.

Khoa Giáo dục của Trường Đại học Vinh được thành lập từ năm 1995. Hiện nay khoa đang đảm nhận đào tạo 3 ngành học: Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non và Quản lý giáo dục. Ngành Sư phạm Tiểu học của Trường Đại học Vinh bắt đầu đào tạo từ năm học 1995-1996. Trải qua hơn 2 thập kỉ đào tạo, Ngành Sư phạm Tiểu học đã cung cấp cho xã hội hàng ngàn giáo viên tiểu học chính quy có trình độ đại học, góp phần to lớn vào sự nghiệp phát triển Giáo dục tiểu học của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước.

Khoa Giáo dục là một trong những đơn vị của Nhà trường sớm quan tâm đến hoạt động đảm bảo chất lượng. Vì thế, chất lượng đào tạo của khoa được đảm bảo và không ngừng được nâng cao, trở thành một địa chỉ đáng tin cậy trong đào tạo giáo viên tiểu học, giáo viên mầm non. Tập thể cán bộ, giảng viên của Khoa đã ý thức được một cách sâu sắc tầm quan trọng của kiểm định chất lượng giáo dục, nhất là kiểm định chương trình đào tạo (CTĐT). Do đó, trong quy trình kiểm định CTĐT, Khoa đã thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành Giáo dục Tiểu học (GDTH).

Cấu trúc của báo cáo tự đánh giá CTĐT ngành GDTH bao gồm 5 phần:

+ **Phần I:** Khái quát, mô tả ngắn gọn mục đích, quy trình tự đánh giá CTĐT, phương pháp và công cụ đánh giá để cung cấp thông tin về bối cảnh của hoạt động tự đánh giá nhằm giúp người đọc hiểu rõ hơn nội dung của báo cáo tự đánh giá. Đồng thời, phần này cũng đã mô tả sự tham gia của các bên liên quan (khoa, ban,

phòng, giảng viên, nhân viên, người học,...), cách thức tổ chức các thành phần này tham gia hoạt động tự đánh giá CTĐT.

+ **Phần II:** Tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí với các tiêu mục là: (1) *Mô tả - phân tích chung về toàn bộ tiêu chuẩn và chỉ ra các minh chứng cụ thể*; (2) *Nêu những điểm mạnh của CTĐT*; (3) *Điểm tồn tại*; (4) *Kế hoạch cải tiến chất lượng* và (5) *Tự đánh giá*.

+ **Phần III:** Kết luận về những điểm mạnh, điểm cần phát huy của đơn vị đào tạo, được tổng hợp theo từng tiêu chuẩn, tóm tắt những tồn tại, cần cải tiến chất lượng, kế hoạch cải tiến chất lượng và tổng hợp kết quả tự đánh giá.

+ **Phần IV:** Phụ lục theo công văn số 1074, 1075 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), bao gồm cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng CTĐT, các quyết định văn bản liên quan khác và danh mục minh chứng.

Nội dung chính của Báo cáo tự đánh giá CTĐT ngành GDTH dựa theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ GD&ĐT ban hành. CTĐT ngành GDTH được đánh giá dựa trên 11 tiêu chuẩn, với 50 tiêu chí. Trong đó, các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4 tập trung vào mục tiêu, chuẩn đầu ra (CĐR), bản mô tả CTĐT, cấu trúc, nội dung chương trình dạy học và phương pháp tiếp cận trong dạy - học; tiêu chuẩn 5 đánh giá về kết quả học tập của người học; tiêu chuẩn 6, 7 tự đánh giá về đội ngũ cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên và đội ngũ nhân viên; tiêu chuẩn 8 tập trung đánh giá các yếu tố liên quan đến người học và hoạt động hỗ trợ người học; tiêu chuẩn 9 gắn với các vấn đề về cơ sở vật chất (CSVCh) và trang thiết bị; tiêu chuẩn 10 đưa ra những nhận định chính xác trong việc nâng cao chất lượng CTĐT và nghiên cứu khoa học (NCKH); tiêu chuẩn 11 đưa ra các đánh giá về kết quả đầu ra của cả CTĐT ngành GDTH.

1.1.2. Mục đích, quy trình tự đánh giá, phương pháp và công cụ đánh giá

Mục đích tự đánh giá:

Đánh giá tổng thể các hoạt động của ngành GDTH theo ***Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ GDDH*** của BGD&ĐT, ban hành kèm theo thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Đây là quá trình nhằm giúp cho ngành GDTH tự tìm hiểu, nghiên cứu dựa

trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng đào tạo, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH), nhân lực, CSVC, cũng như các vấn đề liên quan khác; từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng đào tạo, từng bước xây dựng ngành trở thành đơn vị đào tạo, nghiên cứu và thực hành GDTH đứng đầu cả nước, vươn tới tầm khu vực và quốc tế.

Đánh giá các điểm mạnh, điểm yếu của Khoa Giáo dục trong công tác đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ nhằm đề ra kế hoạch, biện pháp cụ thể để từng bước cải tiến, nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo, NCKH và dịch vụ xã hội.

Hoạt động tự đánh giá còn thể hiện tính tự chủ và tính tự chịu trách nhiệm của khoa trong toàn bộ hoạt động đào tạo, NCKH, dịch vụ xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của Nhà trường.

Ngoài ra, còn phân tích, so sánh kết quả hoạt động của ngành GDTH theo các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng ngành đào tạo và xác định mức độ đạt được đối với từng tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định. Từ đó, đăng kí kiểm định chất lượng ngành đào tạo với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

Quy trình tự đánh giá: Quy trình tự đánh giá được thực hiện gồm các bước chính như sau:

Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành GDTH

Bước 2: Lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành GDTH

Bước 3: Phân tích tiêu chí, thu thập thông tin và minh chứng

Bước 4: Xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng thu được

Bước 5: Viết báo cáo tự đánh giá

1.2. Tổng quan chung

Trường Đại học Vinh là đơn vị hành chính sự nghiệp, trực thuộc Bộ GD&ĐT, có tư cách pháp nhân, có tài khoản, có con dấu và biểu tượng riêng.

Trường Đại học Vinh mà tiền thân là Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh được thành lập theo Nghị định số 375/NĐ ngày 16/7/1959 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục. Sau đó ba năm, Phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh được chuyển thành Trường Đại học Sư phạm Vinh theo Quyết định số 637/QĐ ngày 29/2/1962 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục.

Ngày 25/4/2001, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg đổi tên trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh. Chuyển sang đào tạo đa ngành, Trường Đại học Vinh đã xác định mục tiêu là xây dựng Trường thành một cơ sở đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật đa lĩnh vực và là trung tâm nghiên cứu, tiếp thu và chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ (KH-CN) của khu vực Bắc Trung Bộ; đào tạo giáo viên và cán bộ khoa học đa ngành, đa cấp; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học - công nghệ gắn với đào tạo; thông tin khoa học và triển khai các kết quả nghiên cứu vào sản xuất và đời sống xã hội; hỗ trợ, tư vấn về học thuật và bồi dưỡng cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ cho các trường đại học, cao đẳng, trung học, dạy nghề trong khu vực. Với khẩu hiệu hành động là "Đoàn kết - Đổi mới - Hội nhập - Phát triển" quyết tâm xây dựng Trường Đại học Vinh thành trường đại học trọng điểm quốc gia, có một số ngành đạt tiêu chuẩn quốc tế, là thành viên của Hiệp hội các trường đại học Đông Nam Á, với phương châm: đón đầu, hiệu quả, đồng bộ và hiện đại.

Để phù hợp với giai đoạn phát triển mới, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực của khu vực Bắc Trung bộ, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nhà trường đã tuyên bố sứ mạng: "Trường Đại học Vinh là trường đại học đảm bảo có uy tín trong việc đào tạo đội ngũ giáo viên các cấp học, ngành học, các chuyên gia giáo dục và cán bộ kỹ thuật với chất lượng cao, là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của cả nước, đặc biệt là các tỉnh Bắc Trung bộ".

Ngày 11/7/2011, Trường được Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào danh sách xây dựng thành trường đại học trọng điểm. Với vai trò, vị trí mới, Trường đã điều chỉnh sứ mạng như sau: "Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đại học theo hướng nghiên cứu và ứng dụng, đào tạo đa ngành, đa cấp và đa hệ; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, thích ứng nhanh với thế giới việc làm, phục vụ tốt sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của vùng Bắc Trung bộ và cả nước".

Như vậy, sứ mạng của Trường được trình bày rõ ràng, mang tính chiến lược, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường. Sứ mạng cũng là lời tuyên bố, cam kết về những trọng trách mà Nhà trường coi là chủ yếu nhất của mình đối với sự nghiệp GD&ĐT.

Trong những năm đầu thế kỉ XXI, tình hình kinh tế - xã hội của khu vực và đất nước có nhiều biến chuyển. Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Nghệ An đến năm 2020 chỉ rõ: “Xây dựng Nghệ An trở thành tỉnh khá trong khu vực phía Bắc vào năm 2015, tạo cơ sở đến năm 2020 cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp; là trung tâm về tài chính, thương mại, du lịch, GD&ĐT, KHCN, y tế, văn hóa, thể thao, công nghiệp công nghệ cao của vùng Bắc Trung bộ; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc xứ Nghệ; quốc phòng, an ninh vững mạnh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo”. Như vậy, Nghệ An phải đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Do đó, vấn đề đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An nói riêng và cả nước nói chung rất cần thiết và cấp bách.

Thực hiện Nghị quyết 29/NQ-TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT (năm 2013) Trường đã điều chỉnh sứ mạng thành: *“Trường Đại học Vinh là cơ sở giáo dục đại học đa ngành, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao; là trung tâm nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ”*. Như vậy, sứ mạng của Trường được xác định phù hợp, gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

Trong thời gian vừa qua, Trường đã tiến hành tự đánh giá lần đầu vào năm 2005, được đánh giá ngoài vào năm 2006 và được Hội đồng quốc gia kiểm định chất lượng giáo dục công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục năm 2009. Từ kết quả tự đánh giá lần đầu, đặc biệt là kết luận của Đoàn đánh giá ngoài năm 2006, Nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động nhằm khắc phục các tồn tại mà báo cáo tự đánh giá cũng như báo cáo đánh giá ngoài chỉ ra. Đến nay, Trường đã chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn được Chính phủ đưa vào danh sách các trường đại học trọng điểm. Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá chu kỳ 2 vào năm 2016, đánh giá ngoài vào năm 2017 và được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định Chất lượng của Bộ GD&ĐT ban hành. Trong thời gian qua, Trường cũng đã có nhiều hoạt động cải tiến chất lượng sau Tự đánh giá và sẽ đánh giá giữa kỳ năm 2019.

Từ khi phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh được thành lập năm 1959, Bộ môn

Tâm lý - Giáo dục là một trong những bộ môn đầu tiên của Trường, giảng dạy cho sinh viên (SV) những kiến thức về Tâm lý - Giáo dục học. Ngày 24 tháng 5 năm 1995, Bộ GD&ĐT ra Quyết định số 1849/GD-ĐT về việc thành lập khoa Giáo dục Tiểu học thuộc Trường ĐHSP Vinh, nay là Trường Đại học Vinh. Với sự phát triển không ngừng của Khoa Giáo dục Tiểu học, để phù hợp với chức năng nhiệm vụ trong giai đoạn mới, ngày 29/10/2010, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh đã ban hành quyết định số 2682/QĐ-ĐHV-TCCB về việc thành lập Khoa Giáo dục trên cơ sở Khoa Giáo dục Tiểu học.

Khoa Giáo dục Trường Đại học Vinh có chức năng đào tạo trình độ đại học và sau đại học các ngành: Quản lý giáo dục, Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non; Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và nghiệp vụ quản lý giáo dục; Nghiên cứu khoa học về lĩnh vực giáo dục.

Khoa Giáo dục Trường Đại học Vinh thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.
- Đào tạo trình độ đại học các ngành: Quản lý giáo dục, Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non..
- Đào tạo sau đại học các ngành: Quản lý giáo dục, Giáo dục học (bậc tiểu học), Giáo dục học (bậc mầm non).
- Đào tạo nghiên cứu sinh ngành Quản lý giáo dục
- Giảng dạy các học phần về Tâm lý học, Giáo dục học, Nhập môn ngành sư phạm, Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục, Nhập môn khoa học giao tiếp cho SV các ngành trong toàn trường. Phụ trách công tác kiến tập sư phạm và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.
- Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên (GV) các trường đại học, cao đẳng và nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục.
- Nghiên cứu khoa học về lĩnh vực giáo dục nhằm phục vụ đào tạo và phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước.

Trong thời gian qua, Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh đã đào tạo hơn 2500 Cử nhân hệ chính quy, hơn 2000 Thạc sĩ, của 3 chuyên ngành Giáo dục học (bậc tiểu học), Giáo dục học (bậc mầm non) và Quản lý giáo dục. Hiện nay, khoa

đang đào tạo hơn 1000 sinh viên, 300 học viên cao học và 30 nghiên cứu sinh. Sinh viên tốt nghiệp từ Khoa Giáo dục có thể đảm nhận và thành đạt ở nhiều vị trí việc làm khác nhau trong các cơ sở giáo dục.

Hiện nay, đội ngũ giảng viên của Khoa có 37 người, được đào tạo đại học và sau đại học ở các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước, trong đó có 01 nhà giáo ưu tú, 04 phó giáo sư và 17 tiến sĩ, 04 nghiên cứu sinh, 14 giảng viên chính, và 13 thạc sĩ. Hầu hết giảng viên của Khoa được tham gia tập huấn và học tập nâng cao trình độ thường xuyên. Ngoài ra, Khoa còn có mối quan hệ thường xuyên với các cơ sở đào tạo uy tín trong và ngoài nước.

Theo quy chế đào tạo hiện nay (Điều 17, Quy chế 43 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ - Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT), SV các Khoa, Ngành khác có thể học song song văn bằng 2 ngành Giáo dục tiểu học. Sau khi ra trường, SV có hai bằng chính quy. Với bằng cử nhân sư phạm GDTH và một ngành chính quy khác, SV Khoa Giáo dục có lợi thế rất lớn và đa dạng về cơ hội việc làm.

Sinh viên Khoa Giáo dục năng động và sáng tạo, luôn nằm trong tốp đầu của Nhà trường khi tham gia các hội thi Nghiệp vụ Sư phạm, Rèn nghề và các phong trào Văn hóa - Văn nghệ và Tình nguyện. Đây là những sân chơi bổ ích cho SV để họ có cơ hội giao lưu và học hỏi lẫn nhau, giúp SV có các trải nghiệm thực tế với nghề nghiệp mà mình sẽ theo đuổi sau này.

Cán bộ và SV Khoa Giáo dục có truyền thống đoàn kết, tinh thần tương thân, tương ái. Các cựu SV, giảng viên của khoa có quỹ học bổng hỗ trợ cho các SV có điều kiện khó khăn và động viên khuyến khích SV có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện. Liên chi đoàn và Liên chi hội SV thành lập "*Quỹ tình bạn*" để trao những suất quà hàng năm cho SV vượt khó, học giỏi. Quỹ thực sự đã góp phần giúp nhiều SV hoàn thành chương trình đào tạo trong điều kiện gia đình gặp khó khăn và là động lực cho SV phấn đấu.

Từ khi thành lập đến nay, Khoa Giáo dục luôn là địa chỉ tin cậy cho SV chọn làm nơi rèn đức luyện tài; là một trong những cơ sở đào tạo chuyên ngành Giáo dục tiểu học có uy tín nhất khu vực Bắc Trung Bộ, là nơi tạo dựng tương lai tươi sáng cho hàng nghìn SV trong nhiều lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp.

PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN VÀ TIÊU CHÍ

Tiêu chuẩn 1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mở đầu

Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh là một trong những cơ sở đào tạo giáo viên hàng đầu về ngành Giáo dục tiểu học tại Khu vực Bắc Trung Bộ.

CTĐT trình độ đại học ngành GDTH được xây dựng trên cơ sở khung chương trình do Bộ GD&ĐT ban hành với các quy định, hướng dẫn của Trường Đại học Vinh. CTĐT đã thể hiện được quy định về CĐR của CTĐT, bao trùm kiến thức và kỹ năng chuyên ngành, nhóm ngành, khối ngành và theo lĩnh vực. Các mục tiêu CĐR được xây dựng phản ánh rõ ràng sứ mạng và tầm nhìn, mục tiêu giáo dục của Nhà trường.

Tiêu chí 1.1. Mục tiêu của Chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học

1. Mô tả

Ngày 24 tháng 5 năm 1995, Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ký Quyết định số 1849/GD-ĐT về việc thành lập khoa Giáo dục Tiểu học, thuộc Trường Đại học Vinh. [H1.01.01.01]. Ngày 29 tháng 10 năm 2010, Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ký Quyết định số 2682/QĐ-ĐHV-TCCB về việc thành lập khoa Giáo dục trên cơ sở khoa Giáo dục tiểu học. [H1.01.01.02].

Mục tiêu của CTĐT ngành Giáo dục tiểu học được xác định rõ ràng theo các văn bản quy định về xây dựng CTĐT [H1.01.01.03] với các yêu cầu chặt chẽ về hình thức, mục tiêu, yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và có sự điều chỉnh theo từng giai đoạn để gắn với tầm nhìn và sứ mệnh của Nhà trường [H1.01.01.04]. Cụ thể, mục tiêu của CTĐT ngành Giáo dục tiểu học hiện nay là SV sau khi tốt nghiệp CTĐT trình độ đại học ngành Giáo dục tiểu học có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành, có khả năng hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện và phát triển các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến giáo dục tiểu học trong bối cảnh hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. [H1.01.01.05].

Các giảng viên trong Khoa đều tìm hiểu, nắm vững tinh thần về sứ mạng

và tầm nhìn của Nhà trường, của Khoa và thể hiện vào tất cả các khâu của quá trình đào tạo, đặc biệt là xây dựng CTĐT. CTĐT được rà soát, điều chỉnh thường xuyên để phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường. [H1.01.01.06]. Đặc biệt từ năm 2018, thực hiện hướng dẫn quy trình xây dựng và triển khai đổi mới CTĐT của Trường Đại học Vinh, Khoa Giáo dục đã tổ chức xây dựng và triển khai đổi mới CTĐT ngành Giáo dục tiểu học theo tiếp cận năng lực [H1.01.01.07] đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động hiện nay trong triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới. Mục tiêu của CTĐT ngành Giáo dục tiểu học phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Mục tiêu đào tạo được cụ thể hóa thành tiến trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, luôn được điều chỉnh, cập nhật và phát triển theo hướng hiện đại hóa, quốc tế hóa, đáp ứng nhu cầu xã hội, nâng cao hiệu quả của phương thức đào tạo tín chỉ và quy mô phát triển của Khoa, của Trường. [H1.01.02.08].

Năm học 2018-2019, Khoa cũng đã lấy ý kiến đóng góp của chuyên gia, cơ quan quản lý chuyên môn, trưởng bộ môn, SV năm cuối, cựu SV và nhà tuyển dụng. Kết quả cho thấy tất cả đều đánh giá các kiến thức, kỹ năng, năng lực trong chuẩn đầu ra, các học phần trong CTĐT đáp ứng yêu cầu của xã hội, phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của Nhà trường. [H1.01.01.09].

2. Điểm mạnh

Mục tiêu của CTĐT ngành Giáo dục tiểu học được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường Đại học Vinh, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Mục tiêu được định kỳ rà soát và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, kế hoạch đào tạo theo từng năm học, từng học kỳ.

Mục tiêu CTĐT trình độ đại học ngành Giáo dục tiểu học được Khoa triển khai, quán triệt đến từng cán bộ, GV, chuyên viên nhằm tạo động lực cho đội ngũ hoàn thành tốt nhất mục tiêu đã đề ra

3. Điểm tồn tại

Việc khảo sát định kỳ lấy ý kiến đóng góp của các chuyên gia, các bên liên quan về mục tiêu của CTĐT ngành Giáo dục tiểu học chưa được tiến hành một cách hệ thống, sâu, rộng.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2019-2020, Hội đồng Khoa học và Đào tạo (KHĐT) của Khoa Giáo dục sẽ tiếp tục tổ chức đánh giá, rà soát mục tiêu của CTĐT theo hướng phù hợp hơn với sứ mạng, tầm nhìn của Trường Đại học Vinh, với Luật Giáo dục đại học và đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu xã hội, xu hướng phát triển của khu vực và thế giới.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 1.2. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT

1. Mô tả

Khoa Giáo dục đã tổ chức xây dựng CĐR của CTĐT theo đúng quy trình được hướng dẫn trong các văn bản của Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh và hoàn thiện CTĐT đại học đáp ứng yêu cầu của đào tạo tín chỉ giai đoạn 2010-2015, đào tạo tín chỉ theo phương pháp tiếp cận CDIO từ năm 2016. Các hoạt động cụ thể mà Khoa đã thực hiện là: thành lập nhóm chuyên gia biên soạn, khảo sát thị trường lao động, dự thảo CĐR, lấy ý kiến của các bên có liên quan về CĐR, phối hợp tổ chức nghiệm thu CĐR ở các cấp.

CĐR của CTĐT ngành Giáo dục tiểu học được xây dựng và ban hành từ năm 2010, được cập nhật và điều chỉnh vào các năm 2013, 2015, 2017. Năm học 2018-2019, CĐR của CTĐT tiếp tục được rà soát và điều chỉnh theo hướng tiếp cận năng lực [H2.02.01.01]. CĐR được xây dựng chi tiết, rõ ràng thông qua 3 yếu tố cốt lõi mà người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp: kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp; vì vậy, giúp người dạy và người học dễ dàng xác định và thực hiện mục tiêu học tập và giảng dạy. CĐR của CTĐT cử nhân ngành Giáo dục tiểu học đã phản ánh được thể mạnh đào tạo chuyên sâu của ngành về đào tạo giáo viên sư phạm tiểu học. Các CĐR của CTĐT được công bố rộng rãi trên website của Trường và Khoa. [H1.01.02.02].

CĐR của CTĐT ngành Giáo dục tiểu học bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT. [H1.01.02.03; H1.01.02.04]. Cụ thể:

Về kiến thức và lập luận ngành, CTĐT ngành Giáo dục tiểu học hướng đến

trang bị cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến các hiểu biết về lý luận chính trị, kiến thức tâm lý học trong hoạt động nghề nghiệp, ngoại ngữ, sử dụng CNTT trong học tập, hoạt động nghề nghiệp và nghiên cứu.

Những kiến thức Cơ sở ngành về toán học, ngôn ngữ và văn học, khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, âm nhạc và mỹ thuật, hiểu biết phương pháp NCKH chuyên ngành; những kiến thức chuyên ngành giúp SV xác định và nắm vững khối kiến thức nền tảng của ngành Giáo dục tiểu học và của từng chuyên ngành chuyên sâu về PPDH các môn học ở tiểu học, gồm Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên- Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý; Đạo đức, Giáo dục nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, Thể dục- thể thao,... giúp SV vận dụng và sử dụng sáng tạo các kiến thức chuyên ngành vào việc rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp.

Trong khối kiến thức phát triển hoạt động nghề nghiệp, SV được trang bị kiến thức lập kế hoạch dạy học và giáo dục; kỹ năng thực hiện và đánh giá các hoạt động dạy học và giáo dục, thực tập nghề nghiệp, triển khai quy trình thực tập nghề nghiệp, áp dụng các giải pháp thực tập nghề nghiệp hiệu quả, đánh giá và cải tiến hoạt động nghề nghiệp. CĐR của các học phần đã phủ khắp trong nội dung CĐR của CTĐT.

CĐR ngành Giáo dục tiểu học xác định rõ ràng những kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp mà SV phải đạt được. Về kỹ năng nghề nghiệp, SV phải có khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề; khả năng nghiên cứu và khám phá tri thức; khả năng tư duy hệ thống. Bên cạnh đó, kỹ năng thử nghiệm, nghiên cứu và khám phá tri thức cũng được chú trọng trong CĐR ngành Giáo dục tiểu học. Cụ thể, SV phải có kỹ năng cập nhật kiến thức, tổng hợp tài liệu, phân tích và xử lý thông tin, trải nghiệm sáng tạo, thích nghi môi trường làm việc khác nhau. CĐR ngành Giáo dục tiểu học cũng xác định những phẩm chất cá nhân và đạo đức nghề nghiệp như: Yêu nghề; thích nghi với nghề nghiệp; tác phong khoa học, chuyên nghiệp trong công việc; ý thức phấn đấu, phát triển nghề nghiệp; thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với mọi học sinh.

Đồng thời, SV có kỹ năng làm việc nhóm, bao gồm kỹ năng triển khai thành lập nhóm, hoạt động nhóm, lãnh đạo hoạt động nhóm; kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình; giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp đa phương tiện, giao tiếp bằng ngoại ngữ.

Nhóm CĐR cuối cùng mà SV cần đạt liên quan đến năng lực hình thành ý

tưởng, xây dựng, thực hiện và phát triển hoạt động nghề nghiệp trong môi trường xã hội và tổ chức. Liên quan đến Nhận thức bối cảnh xã hội và giáo dục SV phải *Xác định* được vai trò và trách nhiệm của giáo viên tiểu học, *Phân tích* ảnh hưởng của giáo dục tiểu học đối với xã hội, *Phân tích* tác động của xã hội đối với giáo dục tiểu học, *Hiểu biết* lịch sử văn hóa địa phương, *Xác định* vai trò giáo dục tiểu học trong bối cảnh toàn cầu hóa. SV phải *Nhận thức* bối cảnh nhà trường như: *Nhận diện* bối cảnh giáo dục của nhà trường, *Hiểu biết* về vai trò, chức năng, hoạt động của nhà trường, *Xác định* được các chiến lược, mục tiêu và kế hoạch của nhà trường. CĐR quy định SV hình thành được ý tưởng hoạt động nghề nghiệp, liên quan đến năng lực xác định nhu cầu và thiết lập các mục tiêu hoạt động nghề nghiệp, xác định chức năng, nguyên tắc tổ chức, nội dung và quy trình hoạt động nghề nghiệp, phác thảo kế hoạch hoạt động nghề nghiệp; năng lực xây dựng phương án liên quan đến *Thiết kế* mục tiêu chương trình giáo dục cụ thể, khả thi; *Xây dựng* kế hoạch giáo dục, *Thiết kế* kế hoạch đánh giá sự tiến bộ của học sinh, *Thiết kế* nguồn học liệu; SV phải *Thực hiện* được kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục, *Giải quyết* tình huống giáo dục, *Lập* và quản lý hồ sơ giáo dục và giảng dạy. CĐR còn chú trọng đến năng lực *Đánh giá* chương trình Giáo dục tiểu học, *Cải tiến* chương trình Giáo dục tiểu học [H1.01.02.05].

2. Điểm mạnh

CĐR của CTĐT được thiết kế phát huy tính chủ động, sáng tạo của SV, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho SV chủ động trong học tập, tìm hiểu thông tin và nhận hỗ trợ từ phía giảng viên hoặc cố vấn học tập. Qua đó, SV có điều kiện phát triển kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cũng như đạo đức cá nhân lành mạnh, tinh thần tập thể và tôn trọng cá nhân.

3. Điểm tồn tại

Một số CĐR học phần chưa được xây dựng trong mối liên hệ đối sánh với CĐR của CTĐT. Phần mô tả còn thiếu mốc chuẩn, khó đo lường và đánh giá được.

Hằng năm, có một số ít người học không tốt nghiệp, ra trường đúng hạn do không đạt điều kiện về CĐR ngoại ngữ.

Khoa chỉ thực hiện rà soát và điều chỉnh CĐR của CTĐT theo hướng dẫn,

quy định của Nhà trường mà chưa chủ động thực hiện công việc này theo từng năm học.

Việc cập nhật, đổi mới CTĐT tương ứng với thay đổi CĐR theo một phương thức mới, hiện đại phù hợp với mỗi năm là cần thiết. Tuy nhiên, nhìn chung, CĐR của CTĐT trình độ ĐH hiện nay của Khoa còn chưa tiệm cận chuẩn quốc tế.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2019-2020, Khoa Giáo dục sẽ tổ chức để các giảng viên rà soát lại CĐR của từng học phần. Hội đồng KHĐT Khoa đánh giá và đề xuất CĐR của toàn bộ CTĐT theo hướng hiện đại hóa, cập nhật, tiếp cận năng lực và đáp ứng yêu cầu xã hội.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 1.3. Chuẩn đầu ra của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.

1. Mô tả

Trong giai đoạn tự đánh giá, CĐR của CTĐT Giáo dục tiểu học đã được chỉnh sửa, hoàn thiện 03 lần (năm 2013, 2015, 2016). [H1.01.03.01].

Khoa Giáo dục đã tham khảo CĐR của CTĐT một số trường đại học (ĐH) uy tín ở Việt Nam như CTĐT ngành Giáo dục tiểu học của Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, Trường ĐH Sư phạm TP Hồ Chí Minh, ĐH Đà Nẵng, ĐH Thái Nguyên; phân tích dựa trên bảng đối sánh CTĐT của Trường Đại học Vinh [H1.01.03.02], nhằm đưa ra một bản danh mục CĐR phù hợp với thực tiễn xã hội cũng như chuyên môn của ngành Giáo dục tiểu học. Trong quá trình xây dựng, điều chỉnh CTĐT, Khoa Giáo dục đã khảo sát và thu thập ý kiến các bên liên quan gồm: các nhà quản lý, giảng viên, SV, cựu SV, các chuyên gia và nhà tuyển dụng về các kết quả mong đợi sau đào tạo dựa trên danh mục CĐR, cấu trúc CTĐT [H1.01.03.03]. Quá trình thẩm định CĐR của CTĐT ngành Giáo dục tiểu học đã tiếp nhận ý kiến đóng góp, nhận xét của các chuyên gia trong và ngoài trường cùng với những ý kiến của các SV, cựu SV, các nhà tuyển dụng. Trên cơ sở đề xuất một bản danh mục CĐR phù hợp với thực tiễn xã hội, CĐR ngành Giáo dục tiểu học đã được Hội đồng chuyên môn cấp khoa, cấp trường thông qua, nghiệm thu và được Trường phê chuẩn, ra quyết định thực hiện [H1.01.03.04]. Sau nhiều lần điều chỉnh, CĐR phản ánh được yêu

cầu của các bên liên quan, ngày càng cụ thể, rõ ràng hơn, đáp ứng được yêu cầu của các bên liên quan. CTĐT đã nêu rõ kết quả học tập mong đợi, mô tả rõ ràng các tiêu chí về kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm nghề nghiệp cần đạt được sau quá trình đào tạo. Đồng thời phản ánh được cơ bản yêu cầu của tất cả các đối tượng có liên quan, thông qua danh mục các CĐR về mặt kiến thức, kỹ năng, thái độ làm việc, cơ hội nghề nghiệp khi tốt nghiệp và hệ thống mục tiêu cụ thể của từng học phần [H1.01.03.05].

CĐR của CTĐT được công bố công khai tới các cán bộ giảng viên và người học, nhà sử dụng lao động trên website của Nhà trường, subweb của Khoa, trên bảng tin của Khoa, thông qua tài liệu tư vấn tuyển sinh, các tờ rơi quảng bá tuyển sinh, cẩm nang SV, đợt sinh hoạt công dân đầu khóa [H1.01.03.06].

2. Điểm mạnh

Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Giáo dục tiểu học được xây dựng có các bên liên quan tham gia, được định kỳ rà soát và công bố công khai cho SV ngay từ năm thứ nhất, và luôn được thể hiện cụ thể trong từng năm học (từ năm thứ nhất đến năm thứ tư) và từng học phần cụ thể.

3. Điểm tồn tại

Khoa đã thực hiện quy trình điều chỉnh CĐR, đã tham khảo, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan nhưng số lượng nhà tuyển dụng, chuyên gia giáo dục tham gia công tác xây dựng và rà soát CĐR của CTĐT chưa nhiều.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2018-2019, Khoa Giáo dục sẽ đẩy mạnh hơn nữa việc ký kết các thỏa thuận hợp tác với các cơ sở giáo dục đang sử dụng và có nhu cầu sử dụng SV tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học; Khoa sẽ cùng Hội đồng KHĐT khoa làm việc với các cơ sở giáo dục này để rà soát, trao đổi và xây dựng những nguyên tắc liên quan đến CĐR của CTĐT.

Khoa sẽ tiếp tục trao đổi để xây dựng được kênh truyền thông riêng cho Khoa vào cuối 2019, đầu 2020 nhằm phục vụ công tác đào tạo của Khoa. Hiện nay, Khoa đang trong giai đoạn chuẩn bị nội dung, dự trù kinh phí xây dựng kênh thông tin này.

5. Tự đánh giá: 5/7

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Mục tiêu của CTĐT ngành Giáo dục tiểu học đã xác định rõ ràng các hướng đào tạo chuyên sâu đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Mục tiêu được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, kế hoạch đào tạo theo từng năm học, từng học kỳ và được quán triệt đến từng cán bộ, giảng viên nhằm hoàn thành tốt nhất mục tiêu đề ra.

CĐR của CTĐT được thiết kế phát huy năng lực chủ động, sáng tạo của SV, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho SV chủ động trong học tập, tìm hiểu thông tin và nhận hỗ trợ từ phía giảng viên hoặc cố vấn học tập. Qua đó, SV có điều kiện phát triển kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cũng như phẩm chất cá nhân cần thiết.

CĐR ngành Giáo dục tiểu học được công bố công khai cho SV ngay từ năm thứ nhất, và luôn được thể hiện cụ thể trong từng năm học (từ năm thứ nhất đến năm thứ tư), ở từng học phần cụ thể.

Tuy nhiên, việc rà soát, điều chỉnh và cập nhật mục tiêu, CĐR của CTĐT mới được thực hiện theo hướng dẫn, quy định của Nhà trường; Khoa chưa chủ động tiến hành công việc này theo từng năm học cũng như chưa thiết lập được kênh thông tin riêng như website của Khoa để tạo thuận lợi cho việc trao đổi, hợp tác với các đối tác, sự phản hồi của cựu SV, SV.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1: 5/7

Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo

Mở đầu

Bản mô tả CTĐT ngành Giáo dục tiểu học được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Trường Đại học Vinh ban hành từ năm 1995. Bản mô tả CTĐT được điều chỉnh hàng năm (2013, 2014, 2015, 2016, 2017) theo các quy định, hướng dẫn để phù hợp với mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, của Khoa; được công bố công khai, dễ tiếp cận, gắn với nhu cầu của người học, nhu cầu xã hội. Bản mô tả CTĐT ngành Giáo dục tiểu học cung cấp các thông tin về chương trình, kết quả học tập mong đợi, cấu trúc khóa học, CDR của toàn bộ chương trình và của từng học phần cụ thể, bản tổng hợp các học phần, các tiêu chí/yêu cầu tuyển sinh, đề cương học phần cũng như các thông tin chi tiết về phương pháp dạy, học, kiểm tra/đánh giá học phần.

Tiêu chí 2.1. Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật

1. Mô tả

Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin và cập nhật những vấn đề mới nhất có liên quan ít nhất 2 năm một lần và được xây dựng dựa trên các văn bản pháp lí:

- Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 của Quốc hội được thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2012 [<https://luatvietnam.vn/giao-duc/luat-08-2012-qh13-quoc-hoi-71740-d1.html>];

- Quyết định số 70/2014/QĐ - TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học
<http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyết-dinh-70-2014-QĐ-TTg-Dieu-le-truong-dai-hoc-259959.aspx>];

- Thông tư số 08/2011/TT - BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng [<http://download123.vn/tailieu-thong-tu-08-2011-tt-bgdt-quy-dinh-dieu-kien-ho-so-quy-trinh-mo-nganh-dao-taod8925download.aspx>];

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của

giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ [<http://pqldt.dlu.edu.vn/vi/van-ban-quy-pham-phap-luat-6a05f/thong-tu-so-07-2015-tt-bgddt-ngay-16-thang-4-nam-2015-cb7ee>];

- Quyết định số 17/2004/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành khung chương trình giáo dục đại học ngành Giáo dục tiểu học trình độ cao đẳng [<http://tuyensinhdaihoc.edu.vn/d4/news/Khung-chuong-trinh-chuyen-nganh-Giao-duc-Tieu-hoc-8-14.aspx>].

Bản mô tả CTĐT được Khoa Giáo dục thiết kế dựa trên chương trình khung ngành Giáo dục tiểu học của Bộ GD&ĐT [H2.02.01.01] được Trường Đại học Vinh cụ thể hóa bằng các văn bản hướng dẫn [H2.02.01.02]. Bản mô tả đã được điều chỉnh, cập nhật quy chế đào tạo đại học theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Vinh và theo hướng quốc tế hóa [H2.02.01.03]. Bản mô tả CTĐT ngành Giáo dục tiểu học cung cấp đầy đủ, cụ thể các thông tin về CTĐT (tên chương trình, mã ngành đào tạo, thời gian đào tạo, tên văn bằng, tên cơ sở đào tạo), mục tiêu và CDR về kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm nghề nghiệp của CTĐT, quy mô tuyển sinh, đối tượng tuyển chọn, chương trình khung, kế hoạch đào tạo [H2.02.01.04].

Theo kết quả điều tra ý kiến của các giảng viên, chuyên gia tham gia giảng dạy CTĐT của ngành Giáo dục tiểu học, SV năm cuối ngành Giáo dục tiểu học đã đánh giá, bản mô tả CTĐT có đầy đủ các thông tin cần thiết để SV có thể thiết lập kế hoạch, lộ trình học tập theo mong muốn. [H2.02.01.05].

2. Điểm mạnh

Bản mô tả CTĐT ngành Giáo dục tiểu học cung cấp các thông tin một cách đầy đủ và tường minh.

Bản mô tả CTĐT thường xuyên được điều chỉnh, cập nhật theo các xu hướng đào tạo và nghiên cứu tiếp cận năng lực về lĩnh vực Giáo dục tiểu học. Khối kiến thức ngành và chuyên ngành được thiết kế đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng, nhấn mạnh tính thực hành của các kiến thức được đào tạo.

Cấu trúc bản mô tả chương trình rõ ràng, tuân thủ theo các quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Trường Đại học Vinh; cụ thể hóa trong các đề cương chi tiết học phần của CTĐT.

3. Điểm tồn tại

Bản mô tả CTĐT chưa có kết quả học tập dự kiến, cấu trúc khoá học và ma

trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt CDR của CTĐT.

Bản mô tả CTĐT chưa đưa được nhiều ý kiến góp ý của các đơn vị tuyển dụng để việc đào tạo được sát với nhu cầu xã hội.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2019-2020, Khoa Giáo dục sẽ chỉ đạo Hội đồng Khoa học- Đào tạo khoa tổ chức rà soát, đánh giá và điều chỉnh, bổ sung bản mô tả CTĐT, nhấn mạnh vào các học phần chuyên ngành liên quan đến Giáo dục tiểu học mà Khoa đang đảm nhiệm.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 2.2. Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật

1. Mô tả

Trên cơ sở bản mô tả CTĐT, Khoa GDTH đã tổ chức xây dựng đề cương các học phần theo quy định. Tất cả đề cương môn học/học phần được định kỳ rà soát, bổ sung/điều chỉnh/cập nhật ít nhất 2 năm 1 lần, đặc biệt là cập nhật thông tin về nội dung các môn học/học phần, danh mục tài liệu.

Đề cương các học phần thuộc CTĐT được xây dựng dựa trên Chương trình khung đào tạo hệ đại học ngành GDTH [H2.02.02.01] và đạt yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu, năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp. Mục tiêu của CTĐT được cụ thể hóa và thể hiện ở các mục tiêu và CDR của từng học phần. [H2.02.02.02].

CTĐT, bản mô tả CTĐT [H1.01.02.03] công bố năm 2017 gồm 66 học phần, mỗi học phần đều có số tín chỉ được xác định bằng một mã số riêng do trường quy định và đề cương chi tiết (ĐCCT) đầy đủ các nội dung theo quy định:

1. Thông tin chung về học phần/môn học: tên học phần/môn học, mã học phần/môn học, số tín chỉ, số tiết giảng dạy (lý thuyết - bài tập - thực hành), trình độ đào tạo, điều kiện để học học phần/môn học.

2. Bộ môn phụ trách giảng dạy

3. Mô tả học phần

4. Mục tiêu học phần (mục tiêu cụ thể về kiến thức, kỹ năng và thái độ)

5. Nội dung và kế hoạch dạy học học phần (nội dung chi tiết, số tiết dự kiến thực hiện mỗi nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp dạy học và kiểm tra - đánh giá)

6. Tài liệu học tập

7. Phương pháp đánh giá học phần

ĐCCT các học phần đảm bảo thể hiện được ba yếu tố quan trọng: nội dung giảng dạy nhằm đạt được CĐR của môn học; phương pháp giảng dạy của GV và học tập của SV để có thể đạt được các CĐR đã nêu; phương pháp đánh giá để thể hiện được hiệu quả giảng dạy. Phần kiểm tra đánh giá SV được thực hiện thường xuyên, toàn diện và bằng nhiều cách: vấn đáp, tự luận, trắc nghiệm khách quan, hoạt động thực hành, hoạt động ngoại khóa, v.v..

Các ĐCCT học phần đều được tham khảo, tham chiếu, so sánh, tiếp thu và cập nhật từ những ĐCCT học phần trong các CTĐT của các trường đại học có uy tín trong nước.

ĐCCT các học phần ngành GDTH được thực hiện theo đúng hướng dẫn của Trường, chỉnh sửa theo sự góp ý của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo.

Đề cương học phần được chuẩn hóa trong toàn bộ CTĐT. Việc xây dựng đề cương học phần theo CĐR được rà soát, cập nhật và báo cáo đầy đủ. [H2.02.02.04].

Các đề cương học phần đều được tham chiếu, so sánh, tiếp thu và cập nhật từ những đề cương học phần trong các CTĐT của các trường đại học tiên tiến trong nước và trên thế giới, có sự chọn lọc phù hợp với nền văn hóa, xã hội, chính trị của Việt Nam [H2.02.02.05].

2. Điểm mạnh

Đề cương của các học phần cung cấp thông tin đầy đủ và tường minh, được chuẩn hóa theo quy định của Trường Đại học Vinh.

Các đề cương học phần liên tục được cập nhật, đáp ứng xu thế phát triển hiện nay trên thế giới và trong nước về lĩnh vực GDTH. Mọi thông tin liên quan đến học phần, cấu trúc, nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá ... của học phần đều được cung cấp đầy đủ để SV đưa ra lựa chọn hợp lý cho lộ trình, kế hoạch học tập của bản thân theo từng học kỳ, từng năm và trong toàn khóa học.

3. Điểm tồn tại

Đề cương chi tiết các học phần ngành GDTH trình độ đại học chu kỳ 2017 - 2018 mới được áp dụng từ năm học 2017 - 2018 nên chưa đánh giá được năng lực thực tế của người học (chưa có sinh viên tốt nghiệp).

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2019-2020, Khoa Giáo dục cùng với các tổ bộ môn, hội đồng

KHĐT khoa tiếp tục tiến hành biên soạn lại và biên soạn mới đề cương các học phần sau khi điều chỉnh khung CTĐT theo hướng tiếp cận năng lực; bổ sung, cập nhật và nâng cấp hệ thống học liệu, đặc biệt là hệ thống bài giảng, giáo trình phục vụ các học phần thuộc ngành GDTH.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 2.3. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận

1. Mô tả

Sau khi CTĐT kèm theo CĐR ngành GDTH được Trường Đại học Vinh ban hành năm 2010, 2013, 2015, 2017 Khoa Giáo dục đã công bố công khai cho người học và giảng viên nội dung của CTĐT và đề cương các học phần bằng nhiều hình thức khác nhau: giới thiệu cho SV khóa mới; công bố công khai trên website của Nhà trường, subweb của Khoa; Cổng thông tin cán bộ; trong các thông báo của Nhà trường cho cán bộ và SV, niêm yết công khai bản mô tả CTĐT tại các bảng tin [H2.02.03.01-02]. Những điều chỉnh đều được cập nhật trên website của Nhà trường để cán bộ, SV và những người có nhu cầu tìm hiểu về ngành học biết và thực hiện. [H2.02.03.03].

Việc sử dụng và công bố bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần bằng nhiều hình thức trên đã giúp cho SV nắm được các học phần có thể đăng ký học trong một kỳ học, xác định đúng kế hoạch học tập, lộ trình học tập trong cả năm học và cả khóa học.

Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần đều được phản biện bởi các chuyên gia trong và ngoài trường, được hội đồng KHĐT của Khoa cho ý kiến. CTĐT đi kèm bản mô tả chương trình và các đề cương học phần định kỳ được điều chỉnh dựa trên việc thu thập ý kiến của các nhà tuyển dụng, cựu SV, SV năm cuối... [H2.02.03.04].

2. Điểm mạnh

Mọi thông tin trong bản mô tả và đề cương học phần trong CTĐT cử nhân ngành GDTH (mục tiêu, CĐR, cấu trúc, nội dung, phương pháp kiểm tra, đánh giá ...) đều được công bố công khai và dễ tiếp cận.

Bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần trong CTĐT thường xuyên nhận được tham vấn, ý kiến đóng góp, xây dựng của Hội đồng KHĐT khoa, cựu

SV, giảng viên, các đơn vị tuyển dụng, các nhà chuyên môn, trên cơ sở đó bổ sung, điều chỉnh, cập nhật thường xuyên theo hướng quốc tế hóa các tri thức và mang tính ứng dụng cao.

3. Điểm tồn tại

Khoa đã tiến hành lấy ý kiến của nhà tuyển dụng, của cựu SV để bổ sung, điều chỉnh và cập nhật bản mô tả CTĐT, các đề cương học phần, nhưng phạm vi, đối tượng lấy ý kiến phản hồi chưa rộng.

Các bên liên quan như cơ quan quản lí, nhà sử dụng lao động, cựu SV chưa tiếp cận với bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần qua nhiều kênh thông tin khác nhau.

Việc lấy ý kiến phản hồi về CTĐT và ĐCCT các học phần chưa được tiến hành rộng rãi đối với các bên liên quan, đặc biệt là các nhà tuyển dụng và các chuyên gia. Do đó, chưa có nhiều ý kiến góp ý cho CTĐT và ĐCCT học phần.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2019-2020, Khoa Giáo dục sẽ kết hợp với Trung tâm ĐBCLGD và phòng CTCT-HSSV của Nhà trường để mở rộng phạm vi, đối tượng lấy ý kiến đánh giá từ các nhà tuyển dụng, giảng viên trong và ngoài khoa, cựu SV và SV năm cuối về CTĐT nói chung, về bản mô tả CTĐT và đề cương học phần nói riêng để tiếp tục bổ sung, điều chỉnh CTĐT theo tiếp cận CDR của ngành GDTH và quốc tế hóa CTĐT.

5. Tự đánh giá: 4/7

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Các thông tin trong bản mô tả CTĐT ngành GDTH được công bố rõ ràng, đầy đủ và tường minh. Bản mô tả CTĐT thường xuyên được điều chỉnh, cập nhật theo các xu hướng đào tạo và nghiên cứu mới về lĩnh vực GDTH. Quá trình bổ sung, điều chỉnh của khoa đều dựa trên nhiều nguồn thông tin khác nhau như từ đóng góp, xây dựng của Hội đồng KHĐT khoa, cựu SV, giảng viên, các đơn vị tuyển dụng, các nhà chuyên môn. Bản mô tả CTĐT được cụ thể hóa trong các đề cương học phần của chương trình. Đề cương của các học phần được chuẩn hóa theo quy định của Trường Đại học Vinh. Mọi thông tin liên quan đến bản mô tả CTĐT, đến học phần, cấu trúc, nội dung, phương pháp kiểm tra đánh giá, ... của học phần

đều được cung cấp đầy đủ để SV lựa chọn hợp lý cho lộ trình, kế hoạch học tập của bản thân theo từng học kỳ, từng năm và toàn khóa học; được công bố công khai và dễ tiếp cận.

Mặc dầu vậy, vẫn còn một số tồn tại như sau: Việc ban hành và thông tin bản mô tả CTĐT và các đề cương học phần tới các bên có liên quan vẫn chưa được thực hiện một cách bài bản và chuyên nghiệp; Khoa thiếu cơ sở dữ liệu cập nhật về việc lấy ý kiến của nhà tuyển dụng, của cựu SV để bổ sung, điều chỉnh và cập nhật bản mô tả CTĐT, các đề cương học phần. Phạm vi, đối tượng lấy ý kiến phản hồi chưa rộng.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 2: 5/7

Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học

Mở đầu

Cấu trúc của CTĐT trình độ đại học ngành GDTH được thiết kế hợp lý và hệ thống, tuân thủ theo các văn bản quy định về xây dựng CTĐT của Nhà trường với các yêu cầu chặt chẽ về hình thức, mục tiêu, yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và năng lực hoạt động nghề nghiệp liên quan đến ngành GDTH trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Các phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập được sử dụng hiệu quả nhằm đảm bảo người học đạt được CĐR của từng học phần và CĐR của CTĐT. Chủ đề và nội dung các học phần được cấu trúc khoa học, logic, theo trình tự từ thấp lên cao và mang tính tích hợp, linh hoạt, thể hiện tính khoa học của toàn bộ CTĐT. Đồng thời, CTĐT của ngành GDTH liên tục được rà soát định kỳ 2 năm 1 lần nhằm đảm bảo tính phù hợp và cập nhật ở từng học phần cụ thể cũng như CTĐT tổng thể. CTĐT bao gồm mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể. Mục tiêu tổng quát nhấn mạnh việc đào tạo SV có kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành; có khả năng hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện và phát triển các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến GDTH trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Mục tiêu tổng quát được thể hiện thông qua 4 mục tiêu cụ thể: (1) Kiến thức và lập luận ngành; (2) Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp; (3) Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp; (4) Năng lực hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện và phát triển hoạt động nghề nghiệp trong bối cảnh xã hội và giáo dục.

Tiêu chí 3.1. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra

1. Mô tả

CTĐH ngành GDTH được Khoa xây dựng dựa vào bề dày kinh nghiệm đào tạo giáo viên tiểu học qua nhiều giai đoạn. Tính đến thời điểm CTĐT được thẩm định, Khoa đã nhiều lần xây dựng, điều chỉnh CTĐT giáo viên tiểu học các hệ. Các văn bản và thực tiễn căn cứ để xây dựng là: Chương trình khung của Bộ GD&ĐT; Chương trình giáo dục cấp Tiểu học; tham khảo CTĐH của các trường đào tạo giáo viên tiểu học (Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh, Trường ĐHSP Hà Nội); tiếp nhận phản hồi của các trường tiểu học - đơn vị trực tiếp sử dụng người học do khoa đào

tạo... CTĐT ngành GDTH được xây dựng theo các qui định hiện hành do Bộ GD&ĐT ban hành. [H3.03.01.01].

Để xây dựng CTĐT cho các bậc học, ngành học, Nhà trường đã dựa trên chương trình khung của Bộ GD&ĐT ban hành, các yêu cầu của CĐR về kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm nghề nghiệp cũng như mức độ đòi hỏi về kiến thức ngành đối với ngành Sư phạm Tiểu học. CTĐH hiện đại, cập nhật, cung cấp cho người học nhiều thông tin về ngành GDTH [H3.03.01.02]. Chương trình sau khi xây dựng được đánh giá và nghiệm thu cấp khoa, cấp trường và được công bố công khai trên website của Trường.

Chương trình dạy học (CTDH) được xây dựng trên cơ sở đề cương chi tiết, CĐR và bản mô tả CTĐT đã được điều chỉnh theo hướng dẫn của Trường [H3.03.01.03], bao gồm các nội dung:

- Mục tiêu đào tạo
- CĐR của ngành và CĐR của mỗi học phần
- Nội dung đào tạo
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học, thời lượng đào tạo của ngành và của mỗi học phần.

Trong chương trình có kế hoạch phân bố các học phần theo từng học kỳ, có tiến trình đào tạo để thể hiện quá trình thực hiện giảng dạy. Cụ thể với ngành GDTH trình độ đại học, thời gian đào tạo là 4 năm, 8 học kỳ. Trong mô tả học phần, ĐCCT mỗi học phần đều xác định điều kiện tiên quyết đối với học phần đó nhằm giúp người học có kế hoạch học tập cụ thể. Bên cạnh đó, thực hiện CĐR, chương trình CTDH được thiết kế gồm các khối kiến thức: ***kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở ngành, khối kiến thức chuyên ngành, Rèn luyện NVSP thường xuyên; Thực tập sư phạm.*** Trong đó, khối kiến thức chung chiếm 24%, khối kiến thức cơ sở ngành chiếm 40,0 %, kiến thức chuyên ngành 36,0 %, Rèn luyện NVSP thường xuyên; Thực tập sư phạm chiếm 6,4 %. Cụ thể:

**Bảng 3.1. Bảng tỉ lệ phần trăm các khối kiến thức, kĩ năng,
các học phần bắt buộc, tự chọn trong cấu trúc CTĐH**

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ bắt buộc	Số tín chỉ tự chọn	Tổng số tín chỉ	Tỉ lệ (%)
1	Khối kiến thức chung	30	00	30	24,0
2	Khối kiến thức cơ sở ngành	46	04	50	40,0
3	Khối kiến thức chuyên ngành	33	04	37	29,6
4	Rèn luyện NVSP thường xuyên; Thực tập sư phạm	8	00	8	6,4
Tổng		117	8	125	100

CTĐH được thiết kế dựa trên CĐR. Cụ thể là CTĐH được thiết kế dựa trên các chủ đề, cấp độ của CĐR, dựa trên bảng phân nhiệm mức độ giảng dạy (ITU) và bảng phân nhiệm trình độ năng lực (Ma trận ITU và TĐNL giữa học phần và CĐR). Đối với từng học phần (môn học) sau khi hoàn thành CTĐH, Hội đồng KHĐT khoa yêu cầu GV trong các bộ môn tổ chức rà soát CTĐH với CĐR của CTĐT ngành Giáo dục tiểu học. CTĐH được cụ thể hóa trong chương trình đào tạo chi tiết với các thông tin về đơn vị đào tạo; thông tin về học phần; thông tin về tổ chức dạy và học; mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá học phần, giáo trình sử dụng và danh mục tài liệu tham khảo. [H3.03.01.04].

Sau nhiều lần điều chỉnh, CTĐH của ngành GDTH đã thể hiện tính chất thực tiễn, hiện đại và cập nhật. Toàn bộ các học phần được xây dựng dựa trên CĐR tổng thể chương trình, trong đó nhấn mạnh đến các CĐR về kiến thức, kỹ năng, và năng lực. Các phương pháp giảng dạy, tự học và tự nghiên cứu, phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học ở tất cả các học phần trong CTĐT phù hợp và đảm bảo triết lý dạy học với phương thức đào tạo tiếp cận năng lực thể hiện rõ trong bố cục, nội dung cụ thể của chương trình [H3.03.01.05].

Nhà trường đã tiến hành triển khai thực hiện các đề tài KHCN trọng điểm cấp Trường các năm 2017, 2018 và 2019 nhằm mục đích đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học và đánh giá các khối kiến thức theo tiếp cận năng lực. Các đề

tài này nhằm giúp hoàn thiện CTDH nói chung và CTĐT Giáo dục tiểu học nói riêng [H3.03.01.06].

2. Điểm mạnh

CTDH được thiết kế dựa trên CĐR của ngành Giáo dục tiểu học có mục tiêu cụ thể, rõ ràng, có cấu trúc hợp lý, có tính hệ thống, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng và năng lực. Nhờ vào bảng phân nhiệm giảng dạy và trình độ năng lực giữa các học phần và CĐR nên các nội dung giảng dạy và mục tiêu của các học phần trong CTĐT có sự gắn kết hợp lý. Việc trang bị kiến thức, kỹ năng và năng lực cho người học không chồng chéo giữa các học phần.

Gắn kết được cơ sở đào tạo với yêu cầu của nhà tuyển dụng, từ đó thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo của Nhà trường và yêu cầu của nhà sử dụng nguồn nhân lực; giúp người học phát triển toàn diện với các “kỹ năng cứng” và “kỹ năng mềm” để nhanh chóng thích ứng với môi trường làm việc luôn thay đổi và thậm chí là đi đầu trong việc thay đổi đó; giúp CTĐT được xây dựng và thiết kế theo một quy trình chuẩn; các công đoạn quá trình đào tạo có tính liên thông và gắn kết khoa học chặt chẽ; gắn phát triển CTĐT với chuyên tải và đánh giá hiệu quả giáo dục đại học (GDĐH), góp phần nâng cao chất lượng GDĐH.

3. Điểm tồn tại

CTDH được thiết kế cho các khoá trước khoá 58 (trước 2018) chưa phân nhiệm cụ thể các mục tiêu và trình độ năng lực cho từng học phần cho nên khi thực hiện CTĐT còn chồng chéo về việc trang bị kiến thức, kỹ năng và năng lực cho người học. Ngoài ra một số CTDH trước 2018 khi thiết kế chưa bám sát CĐR nên chưa cụ thể hóa được các mục tiêu và năng lực cần đạt sau khi kết thúc học phần. Ví dụ một số CTDH các học phần thuộc Khối kiến thức cơ sở ngành chưa làm rõ năng lực về kiến thức môn học tương ứng mà SV cần đạt sau khi kết thúc mỗi học phần trong CTĐT để tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2018-2019, Khoa Giáo dục tiến hành rà soát CTDH của các học phần trong CTĐT ngành Giáo dục tiểu học, cụ thể là so sánh đối chiếu các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và năng lực trong CTDH với các chuẩn về kiến thức, kỹ năng và năng lực trong CĐR thông qua Ma trận trình độ năng lực và Ma trận mức độ giảng dạy (ITU), đặc biệt là các học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 3.2. Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng

1. Mô tả

Các học phần trong CTĐT ngành GDTH có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Các học phần xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra/đánh giá phù hợp và hỗ trợ nhau tốt nhất để đảm bảo việc đạt được CĐR. Nội dung các học phần trong chương trình dạy học thể hiện việc có khả năng đạt được CĐR và được lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan.[H3.03.02.01].

Mỗi học phần trong CTĐT ngành GDTH được cụ thể hóa bằng các mục tiêu và được thể hiện thông qua nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy. [H3.03.02.02].

Các học phần được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra thông qua các khung năng lực cần đạt (ma trận môn học - trình độ năng lực và ma trận môn học - mức độ giảng dạy ITU. Đồng thời, CĐR của các học phần trong CTĐT đã được thiết kế với các mục tiêu rõ ràng, các phương pháp giảng dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học của tất cả các học phần trong CTĐT phù hợp, góp phần hỗ trợ hiệu quả việc đạt được CĐR.

CĐR về kiến thức gồm khối kiến thức bắt buộc, khối kiến thức cơ sở ngành, khối kiến thức chuyên ngành, thực tập và Rèn luyện NVSP.

Ở khối kiến thức chung, để đạt được CĐR, chương trình được thiết kế với các học phần: *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, Giáo dục quốc phòng, Nhập môn ngành sư phạm, Tâm lý học, Giáo dục học* cung cấp cho người học những kiến thức về tư tưởng đạo đức, về tình hình chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước, về ngành sư phạm. Học phần *Giáo dục thể chất* giúp người học tăng cường và nâng cao sức khỏe. Học phần *Tiếng Anh, Tin học* cung cấp cho người học kiến thức về ngoại ngữ, tin học.

Sau khi hoàn thành khối kiến thức chung trong CTDH, người học có hiểu biết hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ động

tích cực giải quyết các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội theo đúng chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước và của Ngành Giáo dục; có thói quen rèn luyện sức khỏe để phát triển thể lực, tầm vóc; đạt CĐR về ngoại ngữ, tin học theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

Ở khối kiến thức cơ sở ngành, để đạt CĐR, chương trình được thiết kế với các học phần: *Viết ngữ học cơ sở; Viết ngữ học hiện đại; Toán cơ sở; Toán chuyên ngành; Cơ sở tự nhiên xã hội; Tâm lý học giáo dục trẻ em; Giáo dục học tiểu học; Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục; Văn học; Giáo dục sức khỏe; Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo; Tự chọn 1, 2* cung cấp cho người học những kiến thức cơ sở mang tính chất tiền đề của ngành học. Người học sẽ có những hiểu biết ban đầu về ngành học và quản lý ngành học, tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học; kiến thức và kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh. Cũng ở khối kiến thức này, người học được trang bị hiểu biết căn bản về NCKH, biết cách tìm hiểu, sàng lọc và phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu; biết cách tiến hành NCKH. Kiến thức cơ sở về Toán, Tiếng Việt và Văn học được trang bị tạo tiền đề cho việc học các kiến thức ngành và chuyên ngành. Người học được tự chọn học thêm 02 học phần, mỗi học phần 02 tín chỉ với tổ hợp đề xuất gồm 08 học phần đa dạng về lĩnh vực.

Ở khối kiến thức chuyên ngành, để đạt CĐR, chương trình được thiết kế với các học phần cung cấp kiến thức về phương pháp, kỹ thuật dạy học các môn học ở tiểu học và tổ chức cho sinh viên thực hành sư phạm. Học các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, SV được trang bị những kỹ năng cơ bản, cần thiết để có thể tổ chức dạy học các môn học ở trường tiểu học.

Ở khối kiến thức thực tập, thực tế, với hệ Đại học, người học được tiếp cận thực tế dạy học ở tiểu học qua 02 đợt Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và 01 đợt Thực tập sư phạm. Đây là cơ hội để người học thực hành, vận dụng những kiến thức đã học, đồng thời cũng là cơ hội để học hỏi kinh nghiệm từ những giáo viên có thâm niên giảng dạy. Qua đợt thực tập sư phạm, ngoài việc được thực hành dạy học một số môn học, người học còn được thực tập các hoạt động giáo dục cũng như làm quen với môi trường làm việc tương lai.

CTĐT được thiết kế thành các khối kiến thức, thiết kế kế hoạch đào tạo cụ thể cho từng học kì, đi từ đại cương đến chuyên ngành nên các mức độ đạt CĐR cũng tăng dần qua từng học kì.

Như vậy, khi hoàn thành CTĐT, người học sẽ đáp ứng được CĐR về khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ sở, khối kiến thức ngành, chuyên ngành và thực tập, thực tế, làm tốt công tác chủ nhiệm, tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục cho HS Tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5 cũng như có lòng yêu nghề, kỹ năng giao tiếp sư phạm với học sinh, đồng nghiệp và phụ huynh,... [H3.03.02.03].

100% các học phần trong CTDH có sự tương thích về nội dung để đảm bảo đạt được CĐR.

100% các học phần trong CTDH xác định các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp để đảm bảo việc đạt được CĐR.

100% các học phần trong CTDH có các hoạt động kiểm tra, đánh giá người học tương thích với nhau nhằm đảm bảo việc đạt được CĐR [H3.03.02.04].

2. Điểm mạnh

Chương trình được phân bố hợp lý và gắn kết hỗ trợ lẫn nhau. Các học phần bắt buộc và tự chọn được phân bố hợp lý trong CTĐT. Các học phần thuộc khối Kiến thức Đại cương, Kiến thức Cơ sở ngành, Kiến thức Chuyên ngành được sắp xếp để thực hiện theo hệ thống từ cơ bản đến nâng cao. CTĐT đã ghi rõ thời lượng (số tiết) dành cho phần lý thuyết, thực hành, tự học và tự nghiên cứu. Mối liên hệ giữa CĐR của các học phần với CĐR của CTĐT được thể hiện một cách rõ ràng.

Hồ sơ giảng dạy các học phần trong CTĐT của giảng viên, bao gồm đề cương bài giảng, slide bài giảng, tài liệu giáo trình, hồ sơ đánh giá quá trình được giảng viên lưu trữ và bảo quản. Hằng năm, Nhà trường tiến hành giám sát và kiểm tra hồ sơ giảng dạy của giảng viên.

Việc khảo sát, đo lường sự hài lòng của người học đối với các học phần đã được tiến hành và góp phần điều chỉnh chương trình giảng dạy cũng như đề cương chi tiết các học phần, các phương pháp kiểm tra đánh giá nhằm đạt được CĐR của CTĐT và đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

3. Điểm tồn tại

Đề cương chi tiết của một số học phần được thiết kế cho các khóa trước khóa 58 (trước 2017) chưa rõ ràng và chưa thể hiện bằng các mục tiêu cụ thể để đạt được CĐR của CTĐT ngành GDTH.

Nội dung chương trình của một số học phần thuộc khối Kiến thức chuyên ngành chưa thể hiện rõ tính đổi mới, kế thừa và cập nhật. Cách thức đánh giá kết

qua học phần của một số học phần chưa thể hiện rõ khả năng đạt được CĐR của CTĐT ngành GDTH.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2018-2019, Khoa Giáo dục phân công nhiệm vụ cho các giảng viên rà soát và kiểm tra ĐCCT học phần trong CTĐT ngành GDTH. Giảng viên được giao nhiệm vụ báo cáo những điểm mạnh, điểm hạn chế của ĐCCT bên cạnh đó đề xuất những thay đổi phù hợp và bổ cứu kịp thời các nội dung còn thiếu để đạt được CĐR của CTĐT.

Tiếp tục triển khai các đề tài KHCN về đổi mới nội dung, PPGD và KTĐG theo tiếp cận năng lực đối với các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành từ năm học 2019-2020.

5. Tự đánh giá: 4/7

Tiêu chí 3.3. Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp

1. Mô tả

Các học phần trong CTDH được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các môn cơ sở, ngành và chuyên ngành, giúp chương trình trở thành một khối thống nhất [H3.03.03.01].

CTDH ngành GDTH được xây dựng dựa trên CĐR của ngành. Cụ thể trong bản mô tả CTĐT của ngành GDTH gồm các khối kiến thức, kỹ năng, các học phần bắt buộc, học phần tự chọn. CTDH ngành GDTH được thiết kế theo trật tự logic từ kiến thức chung đến kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành, thực tập, thực tế và được bố trí giảng dạy trong 4 năm. 100% các học phần trong CTDH được bố trí hợp lý (học phần điều kiện, tiên quyết; thời lượng cho mỗi học phần; thời điểm/học kì thực hiện). Các học phần kiến thức chung được dạy 3 học kỳ đầu để trang bị kiến thức nền tảng cho người học, từ đó người học có thể phát triển các kỹ năng chuyên biệt vào các kỳ học tiếp theo. CTDH được thiết kế một cách hệ thống từ cơ bản đến nâng cao. Nội dung kiến thức các khoa học nền tảng, khoa học chuyên ngành và kiến thức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm được trình bày một cách lô gíc và được thể hiện thông qua các bài học theo từng chủ điểm từ cụ thể đến trừu tượng. CTĐT đã ghi rõ thời lượng (số tiết) dành cho phần lý thuyết, thực hành, tự học và tự nghiên

cứu. Số tiết dành cho phần tự học và tự nghiên cứu gấp 2 lần số tiết quy định dành cho học phần. Cấu trúc CTDH thể hiện được các khối kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành. Tỷ lệ giữa các phần kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp, tỷ lệ kiến thức lý thuyết, thực hành, thảo luận, bài tập cân đối, hợp lý. Bên cạnh các học phần bắt buộc, CTĐT các ngành có các học phần tự chọn, chuyên ngành hẹp giúp SV có kiến thức mở rộng và chuyên sâu, thích ứng linh hoạt với các lĩnh vực khác nhau của thị trường lao động.

CTDH các học phần có nội dung cập nhật và có tính tích hợp. Giáo trình và các tài liệu hỗ trợ dạy và học được nghiên cứu và chọn lựa cẩn thận từ các nhà xuất bản uy tín chuyên ngành trong và ngoài nước. Ngoài ra, hằng năm giảng viên đảm nhiệm các học phần có trách nhiệm rà soát và cập nhật nội dung giảng dạy phù hợp, đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Việc rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung giảng dạy có sự chỉ đạo, giám sát chặt chẽ của Trường và Khoa. Nhiều giảng viên trong khoa đã tham gia hoặc chủ biên biên soạn giáo trình một số học phần thuộc khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành. [H3.03.03.02];

Từ năm 2018, các học phần trong CTĐT mang tính tích hợp cao. CTDH được xây dựng theo CDR nên các môn học được tích hợp một cách hợp lý. Các kiến thức, kỹ năng và kỹ năng mềm cần thiết khác được lồng ghép trong các học phần thuộc khối kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành, và kiến thức chuyên ngành. [H3.03.03.03].

Đặc biệt, ngành GDTH đã thiết kế được một quy trình rèn luyện Nghiệp vụ sư phạm thường xuyên và Thực tập sư phạm mang tính đặc thù riêng của ngành đào tạo. [H3.03.03.04]. Khoa đã xây dựng được một mạng lưới các trường thực hành trong địa bàn thành phố Vinh, đáp ứng nhu cầu và chất lượng đào tạo kỹ năng nghề nghiệp cho SV ngành GDTH. [H3.03.03.05].

Từng học phần trong CTDH đều có mục tiêu rõ ràng nhằm đóng góp vào CDR của ngành. Để có được kết quả này, Khoa và Nhà trường luôn chú ý tới việc lấy ý kiến của người dạy, người học và nhà tuyển dụng về CTDH nhằm hoàn thiện hơn chương trình. Ngoài ra, còn có những nhận xét chương trình của chuyên gia đến từ các cơ sở có kinh nghiệm và uy tín đào tạo ngành GDTH hệ đại học. [H3.03.03.06].

Để bắt kịp yêu cầu mới của xã hội về chất lượng GVTH, Khoa luôn chú ý tổ

chức các buổi seminar khoa học cung cấp thêm cho người học những thông tin về sự thay đổi của ngành GDTH. Trong quá trình thực hiện yêu cầu của Nhà trường, Khoa đã tổ chức cho các Bộ môn họp, đánh giá nội dung các học phần trong chương trình đào tạo của ngành GDTH, đồng thời tiến hành rà soát, chỉnh sửa theo các ý kiến đóng góp của chuyên gia và thông qua hội đồng Khoa, hội đồng Nhà trường để xem xét và tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện CTDH. [H3.03.03.07].

CTDH có sự tham khảo chương trình đào tạo của các trường có kinh nghiệm đào tạo giáo viên tiểu học trong nước và trên thế giới. [H3.03.03.08].

2. Điểm mạnh

CTDH của các học phần trong CTĐT ngành GDTH có cấu trúc đảm bảo sự gắn kết liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành. Các học phần trong CTDH được bố trí hợp lý. Đồng thời, CTDH được rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật hàng năm. CTDH khi được điều chỉnh có tham khảo các CTĐT tiên tiến trong nước hoặc quốc tế, đảm bảo tính linh hoạt và tích hợp.

CTDH đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của trình độ đại học và đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động theo các qui định trong CĐR của CTĐT ngành GDTH.

3. Điểm tồn tại

Đối với CTĐT cho SV ngành Giáo dục tiểu học khóa 55 trở về trước, nội dung các CTDH của một số học phần chưa thực sự được thiết kế theo trình tự từ dễ đến khó nên giảng viên gặp khó khăn khi triển khai các hoạt động giảng dạy. Trong quá trình thực hiện chương trình, giảng viên ít có thời gian để thảo luận về nội dung giảng dạy cần phải chỉnh sửa với nhau nên việc thực hiện chương trình giữa các nhóm cùng một học phần đôi lúc không đồng đều.

4. Kế hoạch hành động

Nội dung CTDH của các học phần cần phải được rà soát và so sánh với tuyên bố CĐR khi CTDH được áp dụng vào thực tế giảng dạy. Khi thực hiện chương trình cần phải điều chỉnh về nội dung và cách thức kiểm tra, đánh giá để phù hợp với tuyên bố của CĐR đối với học phần Thực hành rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Vì việc xây dựng đề cương chi tiết các môn học theo định hướng tiếp cận năng lực cho sinh viên khoá 58 vẫn đang được tiến hành nên cần thời gian để hoàn

thành các sản phẩm, nghiệm thu, đánh giá và áp dụng vào thực tế giảng dạy.

Trong quá trình thực hiện chương trình, chủ nhiệm đề tài và giảng viên thực hiện chương trình cần phải thường xuyên trao đổi thông tin để biết các nội dung cần phải điều chỉnh nhằm đạt được mục tiêu học phần và các tuyên bố CDR của CTĐT.

5. Tự đánh giá: 4/7

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

CTDH của ngành GDTH được thiết kế với các học phần có nội dung bao trùm các CDR của CTĐT. Hội đồng KHĐT của Khoa Giáo dục chú ý tới tính logic và tính tích hợp của các học phần trong CTDH nhằm đảm bảo cho SV được tiếp cận các kiến thức theo trình tự từ cơ bản đến chuyên sâu, từ đơn giản đến phức tạp, từ khối lĩnh vực rộng đến kiến thức ngành hẹp. Bên cạnh đó chương trình còn nhấn mạnh đến việc rèn luyện các kỹ năng cần thiết và năng lực phát triển nghề nghiệp cho SV. Các học phần thuộc khối kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành được thiết kế linh hoạt, thuận lợi cho SV trong việc lựa chọn đăng ký học. Nội dung của các học phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành phù hợp, bổ trợ lẫn nhau.

CTDH được thiết kế logic, theo trình tự hợp lý, có hệ thống, mang tính tích hợp cao và đáp ứng xu hướng phát triển liên quan đến ngành GDTH trong khu vực và trên thế giới. CTDH thể hiện được năng lực của SV tốt nghiệp. Giảng viên khi thực hiện CTĐT luôn có ý thức cập nhật, điều chỉnh nội dung đào tạo ở mỗi học phần, nhằm trợ giúp tốt hơn cho SV học tập. Các học phần được thiết kế đề cao tính ứng dụng; các học phần kiến thức, kỹ năng chuyên sâu được xây dựng có tác dụng bổ trợ lẫn nhau, giúp SV lĩnh hội sâu sắc đầy đủ kiến thức lý thuyết và thực hành.

Tuy nhiên, CDR của một số học phần chưa thực sự rõ ràng và tính định lượng chưa cao dẫn đến khó khăn cho GV khi thực hiện và đánh giá học phần. Một số nội dung và tiêu chí đánh giá học phần cần phải thay đổi để phù hợp hơn nữa với CDR của chương trình đào tạo.

Căn cứ vào mức độ đạt được của các tiêu chí, hội đồng Tự đánh giá chất lượng CTĐT ngành GDTH tự đánh giá tiêu chuẩn 3 có 3/3 tiêu chí đạt.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 3: 4/7

Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

Mở đầu

Trong đào tạo đại học, phương pháp tiếp cận có vai trò quan trọng. Ngành Giáo dục tiểu học cũng như nhiều ngành đào tạo khác trong Trường Đại học Vinh chọn cách tiếp cận lấy người học làm trung tâm, tổ chức các hoạt động dạy học và các hoạt động thực tập đạt được CĐR đã tuyên bố trong CTĐT, sử dụng các phương pháp dạy học đa dạng, nhằm phát triển tính chủ động, sáng tạo trong học tập của SV. Kể từ năm 2017, khi Nhà trường áp dụng việc đào tạo theo định hướng năng lực đối với tất cả các ngành đào tạo trình độ đại học thì CTĐT ngành Giáo dục tiểu học đã nhấn mạnh đến phương pháp tiếp cận mới trong dạy học. Trong đó nhấn mạnh việc dạy và học như thế nào để đạt được CĐR theo 4 nhóm mục tiêu chính: (1) Kiến thức và lập luận ngành; (2) Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp; (3) Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp; (4) Năng lực hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện và đánh giá hoạt động nghề nghiệp trong bối cảnh xã hội và giáo dục.

Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan

1. Mô tả

Từ năm 2018, Khoa Giáo dục bắt đầu xây dựng và phát triển CTĐT tiếp cận năng lực [H4.04.01.01]; thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, mục đích yêu cầu cụ thể là: (1) Xây dựng CTĐT nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cho SV theo tiếp cận năng lực cho tất cả các ngành đại học chính quy, (2) Nâng cao chất lượng đào tạo, gắn với nhu cầu xã hội, thu hẹp khoảng cách giữa đào tạo của nhà trường và yêu cầu của nhà sử dụng nguồn nhân lực, nâng cấp CTĐT, tiếp cận với CTĐT quốc tế, liên thông đào tạo tín chỉ với các trường đại học trong khu vực và trên thế giới, (3) Giúp SV phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực thực tiễn. (4) Đổi mới và áp dụng phương pháp dạy và học tiên tiến, xây dựng phương thức kiểm tra đánh giá phù hợp, (5) Góp phần thay đổi tư duy tổ chức quản lý đào tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, dịch vụ giáo dục, đáp ứng yêu cầu của xã hội, (6) Xây dựng

CTĐT nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cho SV theo CDIO đúng tiêu chuẩn, phù hợp với thực tiễn của Trường và bắt đầu áp dụng từ khóa đào tạo tuyển sinh năm 2019. [H4.04.01.02].

Theo đó, Khoa Giáo dục đã thành lập Ban xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo CIDO cấp khoa [H4.04.01.03], đồng thời đã xây dựng mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra về kiến thức và kỹ năng lập luận ngành; phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp; kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp; năng lực CDIO trong hoạt động nghề nghiệp. đáp ứng yêu cầu của xã hội và nhà tuyển dụng trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Tuyên bố CDR của CTĐT ngành GDTH đã được cụ thể hóa trong từng ĐCCT học phần và được phổ biến cho toàn thể cán bộ, giảng viên, SV, nhà tuyển dụng và toàn xã hội [H4.04.01.04].

Đối với giảng viên, mục tiêu đào tạo và CDR được các GV quán triệt trong quá trình xây dựng CTĐT, tập huấn xây dựng CDR của CTĐT đại học chính quy tiếp cận CIDO, xây dựng logic của những học phần bắt buộc và tự chọn, xây dựng đề cương học phần [H4.04.01.05].

Đối với SV, ngay từ khi SV năm thứ nhất nhập trường, triết lý giáo dục được phổ biến tới SV trong đợt học chính trị đầu khóa dành cho tân SV, đồng thời giới thiệu về ngành đào tạo, và mục tiêu đào tạo ngành Giáo dục tiểu học cho SV của Khoa. Ngoài ra, Đoàn thanh niên và Hội SV cấp Trường và cấp Khoa cũng tổ chức các buổi tọa đàm và đối thoại giúp SV hiểu rõ hơn về vai trò chủ động, tích cực của họ trong quá trình học tập [H4.04.01.06].

Hàng năm, công tác lấy ý kiến phản hồi của SV cuối khóa về các hoạt động của Nhà trường, ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của GV Trường, Khoa cũng như việc lấy ý kiến của các bên liên quan về triết lý giáo dục, dịch vụ giáo dục công được tiến hành nhằm đo lường mức độ hài lòng [H4.04.01.07]. Kết quả khảo sát đối với triết lý giáo dục của CTĐT ngành, hoạt động dạy-học của GV, SV khoa được đánh giá từ mức hài lòng trở lên.

2. Điểm mạnh

Triết lý giáo dục, mục tiêu của CTĐT được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới SV và GV thông qua nhiều hình thức như website Trường, tập huấn, diễn đàn, các văn bản hướng dẫn, Cẩm nang học sinh, sinh viên, học viên, v.v., đồng thời

có khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan.

3. Điểm tồn tại

Mặc dù Mục tiêu của CTĐT được công bố cho các nhà tuyển dụng, nhưng mới chỉ giới hạn ở một số tỉnh thuộc khu vực Bắc Trung Bộ, chưa được công bố đến đông đảo các nhà tuyển dụng ở các khu vực khác.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2018- 2019, Khoa Giáo dục tổ chức các buổi tọa đàm thường niên với các nhà tuyển dụng để giới thiệu về mục tiêu, CTĐT và xin ý kiến góp ý điều chỉnh mục tiêu, chương trình, CDR cho sát với yêu cầu thực tiễn, nhằm trang bị cho SV các kiến thức, kỹ năng, thái độ phù hợp với yêu cầu của các nhà tuyển dụng.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra

1. Mô tả

Các hoạt động đào tạo của Khoa Giáo dục được áp dụng theo các chuẩn chung về CTĐT và đánh giá kết quả học tập, thực hiện chế độ tích lũy kết quả học tập theo từng học phần cho người học. Khoa không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình dạy học. [H4.04.02.01].

CTĐT được Hội đồng KHĐT của khoa cập nhật, bổ sung và điều chỉnh theo định kỳ, với tỉ lệ không quá 20% nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực và cả nước. [H4.04.02.02].

Từ năm 2016, CTĐT ngành GDTH được xây dựng và phát triển theo hướng tiếp cận năng lực nhằm tăng cường phát triển năng lực của người học, hình thành ý tưởng - thiết kế - thực hiện - vận hành, theo Quyết định số 160/QĐ-ĐHV ngày 08-03-2016 của Nhà trường [H4.04.02.03]. Theo đó, CDR của CTĐT ngành Giáo dục tiểu học chú trọng đến nâng cao tỷ lệ thực hành, thực tập rèn nghề cho SV, tích hợp các nội dung kiến thức tránh sự trùng lặp nội dung giữa các học phần, đưa vào chương trình những kiến thức, kỹ năng mới, hiện đại, nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn từ thế giới việc làm, đồng thời đưa ra khỏi chương trình những kiến thức cũ, lỗi thời không còn phù hợp.[H4.04.02.04].

Thực hiện các Công văn hướng dẫn của Nhà trường về kiểm tra, rà soát CTĐT, nội dung, phương pháp giảng dạy để cải tiến các nội dung trên theo triết lý

giáo dục tiếp cận năng lực, GV các Bộ môn ngành Giáo dục tiểu học đã xây dựng và triển khai các phương pháp giảng dạy đa dạng, linh hoạt và hiệu quả. Các phương pháp dạy-học phổ biến gồm thuyết trình, làm việc nhóm, thảo luận, cặp đôi, đóng vai theo chủ đề, xây dựng portfolio; hình thức thi hết môn thường là thi viết, trắc nghiệm khách quan online, vấn đáp, trình bày, làm bài tập lớn. Các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng được hiện thị trong các đề cương môn học. Những giờ tự học và thảo luận được thiết kế xen kẽ với các buổi giảng lý thuyết, phù hợp với mục tiêu môn học [H4.04.02.05].

Người học được tiếp cận chương trình học tập linh hoạt để có thể chủ động lựa chọn thời gian, GV, lộ trình học tập theo nhu cầu và khả năng của bản thân. [H4.04.02.06]. SV có thể đăng ký học ngành 2 theo nhu cầu của cá nhân. Bên cạnh tính linh hoạt trong lựa chọn chương trình và lộ trình học tập, SV còn được tham gia các hình thức học tập đa dạng, giúp SV đạt được CDR về kỹ năng và thái độ như chủ trì, tham gia Câu lạc bộ rèn luyện chữ đẹp, câu lạc bộ Âm nhạc, tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, và các hoạt động ngoại khóa hỗ trợ học tập. [H4.04.02.07].

Hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, thực tập sư phạm là một phần bắt buộc của CTĐT, gồm 9 tín chỉ. SV được cử đến hoặc tự liên hệ với các cơ sở rèn luyện nghiệp vụ sư phạm để thực hành nghiên cứu, tiếp cận và hiểu thực tiễn, hình thành thái độ đúng đắn và rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp. Khoa và Trường đã xây dựng một hệ thống trường thực hành và trường vệ tinh trong thành phố Vinh để sử dụng làm môi trường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên từ năm thứ nhất đến năm thứ tư. Hệ thống trường vệ tinh này đến thời điểm hiện tại khoảng 20 trường tiểu học. [H4.04.02.08]. Việc thực tập, thực tế của SV tuân theo các tiêu chí cụ thể (cả về nội dung, phương pháp, và kỹ năng) được nêu rõ trong đề cương môn học và được các giảng viên lập kế hoạch, liên hệ và giám sát. SV được giảng viên phụ trách thực tập thực tế và cán bộ ở cơ sở thực tập cùng hướng dẫn.

Hàng năm, Khoa đều tổ chức Tháng rèn nghề và Hội thi Sinh viên với rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho SV ngành Giáo dục tiểu học nhằm đáp ứng CDR của CTĐT, tạo cơ hội cho SV giải quyết các tình huống gắn với công việc trong tương lai.[H4.04.02.09].

Giảng viên của Khoa tích cực tham gia chủ trì thực hiện đề tài KHCN cấp trường, cấp khoa nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu, đồng thời tạo

động lực và khuyến khích SV tích cực tham gia các hoạt động NCKH. SV luôn được khuyến khích tham gia NCKH. Mỗi đề tài do SV tự đề xuất đều được xét duyệt từ cấp bộ môn tới cấp khoa và được phân công hướng dẫn bởi một GV.[H4.04.02.10].

Hoạt động Trao đổi sáng kiến kinh nghiệm diễn ra thường xuyên nhằm nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy cho GV. Cán bộ và GV của Khoa tham gia hiệu quả các hội thảo, tập huấn, seminar từ cấp bộ môn trở lên. [H4.04.02.11]. Ngoài ra, hàng năm, GV của khoa đăng ký dự giờ thao giảng, tham gia các cuộc thi GV dạy giỏi cấp trường để trau dồi chuyên môn và cải tiến phương pháp giảng dạy.

Việc đánh giá hoạt động giảng dạy của GV từ các bên liên quan được đưa vào kế hoạch hằng năm của khoa, của Nhà trường và được xem là một trong những tiêu chí đánh giá xếp loại GV cuối học kỳ, cuối năm học. [H4.04.02.12].

2. Điểm mạnh

Các hoạt động giảng dạy và học tập đa dạng, linh hoạt. CTĐT có nhiều hoạt động thực tập, thực hành cũng như các hoạt động thực tế, thực tập và các hoạt động cộng đồng. Các hoạt động dạy - học thường xuyên được điều chỉnh cho phù hợp với từng khóa, từng năm học nhằm đạt CĐR về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Môi trường dạy và học thân thiện, có sự hợp tác, hỗ trợ cởi mở giữa GV và SV.

3. Điểm tồn tại

Các hoạt động dạy và học ở một số học phần chưa thực sự kết hợp giữa các vấn đề lý thuyết và thực hành nên việc vận dụng kiến thức và kỹ năng vào thực tế của SV chưa cao; Cách bố trí bàn-ghế trong một số phòng học chưa thật sự phù hợp với lớp học các học phần chuyên ngành, thực hành nghề nghiệp, chưa thuận lợi trong làm việc nhóm.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2018- 2019 trở đi, Khoa Giáo dục sẽ tổ chức các buổi tọa đàm thường niên với các bên liên quan để giới thiệu về mục tiêu, CTĐT và xin ý kiến góp ý điều chỉnh mục tiêu, chương trình, CĐR cho sát với yêu cầu thực tiễn, nhằm trang bị cho SV các kiến thức, kỹ năng, thái độ phù hợp với CĐR; kiến nghị với Nhà trường trang bị các phòng học tiếng về việc mua sắm và sắp xếp bàn-ghế phù hợp với các lớp học thực hành nghề nghiệp của khoa.

Khoa đề xuất với Nhà trường cải tiến phương thức hợp tác với các cơ sở thực tập, chú trọng đến phương thức thực tập, chế độ phù hợp cho cán bộ hướng dẫn nhằm nâng cao chất lượng thực tập, thực tế của SV.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học

1. Mô tả

Các hoạt động dạy và học, từ các giờ học lý thuyết đến các hoạt động tự học và nghiên cứu khoa học của SV, các bài tập nhóm, các bài thực hành, các bài thảo luận, thực tập, thực tế đều hướng tới mục tiêu hình thành khả năng phân tích và tổng hợp, khả năng nhận diện vấn đề, tư duy phản biện, rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm cho SV. Nội dung các học phần trong CTĐT chi tiết của ngành Giáo dục tiểu học [H4.04.03.01] thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm giúp SV tham gia vào các hoạt động dạy và học nhằm rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của SV. Các học phần xác định rõ nội dung giảng dạy, tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra/đánh giá phù hợp và hỗ trợ nhau tốt nhất để đảm bảo việc đạt được CDR của CTĐT. [H4.04.03.02].

Hoạt động học tập đa dạng có thể giúp SV lựa chọn phương thức phù hợp nhất cho từng nhiệm vụ học tập. Ngoài GV cơ hữu của Khoa, lãnh đạo Khoa thường xuyên mời các chuyên gia trong nước và nước ngoài, có trình độ cao, tâm huyết, về giảng dạy hoặc trao đổi khoa học, tạo một tinh thần cởi mở, phản biện và học hỏi lẫn nhau trong khoa học. SV được khuyến khích tham gia vào nhiều hoạt động chuyên môn như tọa đàm khoa học, hội thảo khoa học, tham gia NCKH với GV. [H4.04.03.03]. Việc SV tham gia NCKH, seminar, sinh hoạt nhóm đã tạo ra sự say mê học tập, nâng cao chất lượng việc rèn luyện các kỹ năng cần thiết của người học. Ngoài ra, SV được tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa do các đoàn thể trong Nhà trường tổ chức cũng góp phần rèn luyện tinh thần học hỏi, kỹ năng tự học, nghiên cứu và giao lưu khoa học. [H4.04.03.04].

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, hàng năm Nhà trường tiến hành rà soát nguồn học liệu, kiểm tra hồ sơ bài giảng của GV, tài liệu giáo trình nhằm giúp SV

tiếp cận dễ dàng nhất các nguồn học liệu cập nhật trên website nhà trường, thư viện trường, qua đó hình thành văn hóa đọc trong SV. [H4.04.03.05].

Để chuẩn bị hành trang cho SV khi tốt nghiệp, hàng năm, Khoa Giáo dục tổ chức hội thi “Sinh viên rèn luyện việc kỹ năng nghề nghiệp”, Hội thi “Giải toán nhanh- Viết chữ đẹp” và tổ chức Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, Thực tập sư phạm cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học. [H4.04.03.06].

Nhà trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của GV, SV cuối khóa, triển khai khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân với dịch vụ giáo dục công và lấy kiến của các nhà tuyển dụng lao động giúp nhà trường, và Khoa Giáo dục có những điều chỉnh, bổ sung chương trình chi tiết, cải tiến các hoạt động dạy và học để thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng và nâng cao năng lực học tập suốt đời của người học. Ngoài ra, Trường và Khoa cũng tiến hành khảo nghiệm thực tế các biểu mẫu thống kê và khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học. [H4.04.03.07].

2. Điểm mạnh

Chương trình dạy học, đề cương chi tiết các học phần được rà soát và điều chỉnh định kỳ phù hợp với nhu cầu việc làm và xu thế hội nhập khu vực và thế giới. Đề cương chi tiết học phần đều mô tả được yêu cầu của hoạt động tự học/tự nghiên cứu nhằm hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học.

Giảng viên trong Khoa sử dụng thành thạo, hiệu quả tổ hợp các phương pháp giảng dạy nhằm hỗ trợ người học rèn luyện và nâng cao các kỹ năng cần thiết.

3. Điểm tồn tại

Số ít SV chưa có ý thức học tập tốt nên việc học tập còn mang tính đối phó. Một số GV chưa có những biện pháp hiệu quả để khích lệ các khả năng tư duy phản biện, làm việc độc lập của SV.

Điều kiện phòng học (bàn ghế không linh hoạt cho việc di chuyển) chưa thực sự phù hợp với việc tổ chức một số phương pháp dạy học tích cực như các hoạt động thực hành giao tiếp và các bài trình bày theo nhóm nhỏ.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2019 - 2020, Khoa sẽ yêu cầu đội ngũ giảng viên xây dựng bổ sung các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động tự học của SV, đồng thời đề xuất với Nhà trường sắp xếp các môn học có thực hành, bài tập nhóm vào các phòng học mà bàn ghế có thể di chuyển thuận tiện cho việc tổ chức dạy - học hiệu quả.

Hội đồng KHĐT của Khoa phân công giảng viên rà soát và điều chỉnh nội dung của một số học phần được xem là nặng về lý thuyết hàn lâm mà thiếu tính ứng dụng thực tế.

Đề xuất tổ bộ môn có biện pháp hỗ trợ những GV có kết quả đánh giá về phương pháp giảng dạy chưa tốt từ người học, từ tổ chuyên môn như: tăng cường dự giờ rút kinh nghiệm, dành thời gian dự giờ đồng nghiệp,...

5. Tự đánh giá: 5/7

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Nhìn chung, phương pháp tiếp cận trong dạy và học của CTĐT ngành Giáo dục tiểu học phù hợp, rõ ràng và được công bố công khai, rộng rãi. Các hoạt động giảng dạy và học tập đa dạng như bài giảng lý thuyết, thực hành, thảo luận, thuyết trình, thực tập, tự học và tự nghiên cứu thuật giúp SV có khả năng học tập suốt đời. Có sự tương tác hỗ trợ giữa người dạy với người học. Môi trường học cởi mở và thân thiện, có sự tương tác hiệu quả giữa GV và SV; các GV luôn tôn trọng và giúp đỡ người học.

Bên cạnh đó, vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục, đó là hoạt động thực hành và trải nghiệm chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Số ít SV chưa xác định được động cơ học tập đúng đắn, còn thụ động, thiếu kỹ năng tự học và tự nghiên cứu. Việc đánh giá kết quả học tập còn chú trọng nhiều vào khả năng nhớ và hiểu, chưa có sự ưu tiên đánh giá khả năng tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, kỹ năng tự học và các kỹ năng mềm khác.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 4: 5/7

Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học

Mở đầu

Đánh giá kết quả học tập của người học là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong quá trình dạy học. Kết quả đánh giá cung cấp cho các bên liên quan về mức độ đạt được của người học so với chuẩn đầu ra của CTĐT. Việc đánh giá kết quả học tập của SV được thực hiện thông qua việc đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ trong suốt quá trình SV theo học tại Khoa Giáo dục, nhằm xác định mức độ kiến thức và năng lực người học đạt được so với mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần và CTĐT. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự đa dạng, độ giá trị, tin cậy, sự công bằng, đồng thời mức độ hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá được GV ghi chép lại để làm cơ sở đánh giá, cải tiến hoặc thử nghiệm các phương pháp mới. Người học được thông tin một cách minh bạch về các quy định đánh giá, được phản hồi kịp thời kết quả học tập, tiếp cận dễ dàng với các quy trình khiếu nại để chủ động lên kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch học tập một cách phù hợp.

Tiêu chí 5.1. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra

1. Mô tả

Đánh giá kết quả học tập của người học là một quá trình liên tục trong suốt khóa học. Trường Đại học Vinh thực hiện đánh giá đầu vào đối với người học ngành Giáo dục tiểu học theo Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ của Bộ GD&ĐT. Quy trình được thực hiện minh bạch, công bằng và đúng quy định từ khâu công bố chỉ tiêu tuyển sinh, tổ chức thi đến khâu chấm thi và công nhận kết quả tuyển sinh [H5.05.01.01], đồng thời có các quy định về tuyển sinh đầu vào hệ đào tạo liên thông, sinh viên học ngành 2 [H5.05.01.02]. Quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập SV ngành Giáo dục tiểu học được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Vinh [H5.05.01.03]. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế logic, khoa học dựa trên khung CTĐT, mục tiêu và chuẩn đầu ra CTĐT ngành Giáo dục tiểu học [H5.05.01.04]. Tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế đa dạng, phù hợp, nhằm đảm bảo khả năng đo lường mức độ đạt được CDR, bao gồm bài tập cá nhân, bài tập nhóm, thuyết trình nhóm, tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, bài tập lớn, tiểu luận, v.v..., tùy theo đặc thù

từng học phần [H5.05.01.05].

Đặc biệt, kể từ khoá 58, Nhà trường áp dụng chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO, đề cương môn học của chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học được công bố công khai ngay từ đầu khóa đào tạo với quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế chặt chẽ, bài bản nhằm kiểm soát toàn bộ quá trình học tập của người học [H5.05.01.06]. Nội dung, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học của người học được xây dựng từ mục tiêu, CDR môn học và được cụ thể hóa qua từng tiết học, hoạt động dạy học. Nội dung đánh giá môn học bao gồm đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ. Đánh giá quá trình được thực hiện thông qua kết quả của đánh giá tính chuyên cần, ý thức, thái độ học tập và hồ sơ học tập (Hồ sơ học tập có thể kết hợp cả sản phẩm lí thuyết và thực hành thông qua bài tập cá nhân, bài tập nhóm, ...). Đánh giá giữa kỳ bằng hình thức trắc nghiệm, đánh giá cuối kỳ bằng hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc đồ án [H5.05.01.07]. Đề thi kết thúc học phần, đồ án các môn chuyên ngành của ngành Giáo dục tiểu học đều được trưởng bộ môn và lãnh đạo khoa phê duyệt trên cơ sở xem xét khả năng đánh giá của đề thi theo 5 mức độ: biết, hiểu, vận dụng, phân tích- tổng hợp và sáng tạo; khả năng đáp ứng mục tiêu và nội dung của từng học phần; sự phù hợp về nội dung, kĩ năng, phương pháp và tính khả thi, tính mới, độ khó của đề thi. Nội dung kiểm tra đánh giá học phần đảm bảo tính chính xác, khoa học, phù hợp với nội dung môn học được quy định trong CTĐT, độ bao quát kiến thức tương ứng mức độ đạt được CDR là những yêu cầu và tiêu chuẩn quan trọng để thẩm định chất lượng của các đề thi [H5.05.01.08].

Hiện nay, ngành Giáo dục tiểu học đã hoàn tất toàn bộ 37 học phần thuộc CTĐT theo tiếp cận CDIO. Việc xây dựng đề cương có quy định rõ về yêu cầu cách thức kiểm tra đánh giá, tỷ trọng điểm thành phần và yêu cầu đạt được; ngân hàng đề thi, hình thức kiểm tra, đánh giá bám sát mục tiêu học phần và CDR cần đạt được [H5.05.01.09].

Trường Đại học Vinh và khoa Giáo dục có các văn bản hướng dẫn thực tập nghề nghiệp, tiêu chí đánh giá kết quả thực tập và các quy định về điều kiện tốt nghiệp. Theo đó, từ năm 2015 trở về trước, Nhà trường áp dụng quy định thi tốt nghiệp, đánh giá kết quả thi tốt nghiệp đại học; từ năm 2016 nhà trường áp dụng

quy định miễn thi tốt nghiệp [H5.05.01.10].

Các quy định về kiểm tra-thi được quy định rõ ràng và công bố công khai, thông qua đợt sinh hoạt chính trị đầu khóa cho SV, hội nghị gặp mặt SV đầu khóa của khoa Giáo dục, các diễn đàn trao đổi phương pháp học tập cho SV đầu khóa. Ngoài ra, SV được cung cấp đề cương học phần và các quy định về kiểm tra đánh giá từng học phần thông qua buổi học đầu tiên để lên kế hoạch hoặc điều chỉnh phương pháp học tập phù hợp trong quá trình học tập. Việc SV đăng ký học vào các lớp học phần và theo dõi tất cả các thông tin liên quan đến hoạt động đào tạo, kiểm tra - thi được cập nhật một cách công khai và liên tục thông qua tài khoản cá nhân tại địa chỉ <http://student.vinhuni.edu.vn>. SV được biết rõ các quy định về quy trình tổ chức đánh giá, thủ tục khiếu nại/phúc khảo, kiểm tra kết quả học tập [H5.05.01.11].

100% GV cơ hữu giảng dạy CTĐT ngành Giáo dục tiểu học có chứng chỉ năng lực nghiệp vụ sư phạm và phần lớn GV được đào tạo và có chứng chỉ về kỹ năng kiểm tra đánh giá từ các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước [H5.05.01.12].

2. Điểm mạnh

Nhà trường và Khoa có các quy định rõ ràng về đánh giá kết quả học tập của người học. Công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học không ngừng được đổi mới và cải tiến theo hướng đa dạng hóa, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, mục tiêu, chuẩn đầu ra từng học phần và CTĐT.

Các quy định về kiểm tra đánh giá thường xuyên được công bố công khai, minh bạch đến người học thông qua nhiều hình thức khác nhau.

3. Điểm tồn tại

Mặc dù chú trọng thiết kế việc đánh giá kết quả học tập theo các thang bậc cao của CDR nhưng việc kiểm tra, đánh giá chưa thật sự đồng đều về độ bao quát mục tiêu, nội dung môn học, CTĐT, độ khó cũng như đáp ứng yêu cầu đánh giá cả kiến thức và kỹ năng, đảm bảo cân đối các mức độ nhớ, hiểu, phân tích, vận dụng, sáng tạo.

CDR về chuyên cần thái độ chưa được đánh giá sâu sát, hầu như chỉ được đánh giá thông qua việc chuyên cần trong học tập ($\approx 10\%$ điểm quá trình).

Việc thiết kế, sử dụng các phương pháp/công cụ kiểm tra, đánh giá chủ yếu dựa vào quy định của Bộ GD&ĐT, vào đề cương chi tiết môn học. Khoa chưa có những tài liệu hướng dẫn cụ thể, chuyên biệt nhằm xây dựng, sử dụng các phương pháp/công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp với mức độ đạt được CĐR ngày càng hiệu quả hơn.

Nhà trường chưa tổ chức thống kê phân tích định lượng các kết quả thi để đánh giá mức độ khó, dễ, phù hợp của các hình thức kiểm tra/thi nhằm đảm bảo khả năng đo lường mức đạt được CĐR và có hướng điều chỉnh cho phù hợp.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2020-2021, những bộ môn phụ trách các học phần thuộc CTĐT ngành Giáo dục tiểu học sẽ rà soát hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm đảm bảo mức độ phù hợp với nội dung giảng dạy và CĐR, đồng thời phân tích đánh giá kết quả học tập của người học để điều chỉnh một cách hợp lý.

Khoa sẽ phối hợp với Trung tâm Đảm bảo chất lượng tổ chức phân tích định lượng kết quả kiểm tra/thi của người học để đánh giá chính xác hơn kết quả học tập của SV.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 5.2. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học

1. Mô tả

Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học từ ngành GDTH - Khoa Giáo dục được xác định rõ ràng theo Quy chế đào tạo đại học của Trường ĐH Vinh và những văn bản hướng dẫn cụ thể của Nhà trường trong từng học kỳ, phù hợp với phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ [H5.05.02.01].

Về thời gian: Các hình thức kiểm tra đánh giá (vấn đáp cá nhân, thảo luận, thuyết trình, bài tập nhóm...) có thể thực hiện thường xuyên, suốt thời gian môn học. Theo đó, kiểm tra giữa kỳ được thực hiện vào tuần thứ 7 của học kỳ, bài kiểm tra cuối kỳ được thực hiện sau khi kết thúc môn học, sau tuần thứ 16 (bao gồm 15 tuần học và 1 tuần dự trữ).

Về trọng số điểm: Giai đoạn 2014-2016, trọng số điểm là: chuyên cần (10%), giữa kỳ (20%), cuối kỳ (70%); thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế

phản hồi các nội dung liên quan đến kì thi cuối kì được thực hiện theo đúng hướng dẫn của Nhà trường.

Từ khóa 58 (năm học 2018-2019), Nhà trường cải tiến các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học tiếp cận năng lực nhằm đảm bảo việc đánh giá kết quả học tập theo quá trình và theo tiếp cận năng lực của người học [H5.05.02.02], theo đó đánh giá ý thức học tập (10%), hồ sơ học tập (20%), kiểm tra định kỳ (20%) và thi kết thúc môn học (50%). Điểm ý thức học tập và kiểm tra định kỳ được công bố công khai với SV trước khi kết thúc môn học. Điểm cuối kỳ được cập nhật trên cổng thông tin SV; SV được cập nhật thông báo về kết quả đăng ký thi, kế hoạch thi kết thúc học phần, tốt nghiệp từ cổng thông tin điện tử của Nhà trường, khoa và cổng thông tin cá nhân sinh viên [H5.05.02.03]. Trung tâm đảm bảo chất lượng công bố công khai quy định việc phúc khảo kết quả thi của SV.

Về nội dung: Việc kiểm tra, đánh giá và thi cử phải đảm bảo bao quát nội dung, mục tiêu của từng học phần cũng như toàn bộ chương trình. Nhìn chung, các dạng thức kiểm tra, thi những năm vừa qua của ngành Giáo dục tiểu học đều bao quát nội dung, mục tiêu của từng học phần cũng như toàn bộ chương trình ở mức độ khá toàn diện. Riêng hình thức ngân hàng đề thi đảm bảo độ bao quát chương trình rất cao, các câu hỏi đều bám sát nội dung và tương ứng với trọng số môn học [H5.05.01.04].

Về hình thức: Đề thi kết thúc học phần được quy định rõ về cách thức trình bày, cấu trúc đề thi, thời gian làm bài cho các hình thức thi trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, đề thi được xác định cho phép sử dụng hay không sử dụng tài liệu... [H5.05.02.05].

Về tiêu chí đánh giá: Tiêu chí về kiểm tra đánh giá học phần được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết học phần [H5.05.02.06]. Đánh giá kết quả làm bài tập lớn, thực tập chuyên ngành của sinh viên cuối khóa có bộ tiêu chuẩn cụ thể, đồng thời kết quả thi tốt nghiệp/ thực tập tốt nghiệp được thông báo đến sinh viên theo đúng tiến độ và quy trình [H5.05.02.07]. Công tác kiểm tra đánh giá việc đảm bảo tính bao quát nội dung, mục tiêu của từng học phần và CTĐT được các Bộ môn liên quan tiến hành hằng năm.

SV được cung cấp *Cẩm nang sinh viên* từ đầu khóa học, trong đó có hướng dẫn quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế

phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi/kiểm tra [H5.05.02.08]. Ngoài ra, SV ngành Giáo dục tiểu học được phổ biến trực tiếp quy chế kiểm tra đánh giá, điều kiện tốt nghiệp, v.v... từ Trợ lý đào tạo và Cố vấn học tập của khoa. Các thông tin, quy định về kiểm tra, đánh giá các môn học cũng được GV thông báo đến SV thông qua việc giới thiệu đề cương môn học, quy định về kiểm tra đánh giá môn học ngay từ buổi học đầu tiên của mỗi môn học.

Cơ chế phản hồi của người học về đánh giá kết quả học tập được thực hiện dưới nhiều hình thức (Hội nghị dân chủ SV cấp lớp và cấp khoa, kết quả phỏng vấn người học, phiếu lấy ý kiến đánh giá sinh viên cuối khóa) [H5.05.02.09].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch và các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học theo CTĐT ngành Giáo dục tiểu học rõ ràng, đúng kế hoạch và được thông báo công khai tới người học.

3. Điểm tồn tại

Việc tìm kiếm, nắm bắt thông tin của GV về quy định kiểm tra, đánh giá người học còn hạn chế về độ nhanh nhạy, sự chủ động, kịp thời.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2020-2021, khoa Giáo dục tiếp tục thực hiện tốt quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học. Đặc biệt, Khoa sẽ đăng tải các quy định liên quan và cập nhật thường xuyên các văn bản về quy định kiểm tra, đánh giá người học để GV làm cơ sở kiểm tra, đánh giá quá trình học tập của SV, đồng thời giúp GV cập nhật quy định và kế hoạch kiểm tra, đánh giá một cách kịp thời, chủ động.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 5.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng

1. Mô tả

Phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo Quy chế đào tạo quy định thi, kiểm tra, đánh giá và các văn bản hướng dẫn xây dựng ngân hàng đề thi và ra đề thi của Trường ĐH Vinh [H5.05.03.01].

Trường đã thực hiện Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT từ

năm học 2007- 2008 và Trường đã cụ thể hóa việc đánh giá kết quả học tập đối với từng loại học phần (học phần chỉ có lý thuyết, chỉ có thực hành hoặc vừa có lý thuyết vừa có thực hành) bao gồm: đánh giá tinh thần, thái độ học tập; đánh giá giữa kì và thi kết thúc học phần. Hình thức kiểm tra, thi đa dạng: tự luận, trắc nghiệm khách quan trên giấy, trắc nghiệm trên máy tính, vấn đáp, viết tiểu luận, làm thực hành, thực tập hoặc kết hợp các hình thức nêu trên tùy theo đặc điểm của từng học phần nhằm đảm bảo độ chính xác, khách quan và công bằng [H5.05.03.02]. Đặc biệt, trong hai năm học 2014 - 2015 và 2015 - 2016, Nhà trường đã thí điểm triển khai đánh giá kết quả học tập giữa kì của sinh viên theo hình thức thi trực tuyến (online tests), sinh viên được làm bài thi trực tiếp trên máy tính dựa trên ngân hàng câu hỏi do Nhà trường xây dựng [H5.05.03.03]. Để đảm bảo việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên khách quan, chính xác, công bằng, Nhà trường còn chỉ đạo các đơn vị đào tạo xây dựng hệ thống ngân hàng đề thi kết thúc học phần để phục vụ cho công tác kiểm tra, đánh giá [H5.05.03.04].

Đối với chương trình đào tạo tiếp cận CDIO nhà trường đưa ra quy chế đào tạo đào tạo theo CDIO, trong đó có quy định về cách thức đánh giá sinh viên bám sát vào năng lực, đảm bảo độ tin cậy [H5.05.03.05]. Đối với việc xây dựng ngân hàng đề thi các học phần theo hướng tiếp cận CDIO, Nhà trường ban hành quy định về xây dựng ngân hàng đề thi, trong đó có bản đặc tả ngân hàng đề thi đảm bảo độ bao phủ chương trình và mức độ các loại câu hỏi đảm bảo đánh giá đúng năng lực sinh viên [H5.05.03.06].

Ngành Giáo dục tiểu học đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà trường, các nội dung về công tác đánh giá kết quả học tập được thông báo tới từng giảng viên trong các phiên họp Bộ môn [H5.05.03.07]. Giảng viên tham gia giảng dạy có hồ sơ về đánh giá điểm giữa kỳ, chuyên cần, và công bố công khai cho sinh viên trước khi kết thúc học phần; trước khi nộp về văn phòng khoa nhập điểm, giảng viên báo cáo bảng điểm với Trưởng Bộ môn và đề nghị xác nhận [H5.05.03.08]. Đối với khoa Giáo dục còn quy định trong quá trình giảng dạy, học tập giảng viên, cố vấn học tập, trợ lý đào tạo, quản lý HS-SV, Phó Trưởng khoa phụ trách công tác HS-SV phải bám sát quá trình học tập của sinh viên, đối với những sinh viên thuộc diện cảnh báo các bên liên quan phải theo dõi và nhắc nhở sinh

viên. Khi kết thúc học phần, nếu giảng viên cảm thi trường hợp sinh viên nào đều phải làm rõ việc đã nhắc nhở cảnh báo sinh viên với Trưởng Bộ môn, nếu trong quá trình giảng dạy, giảng viên không nhắc nhở cảnh báo sinh viên, thì giảng viên phải chịu trách nhiệm [H5.05.03.09].

Các Bộ môn ngành Giáo dục tiểu học luôn luôn chú trọng xây dựng hệ thống ngân hàng đề thi, thực hiện phân công triển khai xây dựng ngân hàng đề thi theo từng nhóm giảng viên căn cứ vào chuyên môn giảng dạy [H5.05.03.10]. Các nhóm chuyên môn tự thực hiện xây dựng ngân hàng đề thi theo sự phân công của nhóm trưởng, sau khi hoàn thành báo cáo Trưởng Bộ môn lên kế hoạch nghiệm thu [H5.05.03.11].

Bên cạnh việc cải tiến qui trình, phương pháp kiểm tra đánh giá, Nhà trường còn nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên như tổ chức các khóa tập huấn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn về công tác kiểm tra, đánh giá [H5.05.03.12].

Từ khóa đào tạo K58 đề thi giữa kỳ và cuối kỳ của các học phần được xây dựng và thực hiện theo chương trình đào tạo tiếp cận CDIO mà Nhà trường đã ban hành tại Quyết định số 1262. Quy trình xây dựng đề thi được thực hiện theo các bước sau:

1) Nghiên cứu các căn cứ cho quá trình xây dựng đề thi:

+ Căn cứ vào các văn bản và quy định về cách ra đề thi (Văn bản số 1262 của Hiệu trưởng Nhà trường).

+ Căn cứ vào Bảng mô tả danh mục các CĐR học phần đáp ứng CĐR của CTĐT.

+ Căn cứ vào đề cương chi tiết học phần, trong đó có Bảng Đánh giá môn học (*các thành phần, các bài đánh giá và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học*)

2) Tiến hành xây dựng Bản đặc tả ma trận câu hỏi thi học phần (thể hiện mối tương quan giữa nội dung môn học với trình độ năng lực, mục tiêu đánh giá và số lượng câu hỏi cho từng mục tiêu) [H5.05.03.13].)

3) Xây dựng ma trận câu hỏi thi (thể hiện mối tương quan giữa nội dung của môn học với trình độ năng lực của sinh viên đáp ứng với CĐR của môn học và CTĐT; tỷ lệ câu hỏi theo từng nội dung môn học và theo từng trình độ năng lực đáp ứng với CĐR của môn học và CTĐT) [H5.05.03.14].)

4) Tiến hành xây dựng ngân hàng câu hỏi thi trên cơ sở Bản đặc tả ma trận câu hỏi thi học phần và Ma trận câu hỏi thi đã thực hiện ở bước 2 và 3

5) Xây dựng Bảng chỉ dẫn cách thức bốc đề thi tương thích giữa nội dung của môn học với trình độ năng lực của sinh viên đáp ứng CDR của môn học và CTĐT [H5.05.03.15].

Để đánh giá độ tin cậy của đề thi, Khoa dựa vào các công cụ và văn bản sau: (1) Các văn bản của Nhà Trường liên quan đến xây dựng và phát triển CTĐT tiếp cận CDIO và xây dựng đề thi; (2) Mục tiêu, CDR môn học; (3) Đề cương chi tiết môn học; (4) Bản đặc tả ma trận câu hỏi thi; (5) Ma trận câu hỏi thi; (6) Ngân hàng câu hỏi thi (7) Bảng chỉ dẫn cách thức bốc đề thi; (8) Kết quả thi của sinh viên [H5.05.03.16].

2. Điểm mạnh

Công tác đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo đúng quy trình, phương pháp kiểm tra đánh giá được đa dạng hóa, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, mục tiêu từng học phần và CDR của CTĐT.

3. Điểm tồn tại

Việc đổi mới phương thức kiểm tra đánh giá cho số ít học phần chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục để phù hợp với tình hình thực tiễn và đặc thù môn học.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2020-2021, ngành Giáo dục tiểu học tiếp tục áp dụng đào tạo tiếp cận CDIO; đơn vị sẽ nghiên cứu đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, đổi mới bộ đề thi và cách ra đề thi theo lộ trình giai đoạn 2 của chương trình đào tạo tiếp cận CDIO nhằm đảm bảo độ tin cậy và độ giá trị của phương pháp kiểm tra đánh giá toàn bộ học phần.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 5.4. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập

1. Mô tả

Công tác chấm thi, công nhận kết quả thi và thông báo kết quả thi của người học được Khoa Giáo dục phản hồi kịp thời đến người học theo đúng các quy định về việc phản hồi đánh giá kết quả học tập của người học của Trường Đại học Vinh [H5.05.04.01]. Điểm đánh giá ý thức học tập/hồ sơ học tập và điểm đánh giá giữa

kỳ phải được thông báo công khai cho SV ngay khi kết thúc giảng dạy học phần; điểm thi kết thúc học phần được thông báo công khai cho SV trên trang thông tin cá nhân của SV chậm nhất 30 ngày sau ngày thi kết thúc học phần. Kết quả học tập của sinh viên được Nhà trường thông báo kịp thời và công khai: thông tin trên bảng tin của Trung tâm ĐBCL, khoa đào tạo và trang web của Trường (qua tài khoản sinh viên) [H5.05.04.02]. Thông qua hệ thống phần mềm quản lý (CMC) các hệ đào tạo để người học tra cứu kết quả học tập dễ dàng, nhanh chóng, tiện lợi.

Đặc biệt, với CTĐT theo tiếp cận CDIO, nhiều học phần được thực hiện theo hình thức kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc HP ngay trên máy bằng hình thức trắc nghiệm khách quan. Vì vậy, người học nhận ngay kết quả đánh giá sau khi kết thúc HP, kết quả đánh giá của người học được phản ánh nhanh chóng và chính xác [H5.05.04.03]. Bên cạnh đó, cuối mỗi kỳ học, Khoa có gửi giấy thông báo kết quả học tập và rèn luyện về gia đình (giấy thông báo này có ký nháy của trợ lý đào tạo và chữ ký của Ban chủ nhiệm Khoa) [H5.05.04.04] để gia đình nắm bắt được tình hình học tập và rèn luyện của người học. Từ đó, người học có kế hoạch cải thiện việc học tập cho phù hợp với tiến độ đã đề ra.

Nhà trường, Khoa Giáo dục tổ chức lấy ý kiến về mức độ hài lòng người học đối với cách thức, thời gian phản hồi kết quả học tập bằng bảng hỏi sinh viên đánh giá giảng viên từng học kỳ, thông qua cổng thông tin SV. Kết quả việc làm này được tổng hợp trong Báo cáo tổng hợp kết quả SV đánh giá giảng viên, Báo cáo tổng hợp kết quả phản hồi của SV và các bên liên quan [H5.05.04.05]. Ý kiến thông tin phản hồi từ người học đối với kết quả học tập thường xuyên được khoa đưa vào báo cáo sơ kết, tổng kết của đơn vị nhằm rút kinh nghiệm và có biện pháp cải thiện việc học tập của SV [H5.05.04.06].

2. Điểm mạnh

- Kết quả học tập của người học thực hiện đúng quy trình, quy định, công tác quản lý kết quả học tập của người học được lưu trữ đầy đủ, chính xác và an toàn.
- Khoa có sự phân công công việc cụ thể, rõ ràng cho đội ngũ cán bộ để hỗ trợ người học trong suốt quá trình học tập tại trường.
- Đội ngũ Trưởng bộ môn, Cố vấn học tập, Trợ lý đào tạo và GV chủ nhiệm của ngành Giáo dục tiểu học đã tích cực làm tốt chức năng nhiệm vụ của mình để giúp sinh viên hoàn thành chương trình học tập đúng thời hạn và đạt kết quả tốt.

3. Điểm tồn tại

Mặc dù kết quả học tập của người học được phản hồi nhanh chóng để SV kịp thời cải tiến quá trình học tập, song đôi lúc còn có số ít SV băn khoăn với kết quả thi do SV chưa được tiếp cận với đáp án của đề thi để đối chiếu với kết quả đánh giá thi.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2020-2021, Khoa Giáo dục đề xuất với Nhà trường về việc công khai đáp án của đề thi trên hệ thống phần mềm GMC hoặc LMS để SV tự đối chiếu với bài thi, qua đó giúp SV có kế hoạch điều chỉnh việc học tập cũng như hạn chế việc đề nghị kiểm tra kết quả thi.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 5.5. Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập

1. Mô tả

Quy trình khiếu nại về kết quả học tập đã được Trường ĐH Vinh hướng dẫn rõ ràng trong các Quy định, Hướng dẫn của Nhà trường về quy trình khiếu nại/phúc khảo, kiểm tra kết quả thi của người học [H5.05.05.01]. Các quy định về quy trình khiếu nại kết quả học tập được thông báo công khai đến SV thông qua nhiều hình thức như *Chương trình sinh hoạt chính trị đầu khóa*, *Gặp mặt sinh viên khoa Giáo dục*, *Cẩm nang sinh viên* và trang thông tin điện tử của Trường [H5.05.05.02], theo đó SV có quyền đề nghị kiểm tra kết quả thi kết thúc học phần trong thời gian cho phép, theo quy định. Đơn đề nghị kiểm tra kết quả thi phải được gửi đến Bộ phận Một cửa của Phòng Hành chính tổng hợp trong vòng 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả. Bộ phận Một cửa sẽ chuyển đơn của SV đến Trung tâm ĐBCL xử lý. Sau khi nhận được đơn, cán bộ chuyên trách của Trung tâm ĐBCL cùng Trợ lý đào tạo của Khoa Giáo dục và Tổ trưởng tổ chấm hoặc cán bộ chấm thi có liên quan rà soát lại toàn bộ các khâu liên quan đến quá trình chấm thi để phản hồi kịp thời tới SV qua phiếu trả lời kết quả. Thời gian kiểm tra kết quả không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn của SV. Sau khi kiểm tra, nếu điểm cao hơn hoặc thấp hơn trước từ 1 điểm trở lên thì Chủ nhiệm khoa hoặc Giám đốc Trung tâm ĐBCL đề nghị một cán bộ thứ 2 có cùng chuyên môn chấm lại. Kết quả cuối cùng do Chủ nhiệm khoa (hoặc Trưởng bộ môn) ký xác nhận mới được công bố cho SV, muộn nhất là 30

ngày kể từ ngày nhận đơn. Điểm sau kiểm tra là kết quả cuối cùng của điểm đánh giá học phần.

Để thuận tiện cho người học trong việc tiếp cận cán bộ liên quan trong quá trình khiếu nại, Trung tâm ĐBCL đã phân công một số chuyên viên phụ trách việc kiểm tra kết quả thi để tiếp nhận, xử lý và phản hồi kết quả tới người có liên quan. Tình trạng khiếu nại về kết quả học tập của SV ngành Giáo dục tiểu học mỗi năm dao động từ 25 đến 30 SV (chiếm khoảng 0,03%) và được giải quyết kịp thời, thỏa đáng [H5.05.05.03]. Theo thống kê hàng năm, hơn 90% SV ngành Giáo dục tiểu học hài lòng về mức độ tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại/kiểm tra kết quả học tập [H5.05.05.04].

2. Điểm mạnh

Người học dễ dàng tiếp cận với quy trình khiếu nại kết quả học tập của mình từ cán bộ phụ trách cấp khoa đến Bộ phận Một cửa, Trung tâm ĐBCL của Nhà trường. SV được phổ biến quy trình khiếu nại kiểm tra kết quả thi nên việc khiếu nại và xử lý khiếu nại của SV về kết quả học tập được tiến hành đúng quy trình, quy định và minh bạch.

3. Điểm tồn tại

Các thủ tục, quy trình khiếu nại kết quả học tập do thực hiện qua nhiều công đoạn, từ cấp khoa đến các đơn vị liên quan cấp trường nên gây phiền phức, mất thời gian và công sức của người học khi thực hiện công việc này.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2020-2021, Nhà trường sẽ có kế hoạch chỉ đạo rút gọn quy trình, thủ tục phúc tra kết quả học tập của người học, đồng thời Ban chủ nhiệm khoa Giáo dục sẽ chỉ đạo Cố vấn học tập hỗ trợ tích cực để giải quyết khiếu nại phúc tra bài thi của SV một cách nhanh, gọn và hiệu quả.

5. Tự đánh giá: 4/7

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Mặc dù còn một số điểm tồn tại như đã nêu, nhìn chung, việc đánh giá kết quả học tập của SV ngành Giáo dục tiểu học, Khoa Giáo dục được thực hiện một cách bài bản, bám sát các quy định, hướng dẫn của Trường Đại học Vinh để đảm bảo tính công khai, minh bạch và công bằng trong đánh giá kết quả học tập của SV.

Khoa Giáo dục tập trung vào đánh giá năng lực của người học thông qua các kỳ thi/kiểm tra, đặc biệt trong việc đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra của môn học và CTĐT, đa dạng hóa các phương thức đánh giá, phản hồi đến người học để người học xác định và điều chỉnh kế hoạch học tập.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 5: 5/7

Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên

Mở đầu

Đội ngũ giảng viên của Khoa Giáo dục được quy hoạch, tuyển dụng đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý các cấp. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, bồi dưỡng và đề bạt cán bộ được thực hiện công khai, đúng quy định và dựa trên yêu cầu công việc, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy và thành tích nghiên cứu khoa học của các ứng viên. Khoa luôn phân công nhiệm vụ giảng dạy, đào tạo và các công việc khác phù hợp với trình độ, kinh nghiệm, năng lực của từng giảng viên. Những thành tích, đóng góp về nghiên cứu khoa học, hoạt động chuyên môn, các hoạt động đoàn thể luôn được Khoa quan tâm và đánh giá cao, tạo động lực cho giảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tiêu chí 6.1. Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả

Công tác quy hoạch đội ngũ giảng viên của Khoa Giáo dục được thực hiện theo đúng quy trình, chặt chẽ, minh bạch, khoa học, phù hợp với Điều lệ Trường Đại học, Quy chế tổ chức hoạt động và Quy định tiêu chuẩn tuyển chọn cán bộ, công chức, viên chức vào công tác của Trường Đại học Vinh. Vì vậy, đã đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác. Định hướng phát triển cán bộ của Khoa luôn phù hợp với chiến lược phát triển của Trường Đại học Vinh [H6.06.01.01]. Cụ thể như sau:

Việc tuyển dụng cán bộ đều xuất phát từ nhu cầu của các bộ môn; kế hoạch tuyển dụng được bộ môn đề xuất lên Khoa, thông qua Chi bộ, sau đó, đề nghị lên Đảng ủy và Nhà trường phê duyệt. Quy trình tuyển dụng được tổ chức chặt chẽ, do vậy, Khoa không chỉ tuyển được những sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi, xuất sắc do Trường đào tạo mà còn tuyển được những sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi, xuất sắc do các trường khác đào tạo. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ mới được tuyển dụng đều theo đúng chuyên môn, chuyên ngành

được đào tạo. [H6.06.01.02].

Hiện nay, đội ngũ giảng viên trong Khoa bao gồm 38 giảng viên và 2 chuyên viên được quy hoạch theo 5 bộ môn: Tâm lý học, Giáo dục học, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Quản lý Giáo dục. Tổng số cán bộ tham gia công tác đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học có 30 giảng viên và 2 chuyên viên. Hiện độ tuổi bình quân của cán bộ của Khoa là 42,15 tuổi; số cán bộ giảng dạy đạt trình độ Tiến sĩ là 19 (chiếm 50%); số cán bộ đang làm nghiên cứu sinh là 05 (13,15%) [H6.06.01.03]. Giảng viên cao cấp có số lượng là 04 (chiếm tỉ lệ 1,05%); số lượng giảng viên chính là 10 (chiếm tỉ lệ 26,31%).

Ngoài ra, Khoa còn có sự hợp tác đồng đảo các giảng viên kiêm nhiệm, thỉnh giảng là các nhà khoa học, giảng viên có uy tín từ nhiều trường đại học khác.

Để đảm bảo về mặt số lượng và chất lượng đội ngũ, Chi ủy, Ban chủ nhiệm Khoa Giáo dục đã xây dựng lộ trình đào tạo, sử dụng, tuyển dụng viên chức đảm bảo đội ngũ kế cận, đảm bảo cơ cấu độ tuổi dựa trên khối lượng công việc đang thực hiện của giảng viên và lực lượng cán bộ sắp nghỉ hoặc đã nghỉ hưu [H6.06.01.04]. Trong giai đoạn 2014-2019, số lượng công việc của Khoa tăng lên nhiều vì số lượng tuyển sinh tăng dần:

Bảng 6.1. Thống kê số lượng tuyển sinh trong các năm 2014-2019

Năm	Số lượng tuyển sinh của khoa	Riêng ngành GDTH
2019	450	245
2018	420	215
2017	360	190
2016	480	285
2015	280	130
2014	250	82

Tổng số giảng viên tuyển mới trong vòng 5 năm là 6 người.

Khoa và Nhà trường có chiến lược ngắn hạn và dài hạn quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên đạt chuẩn và có hình thức hỗ trợ phù hợp [H6.06.01.05].

Để đảm bảo về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng dạy cho công tác đào tạo, trong thời gian 5 năm vừa qua, Khoa luôn chú ý công tác tuyển dụng và bồi

đường giảng viên trẻ. Những cán bộ mới tuyển dụng luôn được Ban chủ nhiệm khoa và bộ môn quan tâm bồi dưỡng, đặc biệt là bồi dưỡng nâng cao chuyên môn đáp ứng yêu cầu giảng dạy của chương trình đào tạo [H6.06.01.06]. Việc đào tạo bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ được giao cho các bộ môn đảm nhận, giảng viên trẻ trước khi đứng lớp đều được một giảng viên có kinh nghiệm hướng dẫn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Đến cuối năm 2019, Khoa sẽ có thêm 4 giảng viên bảo vệ luận án tiến sĩ.

Ngoài ra, GV của khoa, đặc biệt là các GV tham gia đào tạo ngành GDTH đều đã chủ trì hoặc là thành viên nghiên cứu một số lượng lớn các đề tài NCKH cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Tỉnh, cấp Trường. Hằng năm, số lượng bài báo được đăng tải trên các tạp chí trong nước và quốc tế của cán bộ trong khoa trên 40 bài. Nhà trường và Khoa luôn có chính sách khen thưởng kịp thời để động viên GV tích cực NCKH và ứng dụng sản phẩm NCKH phục vụ công tác đào tạo [H6.06.01.07].

Việc bổ nhiệm Trưởng bộ môn theo nhiệm kỳ của Trưởng Khoa, dựa trên năng lực công tác và thành tích nghiên cứu khoa học của cán bộ để nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo cũng như quản lý. Quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo Khoa đều thực hiện công khai, tiêu chí bổ nhiệm rõ ràng và được thực hiện đúng quy định của Nhà trường. [H6.06.01.08]

Khoa Giáo dục cũng thực hiện đúng các quy định hiện hành về việc chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu đối với giảng viên, nghiên cứu viên để phát huy tối đa nguồn lực cán bộ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hiện nay, Khoa có 2 PGS.TS, 01 GVC.TS đang kéo dài tuổi làm việc, tiếp tục tham gia đào tạo và nghiên cứu về lĩnh vực GDTH [H6.06.01.09].

2. Điểm mạnh

Khoa đã xây dựng được kế hoạch về bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ phù hợp với yêu cầu công việc của Khoa và theo đúng quy trình, tiêu chuẩn và tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, chấm dứt hợp đồng, nghỉ hưu ... của Nhà trường. Đội ngũ cán bộ, giảng viên của Khoa đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

Đội ngũ GV của khoa khá cân đối về tỉ lệ nam/nữ (nam: 39,47%; nữ: 60,53%); có các độ tuổi kế cận nhau, không có sự cách quãng giữa các thế hệ. Đó là điều kiện để

hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của khoa luôn ổn định, phát triển.

3. Điểm tồn tại

Việc tuyển dụng, bổ sung cán bộ của một số bộ môn trong Khoa chưa đạt chỉ tiêu được Nhà trường phê duyệt hàng năm.

4. Kế hoạch hành động

Đến hết năm 2020, Khoa phấn đấu có thêm ít nhất 05 giảng viên đạt trình độ tiến sĩ, 2 giảng viên đạt tiêu chuẩn chức danh PGS và tuyển dụng thêm 3 giảng viên mới; chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực ngoại ngữ cho giảng viên.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 6.2. Tỷ lệ giảng viên/người học và khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả

Tổng số cán bộ tham gia công tác đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học hiện nay có 38 giảng viên và 2 chuyên viên. Hiện độ tuổi bình quân của cán bộ cơ hữu Khoa là 42.15 tuổi; số cán bộ đạt trình độ Tiến sĩ là 19 (chiếm 51,35 %); số cán bộ đang làm nghiên cứu sinh là 05 (13,51%) [H6.06.02.01].

Để đảm bảo về mặt số lượng và chất lượng đội ngũ, Ban chủ nhiệm Khoa đã xây dựng lộ trình phát triển cán bộ trong 5 năm. Căn cứ để Ban Chủ nhiệm Khoa xây dựng lộ trình đào tạo, sử dụng, tuyển dụng viên chức đảm bảo đội ngũ kế cận, đảm bảo cơ cấu độ tuổi dựa trên khối lượng công việc đang thực hiện của GV và lực lượng cán bộ sắp nghỉ hoặc đã nghỉ hưu [H6.06.02.02]. Tỷ lệ giảng viên/sinh viên được thể hiện cụ thể trong bảng sau:

Bảng 6.2. Tỷ lệ giảng viên/sinh viên của giai đoạn 2014-2019

Năm	Số lượng giảng viên	Số lượng sinh viên ngành GDTH	Tỷ lệ (giảng viên/sinh viên)
2018-2019	38	245	6,4
2017-2018	36	215	5,9
2016-2017	36	190	5,2
2015-2016	36	285	7,9
2014-2015	36	130	3,6

Tỷ lệ giảng viên và người học như vậy về cơ bản là đáp ứng yêu cầu.

Khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên đều được qui đổi

thành giờ chuẩn: *giờ chuẩn giảng dạy, giờ chuẩn nghiên cứu khoa học, giờ chuẩn các hoạt động chuyên môn khác*. Trường Đại học Vinh đo lường, giám sát khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện hàng năm bằng việc qui đổi giờ chuẩn với sự hỗ trợ của hệ thống phần mềm quản lý. Có văn bản hướng dẫn chi tiết việc quy đổi khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên theo chuẩn [H6.06.02.03].

Cuối mỗi năm học, giảng viên tự kê khai giờ chuẩn đã thực hiện với các lĩnh vực công tác được phân công. Về giảng dạy, bao gồm giảng dạy đại học (hệ chính quy, hệ vừa làm vừa học), giảng dạy Sau đại học, bao gồm: giảng dạy và hướng dẫn luận văn, luận án Thạc sĩ, Tiến sĩ; giảng dạy ở phổ thông, bao gồm: giảng dạy ở Trường Trung học Phổ thông Chuyên và giảng dạy ở Trường Thực hành Sư phạm. Ở mỗi hệ, giờ giảng dạy có công thức quy đổi giờ chuẩn cụ thể, tương ứng với học vị và chức danh của giảng viên và nghiên cứu viên [H6.06.02.04].

Về nghiên cứu khoa học, bao gồm: Chủ trì và tham gia đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; xuất bản sách chuyên khảo, giáo trình; công bố bài báo quốc tế và trong nước; semina khoa học. Tất cả các loại hình nêu trên đều có công thức qui đổi ra giờ chuẩn. [H6.06.02.05]

Về hoạt động chuyên môn khác, bao gồm: sinh hoạt tổ chuyên môn, hội họp, học tập nâng cao trình độ, chủ trì xây dựng chương trình mới, xây dựng bài giảng môn học mới, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; hoạt động xã hội... Các loại hình hoạt động theo quy định đều được quy đổi thành giờ chuẩn [H6.06.02.06].

Các phòng - trung tâm chức năng của nhà trường chịu trách nhiệm giám sát và xác nhận việc kê khai của giảng viên, nghiên cứu viên. Hệ thống phần mềm quản lý sẽ thực hiện quy đổi và xác nhận mức độ đạt giờ chuẩn hay vượt giờ chuẩn của giảng viên trên tất cả các lĩnh vực: giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn khác.

Tương ứng với từng chức danh, học vị: giảng viên cao cấp, giảng viên chính, giảng viên có trình độ tiến sĩ, giảng viên có trình độ Thạc sĩ, giảng viên tập sự, giáo viên... Trường Đại học Vinh đều có quy định về số lượng giờ chuẩn tối

thiếu cần đạt về giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hoạt động chuyên môn khác [H6.06.02.07].

Không những giám sát, quản lý về số lượng, Trường Đại học Vinh cũng có biện pháp giám sát, quản lý về chất lượng công việc của giảng viên

Về chất lượng giảng dạy, từng học kỳ, Trường có chủ trương tổ chức các đợt thao giảng cấp Bộ môn, cấp Khoa, cấp Trường cho giảng viên tham gia, tổ chức thảo luận về chất lượng của giờ dạy, rút kinh nghiệm, hướng đến cải tiến về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, cập nhật nội dung dạy học, nâng cao hiệu quả đào tạo.

Hàng năm, Trường Đại học Vinh còn tổ chức lấy ý kiến đánh giá của người học về chất lượng giảng dạy của GV. Nhờ đó, GV khoa Giáo dục đánh giá được năng lực thực hiện nhiệm vụ của mình, có kế hoạch tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để cải tiến chất lượng đào tạo [H6.06.02.08].

Về chất lượng nghiên cứu khoa học, việc đánh giá các công trình xuất bản và công bố của giảng viên được Nhà trường dựa vào quy định của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước. Nhà trường cũng có Quy định về phần thưởng cho các công trình công bố trên các tạp chí có chỉ số ISI, Scopus... của giảng viên [H6.06.02.09].

Về các hoạt động chuyên môn khác, giảng viên nào không đáp ứng đủ số tiết theo quy định, bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ. Tùy thuộc vào tính chất của công việc đảm nhận mà Công đoàn Trường và các tổ chức đoàn thể khác có những quy định khen thưởng cho những cá nhân có nhiều đóng góp. Số liệu cụ thể được trình bày chi tiết ở các bảng thống kê hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác [H6.06.02.10].

2. Điểm mạnh

Khoa có đủ đội ngũ giảng viên cơ hữu để giảng dạy cho SV ngành Giáo dục Tiểu học, đảm bảo hợp lý khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên/sinh viên.

Công việc của đội ngũ giảng viên được quy đổi ra giờ chuẩn, được giám sát cả về khối lượng lẫn chất lượng làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

3. Điểm tồn tại

Mặc dù, tỷ lệ GV/SV ngành Giáo dục Tiểu học hiện nay đúng quy định. Tuy nhiên, trong những năm qua, việc tuyển dụng giảng viên trẻ để bồi dưỡng lực lượng kế cận của Khoa chưa đạt kế hoạch, có thể dẫn đến mất cân đối về tỉ lệ này trong những năm tới.

4. Kế hoạch hành động

Trong năm học 2019 - 2020, Khoa đề nghị Nhà trường tuyển dụng 03 giảng viên để bổ sung đội ngũ giảng viên của Khoa.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 6.3. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.

1. Mô tả

Việc tuyển dụng và lựa chọn giảng viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực hoạt thuật) của Khoa được thực hiện theo yêu cầu công việc của Khoa, dựa trên các tiêu chí theo quy định của Nhà trường. Các tiêu chí tuyển dụng gồm: 1) *Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt*; 2) *Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Có bằng thạc sĩ trở lên đối với giảng viên giảng dạy các môn lý thuyết của CTĐT đại học; có bằng tiến sĩ đối với giảng viên giảng dạy và hướng dẫn chuyên đề, luận văn, luận án trong các CTĐT thạc sĩ, tiến sĩ*; 3) *Có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc*; 4) *Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp*; 5) *Lý lịch bản thân rõ ràng*. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, được phổ biến công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng [H6.06.03.01]. Tiêu chí tuyển dụng được điều chỉnh theo từng thời kỳ phát triển của Nhà trường, phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ, phù hợp với xu thế phát triển chung [H6.06.03.02].

Cụ thể số lượng tuyển dụng trong 5 năm qua như sau:

Bảng 6.3. Số lượng giảng viên được tuyển dụng từ 2014-2019

Năm học	Giảng viên	Trình độ chuyên môn	Tốt nghiệp loại
2018-2019	1	Đại học	Xuất sắc
2016-2017	2	Thạc sĩ Đại học	Giỏi Khá
2015 -2016	2	Thạc sĩ Thạc sĩ	Giỏi Giỏi
2014 - 2015	1	Đại học	Giỏi

Quy trình tuyển dụng giảng viên được tổ chức chặt chẽ, khoa học, gồm các bước: Trường Đại học Vinh thành lập Hội đồng tuyển dụng, tổ chức thi giảng, phỏng vấn. Sau khi có quyết định tuyển dụng, các giảng viên mới đều phải tham gia dự giờ chuyên môn, biên soạn và trình bày đề cương bài giảng để Bộ môn phê duyệt; lên lớp thử tại Bộ môn để được góp ý, điều chỉnh trước khi được lên lớp chính thức. Trong 1 năm thử việc, giảng viên mới thường được Khoa phân công một giảng viên có kinh nghiệm hướng dẫn, theo dõi, giúp đỡ [H6.06.03.03].

Khoa luôn tuân thủ chặt chẽ các qui định cụ thể về tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh của giảng viên (Giảng viên chính, Phó giáo sư, Giáo sư) cũng như tiêu chuẩn bổ nhiệm Trưởng/Phó Bộ môn do Nhà trường quy định, trong đó, nhấn mạnh đến các tiêu chuẩn, tiêu chí về công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm viên chức quản lý trong Khoa được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Việc bổ nhiệm Lãnh đạo khoa còn dựa trên trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế của cán bộ và còn dựa trên công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý của Khoa và Nhà trường [H6.06.03.03].

2. Điểm mạnh

Công tác cán bộ của Khoa được thực hiện theo Quy định về quy trình, tiêu chuẩn và tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển cán bộ, giảng viên rõ ràng, minh bạch, công khai. Đội ngũ giảng viên của Khoa đạt đầy đủ các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiên cứu khoa học và nghiệp vụ sư phạm.

3. Điểm tồn tại

Mặc dù các thông báo tuyển dụng được phổ biến công khai trên website, nhưng thông tin vẫn chưa được lan truyền rộng rãi, biểu hiện là số lượng ứng viên nộp hồ sơ tuyển dụng chưa phong phú.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2019 - 2020, Khoa kiến nghị với Nhà trường đa dạng hóa các hình thức thông báo tuyển dụng để thông tin tuyển dụng rộng rãi hơn, giúp nâng cao số lượng và chất lượng ứng viên. Ngoài Website của Trường, có thể thông báo trên Báo điện tử, Truyền hình, mạng lưới cựu sinh viên.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 6.4. Năng lực của đội ngũ giảng viên được xác định và được đánh giá.

1. Mô tả

Ngay từ khâu tuyển dụng, giảng viên đã được kiểm tra, đánh giá chặt chẽ về các mặt phẩm chất nghề nghiệp; năng lực chuyên môn; năng lực nghiệp vụ sư phạm; năng lực ngoại ngữ, tin học. Khi trở thành giảng viên của Khoa, ngoài việc đạt tiêu chuẩn về bằng cấp chuyên môn (Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ) đúng chuyên ngành, đội ngũ giảng viên được tham gia các khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giảng viên, bồi dưỡng năng lực về công nghệ thông tin, năng lực ngoại ngữ, bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính, giảng viên cao cấp, có bài thi đánh giá năng lực sau mỗi khóa học và được cấp chứng chỉ. Cụ thể là 100% giảng viên của Khoa có chứng chỉ *Nghệ vụ sư phạm giảng viên*, chứng chỉ *Công nghệ thông tin*, chứng chỉ *Ngoại ngữ*, chứng chỉ *An ninh quốc phòng*, chứng chỉ *Trình độ lý luận chính trị* (phù hợp với từng loại đối tượng) đạt chuẩn quy định [H6.06.04.01].

Nhà trường có quy định rõ ràng về nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên; có định mức giờ chuẩn cụ thể về giảng dạy và nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác cho từng đối tượng giảng viên. Định mức trên là cơ sở để Bộ môn, Khoa và Trường đánh giá, xếp loại, tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng hoặc rút kinh nghiệm đối với giảng viên hằng năm [H6.06.04.02].

Nhà trường có các văn bản hướng dẫn cụ thể về phương thức, quy trình đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên. Khoa và bộ môn căn cứ vào các văn

bản này, phổ biến rộng rãi để giảng viên có tiêu chí phấn đấu. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để khoa, bộ môn Giáo dục tiểu học giám sát, đánh giá năng lực, hiệu quả công việc của giảng viên [H6.06.04.03].

Công tác bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm được triển khai một cách khoa học, giúp các cá nhân tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của mình, các cấp quản lý ghi nhận được thành tích của giảng viên và có tổng quan về tình hình giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn trong toàn Khoa [H6.06.04.04]. Mặt khác, việc đánh giá chất lượng cán bộ là cơ sở giúp lãnh đạo Khoa xây dựng kế hoạch và chiến lược phát triển cán bộ phù hợp [H6.06.04.05].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giảng viên của Khoa đều hoàn thành vượt mức nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hoạt động cộng đồng hàng năm. Nhiều giảng viên được tặng danh hiệu thi đua bậc cao về thành tích giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

3. Điểm tồn tại

Khoa vẫn còn thiếu bộ công cụ đánh giá năng lực giảng viên phù hợp.

4. Kế hoạch hành động

Khoa kết hợp với Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho giảng viên, nghiên cứu viên tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Đồng thời, đề xuất với Nhà trường xây dựng bộ tiêu chí đánh giá giảng viên phù hợp; đảm bảo ngày càng nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu của giảng viên, khích lệ được giảng viên phát huy tối đa năng lực bản thân.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 6.5. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.

1. Mô tả

Chiến lược phát triển đội ngũ của Khoa được xác định rõ trong phương hướng nhiệm vụ của Khoa. Căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ thông qua báo cáo đánh giá hằng năm, Khoa đã xây dựng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng tới từng vị trí cán bộ theo từng năm học và theo giai đoạn [H6.06.05.01]. Kế hoạch đào tạo cán bộ hằng năm đều được xây dựng và có sự phê duyệt của nhà trường, trong

đó, có các giảng viên được đi học Thạc sĩ hoặc Tiến sĩ đúng chuyên ngành.[H6.06.05.02]. Kế hoạch này được triển khai nhằm đáp ứng kế hoạch dài hạn của Khoa: có đầy đủ đội ngũ giảng viên Tiến sĩ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu đào tạo đội ngũ học viên chất lượng cao [H6.06.05.03]. Số lượng cán bộ cụ thể được cử đi học trong giai đoạn 2014-2019 được trình bày trong bảng sau:

Bảng 6.4. Thống kê số lượng giảng viên đi học dài hạn giai đoạn 2014-2019

Năm học	Số lượng đi học Thạc sĩ	Số lượng đi học Tiến sĩ	Nơi học tập	Nguồn kinh phí
2018-2019	4	5	Trong nước	Đại học Vinh
2017-2018	2	7	Trong nước	Bộ GDĐT
2016-2017	0	9	Trong nước	Bộ GDĐT
2015-2016	3	10	Trong nước	Bộ GDĐT
2014-2015	2	12	Trong nước	Bộ GDĐT

Hiện nay, 04 giảng viên đang theo học chương trình Thạc sĩ, 05 giảng viên có học vị thạc sĩ của Khoa đang là nghiên cứu sinh. Theo kế hoạch, năm 2020, khoa có thêm 5 NCS bảo vệ luận án tiến sĩ và có 3 giảng viên làm tiến sĩ trong nước và nước ngoài.

Đội ngũ giảng viên của Khoa luôn có nhu cầu được đào tạo và phát triển về chuyên môn. Trong thời gian qua, giảng viên của Khoa luôn chủ động đề nghị được tham gia các lớp nâng cao năng lực ngoại ngữ, năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Các khóa tập huấn về nghiệp vụ giảng viên, về đổi mới trong GD&ĐT, đổi mới chương trình Giáo dục phổ thông do Trường Đại học Vinh, Bộ GD&ĐT tổ chức đều được giảng viên của Khoa tham gia nhiệt tình, nghiêm túc [H6.06.05.04].

Khoa có chính sách khen thưởng cho các giảng viên có thành tích trong học tập nâng cao trình độ chuyên môn: thi đạt chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ, được công nhận học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư [H6.06.05.05].

Khoa và Trường có chủ trương khuyến khích giảng viên trao đổi chuyên môn, trao đổi kết quả nghiên cứu thông qua việc tham gia các Hội thảo khoa học ở

các Trường Đại học, các Viện nghiên cứu, các tổ chức trong nước hoặc quốc tế. Khoa cũng đã tham gia chủ trì nhiều Hội thảo khoa học, đặc biệt là Hội thảo khoa học quốc tế năm 2017.

Hoạt động bồi dưỡng, đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Khoa luôn bám sát Quy chế về công tác cán bộ [H6.06.05.06] của Nhà trường. Trên cơ sở đó, Khoa lập danh sách cán bộ cần đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng [H6.06.05.07].

100% giảng viên của Khoa được đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng kế hoạch/tiêu chí của Trường. Các cán bộ trẻ khi về Khoa, được tham gia các khóa học nâng cao năng lực ngoại ngữ (các lớp B2), năng lực công nghệ thông tin, nghiệp vụ sư phạm giảng viên. Đội ngũ giảng viên được tham gia các lớp bồi dưỡng giảng viên chính, giảng viên cao cấp, bồi dưỡng quốc phòng an ninh, bồi dưỡng chính trị trình độ trung cấp, cao cấp. Toàn thể giảng viên thường xuyên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực phát triển chương trình, năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực sử dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học đại học. Gần đây, 100% GV ngành GDTH được tham gia tập huấn về đổi mới chương trình sách giáo khoa phổ thông của các dự án ETEP, RGEP thuộc Bộ GD&ĐT [H6.06.05.08].

2. Điểm mạnh

Giảng viên, nghiên cứu viên có nhu cầu đào tạo và phát triển chuyên môn cao. Khoa và Nhà trường có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên tham gia các chương trình đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ, các khóa đào tạo tại ngắn hạn (giảm giờ dạy, hỗ trợ kinh phí đào tạo, ...).

3. Điểm tồn tại

Một số khóa đào tạo theo nhu cầu của giảng viên, nghiên cứu viên còn chưa được triển khai.

4. Kế hoạch hành động

Khoa và Nhà Trường thường xuyên khảo sát nhằm xác định chính xác nhu cầu đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên cũng như có kế hoạch cụ thể để triển khai các khóa học này.

Khoa và Nhà Trường tạo điều kiện về thời gian và công việc để giảng viên, nghiên cứu viên tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 6.6. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả

Với từng chức danh, Trường có qui định cụ thể về khối lượng công việc (nghiên cứu, giảng dạy) cho từng loại đối tượng cán bộ giảng dạy. Hàng năm, Khoa tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng giảng viên theo Hướng dẫn của Nhà trường với những quy định cụ thể về khối lượng công việc cũng như các quy chế về khen thưởng, kỷ luật để làm cơ sở bình xét các hình thức khen thưởng khác nhau [H6.06.06.01]. Cụ thể như sau: vào cuối năm học, các tổ bộ môn tổ chức họp tổng kết để đánh giá xếp loại từng cán bộ, giảng viên theo các mức: không hoàn thành nhiệm vụ đối với giảng viên chỉ đạt 60 điểm trở xuống, hoàn thành nhiệm vụ là từ 60-69 điểm, lao động tiên tiến là 70- 89 điểm và chiến sĩ thi đua là 90-100 điểm. Sau khi lấy phiếu bình chọn, tổ bộ môn lập biên bản và gửi lên Hội đồng thi đua của Khoa để xem xét. Hội đồng thi đua của Khoa sẽ họp và bỏ phiếu cho các danh hiệu kể trên theo tỉ lệ quy định của Nhà trường và chuyển biên bản lên Nhà trường để Hội đồng thi đua của Nhà trường quyết định [H6.06.06.02]. Các hình thức thi đua khen thưởng được công bố công khai trong quy chế hoạt động của Khoa và của quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường [H6.06.06.03]. Quyết định của Hội đồng thi đua, khen thưởng của Nhà trường được đưa về Khoa và công khai cho toàn cán bộ trong Khoa. Theo đó, Nhà trường có quy định rất cụ thể về nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của các giảng viên theo chức danh. Cụ thể là, trong 1 năm học, ngoài việc giảng dạy đủ giờ chuẩn theo định mức, giảng viên còn phải có các công trình nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn khác. Theo quy định của Nhà trường, mỗi Khoa sẽ có 15% số cán bộ đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua trên tổng số cán bộ đạt danh hiệu lao động tiên tiến [H6.06.06.04]. Như vậy, hàng năm Khoa đều có 6-7 cán bộ, giảng viên đạt danh hiệu “chiến sĩ thi đua”, chiếm 12 % trên tổng số cán bộ cơ hữu. Số cán bộ, giảng viên còn lại đạt danh hiệu “lao động tiên tiến”, còn những giảng viên đi học nước ngoài đạt danh hiệu “hoàn thành nhiệm vụ”. Những giảng viên hoàn thành tốt công việc giảng dạy, nghiên cứu

khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng luôn nhận được những danh hiệu xứng đáng: Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua các cấp. Mức độ hoàn thành công việc sẽ làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng cấp Trường, cấp Bộ và cấp Nhà nước. Việc xem xét khen thưởng cho cán bộ chính là việc ghi nhận thành tích trong quá trình công tác của cá nhân. Những cá nhân có thành tích cao, xuất sắc sẽ được tăng lương trước thời hạn hoặc bổ nhiệm vào vị trí quản lý chuyên môn hoặc hành chính. Bên cạnh đó, Nhà trường có quy định khen thưởng đối với các công trình khoa học đăng trên các Tạp chí khoa học chuyên ngành, có chỉ số trích dẫn cao, với các mức thưởng từ 3.000.000 đ đến 10.000.000 đ/công trình [H6.06.06.05]. Từ năm 2014 đến nay, đã có một số cán bộ của Ngành GDTH được khen thưởng vì có bài báo đăng ở tạp chí uy tín trên thế giới [H6.06.06.06]. Việc ghi nhận đúng thành tích và khen thưởng kịp thời cho cán bộ sẽ tạo động lực cho cán bộ phát huy hết khả năng trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Hằng năm, Khoa tiến hành việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cá nhân. Hoạt động này đã giúp giảng viên của Khoa nâng cao được hiệu quả công việc của mình, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của Khoa và Nhà trường. Kết quả xếp loại thi đua sẽ làm căn cứ để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ. Thu nhập tăng thêm hàng năm sẽ động viên, khuyến khích cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm học [H6.06.06.07].

Tất cả giảng viên, nghiên cứu viên được tham gia vào xây dựng, góp ý trong quá trình xây dựng các tiêu chí, quy trình đánh giá hiệu quả công việc của họ. Vì vậy, giảng viên, nghiên cứu viên hài lòng về kết quả đánh giá đặc biệt là việc thi đua, khen thưởng và công nhận của nhà trường và các cấp có thẩm quyền như Tỉnh, Bộ, Chính phủ [H6.06.06.08].

2. Điểm mạnh

Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được quy định và triển khai chặt chẽ, đảm bảo minh bạch, công bằng trong cán bộ, viên chức. Chính sách khen thưởng về kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên đã tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng của giảng viên trong Khoa.

Phần lớn giảng viên ngành GDTH đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm học.

Hàng năm có 5 đến 6 giảng viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, giấy khen của Hiệu trưởng, được khen thưởng về thành tích NCKH, được nâng lương trước thời hạn.

3. Điểm tồn tại

Việc quản trị nhằm tăng cường sự phối hợp nghiên cứu, đăng tải các công trình nghiên cứu chung trên các tạp chí, nhà xuất bản có uy tín giữa các giảng viên cùng bộ môn và với các giảng viên của các tổ bộ môn khác trong Khoa chưa mang lại hiệu quả như mong muốn. Ngoài ra, số lượng các sản phẩm nghiên cứu chưa đồng đều giữa các giảng viên.

Các công trình được đăng tải trên các Tạp chí ISI, Scopus của Khoa còn rất ít.

4. Kế hoạch hành động

Trong những năm học tới, sẽ thúc đẩy hoạt động của các nhóm nghiên cứu, có cơ chế khuyến khích hiệu quả hoạt động của các nhóm.

Khoa và Trường có hình thức khen thưởng vào cuối năm học đối với các giảng viên có công trình nghiên cứu đăng tải trên các tạp chí uy tín để tạo động lực hơn nữa cho các giảng viên, đồng thời dựa vào kết quả NCKH của giảng viên để xếp loại giảng viên cuối năm.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 6.7. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

1. Mô tả

Đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và hợp tác quốc tế, NCKH đã trở thành hoạt động vô cùng quan trọng đối với đội ngũ giảng viên của ngành. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên luôn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.

Đầu năm học, mỗi giảng viên đều phải xây dựng một bản kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học, trong đó, ghi rõ các loại hình, các công trình nghiên cứu sẽ tham gia (tham gia đề tài, dự án, viết báo khoa học, hướng dẫn SV nghiên cứu khoa học) tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết để hoàn thành nghiên cứu. Ban lãnh đạo Khoa và Trường căn cứ vào bản kế hoạch theo dõi, giám sát, tạo động lực, thúc đẩy, hỗ trợ hoạt động NCKH của giảng viên [H6.06.07.01].

Kết thúc năm học, Bộ môn, Khoa và Nhà trường luôn có hoạt động đánh giá

số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên, quy đổi sang giờ NCKH theo Quy định đối với từng chức danh công tác [H6.06.07.02]. Các công trình nghiên cứu của đội ngũ cán bộ luôn được giám sát, đánh giá chất lượng bởi Hội đồng Khoa học - Đào tạo của Khoa, Nhà trường. Các công bố khoa học của Khoa được đăng trên những tạp chí uy tín trong nước và quốc tế có hội đồng phản biện chặt chẽ. Từ năm 2014 đến nay, mỗi năm cán bộ Khoa đều có một số bài báo đăng ở tạp chí uy tín trên thế giới [H6.06.07.03]. Số giờ NCKH theo quy định của Nhà trường được tính theo hệ số lương như trong bảng sau:

Bảng 6.5. Số giờ NCKH của giảng viên
(trích từ quy chế chi tiêu nội bộ, trang 113)

Giảng viên có hệ số lương	Định mức giờ NCKH
≥ 6.2	315
≥ 5.76	260
≥ 4.40	220
≥ 4.32	200
≥ 3.33	175
≥ 2.34	165

Tất cả giảng viên trong khoa đều hoàn thành vượt mức giờ chuẩn NCKH.

Mặc khác, GDTH là ngành đào tạo mang tính thực nghiệm và ứng dụng cao, do đó, giảng viên trong Khoa có phong trào nghiên cứu khoa học cấp Trường khá mạnh. Số lượng đề tài các cấp, các báo cáo khoa học đăng trên Tạp chí Khoa học chuyên ngành cao.

Một điểm đáng chú ý khác, giảng viên, nghiên cứu viên ngành Giáo dục tiểu học nói riêng và toàn trường nói chung được tham gia vào xây dựng, góp ý trong quá trình xây dựng các tiêu chí, quy trình đánh giá hiệu quả công việc. Các quy định về quản lý hoạt động NCKH của cán bộ, tiêu chí và qui trình đánh giá hiệu quả NCKH đều được phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế dự thảo, lấy ý kiến giảng viên và các nhà nghiên cứu toàn trường, điều chỉnh, sửa chữa, sau đó, mới ban hành và áp dụng [H6.06.07.04].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giảng viên tham gia nhiều loại hình nghiên cứu khác nhau, bao gồm đề tài khoa học cấp cơ sở, cấp bộ. Bên cạnh đó, các giảng viên còn xuất bản sách

chuyên khảo và sách phục vụ đào tạo. Các bài báo khoa học và công bố trên các tạp chí uy tín cũng chiếm tỷ lệ cao trong hồ sơ NCKH của giảng viên.

3. Điểm tồn tại

Khoa chưa có đề tài nghiên cứu cấp nhà nước, số lượng giảng viên tham gia các đề tài nghiên cứu với đối tác nước ngoài còn rất hạn chế. Số lượng bài báo đăng ở các tạp chí quốc tế còn rất ít.

Các công trình nghiên cứu mang tính liên ngành với các khoa khác trong trường và ngoài trường còn chưa phong phú.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2019-2020, Hội đồng KHĐT của khoa tập trung chỉ đạo việc hình thành các nhóm nghiên cứu trong Khoa, mở rộng các nhóm nghiên cứu ra ngoài Trường và tổ chức hội thảo chuyên ngành, đồng thời tổ chức rà soát, bổ sung kế hoạch nghiên cứu khoa học và xây dựng cơ chế khen thưởng các cá nhân có thành tích nghiên cứu, xuất bản các ấn phẩm NCKH.

5. Tự đánh giá: 5/7

Kết luận về Tiêu chuẩn 6:

Đội ngũ giảng viên của ngành có trình độ chuyên môn cao, năng động và nhiệt huyết, do vậy, công tác giảng dạy và NCKH của Khoa đã có những thành tích nhất định.

Trong giảng dạy, với số lượng người học như hiện tại, đội ngũ giảng viên của Khoa luôn hoàn thành vượt mức giờ giảng theo quy định và đa số giảng viên có kết quả đánh giá giảng dạy ở mức cao theo thăm dò ý kiến từ sinh viên. Trong NCKH, tuy tính quốc tế trong nghiên cứu chưa cao, nhưng các kết quả nghiên cứu của giảng viên đều phục vụ thiết thực cho quá trình đào tạo sinh viên ngành GDTH, cho sự nghiệp đổi mới toàn diện về GD&ĐT của đất nước.

Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên của Khoa và nhà trường đã đáp ứng nhu cầu của giảng viên, phù hợp với chiến lược phát triển đại học nghiên cứu của Nhà trường.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 6: 5/7

Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên

Mở đầu

Trường có quy định chặt chẽ trong việc tuyển dụng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ nhân viên. Do đó, đội ngũ nhân viên của Khoa Giáo dục có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

Tiêu chí: 7.1. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả

Ngoài đội ngũ giảng viên trực tiếp tham gia công tác giảng dạy, hoạt động chuyên môn và NCKH, đội ngũ nhân viên hỗ trợ (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) đóng một vai trò quan trọng trong việc triển khai các hoạt động đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng của Nhà trường và Khoa.

Trường đã phân tích, dự báo nhu cầu, xây dựng đề án vị trí việc làm về công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên phục vụ nhu cầu đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng, trong đó, có các vị trí nhân viên nằm tại khoa Giáo dục [H7.07.01.01].

Nhà trường đã có những chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên. Những sinh viên tốt nghiệp tại trường có kỹ năng mềm tốt, có khả năng sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin được giữ lại phục vụ ở các phòng thí nghiệm, phòng thực hành tin học, ngoại ngữ, phòng xử lý học vụ, hành chính [H7.07.01.02].

Nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, và các dịch vụ hỗ trợ khác đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng, đáp ứng nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng [H7.07.01.03].

Bên cạnh đội ngũ nhân viên làm việc tại thư viện Nhà trường, Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp, vv., Khoa Giáo dục có 02 cán bộ hỗ trợ bao gồm: 01 chuyên viên phụ trách công tác văn phòng; 01 chuyên viên phụ trách quản lý công tác chính trị HSSV. Các cán bộ hỗ trợ đều có trình

độ từ cử nhân trở lên, trong đó, 01 cán bộ có trình độ cử nhân (đang học Cao học) và 01 cán bộ có trình độ thạc sĩ. [H7.07.01.04].

Ngoài ra, Khoa còn xây dựng đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm các công việc hỗ trợ gồm: 05 cố vấn học tập, 01 cán bộ trợ lý đào tạo hệ chính quy, 01 cán bộ trợ lý đào tạo hệ vừa học vừa làm. [H7.07.01.05]. Các cán bộ hỗ trợ và giảng viên kiêm nhiệm đều được tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn như kỹ năng tin học, công tác văn thư [H7.07.01.06].

Các nhân viên chuyên trách làm việc hành chính, các giảng viên kiêm nhiệm chủ động đăng ký lịch trực, làm việc tùy theo yêu cầu công việc và được hưởng các chế độ theo quy định của Trường [H7.07.01.07].

2. Điểm mạnh

Từ những chính sách chung về quy hoạch đội ngũ nhân viên của Trường, Khoa Giáo dục đã có những chính sách về nhân sự cho nhân viên hỗ trợ như bản mô tả vị trí công việc của nhân viên hỗ trợ trong Quy chế làm việc của Khoa.

Đội ngũ nhân viên hỗ trợ làm việc hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu công việc trong các lĩnh vực đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ người học.

3. Điểm tồn tại

Việc thực hiện khảo sát đánh giá phản hồi của các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên chưa được thực hiện hiệu quả.

4. Kế hoạch hành động

Năm học 2019-2020, Khoa Giáo dục sẽ tiến hành khảo sát phản hồi các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí: 7.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.

1. Mô tả

Trong các chính sách về nhân sự nói chung, chính sách về tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng và bổ nhiệm nhân viên hỗ trợ được Trường quy định cụ thể trong Quy chế về công tác cán bộ [H7.07.02.01].

Cụ thể, đối với ngạch chuyên viên gồm các tiêu chí sau: Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy loại khá trở lên, chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh

vực công tác, ưu tiên người có kinh nghiệm đúng chuyên môn với vị trí việc làm cần tuyển; có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2 (A2) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, được quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT; có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT. Quy trình tuyển dụng bao gồm 5 bước: Xác định nhu cầu, tiêu chuẩn và thông báo tuyển dụng; tiếp nhận, sơ tuyển hồ sơ, tiếp xúc, hướng dẫn ứng viên; tổ chức thi; xét duyệt kết quả và công bố kết quả thi tuyển; ký kết hợp đồng làm việc [H7.07.02.02].

Việc điều chuyển, chuyển đổi vị trí công tác nhân viên hành chính hỗ trợ là yêu cầu bắt buộc thường xuyên, áp dụng với tất cả các cán bộ, viên chức của Nhà trường. Nhà trường có chính sách luân chuyển đối với những nhân viên có thời gian đảm nhận vị trí công tác ở một đơn vị liên tục từ 60 tháng trở lên. [H7.07.02.03].

Các thông tin tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được đăng công khai trên trang thông tin điện tử eoffice và ioffice của Nhà trường và trên cổng thông tin vinhuni.edu.vn của Nhà trường [H7.07.02.04].

Khoa Giáo dục luôn tuân thủ mọi quy định của Nhà trường trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên của Nhà trường. Khoa đã ban hành quy chế làm việc, chức năng nhiệm vụ của nhân viên làm việc tại Khoa trong Quy chế tổ chức và hoạt động Khoa Giáo dục [H7.07.02.05].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên của Khoa được tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển theo đúng quy định về công tác cán bộ của Trường Đại học Vinh.

Khoa luôn tuân thủ mọi quy trình của Nhà trường trong công tác cán bộ, đồng thời còn có những đề xuất với Nhà trường về các tiêu chuẩn tuyển dụng nhân viên để phù hợp đặc thù công việc của ngành GDTH.

3. Điểm tồn tại

Khoa vẫn còn bị động trong việc thực hiện khảo sát nhu cầu và ý kiến góp ý của các bên liên quan về vị trí việc làm.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2019 - 2020, Khoa tiến hành khảo sát nhu cầu và lấy ý kiến góp ý của các bên liên quan về vị trí việc làm, đồng thời luôn tuân thủ quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển cán bộ của Nhà trường.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 7.3. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá

1. Mô tả

Nhà trường có Quy định đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức theo vị trí việc làm cụ thể, trong đó, có quy định rõ ràng về năng lực của đội ngũ nhân viên [H7.07.03.01]. Đội ngũ chuyên viên thuộc các phòng ban chức năng của Nhà trường và chuyên viên hỗ trợ của Khoa được tuyển dụng dựa theo nhu cầu công việc và các tiêu chí được xác định cụ thể [H7.07.03.02]. Vì thế, năng lực của đội ngũ nhân viên được đảm bảo phù hợp với các nhiệm vụ được giao. Đội ngũ nhân viên làm việc giờ hành chính theo quy định của Nhà nước. Các giảng viên kiêm nhiệm công việc trợ lý luôn có giờ trực công việc cụ thể [H7.07.03.03].

Hằng năm, Khoa và Nhà trường đều thực hiện việc đánh giá năng lực nhân viên sau một năm học và xây dựng kế hoạch cho năm học tới. Quy trình đánh giá được thực hiện chặt chẽ qua các bước: nhân viên tự đánh giá, cấp trên đánh giá, đồng nghiệp đánh giá, người học đánh giá,... .

Nhân viên tự đánh giá bằng phiếu chấm điểm thi đua cá nhân dành cho khối cán bộ hành chính theo tiêu chí thi đua của Nhà trường, bao gồm các tiêu chí về *Tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, Thực hiện nhiệm vụ, Tổ chức kỷ luật, Học tập, bồi dưỡng chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ*. [H7.07.03.04]. Sau đó, Khoa (Phòng/Trung tâm) và Trường sẽ lần lượt đánh giá thông qua các cuộc họp Hội đồng Thi đua; đưa ra kết luận về điểm số và xếp loại. Bên cạnh đó, còn có kết quả từ kênh đánh giá online của người học [H7.07.03.05].

Những đóng góp của đội ngũ cán bộ hỗ trợ (chuyên viên và giảng viên kiêm nhiệm) của Khoa luôn được sự công nhận của Khoa và Nhà trường. Các cán bộ hỗ trợ của Khoa hàng năm đều đạt danh hiệu Lao động tiên tiến. Danh hiệu khen thưởng là sự ghi nhận của Khoa và Nhà trường đối với các thành tích, đóng góp của đội ngũ cán bộ hỗ trợ [H7.07.03.06].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ chuyên viên hỗ trợ có năng lực tốt, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; có lòng nhiệt tình, hết lòng vì công việc, vì hiệu quả của quá trình đào tạo. Nhà trường và Khoa có xác định tiêu chí, quy trình, phương pháp, công cụ đánh giá,

phân loại năng lực đội ngũ nhân viên. Hằng năm, đều tiến hành đánh giá năng lực, hiệu quả công việc, phân loại, xếp loại; có phê bình, có khen thưởng. Đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm công tác hỗ trợ đều là những cán bộ nhiệt tình, tâm huyết, có năng lực tốt trong giảng dạy cũng như trong công tác quản lý; năng lực ngoại ngữ và tin học tốt nên ứng dụng rất hiệu quả trong việc hỗ trợ sinh viên.

3. Điểm tồn tại

Chưa có bộ tiêu chí, công cụ đánh giá các giảng viên kiêm nhiệm công tác hỗ trợ hoạt động đào tạo.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2019-2020, Khoa tập trung chỉ đạo việc khảo sát nhu cầu đào tạo của đội ngũ nhân viên và tạo điều kiện tối đa về mặt thời gian cho cán bộ kiêm nhiệm; đồng thời, xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ. Mặt khác, đề xuất xây dựng và sử dụng bộ công cụ đánh giá năng lực giảng viên kiêm nhiệm.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 7.4. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó

1. Mô tả

Đội ngũ cán bộ hỗ trợ các hoạt động đào tạo ngành GDTH của Khoa Giáo dục có trình độ chuyên môn, có kỹ năng xử lý công việc tốt. Đội ngũ nhân viên được tham gia các khoá bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của Nhà trường. Song, để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học, Nhà trường và Khoa đã khảo sát nhu cầu và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tới từng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên. Các lĩnh vực nâng cao bồi dưỡng được xác định gồm: lý luận chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, ngoại ngữ và tin học [H7.07.04.01].

Từ năm 2017, Khoa đã có khảo sát về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn của đội ngũ nhân viên và đề xuất với Nhà trường để triển khai các hoạt động bồi dưỡng nhằm đáp ứng những nhu cầu đó [H7.07.04.02]. Năm 2017, có 02 nhân viên của Khoa đã tham gia bồi dưỡng khoá tập huấn 2 tuần về Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản do Trường tổ chức. Năm 2018, có 01 nhân viên có nhu cầu tham gia đào tạo dài hạn để nâng cao trình độ, và đã được Nhà trường phê duyệt tham dự

thi tuyển sinh vào khoá học thạc sỹ. 01 nhân viên tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị và hành chính; lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quốc phòng an ninh [H7.07.04.03].

Nhà trường có phân bổ ngân sách riêng cho hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên [H7.07.04.04].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, Nhà trường luôn xác định rõ ràng những nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ hỗ trợ.

Khoa luôn cử các nhân viên của Khoa tham gia đầy đủ các khoá bồi dưỡng theo yêu cầu của Nhà trường. Mặc dù, số lượng cán bộ hỗ trợ của Khoa còn ít nhưng luôn đảm bảo sự trợ giúp tối đa cho SV trong các hoạt động đào tạo của ngành GDTH.

3. Điểm tồn tại

Công tác khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên chưa được tiến hành thường xuyên để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng tối từng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2019-2020, Khoa tiến hành khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm nhằm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ, đồng thời chỉ đạo cán bộ tham gia đầy đủ các khoá bồi dưỡng theo yêu cầu của Nhà trường.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 7.5. Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.

1. Mô tả

Nhà trường có hệ thống văn bản quy định về khối lượng công việc cụ thể và quy định về việc theo dõi, giám sát và đánh giá. Khoa Giáo dục cũng có văn bản quy định công việc của các cán bộ hành chính và giảng viên kiêm nhiệm của khoa [H7.07.05.01].

Nhà trường thường xuyên giám sát, theo dõi, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên thông qua hoạt động của phòng Thanh tra - Pháp chế, thông

qua bảng chấm công hàng tháng. Khoa Giáo dục luôn quan tâm và quản lý chặt chẽ kết quả công việc của nhân viên hỗ trợ nhằm tạo động lực cho cán bộ trong quá trình làm việc và hỗ trợ đắc lực cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng [H7.07.05.02].

Cuối năm học, Khoa và Nhà trường triển khai việc đánh giá kết quả thực hiện công việc và xây dựng kế hoạch cho năm học tiếp theo. Những nhân viên có hiệu quả công việc tốt được xét khen thưởng xứng đáng [H7.07.05.03].

Những cán bộ hỗ trợ đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng luôn hoàn thành công việc được giao, luôn được Khoa, Nhà trường ghi nhận và xét tặng các danh hiệu thi đua như Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở [H7.07.05.04].

Khoa đã xét khen thưởng kịp thời sau một số các hoạt động cụ thể để tạo động lực cho đội ngũ nhân viên trong quá trình làm việc, mặc dù chưa có qui định cụ thể cơ chế khen thưởng trong Quy chế hoạt động của Khoa [H7.07.05.05].

2. Điểm mạnh

Khoa có sự phân công công việc cụ thể, rõ ràng cho đội ngũ cán bộ hỗ trợ. Ngoài ra, đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao và luôn tuân thủ những quy định của Khoa và Nhà trường đề ra.

3. Điểm tồn tại

Khoa chưa ban hành quy định cụ thể để theo dõi, giám sát và chưa có tiêu chí cụ thể để đánh giá chất lượng công việc phù hợp với tình hình thực tế của Khoa và ngành đào tạo GDTH.

Việc đánh giá chất lượng công việc của đội ngũ nhân viên không thực hiện thường xuyên. Từ năm học 2015-2016, việc đánh giá cán bộ, viên chức mới được thực hiện hàng tháng theo yêu cầu của Nhà trường.

4. Kế hoạch hành động

Năm học 2019 - 2020, Khoa Giáo dục sẽ xây dựng tiêu chí cụ thể để đánh giá chất lượng công việc và xây dựng chính sách khen thưởng kịp thời để tạo động lực cho các cán bộ trong quá trình làm việc.

5. Tự đánh giá: 5/7

Kết luận của Tiêu chuẩn 7:

Đội ngũ nhân viên hỗ trợ cho CTĐT ngành GDTH có trình độ chuyên môn, năng lực làm việc đáp ứng tốt nhu cầu công việc. Ngoài ra, đội ngũ này cũng rất năng động và nhiệt tình, do vậy, công việc được triển khai có hiệu quả. Ngoài ra, Ngành GDTH luôn có những chế độ khen thưởng và kỷ luật phù hợp để quản lý công việc của đội ngũ này. Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, phát triển đội ngũ nhân viên của Khoa và Nhà trường đã đáp ứng nhu cầu của ngành và phù hợp với chiến lược phát triển đại học theo hướng nghiên cứu của Nhà trường.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 7: 5/7

Tiêu chuẩn 8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học

Mở đầu

Giai đoạn 2014-2018, Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh đã xây dựng chính sách tuyển sinh rõ ràng, cụ thể; phương pháp xét tuyển, thi tuyển công khai; hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được triển khai minh bạch; các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học được thực hiện kịp thời, thường xuyên; môi trường tâm lý xã hội tích cực, cảnh quan khuôn viên trường sạch, đẹp; trang thiết bị dạy học hiện đại, tiện ích, từ đó nâng cao chất lượng người học và hoạt động hỗ trợ người học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nói chung.

Tiêu chí 8.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai và cập nhật.

1. Mô tả

Ngành Giáo dục tiểu học - Khoa Giáo dục tuyển sinh đầu vào đúng theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và quy chế tuyển sinh của Trường ĐH Vinh [H8.08.01.01]. Hằng năm, hình thức, chỉ tiêu, quy trình thi tuyển, xét tuyển được xác định rõ ràng, công khai, minh bạch trong Thông báo tuyển sinh/xét tuyển của Nhà trường và trên Website vinhuni.edu.vn/tuyen-sinh.

Năm học 2014 - 2015, Nhà trường tổ chức kì thi “Ba chung” của Bộ GD&ĐT. Quy trình xét tuyển được thực hiện rất rõ ràng, minh bạch, cụ thể là: (1) Trường ra Thông báo Điểm chuẩn tuyển sinh đại học, trong đó thông tin rõ chỉ tiêu tuyển sinh của ngành Giáo dục tiểu học cho từng khối (A, A1, D, C) về điểm chuẩn; số lượng trúng tuyển và số chỉ tiêu xét nguyện vọng 2; thông tin xét tuyển nguyện vọng 2. [H8.08.01.02]. (2) Trường công bố phương án xét tuyển đợt 2, với những thông tin đầy đủ về chỉ tiêu, khối, điểm chuẩn NV2 [H8.08.01.03]. (3) Trường công bố Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển cho các bên liên quan [H8.08.01.04].

Năm 2016, chính sách tuyển sinh của ngành Giáo dục tiểu học được thay đổi từ hình thức thi tuyển theo từng khối (khối A, A1, C, D) sang hình thức xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi THPT Quốc gia theo quy định của Bộ GD&ĐT. Năm 2017, Trường Đại học Vinh áp dụng tuyển sinh theo 2 hình thức: xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi THPT Quốc gia theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (Chiếm 70% chỉ tiêu đăng ký tuyển sinh) và xét tuyển theo hồ sơ học bạ THPT (thí sinh có điểm

trung bình trung 5.5 điểm/môn đủ điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển, điểm xét tuyển học bạ 3 môn tổ hợp trong 3 năm THPT) (chiếm 30% chỉ tiêu đăng ký tuyển sinh) [H8.08.01.05]. Các đối tượng ưu tiên được Trường Đại học Vinh tuyển thẳng theo Quy định của Bộ GD&ĐT qua các năm, gồm học sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia THPT, thí sinh là học sinh của các trường THPT chuyên, và thí sinh là người nước ngoài [H8.08.01.06].

Kết quả thi, xét tuyển được thông báo công khai trên Cổng thông tin tra cứu điểm thi tuyển sinh của Nhà trường; quy trình ra Quyết định trúng tuyển, gửi Giấy báo nhập học cho thí sinh trúng tuyển được thực hiện đúng quy trình và đúng tiến độ [H8.08.01.07]. Các số liệu thống kê về số người đăng ký dự tuyển, số người trúng tuyển và nhập học, điểm chuẩn của ngành đều được Nhà trường tổng kết, đánh giá để điều chỉnh cho những năm tiếp theo [H8.08.01.08].

Với chính sách tuyển sinh như trên, trong 5 năm qua, khoa Giáo dục đã có số lượng thí sinh được tuyển, điểm tuyển và số lượng SV nhập học được thể hiện ở bảng 8.1.1; số người học đang học CTĐT ngành Giáo dục tiểu học được thể hiện ở bảng 8.1.2. Số liệu thống kê cho thấy điểm chuẩn đầu vào ngành Giáo dục tiểu học từ năm 2014 đến 2018 cơ bản vẫn giữ ổn định từ 20 - 23 điểm. Số lượng nộp đơn dự tuyển, số lượng trúng tuyển và số lượng sinh viên nhập học đều tăng lên đáng kể.

Bảng 8.1. Thống kê tổng số người đăng ký dự tuyển vào CTĐT, số người học trúng tuyển và nhập học trong 5 năm gần đây (hệ chính quy)

Năm học	Số thí sinh đăng ký vào CTĐT (người)	Số trúng tuyển (người)	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế (người)	Điểm tuyển đầu vào/thang điểm	Điểm trung bình của sinh viên được tuyển	Số lượng sinh viên quốc tế nhập học (người)
2014-2015	218	120	55,1	81	20	21	0
2015-2016	315	190	60,3	130	23	24	0
2016-2017	730	380	52,1	289	17	20	0
2017-2018	450	180	40	132	22	24	0
2018-2019	860	220	25,5	187	21	23	0

Bảng 8.2. Thống kê số người học đang học chương trình GDTH (trong 5 năm học gần nhất)

Năm học	Người học					Tổng số
	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ tư	Năm tiếp theo	
2014-2015	81	197	72	59	0	409
2015-2016	130	80	192	72	2	476
2016-2017	289	129	79	184	4	685
2017-2018	132	286	129	74	32	653
2018-2019	187	128	279	127	36	757

Năm học 2014 -2015 chỉ có 135 đơn dự tuyển, trong đó có 117 thí sinh trúng tuyển và 106 SV nhập học nhưng đến năm học 2018-2019 số lượng đã tăng gấp đôi với 296 đơn dự tuyển, 289 thí sinh trúng tuyển và 187 SV nhập học; điểm trung bình của thí sinh trúng tuyển trong vòng 5 năm qua dao động từ 17.0 đến 23.0 điểm. Xu hướng này cho thấy ngành Giáo dục tiểu học (do Trường ĐHV tuyển sinh và đào tạo) ngày càng được xã hội và người học quan tâm, chất lượng đào tạo và chất lượng đầu vào của ngành ngày càng được nâng cao.

2. Điểm mạnh

Công tác tuyển sinh của Nhà trường, Khoa được thực hiện đúng quy định của Bộ GD&ĐT; chính sách tuyển sinh của khoa được lượng hóa (quy định về số điểm trúng tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh) giúp cho khoa có thể tuyển được thí sinh có kết quả thi tuyển, đánh giá năng lực từ cao xuống thấp. Ngoài ra, chính sách tuyển sinh được công khai và cập nhật thường xuyên, từ đó người học có thông tin về ngành học, chương trình học tập, tạo ra tâm thế học tập tích cực cho SV ngay từ năm thứ nhất.

3. Điểm tồn tại

Nhà trường, khoa chưa thực hiện khảo sát cụ thể ý kiến của người học về chính sách tuyển sinh của ngành Giáo dục tiểu học.

4. Kế hoạch hành động

Hoạt động tổng kết, đánh giá công tác tuyển sinh được tiếp tục tiến hành hằng năm để đảm bảo chất lượng công tác tuyển sinh đại học chính quy theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Đề xuất với Nhà trường thực hiện khảo sát ý kiến của người học về chính sách tuyển sinh của Trường, Khoa từ năm học 2020-2021.

5. Tự đánh giá : 5/7

Tiêu chí 8.2. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá

1. Mô tả

Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được Nhà trường và Khoa xác định rõ ràng trong Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường [H8.08.02.01]. Theo đó, từ năm 2015 trở về trước, tiêu chí và phương pháp tuyển sinh ngành Giáo dục tiểu học được tiến hành theo đúng quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT với 4 khối thi: Khối A (Toán, Lý , Hóa); Khối A1 (Toán, Anh văn và Vật Lý); Khối C (Văn, Sử, Địa) và khối D (Văn, Toán và Anh văn) thí sinh trúng tuyển dựa vào kết quả kỳ thi chung do Bộ GD&ĐT quy định [H8.08.02.02]. Năm 2016, công tác tuyển sinh của Khoa thực hiện theo quy chế tuyển sinh mới của Bộ GD&ĐT và phương án tuyển sinh của Nhà trường, chuyển từ tuyển sinh theo hình thức ba chung của Bộ GD&ĐT sang hình thức tuyển sinh xét tuyển theo kết quả thi kỳ thi THPT Quốc gia. Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + Điểm ưu tiên khu vực + Điểm ưu tiên đối tượng. Việc xét tuyển dựa theo chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm và lấy điểm tổng từ cao xuống thấp theo chỉ tiêu. Sự thay đổi quy chế tuyển sinh có ảnh hưởng không nhỏ tới số lượng thí sinh trúng tuyển nhập học do thí sinh đăng ký xét tuyển nguyện vọng ở nhiều trường khác nhau.

Cụ thể, năm 2016, trong số 254 thí sinh trúng tuyển ngành Giáo dục tiểu học chỉ có 182 người nhập học, giảm $\frac{1}{4}$ so với năm 2015. Tiêu chí và phương thức tuyển sinh được Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính qui của Nhà trường đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh, bổ sung kịp thời theo từng năm, đồng thời lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về tiêu chí, phương pháp tuyển chọn đầu vào [H8.08.02.03]. Năm 2017, ngoài phương án xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia, Nhà trường thực hiện xét học bạ THPT (3 năm) đối với 3 môn Văn, Toán và tiếng Anh; thí sinh có điểm trung bình chung 5.5 điểm/môn đủ điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển. Năm 2018, thí sinh đủ điều kiện nộp hồ sơ xét tuyển học bạ của năm lớp 12 với tổng điểm theo tổ hợp các môn đăng ký xét tuyển (Văn, Toán, tiếng Anh) lấy trung bình từ 6.00 điểm trở lên. Việc áp dụng phương thức tuyển sinh mới và kết hợp với chiến lược quảng bá tuyển sinh, đổi

mới CTĐT đã làm tăng số lượng thí theo học chuyên ngành GDTH từ năm 2017.

2. Điểm mạnh

Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học của Trường, Khoa rõ ràng, theo quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT và được đánh giá thường xuyên để đảm bảo tuyển chọn được những thí sinh có đủ năng lực và trình độ vào ngành Giáo dục tiểu học.

3. Điểm tồn tại

Chưa thực sự đầu tư cho công tác quảng bá tuyển sinh nên chưa tạo ra sự hấp dẫn, thu hút thí sinh dự tuyển.

Phương thức tuyển sinh chưa đảm bảo đa dạng, chưa thực hiện hình thức thi tuyển theo kiểm tra, đánh giá năng lực thí sinh.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2020 -2021, khoa Giáo dục sẽ phối hợp chặt chẽ với ban tuyển sinh của Nhà trường để tăng cường quảng bá tuyển sinh, đảm bảo công tác truyền thông về tuyển sinh. Thực hiện điều chỉnh, bổ sung hình ảnh và thông tin chi tiết về ngành GDTH; mỗi giảng viên là một tuyên truyền viên cho ngành GDTH.

Khoa cần có chiến lược, kế hoạch tuyển sinh phù hợp; tiến tới xây dựng và công bố phương thức tuyển sinh cho chương trình đào tạo chất lượng cao ngành GDTH theo phương thức đánh giá năng lực thí sinh.

5. Tự đánh giá tiêu chí 8.2: 4/7

Tiêu chí 8.3. Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập và khối lượng học tập của người học

1. Mô tả

Hệ thống giám sát cấp Trường và Khoa về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập được ghi cụ thể, chi tiết trong quy chế đào tạo đại học và quy định CTĐT ngành GDTH của Nhà trường [H8.08.03.01].

Cơ chế báo cáo và phản hồi về sự tiến bộ của người học được thực hiện định kỳ 1 tháng/1 lần thông qua các buổi họp liên tịch giữa Ban chủ nhiệm khoa, Trưởng bộ môn, Trợ lý đào tạo, Quản lý sinh viên và Liên chi đoàn khoa, đồng thời khoa thường xuyên tổ chức chỉ đạo các lớp sinh hoạt theo định kỳ 1 tháng/lần với sự tham gia của GV chủ nhiệm nhằm tiếp nhận kịp thời ý kiến của người học [H8.08.03.02]. Ngoài ra,

Nhà trường có quy định rõ ràng về sự phân bổ hợp lý khối lượng học tập của người học trong *Cẩm nang sinh viên* [H8.08.03.03] nhằm đảm bảo người có học lực trung bình hoàn thành CTĐT đúng thời hạn, theo đó số lượng tín chỉ tối thiểu đối với các kỳ học chính là 15 TC và tối đa là 30 TC, đối với học kỳ phụ (học kỳ mùa hè) tối đa là 10 TC. Trong trường hợp SV học chậm tiến độ do kết quả thi không đạt ở môn học trước đó, Khoa cho phép SV đăng ký môn học thay thế để đảm bảo SV tốt nghiệp đúng hạn. Khoa có cơ chế phản hồi kết quả học tập của người học thông qua nhiều hình thức như thông báo trên trang thông tin SV tại student.vinhuni.edu.vn, thư gửi kết quả kết quả học tập, rèn luyện của SV cho phụ huynh [H8.08.03.04]. Trường, khoa có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện; theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ, thôi học, tốt nghiệp trên phần mềm quản lý điểm (CMC) và phần mềm quản lý người học (LMS) [H8.08.03.05]. Nhờ vậy, kết quả học tập và rèn luyện của SV được cải thiện đáng kể qua từng năm học.

Bảng 8.3. Kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên năm học 2018 - 2019

Ngành GDTH

Lớp/ khóa	SL SV	Kết quả học tập					Kết quả rèn luyện				
		Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu, kém
56A1	65	-	12,2%	43,9%	39,0%	4,9%	9,8%	48,8%	36,6%	4,9%	-
56A2	65	2,0%	12,2%	57,1%	28,6%	-	10,2%	42,9%	42,9%	4,1%	-
57A2	57	10,3%	12,8%	56,4%	12,8%	7,7%	12,8%	64,1%	15,4%	7,7%	-
57A3	53	10,3%	13,8%	55,2%	20,7%	-	10,3%	65,5%	20,7%	3,4%	-
57A4	55	5,4%	3,6%	48,2%	41,1%	1,8%	8,9%	42,9%	33,9%	14,3%	-
57A5	53	-	4,0%	16,0%	66,0%	14,0%	6,0%	34,0%	38,0%	22,0%	-
57A6	50	6%	18%	56%	18%	2%	6%	64%	30%		
58A1	51	-	3,4%	27,1%	62,7%	6,8%	-	28,8%	50,8%	20,3%	-
58A2	61	-	-	12,7%	81,8%	5,5%	-	5,5%	56,4%	38,2%	-
59A1	61	-	16,7%	62,5%	20,8%	-	16,7%	41,7%	41,7%	-	-
59A2	59	13,6%	20,3%	42,4%	18,6%	5,1%	3,39%	62,71%	32,2%		
59A3	61	1,6%	14,8%	41%	39,3%	3,3%	3,28%	37,7%	57,3%		

Nguồn: Khoa Giáo dục - Trường Đại học Vinh

Khối lượng học tập của người học được quy định cụ thể trong CTĐT khung của ngành, quy chế học sinh, sinh viên của Nhà trường [H8.08.03.06]. Hệ thống

thực hiện việc giám sát trên các nội dung về quá trình đăng ký học và học tập, giám sát phẩm chất, thái độ và các hoạt động ngoại khóa. Sau khi đăng ký học thành công, sinh viên sẽ có kế hoạch học tập rõ ràng. Giảng viên phụ trách môn học có danh sách sinh viên tham dự lớp của mình và được yêu cầu giám sát sự tiến bộ trong quá trình học tập của sinh viên thông qua hệ thống điểm quá trình và điểm cuối kỳ. Giám sát quá trình rèn luyện được thực hiện và quản lý thông qua trợ lý quản lý sinh viên, giáo viên chủ nhiệm, các tổ chức và trung tâm của Nhà trường như Hội sinh viên, Đoàn thanh niên, Trung tâm HTSV&QHDN [H8.08.03.07].

2. Điểm mạnh

Hệ thống giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau giúp giảng viên, Cố vấn học tập nắm bắt kịp thời sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học.

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, được thực hiện nhiều lần, giúp giảng viên, Cố vấn học tập nắm bắt kịp thời sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của người học.

3. Điểm tồn tại

Hệ thống giám sát trên phần mềm chưa tự động đưa ra những cảnh báo về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học;

Giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của sinh viên dựa trên hệ thống giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập chưa được phát huy đúng mức.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2018 - 2019, Khoa tiếp tục đẩy mạnh vai trò của giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập và trợ lý quản lý sinh viên đối với việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của sinh viên; tổ chức hệ thống này một cách hiệu quả;

Năm 2019 sẽ đề xuất với nhà trường nâng cấp phần mềm CMC theo hướng kiểm soát và tự động đưa ra cảnh báo đối với người học trong học tập và rèn luyện.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 8.4. Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học

1. Mô tả

Người học được tư vấn, hỗ trợ kịp thời và có hiệu quả về học tập, sinh hoạt

ngoại khóa và các hoạt động thi đua khác bởi Cố vấn học tập và đội ngũ GV chủ nhiệm các lớp [H8.08.04.01]. Cố vấn học tập có nhiệm vụ nắm vững quy chế đào tạo, kế hoạch đào tạo để giải đáp các thắc mắc của SV; kịp thời theo dõi, đôn đốc tình hình học tập của SV; thông báo, triển khai và thực hiện các chủ trương của Khoa và Trường về vấn đề được giao phụ trách. Ngoài ra, CVHT nắm bắt những tâm tư, nguyện vọng của SV và đề xuất cho Ban chủ nhiệm các hướng xử lý, hỗ trợ; tổ chức tư vấn cho SV đăng ký các học phần phù hợp với khả năng sau mỗi học kỳ và hỗ trợ SV đăng ký học tập và xử lý các vấn đề liên quan.

Đối với những SV khóa mới, sau một tháng học tập, lãnh đạo Khoa chỉ đạo Trợ lý đào tạo, Cố vấn học tập, GV chủ nhiệm, Quản lý sinh viên, Liên chi đoàn, Liên chi hội SV khoa tổ chức cuộc gặp mặt SV để giới thiệu về lịch sử phát triển, cơ cấu tổ chức, đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo, phương thức đào tạo, phương pháp học tập trong trường đại học, khoa Giáo dục và một số lưu ý khác trong quá trình học. Trong buổi gặp mặt SV khóa mới, luôn có mặt đại diện BCN Khoa, giảng viên, Cố vấn học tập, Trợ lý đào tạo để giải đáp và tư vấn cho SV [H8.08.04.02].

Hàng năm, Khoa tổ chức Hội nghị dân chủ SV nhằm tập trung giải đáp các thắc mắc của SV về các hoạt động liên quan đến đào tạo và hỗ trợ người học, đặc biệt là những khó khăn trong việc lựa chọn và đăng ký học phần, thay đổi học phần, tạm dừng học tập, bảo lưu kết quả học tập, quá hạn thời gian đào tạo. Ngoài ra, Khoa cũng chỉ đạo các lớp tổ chức sinh hoạt lớp hằng tháng, có đại diện BCN, Cố vấn học tập tư vấn, GV chủ nhiệm tham dự để giải đáp các mối quan tâm của SV và kịp thời hỗ trợ những khó khăn trong học tập, rèn luyện của SV [H8.08.04.03].

Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và Khoa thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa hỗ trợ tích cực việc học tập và nâng cao đời sống tinh thần, thể chất cho SV như: Hội diễn văn nghệ; TDTT; giao lưu văn hóa, các chương trình giáo dục pháp luật về an toàn giao thông... Qua mỗi hoạt động, SV được trau dồi và rèn luyện thêm các kỹ năng nghề nghiệp như: viết chữ đẹp, giải toán tiểu học..., kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, giáo dục học sinh, kỹ năng chủ nhiệm lớp, kỹ năng tương tác, làm việc nhóm; đồng thời SV có cơ hội thể hiện sức sáng tạo, nhiệt huyết và bản lĩnh của tuổi trẻ; mỗi hoạt động đều được đánh giá thi đua, khen

thường cho cá nhân và tập thể [H8.08.04.04]. Hằng năm, công tác tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho SV ngành Giáo dục tiểu học do Liên chi đoàn, Liên chi hội SV khoa chủ trì luôn nhận được giấy khen, bằng khen của tổ chức Đoàn các cấp. Thành tích thi đua đã có những ảnh hưởng tích cực đến đời sống tinh thần cũng như khuyến khích SV nỗ lực học tập, rèn luyện tốt hơn [H8.08.04.05]. Đặc biệt, hằng năm, sinh viên ngành GDTH được tham gia các hoạt động thi đua trong tháng rèn nghề với hội thi "Nghề vụ sư phạm"; Hội thi "Viết chữ đẹp, giải toán nhanh", là môi trường tốt cho SV rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Sinh viên khoa Giáo dục luôn đạt giải cao trong các Hội thi Nghề vụ sư phạm của Trường [H8.08.04.06].

Trường, khoa tích cực chủ động lên danh sách các đơn vị thực tập phù hợp với ngành đào tạo để sinh viên lựa chọn hoặc khuyến khích SV chủ động lựa chọn, tìm kiếm đơn vị thực tập theo mong muốn và có sự hướng dẫn của GV trong quá trình SV thực tập nghề nghiệp [H8.08.04.07]. Bên cạnh đó, công tác hỗ trợ học tập và rèn luyện, tư vấn, hướng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm học tập, rèn nghề, khởi nghiệp của SV được hỗ trợ tích cực, thường xuyên từ Trung tâm Dịch vụ Hỗ trợ SV và Quan hệ doanh nghiệp, Trung tâm Khởi nghiệp và Sáng tạo của Trường thông qua nhiều hình thức hoạt động đa dạng, hiệu quả, thiết thực như diễn đàn, tư vấn trực tiếp, truyền thông... [H8.08.04.08].

Khoa Giáo dục luôn có các hoạt động và chính sách hỗ trợ sinh viên ngành Giáo dục tiểu học: sinh viên nghèo vượt khó, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên dân tộc thiểu số. Các chính sách cấp học bổng cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học luôn được phổ biến kịp thời cho sinh viên trong từng năm học. Nhà trường có quyết định về cấp học bổng tài trợ cho sinh viên, năm học 2016-2017 cho 30 sinh viên, mỗi suất 400-500.000 đồng/tháng [H8.08.04.09]. Bên cạnh đó, Khoa luôn có các kế hoạch phân công cán bộ quản lý các địa bàn có HSSV và HV ngành GDTH tạm trú. [H8.08.04.10]. Kết quả công tác HSSV của Khoa được đánh giá Xuất sắc với tổng điểm đánh giá xấp xỉ trên 90 điểm.

Hằng năm, Nhà trường và Khoa đều lấy ý kiến phản hồi của người học, cựu người học về mức độ hài lòng đối với chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm [H8.08.04.11]; kết quả phản hồi đạt từ mức hài lòng trở lên.

Bảng 8.4. Đánh giá mức độ hài lòng của người học và cựu người học trong 5 năm gần đây.

	2014	2015	2016	2017	2018
1. Rất hài lòng	55/80 (68,75%)	60/100 (60%)	54/90 (60%)	57/95 (60%)	73/110 (66,36%)
2. Hài lòng	42/80 (52,5%)	35/100 (35%)	27/90 (30%)	30/95 (31,57%)	30/110 (27,27%)
3. Không hài lòng	3/80 (3,75%)	5/10 (5%)	9/90 (10%)	13/95 (13,68%)	7/110 (6,36%)

2. Điểm mạnh

Các hoạt động tư vấn học tập được Bộ môn GDTH triển khai cụ thể và sát sao với quá trình học của sinh viên; bên cạnh đó các hoạt động thi đua, hoạt động ngoại khoá được sinh viên ngành GDTH hưởng ứng tích cực; giúp sinh viên phát huy được các kỹ năng, kiến thức và thái độ trong quá trình rèn luyện và học tập tại trường.

3. Điểm tồn tại

Do cơ hội tìm kiếm việc làm của SV ngành GDTH trong thời điểm hiện tại cao, nhu cầu xã hội đáp ứng tốt việc tuyển dụng việc làm của SV ngành GDTH nên Khoa và Bộ môn chưa chú trọng công tác hỗ trợ và tìm kiếm việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2020 -2021, Khoa Giáo dục và Bộ môn GDTH lập kế hoạch chỉ đạo bộ phận đào tạo và toàn thể cán bộ, giảng viên về việc hỗ trợ cho sinh viên trong công tác tiếp cận với nhà tuyển dụng, đồng thời thường xuyên cập nhật các chương trình tuyển dụng việc làm cho SV mới tốt nghiệp và kết nối mạng lưới cựu người học để hỗ trợ tìm kiếm cơ hội việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp.

5. Tự đánh giá: 4/7

Tiêu chí 8.5. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học

1. Mô tả

Trường Đại học Vinh có khuôn viên thoáng đãng, sạch sẽ, tiện lợi với nhiều cây xanh, ghế đá, đài phun nước, khu tập luyện thể thao, v.v... đã tạo nên môi trường tâm lý thoải mái cho người học. Nhà trường và khoa thường xuyên tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, vui chơi giải trí, thể dục thể thao, hoạt động học thuật,

hướng nghiệp, v.v... để tạo môi trường tâm lý thoải mái, giúp SV yên tâm học tập và nghiên cứu.

Nhà trường có đủ diện tích lớp học theo qui định TCVN 3981 cho việc dạy và học [H8.08.05.01]. Hiện tại, Trường có 221 phòng học với tổng diện tích sử dụng là 46.502 m², 1 phòng học Mỹ thuật (do khoa Giáo dục sử dụng), bố trí được khoảng 8460 chỗ ngồi trong 1 ca với diện tích bình quân 4,9 m²/chỗ ngồi [H8.08.05.02]. Theo đó, Nhà trường có 6 giảng đường lớn tại cơ sở chính (Hội trường A, Giảng đường A4101, A4102, A4201, A4202, giảng đường số 1). Từ năm 2016, Nhà trường chỉ đạo, Phòng Quản trị - Đầu tư tiếp tục hoàn thiện việc đầu tư xây dựng cơ bản theo qui hoạch tổng thể của Trường để hình thành hệ thống giảng đường, nhà làm việc, kí túc xá, các công trình phụ trợ đồng bộ, đáp ứng qui mô đào tạo và NCKH. Trường có qui hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ giảng dạy, NCKH và các hoạt động khác, vì thế Nhà trường đã bố trí 1 phòng làm việc độc lập và 1 phòng tại Trung tâm Thư viện để tiện ích cho GV; các chuyên viên được bố trí 2 người/gian, có bàn làm việc và máy tính riêng, được kết nối máy in và internet. Ngoài ra có 6 sân bóng chuyền, 6 sân bóng đá mini, 1 sân bóng đá lớn và nhiều sân thể thao phục vụ cho cán bộ, SV với tổng diện tích 35.000 m², 1 nhà thi đấu đa năng với 1000 chỗ ngồi cơ bản đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí cho cán bộ và người học.

Trường, khoa có cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thoải mái cho người học; có 4 nhà kí túc xá 5 tầng (tại cơ sở 1) với tổng diện tích sử dụng là 46.502 m², với 237 phòng ở với sức chứa 1145 SV, bình quân diện tích 8,3 m² sử dụng/1 SV theo định mức 6-8 người/1 phòng. SV ngành Giáo dục tiểu học được bố trí các phòng ở sạch sẽ và hợp lý. Cụ thể, năm 2016 có 73 SV, năm 2017 có 71 SV và năm 2018 có 66 SV được sắp xếp học tập và sinh hoạt trong kí túc xá của trường. 100% SV phản ánh sự hài lòng khi được tạo điều kiện ở và sinh hoạt tại ký túc xá. Cụ thể là tiền trọ và các phí sinh hoạt khác thấp hơn rất nhiều so với thuê nhà trọ ở ngoài; điều kiện học tập, đi lại thuận tiện và an toàn. Khu kí túc xá được trang bị điện sáng và nguồn nước sạch, an ninh đảm bảo. Ngoài ra, SV được dùng wifi miễn phí phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và giải trí [H8.08.05.03]. Không gian học tập và nghiên cứu của SV ngoài giờ học chính khóa

được Nhà trường tạo điều kiện tối đa. SV có phòng đọc sách thư viện sạch đẹp, tiện ích; vào dịp ôn thi, các phòng học ở các khu giảng đường A và B mở cửa từ 7h00 - 22h00 các ngày trong tuần nhằm phục vụ việc tự học, nghiên cứu của SV.

Công tác khám sức khỏe và công tác đảm bảo an toàn cho người học được quy định rõ ràng và triển khai thường xuyên, hiệu quả [H8.08.05.04]. Giai đoạn 2013-2017, 100% SV khoa Giáo dục được tham gia bảo hiểm y tế đầy đủ. Hằng năm, SV được thăm khám sức khỏe cơ bản định kỳ và hướng dẫn tham gia các hoạt động y tế [H8.08.05.05]. SV được cung cấp Cẩm nang sinh viên và được phổ biến các văn bản về quy tắc ứng xử của cán bộ cũng như học sinh, sinh viên trong Nhà trường [H8.08.05.06]. Công tác phòng cháy, chữa cháy, an toàn học đường/an toàn vệ sinh thực phẩm được trường, khoa quan tâm chỉ đạo và giám sát hiệu quả [H8.08.05.07].

Hằng năm, SV ngành Giáo dục tiểu học được lấy ý kiến đánh giá về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của trường, khoa theo phiếu khảo sát chung của Nhà trường đối với người học. Số liệu thống kê cho thấy 100% SV khoa Giáo dục hài lòng với môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường, và Khoa [H8.08.05.08].

2. Điểm mạnh

Người học được học tập, NCKH và phát triển đầy đủ cả về thể chất cũng như tinh thần trong một môi trường đào tạo thuận lợi về an ninh, an toàn, xanh, sạch, đẹp.

3. Điểm tồn tại

Công tác tập huấn nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho SV chưa được Khoa, Trường tổ chức thường xuyên và hiệu quả. Công tác bảo vệ môi trường và xử lý rác thải chưa được đầu tư thích đáng.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2020-2021, Khoa đề xuất với Nhà trường phổ biến đầy đủ các quy định về phòng cháy, chữa cháy cũng như tổ chức tập huấn nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy theo định kỳ; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện quy hoạch tổng thể tạo môi trường học tập, NCKH và phát triển đầy đủ cả về thể chất cho người học.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến cho sinh viên ngành GDTH duy trì công tác bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp, có ý thức phòng chống tệ nạn xã hội và thực hiện tốt nếp sống văn hoá trong Nhà trường.

5. Tự đánh giá: 5/7

Kết luận về Tiêu chuẩn 8:

Chất lượng người học và hoạt động hỗ trợ người học là yếu tố chính để đánh giá chất lượng đào tạo của ngành Giáo dục tiểu học. Chất lượng người học thể hiện trước hết ở điểm đầu vào của ngành từ khâu Nhà trường tổ chức tuyển sinh cho đến kết quả học tập và rèn luyện trong suốt thời gian đào tạo tại trường của người học được lưu trữ trên phần mềm quản lý đào tạo của khoa và Nhà trường. Người học được hỗ trợ thường xuyên và hiệu quả của khoa và Nhà trường về hoạt động tư vấn học tập, hướng nghiệp, được tạo điều kiện thuận lợi nhất để phát triển năng lực học tập, NCKH và thể chất, tinh thần, đồng thời được đưa ra ý kiến phản hồi về chất lượng dịch vụ giáo dục nhằm giúp cải tiến các hoạt động nâng cao chất lượng và sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của bản thân.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 8: 5/7

Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Mở đầu

Trường Đại học Vinh đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị học tập để triển khai các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm đạt được mục tiêu và nhiệm vụ đề ra. Điều này được thể hiện qua hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng thực nghiệm và hệ thống tài liệu, tư liệu khoa học chuyên ngành, v.v... mà Khoa Giáo dục đang sử dụng trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu.

Tiêu chí 9.1. Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

1. Mô tả

Hiện nay, Trường Đại học Vinh được UBND Tỉnh Nghệ An cho phép sử dụng diện tích đất khá lớn, đủ để xây dựng hệ thống phòng học và phòng chức năng với trang thiết bị phù hợp cho việc tổ chức đào tạo, đủ điều kiện để mở rộng và phát triển dần qui mô đào tạo [H9.09.01.01].

Trường có qui hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển cơ sở vật chất phục vụ nhiệm vụ giảng dạy, NCKH và các hoạt động khác. Vì thế, các phòng ban, trung tâm và các khoa đào tạo trong Trường đều được bố trí phòng làm việc riêng biệt. Mỗi trường đơn vị được bố trí 1 phòng làm việc độc lập; có bàn làm việc và máy tính riêng, được kết nối máy in và internet; mỗi khoa đào tạo có văn phòng khoa từ 2- 4 gian tùy theo qui mô của từng khoa [H9.09.01.02].

Hiện tại, Nhà trường có 68 phòng làm việc với diện tích 15.864m², cơ bản đáp ứng nhu cầu làm việc của các cán bộ, giảng viên và nhân viên cơ hữu. Năm 2015, với việc đưa vào sử dụng tòa nhà điều hành 8 tầng, Nhà trường đã có khu điều hành hành chính tập trung; phòng làm việc cho các giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cao cấp; phòng Seminar và sinh hoạt của tổ bộ môn [H9.09.01.03].

Trường Đại học Vinh có đủ số phòng học, giảng đường lớn, đáp ứng nhu cầu của công tác đào tạo và NCKH. Hiện tại, sinh viên khoa Giáo dục được bố trí học trong số 221 phòng học với tổng diện tích sử dụng là 46.502 m² của Nhà trường. Từ năm 2018, tất cả các phòng học lớn đều có máy điều hòa nhiệt độ. Các phòng học tin học có hệ thống máy vi tính hiện đại kết nối mạng. Các phòng học ngoại ngữ có máy tính nối mạng, có phần mềm phù hợp; trang thiết bị chuyên dụng và hiện đại

[H9.09.01.04].

Ngoài ra, Khoa Giáo dục còn được trang bị 02 phòng thực hành múa và 02 phòng thực hành đàn phục vụ cho việc rèn luyện kỹ năng của các môn Nghệ thuật. Đến năm học 2016-2017, với số lượng 19.456 sinh viên chính qui, diện tích phòng học bình quân đạt 2,63 m²/người học, diện tích phòng thí nghiệm, thực hành đạt 0,72 m²/người học. [H9.09.01.05].

Về văn phòng, hiện tại Khoa Giáo dục có 03 phòng làm việc ở tầng 3 Nhà A0, 01 phòng chung và 02 phòng của Ban chủ nhiệm khoa [H9.09.01.06].

Giảng viên, người học cơ bản hài lòng về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành của Nhà trường. Nhà trường đã triển khai thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hệ thống phòng học, giảng đường lớn và hệ thống trang thiết bị phục vụ CTĐT ngành Giáo dục Tiểu học [H9.09.01.07].

Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi từ người học về hệ thống phòng học và các trang thiết bị phục vụ CTĐT có 63,4% số người học được khảo sát đánh giá mức độ “tốt” (đáp ứng từ 90% trở lên), 28,4% đánh giá mức độ “khá” (đáp ứng từ 70-89%)... [H9.09.01.08].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành nghiệp vụ sư phạm, với trang thiết bị hiện đại, phù hợp với từng chuyên ngành Giáo dục Tiểu học, phục vụ cho dạy học lý thuyết và thực hành rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đào tạo và NCKH.

3. Điểm tồn tại

Giảng đường, phòng học, phòng chức năng đảm bảo đầy đủ cả về số lượng lẫn chất lượng cho việc học tập rèn luyện của sinh viên. Nhưng văn phòng Khoa có diện tích hẹp không đủ rộng để tổ chức các cuộc họp toàn khoa, các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt của Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa. Chưa có không gian để các trợ lý đào tạo, các cố vấn học tập, các giảng viên gặp gỡ, làm việc với sinh viên.

4. Kế hoạch hành động

Năm học 2019-2020, Khoa Giáo dục sẽ đề xuất với Nhà trường các vấn đề

sau: bố trí đầy đủ phòng sinh hoạt chuyên môn, seminar phục vụ hoạt động đào tạo và NCKH cho ngành Giáo dục Tiểu học; bố trí không gian để các cô vấn học tập, các trợ lý tiếp xúc, làm việc với sinh viên; tiếp tục hỗ trợ thêm trang thiết bị mới; thực hiện bảo dưỡng định kỳ các trang thiết bị sẵn có để đảm bảo hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng của Khoa nói chung và ngành Giáo dục Tiểu học nói riêng.

5. *Tự đánh giá:* 5/7

Tiêu chí 9.2. Thư viện của trường đại học có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học. Có thư viện điện tử được nối mạng, phục vụ dạy, học và nghiên cứu khoa học có hiệu quả.

1. Mô tả

Được thành lập năm 1959, hiện nay, Thư viện Trường có tên là “Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào” (gọi tắt là Trung tâm TTTV). Trung tâm TTTV được sử dụng một tòa nhà 7 tầng có diện tích sử dụng gần 29.000m² bao gồm: 06 phòng học, 01 hội trường, 03 phòng máy tính, 09 kho sách, 06 phòng đọc với 2000 chỗ ngồi [H9.09.02.01]. Trung tâm TTTV được xây dựng và phát triển theo xu hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, tự động hóa trên quan điểm phục vụ mới: hướng tới người sử dụng, tạo điều kiện cho bạn đọc khai thác thông tin thuận lợi, nhanh chóng, chính xác. Trung tâm TTTV có những nội quy, quy định rõ ràng nhằm phục vụ bạn đọc tốt hơn. Từ năm 2000, Trung tâm TTTV đã có qui định về thời gian mở cửa và các qui định liên quan đến hoạt động của thư viện. Trung tâm TTTV mở cửa phục vụ hai buổi/ngày trong năm học (kể cả thứ 7 và chủ nhật). Số lượng học sinh, sinh viên đến thư viện học và mượn sách tăng hàng năm.

Trung tâm TTTV có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học. Tính đến tháng 8/2016, về tài liệu truyền thống, Trung tâm TTTV có khoảng 26.000 tên giáo trình và tài liệu các loại với khoảng 200.000 bản, 129 loại báo và tạp chí, 16.500 luận án và luận văn. [H9.09.02.02]. Nguồn tài liệu được bổ sung cập nhật hằng năm. [H9.09.02.03]. Các đầu sách của Trung tâm TTTV đảm bảo phục vụ cho các chuyên ngành đào tạo và nghiên cứu của Trường. Nguồn tài liệu của Trung tâm TTTV được quản lý bằng phần mềm quản lý thư viện (phần mềm Ilib) [

H9.09.02.04]. Từ cuối năm 2010, bên cạnh tài liệu truyền thống, nguồn tài liệu điện tử đã được quan tâm tạo lập và phát triển phục vụ tốt công tác đào tạo và NCKH của Nhà trường [H9.09.02.05]. Nguồn tài liệu số hiện nay có gần 16.000 tên tài liệu sách, giáo trình điện tử, 15.500 đề tài luận án, luận văn, 5 bộ cơ sở dữ liệu trực tuyến. Ngoài ra, Trung tâm TTTV đã tạo lập các bộ sưu tập số thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Độc giả có thể tra cứu tài liệu theo 3 cổng thông tin điện tử: <http://tvs.lib.vinhuni.edu.vn>; <http://thuvien.vinhuni.edu.vn> ; <http://tailieu.vinhuni.edu.vn> . Bên cạnh đó, Trung tâm TTTV đã thực hiện việc phối hợp, liên thông chia sẻ nguồn lực thông tin nhằm nâng cao năng lực phục vụ. Trong 5 năm, từ 2011 - 2016, số lượt người học và giảng viên mượn tài liệu đạt 332.533 lượt, bình quân 73.896 lượt/năm, không tính lượt download tài liệu. Để phát huy hiệu quả hoạt động thông tin thư viện, hàng năm Trung tâm TTTV tổ chức các lớp bồi dưỡng “*Kĩ năng khai thác và sử dụng thư viện*” cho cán bộ và học sinh, sinh viên đầu khóa và chủ động biên soạn cẩm nang “*Hướng dẫn sử dụng thư viện*” gửi đến bạn đọc từng khoa và đưa lên website trung tâm để thông báo rộng rãi đến các đối tượng bạn đọc trong và ngoài trường [H9.09.02.06]. Công tác chuyên môn nghiệp vụ của thư viện đã được chuẩn hóa, đảm bảo việc liên thông liên kết với các thư viện trong nước và quốc tế. Công tác thông tin, giới thiệu sách luôn được Trung tâm TTTV quan tâm thường xuyên. Số lượng sách, tài liệu tham khảo dùng cho ngành Giáo dục Tiểu học lên tới 1750 đầu sách. Trong đó, có nhiều tiểu luận, luận văn thạc sĩ về Giáo dục Tiểu học của sinh viên, học viên cao học Trường Đại học Vinh [H9.09.02.07]. Tuy nhiên, số đầu sách tính theo từng chuyên ngành đào tạo chưa đồng đều; nguồn tài liệu phục vụ cho công tác đào tạo cao học và nghiên cứu sinh còn chưa phong phú.

Thư viện hiện đang sử dụng phần mềm quản lí thư viện điện tử IILib phiên bản 4.0 do Công ty máy tính truyền thông CMC cung cấp từ năm 2007 [H9.09.02.08]. Tuy nhiên, để khắc phục một số hạn chế của nó, bạn đọc có thể cập nhật, lấy dữ liệu, khai thác với thư viện các trường đại học: ĐHQG Hà Nội, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh, Cục thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia, sử dụng giải pháp thư viện số Elib -Tailieu.vn của công ty TNHH tài liệu trực tuyến VINA... thông qua mạng quốc tế Internet [H9.09.02.09].

Giảng viên, người học cơ bản hài lòng về mức độ đáp ứng của hệ thống thư viện của Nhà trường. Kết quả thăm dò lấy ý kiến về mức độ đáp ứng của thư viện

đối với CTĐT ngành Giáo dục Tiểu học cho thấy giảng viên và sinh viên rất hài lòng về mức độ đáp ứng của thư viện. Có 63% người học đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu của các sản phẩm và dịch vụ thông tin của thư viện là tốt và rất tốt; Có 24.2% người học đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu của các sản phẩm và dịch vụ thông tin của thư viện là khá [H9.09.02.10].

2. Điểm mạnh

Trung tâm TTTV của Trường hiện nay cơ bản có đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài, đáp ứng cơ bản nhu cầu của người học và giảng viên. Thư viện điện tử cho phép giảng viên và người học tra cứu tài liệu trực tuyến, truy cập và tải về từ cơ sở dữ liệu của Trường cũng như từ các thư viện trong và ngoài nước.

3. Điểm tồn tại

Giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập cho ngành Giáo dục Tiểu học, đặc biệt tài liệu phục vụ cho đào tạo sau đại học có thời điểm chưa được cập nhật kịp thời.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm 2017, bằng nguồn vốn tự bổ sung, Trường giao cho Trung tâm TTTV tiếp tục đầu tư mua thêm sách chuyên ngành đáp ứng yêu cầu CTĐT theo tiếp cận CDIO và giáo trình, tài liệu đầy đủ cho tất cả các ngành, chuyên ngành đào tạo của Nhà trường.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 9.3. Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

1. Mô tả

Trường Đại học Vinh đã ra quyết định thành lập Trung tâm thực hành thí nghiệm, ban hành quy chế hoạt động, quy chế phối hợp của Trung tâm với các đơn vị trong toàn trường [H9.09.03.01]. Nhà trường cũng đã có những quyết định liên quan đến việc quy hoạch phòng thực hành, thí nghiệm, quy định quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, cải tạo, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị; quản lý có hiệu quả cơ sở vật chất của Nhà trường [H9.09.03.02]. Hệ thống các phòng thực hành, thí nghiệm đã được sơ đồ hóa [H9.09.03.03].

Đặc biệt, Trường Đại học Vinh có Trường Thực hành Sư phạm đa cấp học, trong đó, có Trường Tiểu học với khuôn viên trường, hệ thống lớp học, hệ thống

phòng chức năng, trang thiết bị giảng dạy và học tập đạt tiêu chuẩn quốc gia và đội ngũ giáo viên 100% có trình độ đại học trở lên. Đó là điều kiện thuận lợi để Khoa Giáo dục, đặc biệt là ngành Giáo dục Tiểu học triển khai các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Ngoài việc thực hành ở Trường Thực hành sư phạm, sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học còn được rèn luyện các kỹ năng sư phạm cơ bản trong hệ thống 19 phòng học 2 gian ở khu nhà B của trường. Hệ thống phòng học 2 gian này có đầy đủ máy chiếu và hệ thống âm thanh, ánh sáng thuận tiện cho việc tập giảng, làm việc nhóm, xê mi na của sinh viên [H9.09.03.04].

Phục vụ cho việc rèn luyện các kỹ năng nghệ thuật cho sinh viên, khoa Giáo dục còn được bố trí 04 phòng ở nhà A6 (trước đây ở nhà D3), đó là các phòng thực hành đàn, thực hành mỹ thuật, phòng múa. Mặt khác, nhà trường còn bố trí cho Khoa 01 phòng kho đựng dụng cụ thực hành ở tầng 4 nhà A2 [H9.09.03.05].

Ngoài ra, để tạo “bối cảnh nghề nghiệp thực” cho sinh viên ngành GDTH trong rèn luyện kỹ năng sư phạm, Khoa Giáo dục - Trường Đại học Vinh còn “sử dụng” 15 trường Tiểu học trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An làm “trường vệ tinh” (Từ năm học 2019 -2020, sử dụng thêm 4 trường thuộc địa bàn thị xã Cửa Lò). Các trường vệ tinh mà Khoa phối đều có diện tích và hệ thống phòng học, phòng chức năng đạt chuẩn. Các học phần “Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên”, “Thực tập sư phạm” trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học đều được triển khai ở hệ thống trường thực hành này [H9.09.03.06].

Tất cả các cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà trường được bổ sung, sửa chữa hằng năm nhằm nâng cao chất lượng dạy học [H9.09.03.07]. Giảng viên, người học cơ bản hài lòng về mức độ đáp ứng đối với cơ sở vật chất, thiết bị của Nhà trường. Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi từ người học về cơ sở vật chất cho thấy: có 63,4% số người học được khảo sát đánh giá mức độ “tốt” (đáp ứng từ 90% trở lên), 28,4% đánh giá mức độ “khá” (đáp ứng từ 70-89%)... [H9.09.03.08].

2. Điểm mạnh

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường thực hành nghề nghiệp đảm bảo đáp ứng yêu cầu đào tạo của ngành Giáo dục Tiểu học cả về số lượng và chất lượng. Bên cạnh đó, còn phục vụ tốt cho hoạt động NCKH và thực hiện đề tài, dự án các cấp. Việc sửa chữa, thay thế các trang thiết bị được đáp ứng kịp thời khi có

yêu cầu.

3. Điểm tồn tại

Các phòng thực hành nghệ thuật và phòng kho dụng cụ thực hành chưa được bố trí tập trung ở một khu vực dẫn đến những bất tiện trong quá trình sử dụng.

4. Kế hoạch hành động

Trong năm 2019 -2020, tiếp tục đề nghị Nhà trường bố trí phòng kho về cùng khu nhà với các phòng thực hành nghệ thuật; bảo dưỡng định kì hệ thống phòng thực hành và các trang thiết bị dạy học sẵn có để đảm bảo phục vụ tốt cho quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên, ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo của ngành Giáo dục Tiểu học.

5. Tự đánh giá: 6/7

Tiêu chí 9.4. Hệ thống công nghệ thông tin phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

1. Mô tả

Nhà trường có Trung tâm công nghệ thông tin có chức năng tham mưu giúp Hiệu trưởng quản lý các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, ứng dụng công nghệ thông tin của Trường Đại học Vinh. Việc xây dựng, triển khai, quản lý cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và mạng máy tính, quản trị hệ thống máy chủ, đường truyền và các thiết bị mạng; việc bảo đảm an toàn và bảo mật hệ thống thông tin, đảm bảo sự hoạt động liên tục của các trang tin điện tử và phần mềm ứng dụng v.v. đều do Trung tâm công nghệ thông tin đảm nhiệm [H9.09.04.01].

Trường Đại học Vinh được trang bị cơ bản đầy đủ thiết bị tin học để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy học và NCKH. Hiện nay, Trường có 1046 bộ máy vi tính để bàn, trong đó số lượng máy tính phục vụ cho giảng dạy, học tập là 716 bộ, số lượng máy tính phục vụ cho công tác quản lý và điều hành là 330 bộ, tất cả hệ thống máy tính được nối mạng Internet. Từ năm 2011, Nhà trường trang bị máy tính xách tay cho tất cả 572 cán bộ quản lý, trưởng bộ môn và các trợ lý đào tạo, các giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên để phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu [H9.09.04.02]. Hệ thống mạng Internet và Wifi được sử dụng miễn phí trong toàn trường phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu của giảng viên và người học. Thư viện trường có hơn 100 máy tính được nối mạng Internet, đáp ứng yêu cầu tra cứu,

truy cập và sử dụng tài liệu online cho người học [H9.09.04.03]. Cán bộ, giảng viên toàn trường được cung cấp địa chỉ email mang tên miền riêng ... @vinhuni.edu.vn. Hệ thống wifi được phủ sóng toàn bộ khuôn viên Nhà trường.

Nhà trường rất coi trọng công tác tin học hóa trong mọi hoạt động, đặc biệt là trong công tác quản lý. Nhà trường đã đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý của CMC để quản lý nhân sự, đào tạo, NCKH, tài khoản, tài sản, điểm, học bổng, thu học phí và các nguồn thu khác. Công tác quản lý của Trường thực hiện thông qua hệ thống iOffice, CMC [H9.09.04.04]. Nhà trường có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin trong toàn trường [H9.09.04.05]. Bên cạnh đó, việc tập huấn công nghệ thông tin cho cán bộ cũng được tổ chức thường xuyên [H9.09.04.06]. Tuy nhiên, do số lượng người dùng lớn, khối lượng và số lượng các hoạt động nhiều, nên có lúc việc truy cập và internet bị chậm, phần mềm CMC được cập nhật thường xuyên phù hợp với yêu cầu của quản lý mới cũng gây nên một số khó khăn cho giảng viên và sinh viên trong quá trình sử dụng.

Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi từ người học về công nghệ thông tin như sau: có 58.7% số người học được khảo sát đánh giá mức độ “tốt” (đáp ứng từ 90% trở lên), 22.8% đánh giá mức độ “khá” (đáp ứng từ 70-89%).

2. Điểm mạnh

Các hoạt động giảng dạy, học tập, NCKH và quản lý của Nhà trường đã được tin học hóa, đã sử dụng hệ thống thông tin điện tử và các phần mềm chuyên dụng.

3. Điểm tồn tại

Các phần mềm quản lý dạy học vẫn còn một số trục trặc kỹ thuật. Trang LMS hỗ trợ hoạt động dạy học còn ít chức năng, chưa tải được các học liệu dạng video, chưa sử dụng được dạng bài tập trắc nghiệm.

4. Kế hoạch hành động

Năm 2019, Nhà trường có kế hoạch nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, đặc biệt chú trọng đến việc phát triển các phần mềm quản lý, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để tạo điều kiện thuận lợi cho việc truy cập internet, qua đó sử dụng có hiệu quả các dịch vụ có sử dụng internet của Nhà trường.

5. Tự đánh giá: 6/7

Tiêu chí 9.5. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

1. Mô tả

Trường Đại học Vinh có các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn trên cơ sở các quy định của Chính phủ, Bộ, Ngành liên quan, ví dụ như Nghị định 80/2017/NĐ - CP của Thủ tướng chính phủ quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường đã đưa ra các quy định và tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn được xác định trên cơ sở quy chuẩn của các Bộ, ngành liên quan (có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật) [H9.09.05.01].

Nhà trường đảm bảo các quy định/tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn bằng những hành động cụ thể:

Về môi trường, Nhà trường chú trọng đến việc trồng cây xanh tạo không gian thoáng mát cho người học. Bên cạnh đó, Nhà trường kí hợp đồng với Công ty vệ sinh môi trường để đảm bảo vệ sinh các phòng học, các khu giảng đường trong khuôn viên toàn trường. Các ngày “*Chủ nhật xanh*” thường được phát động để cho môi Trường Đại học Vinh thực sự “*xanh, sạch, đẹp*”. Ngoài ra, Nhà trường thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn về công tác nước sạch và vệ sinh môi trường [H9.09.05.02]. Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi từ người học về công tác vệ sinh môi trường như sau: có 66.1% số người học được khảo sát đánh giá mức độ “tốt” (đáp ứng từ 90% trở lên), 25.6% đánh giá mức độ “khá” (đáp ứng từ 70-89%).

Về việc bảo vệ sức khỏe cho cán bộ và học viên sinh viên, Trường có Trạm Y tế riêng, với diện tích mặt bằng là 505 m², diện tích sử dụng 360 m², với đầy đủ các trang thiết bị y tế đáp ứng nhu cầu được trợ giúp kịp thời của sinh viên khi gặp vấn đề về sức khỏe [H9.09.05.03]. Trạm Y tế thường xuyên tổ chức các đợt khám sức khỏe định kỳ, mở các đợt tuyên truyền, truyền thông, tư vấn về giới tính, sức khỏe sinh sản [H9.09.05.04]. Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi từ người học về công tác chăm sóc sức khỏe của Nhà trường như sau: có 51.5% số người học được khảo sát đánh giá mức độ “tốt” (đáp ứng từ 90% trở lên), 29.8% đánh giá mức độ “khá” (đáp ứng từ 70-89%).

Công tác phòng chống bão lụt, phòng cháy - chữa cháy của Nhà trường luôn được đảm bảo và thực hiện triệt để trong khuôn viên toàn trường. Nhà trường đã thành lập Ban chỉ huy phòng chống bão lụt, cháy nổ [H9.09.05.05]; điều động sinh

viên tham gia phòng chống bão lụt, cháy nổ [H9.09.05.06].

Tất cả các tòa nhà đều được bố trí hệ thống phòng cháy, chữa cháy. Mọi hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn trước hết phải được thực hiện bằng lực lượng và phương tiện tại chỗ. Nhà trường sẵn sàng lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện để ứng phó kịp thời khi có cháy nổ để hạn chế thấp nhất các hậu quả về người và tài sản.

Công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trong trường học được ban giám hiệu quan tâm. Nhà trường có bộ phận Bảo vệ thường xuyên được bồi dưỡng về nghiệp vụ, chuyên môn để bảo vệ trật tự, an toàn, an ninh cho Nhà trường. Bộ phận này thường xuyên được cung cấp thông tin về tình hình trật tự, an ninh của địa phương nơi Trường đóng, qua hội nghị tổng kết công tác an ninh cụm. Nhà trường có các quy định rõ ràng, cụ thể về chức năng, nhiệm vụ của Phòng Bảo vệ [H9.09.05.07]. Nhân viên bảo vệ được trang bị phương tiện và trang phục đáp ứng yêu cầu của công việc. Đội ngũ chuyên trách bảo vệ làm việc theo đúng quy định và yêu cầu của Trường, thường trực 24/24 giờ trong ngày. Bên cạnh Phòng Bảo vệ, Nhà trường còn có các lực lượng hỗ trợ vào thời điểm diễn ra các hoạt động đông người như Trung đội tự vệ chiến đấu, Đội Thanh niên xung kích [H9.09.05.08]. Đến đầu năm 2018, nhằm nâng cao hiệu quả, chuyên nghiệp hóa công tác an ninh trường học, Nhà trường đã ký hợp đồng với công ty vệ sĩ để bảo đảm an toàn cho con người và tài sản [H9.09.05.09].

Bên cạnh đó, Trường còn lắp đặt hệ thống camera bảo vệ tại các điểm trọng yếu trong khuôn viên Trường và trong Tòa nhà Công nghệ cao (Nhà điều hành). Công tác bảo vệ trật tự, an toàn, an ninh được lên kế hoạch rõ ràng, cụ thể [H9.09.05.10].

Giảng viên, người học cơ bản hài lòng về mức độ đáp ứng của tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, an toàn của Nhà trường. Kết quả khảo sát ý kiến phản hồi từ người học về công tác an ninh, trật tự của Nhà trường như sau: có 64.1% số người học được khảo sát đánh giá mức độ “tốt” (đáp ứng từ 90% trở lên), 26.1 đánh giá mức độ “khá” (đáp ứng từ 70-89%).

2. Điểm mạnh

Nhà trường quan tâm đến công tác vệ sinh môi trường, sức khỏe và an toàn cho cán bộ và sinh viên; có phòng y tế độc lập phục vụ tốt nhu cầu y tế của cán bộ và sinh viên.

3. Điểm tồn tại

Diện tích cây xanh của Trường chưa nhiều; thùng rác công cộng trong khuôn viên trường chưa đủ, chưa thực hiện phân loại rác.

4. Kế hoạch hành động

Năm học 2019 - 2020, Khoa kiến nghị với Nhà trường chỉ đạo trồng thêm cây xanh trong khuôn viên trường, đồng thời qui hoạch lối đi riêng biệt cho sinh viên khuyết tật có thể tự lăn xe vào phòng học mà không cần phụ thuộc vào sự giúp đỡ của người xung quanh; đặt thêm các thùng rác ở khu giảng đường, thực hiện phân loại rác để đảm bảo vệ sinh, góp phần bảo vệ môi trường.

5. Tự đánh giá: 5/7

Kết luận về Tiêu chuẩn 9:

Trường Đại học Vinh có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp và đặc biệt là có *Trường Thực hành Sư phạm* và hệ thống “trường vệ tinh” phục vụ cho hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên, hỗ trợ các hoạt động đào tạo khác và hoạt động nghiên cứu khoa học.

Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu cho các ngành; tuy nhiên, đối với ngành Giáo dục Tiểu học, tài liệu có thời điểm chưa được cập nhật kịp thời. Mặc dù vẫn còn thiếu một số phòng học được trang bị phù hợp với đặc trưng của hoạt động rèn luyện kỹ năng nghề của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học nhưng hệ thống phòng thực hành đáp ứng đủ về số lượng, được trang bị hiện đại, đảm bảo phục vụ tốt hoạt động đào tạo và nghiên cứu; hệ thống công nghệ thông tin đã và đang phát huy hiệu quả để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn đều đạt yêu cầu.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 9: 5.4/7

Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng

Mở đầu

Chất lượng đào tạo là một nội dung cơ bản thể hiện uy tín và quyết định sự tồn tại, phát triển nền giáo dục của một cơ sở đào tạo. Do đó, để đảm bảo SV ngành Giáo dục tiểu học đạt được CDR đáp ứng nhu cầu của xã hội và nhà tuyển dụng, Trường Đại học Vinh nói chung, khoa Giáo dục nói riêng đã và đang thực hiện các quy trình quản lý nâng cao chất lượng một cách chặt chẽ và có hệ thống. Từ việc thu nhận thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan (giảng viên, người học, cựu SV, nhà tuyển dụng) để thiết kế và phát triển CTDH đến việc đảm bảo chất lượng trong kiểm tra, đánh giá, áp dụng các kết quả NCKH để cải tiến việc dạy và học cũng như đáp ứng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích, tạo cơ chế phản hồi cho các bên liên quan.

Tiêu chí 10.1. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình

1. Mô tả

Để có CTĐT đảm bảo tính hội nhập quốc tế, phù hợp với điều kiện của Nhà trường về cơ sở vật chất và đội ngũ, đáp ứng nhu cầu của xã hội và khả năng làm việc của SV sau khi tốt nghiệp, đồng thời đảm bảo sự liên thông giữa các ngành và giữa các bậc đại học, khoa Giáo dục đã kết hợp với Nhà trường tiến hành rà soát, điều chỉnh CTĐT [H10.10.01.01]. Việc rà soát, điều chỉnh CTĐT, CTDH, CDR được thực hiện theo quy trình cụ thể, trong đó có bước khảo sát hoặc tổ chức các hội nghị để lấy ý kiến của các bên liên quan, thực hiện thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTDH [H10.10. 01.02].

Việc rà soát, bổ sung và điều chỉnh CTĐT được thực hiện định kì, có tham khảo ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng và cựu SV. Trong giai đoạn 2013 - 2018, CTĐT ngành Giáo dục tiểu học đã được điều chỉnh 4 lần (năm 2013, 2015, 2016, 2017) [H10.10. 01.03]. Lần điều chỉnh năm 2013 theo hướng nâng cao tỷ lệ thực hành, rèn luyện NVSPTX, thực tập rèn nghề cho sinh viên bằng việc xây dựng 4 HP Rèn luyện NVSPTX, bổ sung HP Thực hành PPDH bộ môn, đưa 2 học phần Chuyên ngành làm học phần thay thế tốt nghiệp và được thực hiện từ khóa đào tạo 53, 54. Lần điều chỉnh năm 2015, trên cơ sở giữ nguyên tổng số tín chỉ và cấu trúc

CTĐT nhưng thay đổi tên một số HP để phù hợp với định hướng đổi mới CT-SGK phổ thông mới sau 2015. Lần điều chỉnh năm 2016 theo hướng tích hợp các nội dung kiến thức tránh sự trùng lặp nội dung giữa các học phần bằng việc giảm tổng số tín chỉ từ 132 tín chỉ xuống còn 125 tín chỉ được thực hiện từ khóa đào tạo 57. Nhờ vậy, CTĐT ngành GDTH qua điều chỉnh lần này đã đáp ứng được định hướng tăng cường tính thực hành, rèn luyện kỹ năng; giảm tải nội dung kiến thức mang tính lý thuyết, hàn lâm. Lần điều chỉnh năm 2017 theo hướng đưa vào chương trình những kiến thức, kỹ năng mới, hiện đại, theo định hướng phát triển năng lực người học, nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội bằng việc xây dựng Khung chương trình đào tạo tiếp cận CDIO được thực hiện từ khóa đào tạo 58 [H10.10.01.04].

Đối với sinh viên đang học, Trường đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến phản hồi về chất lượng học phần và hoạt động giảng dạy của giảng viên để thu thập thông tin nhằm đánh giá chất lượng CTĐT định kỳ. Nhà trường đã xây dựng công cụ điều tra trực tuyến để thực hiện việc lấy ý kiến người học nói riêng, các bên liên quan đến quá trình đào tạo nói chung một cách nhanh chóng hơn. Các tiêu chí đánh giá bao gồm: Hoạt động giảng dạy, hoạt động kiểm tra đánh giá và điều kiện cơ sở vật chất. Kết quả điều tra cho thấy hầu hết sinh viên (trên 90%) được hỏi ý kiến hài lòng với phương pháp và năng lực giảng dạy của giảng viên. Hầu hết sinh viên hài lòng với điều kiện học tập, với cách thức tổ chức, quản lý của Trường và hài lòng đã chọn học tập tại Trường [H10.10.01.05].

Bên cạnh đó, hằng năm Khoa tổ chức hội nghị học tốt cho sinh viên và mời các chuyên gia từ các cơ sở giáo dục nói chuyện, báo cáo chuyên đề. Từ các hội nghị này Khoa đã nhận được nhiều ý kiến về yêu cầu thực tiễn trong công tác tuyển dụng sinh viên sau tốt nghiệp [H10.10.01.06].

Hằng năm, thông qua việc tổ chức rèn luyện NVSPTX, thực tập, thực tế cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, Khoa đã thu thập các phản hồi của sinh viên trong quá trình thực hành, thực tập rèn nghề, cũng như các ý kiến góp ý của các cơ sở thực tập về chất lượng của CTĐT. Đây là các tư liệu quý để nhà trường chỉ đạo các khoa bổ sung, điều chỉnh và phát triển CTĐT [H10.10.01.07].

Nhà trường sau khi kết thúc một khóa học đã tổ chức lấy ý kiến phản hồi về chất lượng CTĐT ngành Giáo dục tiểu học từ người học sau khi tốt nghiệp

[H10.10.01.08]. Hoạt động tiếp nhận thông tin phản hồi và nhu cầu các bên liên quan đã giúp Nhà trường và Khoa đảm bảo nâng cao chất lượng CTĐT, phương pháp tổ chức đào tạo để SV ra trường đáp ứng tốt thực tế và nhu cầu thị trường. Hoạt động lấy ý kiến phản hồi được tiến hành qua hệ thống Phiếu khảo sát online (đối với SV đang học) và qua kênh liên lạc của cựu người học, hệ thống email, facebook và điện thoại (đối với cựu SV) [H10.10. 01.09].

2. Điểm mạnh

Trường đã thực hiện hoạt động lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về CTĐT bằng nhiều hình thức khác nhau. Nhà trường đã có sử dụng thông tin phản hồi để xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo.

Hoạt động lấy ý kiến sinh viên về quá trình đào tạo được triển khai rộng rãi hàng năm.

Khoa đã có sự hợp tác chặt chẽ với các cơ sở thực tập và đã nhận được các ý kiến phản hồi thường xuyên về công tác thực tập của sinh viên.

3. Điểm tồn tại

Ý kiến phản hồi từ nhà tuyển dụng và các chuyên gia gắn với ngành đào tạo tuy đã thực hiện nhưng chưa được thường xuyên.

Khoa chưa tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học về thực tập sư phạm của người học để lắng nghe các ý kiến trao đổi từ các bên liên quan về nhu cầu thực tế đối với chương trình đào tạo theo CĐR về kiến thức, kỹ năng, thái độ.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2020-2021, Khoa sẽ xây dựng hệ thống thu thập thông tin phản hồi hoạt động hiệu quả đảm bảo thu thập đầy đủ các dữ liệu cần thiết, có tính khoa học, độ tin cậy làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTDH.

Tổ chức Hội nghị trao đổi giữa khoa với nhà tuyển dụng, chuyên gia và cựu sinh viên để có những cải tiến trong công tác tổ chức đào tạo.

Định kỳ theo kế hoạch sẽ tiến hành đánh giá lại CTĐT và điều chỉnh nếu cần thiết. Mở rộng các đối tượng lấy ý kiến trong quá trình khảo sát.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 10.2. Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được thiết lập, được đánh giá và cải tiến.

1. Mô tả

CTDH là cốt lõi của CTĐT. Các thành phần cơ bản của CTDH gồm mục

đích, mục tiêu đào tạo, nội dung đào tạo, phương thức đào tạo, các hình thức tổ chức hoạt động đào tạo, các hình thức tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả người học. CTDH ngành Giáo dục tiểu học được thiết kế theo 3 khối kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành, và được sắp xếp theo 2 phần: học kỳ chung với các chuyên ngành và học kỳ đặc thù từng chuyên ngành. Trường Đại học Vinh có quy trình thiết kế và phát triển CTDH, từ việc xác định mục tiêu, CDR đến việc tổ chức thực hiện, đánh giá, cải tiến chất lượng; các hướng phát triển chương trình, đối sánh trong nước, quốc tế... [H10.10.02.01].

CTDH được thiết lập căn cứ vào CDR ngành Giáo dục tiểu học, Trường Đại học Vinh và kế hoạch biên soạn, xây dựng chương trình giáo dục đại học hệ chính quy của Nhà trường [H10.10.02.02]. Từ năm 2013, việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học ngành Giáo dục tiểu học được đánh giá, điều chỉnh và cải tiến theo từng khóa học, cụ thể vào các năm 2013, 2015, 2016, 2017 để phù hợp với nhu cầu thực tiễn. CTDH của khóa học 54 (tuyển sinh năm 2013) áp dụng theo *Quyết định số: 2769/QĐ-ĐHV ngày 18/9/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh*; khóa học 56 áp dụng theo *Quyết định 3357/QĐ-ĐHV năm 2015*; khóa học 57 áp dụng theo *Quyết định 1002/QĐ-ĐHV năm 2016*; khóa học 58 áp dụng theo *Quyết định 747/QĐ-ĐHV năm 2017* [H10.10.02.03]. Kể từ năm 2018, học phần Thực tập tốt nghiệp của CTDH ngành Giáo dục tiểu học (khóa 55, 56, 57) được điều chỉnh, cải tiến tổ chức kết hợp hai hình thức là thực tập tại các cơ sở và học kỹ năng mềm [H10.10.02.04].

Việc xây dựng đề cương chi tiết các học phần mới điều chỉnh, sửa chữa, cập nhật đã được thực hiện một cách bài bản theo đúng quy định của Nhà trường: Nhà trường ban hành hướng dẫn rà soát, điều chỉnh đề cương chi tiết các học phần [H10.10.02.05]; Bộ môn phụ trách xây dựng đề cương chi tiết theo hướng dẫn; Hội đồng KHĐT của Khoa, Trường họp và thông qua đề cương chi tiết các học phần [H10.10.02.06]. Trong quá trình rà soát, điều chỉnh đề cương chi tiết thì việc xin ý kiến đóng góp, phản hồi từ các bên liên quan, phân tích và lựa chọn dữ liệu, đề xuất thay đổi và lấy ý kiến chuyên gia (có cả sự tham vấn của chuyên gia nước ngoài) đóng vai trò quan trọng, không chỉ cho đề cương chi tiết mà cả CTDH [H10.10.02.07].

Trong quá trình thực hiện CTDH, Nhà trường và Khoa định kỳ tổ chức hoạt động khảo sát ý kiến sinh viên về chất lượng hoạt động dạy học, ý kiến của giảng

viên về chất lượng CTDH để thường xuyên cải tiến nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt kết quả học tập mong đợi của sinh viên và đáp ứng yêu cầu của xã hội [H10.10.02.08].

Trong mỗi lần điều chỉnh, Hội đồng khoa học và đào tạo khoa Giáo dục thành lập nhóm chuyên gia phát triển CTDH. Căn cứ vào kế hoạch biên soạn và điều chỉnh CTDH của trường Đại học Vinh, nhu cầu thực tiễn của xã hội, ý kiến của các bên liên quan về CTDH, xu hướng vận động của ngành nghề và các yếu tố khác, nhóm chuyên gia đề xuất cải tiến chương trình đào tạo, sau đó Hội đồng khoa học và đào tạo khoa Giáo dục đã thảo luận và đi đến thống nhất [H10.10.02.09]. Các nội dung cải tiến trong CTDH dự thảo được gửi đến giảng viên, các nghiên cứu viên, các cán bộ quản lý đào tạo để lấy ý kiến góp ý, phản biện trước khi Hội đồng khoa học thẩm định [H10.10.02.10]. Sau khi thẩm định, nhóm chuyên gia tiếp thu ý kiến góp ý của Hội đồng khoa học của Nhà trường và chỉnh sửa theo kết luận trong biên bản đề Trường Đại học Vinh thẩm định lần cuối và chính thức ban hành khung CTDH ngành GDTH áp dụng cho từng khóa học.

Từ năm học 2015 - 2016 đến nay, Nhà trường và Khoa thực hiện hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy, CTDH; hoạt động lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo. Căn cứ vào kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi, khoa Giáo dục và Bộ môn GDTH đưa ra các giải pháp nhằm cải tiến chất lượng phù hợp về điều chỉnh CTDH, hoạt động dạy học, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội [H10.10.02.11].

Ngoài ra, trong các buổi Hội thảo, Hội nghị, Tọa đàm trao đổi chuyên môn, học thuật của Khoa, các ý kiến của các giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia có uy tín cũng được ngành GDTH quan tâm đưa vào kế hoạch thiết kế và phát triển CTDH. Việc điều chỉnh, cập nhật chuẩn đầu ra, CTDH có sự đối chiếu, tham khảo từ các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước [H10.10.02.12].

2. Điểm mạnh

Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được thiết lập, được đánh giá và cải tiến định kỳ theo kế hoạch của Nhà trường, có sự tham gia của các chuyên gia, cán bộ quản lý, giảng viên, nhà tuyển dụng, cựu sinh viên và sinh viên. CTDH được cập nhật, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu

câu của xã hội.

3. Điểm tồn tại

Khoa chưa thực sự chủ động trong việc xây dựng chiến lược phát triển CTDH. Việc xây dựng quy trình thiết kế, cải tiến và đánh giá CTDH chủ yếu phụ thuộc vào sự chỉ đạo từ phía Nhà trường và sự thay đổi của Chương trình giáo dục phổ thông.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm 2020, Nhà trường và Khoa sẽ ban hành quy định cụ thể về chu trình và quy trình thiết kế và phát triển CTDH. Việc cải tiến CTDH sẽ được căn cứ theo chiến lược của Nhà trường và đề xuất của hội đồng khoa học Khoa.

5. Tự đánh giá: 4/7

Tiêu chí 10.3. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra.

1. Mô tả

Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV được quy định chặt chẽ trong “Các quy định về kiểm tra đánh giá của Nhà trường” [H10.10.03.01], trong đó, có các quy định về quy trình kiểm tra phù hợp với CĐR, cũng như các tiêu chí để đánh giá kết quả đạt được của người học. Hằng năm, sau mỗi đợt thi giữa kỳ và cuối kỳ, Trung tâm Đảm bảo chất lượng của Nhà trường làm nhiệm vụ thống kê tỉ lệ điểm và trả kết quả kiểm tra, thi về cho các khoa đảm nhiệm cũng như từng Bộ môn để có sự đối sánh về chất lượng giảng dạy qua đó kịp thời điều chỉnh đề kiểm tra/thi [H10.10.03.02].

Bên cạnh đó, để làm tốt công tác đánh giá kết quả học tập của ngành Giáo dục tiểu học, khoa Giáo dục cũng đề ra quy trình đánh giá học phần [H10.10.03.03] dựa trên mẫu phiếu đánh giá học phần, bao gồm mẫu bài tập cá nhân, bài tập nhóm, tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, bài tập lớn, và bài tiểu luận đối với đánh giá cuối kì [H10.10.03.04]. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều có bảng tiêu chí đánh giá và thang điểm cụ thể. Giảng viên sẽ dựa vào những tiêu chí trong các mẫu để đánh giá SV một cách khách quan, minh bạch.

Mặt khác, đề cương học phần cũng chỉ rõ hình thức, thời gian (theo từng tuần trong một học kỳ) và trọng số của hình thức kiểm tra đánh giá cho từng lần

kiểm tra đánh giá cụ thể của từng học phần. Các lần kiểm tra, đánh giá trong một học kỳ bao gồm: đánh giá quá trình, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ [H10.10.03.05]. Kết quả thu được cho thấy, chất lượng giảng dạy cũng như quy trình đánh giá kết quả học tập được SV đánh giá cao.

Hằng năm, Nhà trường đều tiến hành rà soát, đánh giá quá trình dạy-học và kết quả học tập của người học ở tất cả các học phần trong CTĐT, đồng thời theo dõi, giám sát hoạt động giảng dạy của GV. Đây là căn cứ để Khoa và Ngành có kế hoạch điều chỉnh CDR và CTĐT tương thích với nhau. Kết quả thu được cho thấy chất lượng giảng dạy đạt hiệu quả tốt và được người học đánh giá cao [H1.01.03.06].

Việc dự giờ các GV được bộ môn thường xuyên thực hiện trong năm học. Bộ môn thường xuyên phát động phong trào dự giờ đánh giá đối với tất cả GV, đặc biệt với những GV lần đầu tham gia giảng dạy một học phần mới, nhằm đóng góp ý kiến cho các GV về nội dung bài giảng, cách thức tổ chức dạy học, phương pháp giảng dạy, cách thức tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học. Việc làm này được tiến hành ở nhiều học phần khác nhau [H6.06.03.07].

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên được Nhà trường quy định rõ trong đề cương học phần, chỉ rõ hình thức, thời gian (theo từng tuần trong một học kỳ) và trọng số của từng loại điểm cho từng lần kiểm tra, đánh giá. Các lần kiểm tra, đánh giá trong một học kỳ bao gồm: tham dự giờ học, đánh giá thường xuyên, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ. Trong đó, đối với hệ thống đào tạo theo tín chỉ được quy định điểm chuyên cần chiếm trọng số là 10% , điểm giữa kỳ chiếm 30%; điểm thi kết thúc học phần chiếm 70% trong tổng số điểm. Từ khóa 58 thực hiện việc đào tạo theo tiếp cận CDIO, việc quy định trọng số điểm của các học phần có sự thay đổi, cụ thể điểm đánh giá quá trình (bao gồm chuyên cần và hồ sơ học phần) chiếm tỷ trọng số 50%, điểm thi kết thúc học phần chiếm trọng số 50%. Mỗi học phần phải đảm bảo có đủ các điểm bộ phận và có qui định về trọng số điểm. Theo quy định, GV phải công bố công khai trước lớp điểm quá trình cuối mỗi môn học và điểm thi kết thúc học phần không quá 15 ngày sau khi thi. Việc công bố điểm chuyên cần, điểm giữa kỳ được thực hiện ngay khi kết thúc học phần, công bố công khai tại lớp học phần. Quy định về hình thức kiểm tra đánh giá cho mỗi học

phần được đa dạng hoá theo yêu cầu và sự chủ động của giảng viên và đáp ứng mục tiêu học phần, bao gồm: bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài thảo luận trên lớp, tiểu luận, tự luận, trắc nghiệm. Một số học phần được tổ chức thi đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ theo hình thức Test online.

Việc ra đề, chấm thi đều được thực hiện nghiêm túc, theo đúng lịch trình của Trung tâm Đảm bảo chất lượng. Việc chấm thi, vào điểm và công bố kết quả thi được thực hiện nghiêm túc theo quy chế của Trường [H10.10.03.08]. Kết quả học tập của sinh viên được quản lý chặt chẽ và được thanh tra, kiểm tra theo nhiều hình thức khác nhau. Nhà trường và Khoa sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu kiểm tra đánh giá sinh viên [H10.10.03.09].

Ngoài ra, SV có thể phản hồi và cập nhật thường xuyên ý kiến về chất lượng giảng dạy cũng như các hoạt động khác liên quan tới việc đánh giá kết quả học tập, thông qua website của Nhà trường. Kết thúc mỗi học kỳ, Trung tâm Đảm bảo chất lượng của Nhà trường phối hợp với Khoa tiến hành lấy ý kiến phản hồi của người học liên quan tới chất lượng hoạt động giảng dạy của giảng viên, hoạt động kiểm tra đánh giá. 100% các học phần trong CTĐT trình độ đại học ngành Giáo dục tiểu học đều được lấy ý kiến [H10.10.03.10]. Sau khi thu thập đủ dữ liệu và đưa ra phân tích tất cả các ý kiến phản hồi từ người học và người dạy, Nhà trường, Khoa và Bộ môn sẽ có báo cáo tổng thể ở các cuộc họp cấp trường cũng như cấp bộ môn, qua đó giảng viên xác định được những điểm mạnh và những mặt còn tồn tại cần khắc phục.

2. Điểm mạnh

Quá trình dạy học ngày càng được tổ chức và thực hiện bài bản, chất lượng ngày càng cao. Quy trình kiểm tra đánh giá được thiết kế và tổ chức thực hiện một cách có hệ thống, đồng bộ, chặt chẽ và nghiêm túc. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đa dạng, linh hoạt, phù hợp với đào tạo tín chỉ và quy định chung của Trường Đại học Vinh, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, trên cơ sở đánh giá được thực chất chất lượng dạy và học nhưng đồng thời phát huy được tính chủ động, sáng tạo của cả giảng viên và người học.

Đã sử dụng phần mềm chuyên dụng trong việc xử lý các câu hỏi kiểm tra/thi cũng như rà soát việc sao chép tài liệu, trích dẫn tài liệu .

Quá trình dạy-học và đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên dựa trên những quy định, quy trình chặt chẽ có hệ thống từ cấp trường đến từng bộ môn.

Các ý kiến phản hồi được thu thập và tổng hợp một cách khách quan, trung thực, minh bạch nhằm đưa ra những điểm mạnh, điểm tồn tại để tìm hướng cải tiến, đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CĐR.

Các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, linh hoạt, phù hợp với đào tạo tín chỉ. Việc đánh giá chất lượng dạy và học, các cơ chế phát huy tính chủ động, sáng tạo của cả giảng viên và người học đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của ngành.

3. Điểm tồn tại

Việc đánh giá chất lượng giảng dạy từ ý kiến người học, đồng nghiệp chưa được thực hiện thường xuyên liên tục trong suốt cả năm học.

Việc rà soát việc sao chép tài liệu, trích dẫn tài liệu mới chỉ thực hiện ở hệ sau đại học đối với luận văn thạc sỹ chứ chưa được thực hiện ở tất cả các học phần của hệ đại học.

Chưa thực hiện quy trình lấy ý kiến phản hồi cụ thể của giảng viên, người học và các bên liên quan về quá trình dạy - học và đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp giữa CTĐT với CĐR.

4. Kế hoạch hành động

Khoa và Bộ môn sẽ đề xuất với Nhà trường thực hiện việc rà soát trích dẫn tài liệu trong các bài thi, tiểu luận, đồ án của sinh viên từ học kỳ II năm học (2020 - 2021).

Việc đánh giá chất lượng giảng dạy từ ý kiến từ người học, đồng nghiệp sẽ được xây dựng kế hoạch thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt cả năm học, bắt đầu từ năm học 2020 -2021.

Xây dựng quy trình lấy ý kiến phản hồi cụ thể của giảng viên, người học và các bên liên quan về quá trình dạy - học và đánh giá kết quả học tập của người học của CTĐT để đảm bảo sự tương thích và phù hợp giữa CTĐT với CĐR từ năm học 2020 - 2021.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 10.4. Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học

1. Mô tả

Hoạt động nghiên cứu khoa học được xem là một trong những hoạt động mũi nhọn trong việc nâng cao chất lượng dạy và học tại Trường Đại học Vinh [H10.10.04.01]. Nhà trường và khoa Giáo dục có quy định và cơ chế chính sách khuyến khích công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên và SV. Hằng năm, giảng viên và SV của khoa tiến hành nghiên cứu đề tài khoa học. Cùng giảng viên NCKH, SV không những bổ sung thường xuyên và chuyên sâu kiến thức mà còn có thể sử dụng những nghiên cứu đó để phục vụ thiết thực cho việc học tập của mình.

Nhà trường đưa ra các quy định và văn bản hướng dẫn việc hỗ trợ hay công nhận các đề tài có chất lượng tốt để phục vụ việc dạy-học [H10.10.04.02]. Ngoài ra, Nhà trường thường xuyên tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học với những đề tài nghiên cứu thiết thực trong giảng dạy nhằm khơi dậy tinh thần hăng say làm khoa học của giảng viên và người học trong toàn trường [H10.10.04.03]. Hằng năm, giảng viên khoa Giáo dục luôn tích cực tham gia viết bài cho các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế về nâng cao chất lượng, phương pháp giảng dạy; tổ chức hội nghị *Sinh viên nghiên cứu khoa học* và tổ chức hội thảo quốc tế nhằm nâng cao tinh thần học hỏi giao lưu giữa các GV cũng như người học trong toàn khoa với những giảng viên, chuyên gia từ các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước [H10.10.04.04].

Số lượng đề tài các cấp, giáo trình, sách tham khảo và các báo cáo khoa học đăng trên Tạp chí Khoa học chuyên ngành nhiều. [H10.10.04.05]. Số lượng và các loại nghiên cứu của giảng viên trong 5 năm học vừa qua thống kê cụ thể như sau:

Bảng 10.1. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ của đơn vị thực hiện CTĐT được nghiệm thu trong 5 năm gần đây

TT	Phân loại đề tài	Hệ số**	Số lượng					
			2014	2015	2016	2017	2018	Tổng (đã quy đổi)
			-	-	-	-	-	
			2015	2016	2017	2018	2019	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đề tài cấp NN	2,0	0	0	0	0	1	2
2	Đề tài cấp Bộ*	1,0	2	0	0	1	3	6
3	Đề tài cấp trường	0,5	4	4	9	11	9	18,5
4	Tổng		6	4	9	12	13	30,5

Cách tính: Cột 9 = cột 3*(cột 4 + cột 5 + cột 6 + cột 7 + cột 8)

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước.

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số đề tài quy đổi: 30,5

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: 0,83

Bảng 10.2. Số lượng đầu sách của đơn vị thực hiện CTĐT được xuất bản trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại sách	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2014	2015	2016	2017	2018	
1	Sách chuyên khảo	2,0	2	2	1	1	0	12
2	Sách giáo trình	1,5	5	4	5	3	6	34,5
3	Sách tham khảo	1,0	0	0	0	2	0	2
4	Sách hướng dẫn	0,5	0	0	0	0	0	0
5	Tổng		7	6	6	6	6	48,5

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số sách (quy đổi): 48,5

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 1,31

Kết quả và sản phẩm của các công trình khoa học sau khi nghiệm thu và công bố được sử dụng theo đúng quy định về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ của Nhà trường và được sử dụng trong hoạt động giảng dạy tùy theo từng chuyên môn, lĩnh vực nghiên cứu. Các kết quả nghiên cứu cũng được sử dụng làm tài liệu học tập và nghiên cứu cho sinh viên trong quá trình đào tạo [H10.10.04.06].

Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên luôn được xác lập rõ ràng. Trong bản kế hoạch năm học, các giảng viên luôn đề ra những mục tiêu nghiên cứu khoa học cụ thể (tham gia đề tài, dự án, viết bài báo, hướng dẫn SV nghiên cứu khoa học) [H10.10.04.07].

Hằng năm, nhà trường thông báo hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên [H10.10.04.08] để khuyến khích SV có nguyện vọng tham gia NCKH đăng ký. Nội dung các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học đều thuộc lĩnh vực chuyên môn đào tạo như: Tìm hiểu đặc điểm tâm - sinh lý của HS phục vụ cho quá trình dạy học; Áp dụng, vận dụng lí luận khoa học giáo dục vào quá trình đổi mới PPDH, hình thức tổ chức dạy học; Vận dụng các hệ thống lý thuyết hiện đại của khoa học chuyên ngành vào quá trình dạy học các môn học ở tiểu học, ... Từ NCKH, đã giúp SV hiểu rõ hơn kiến thức chuyên ngành, nắm được phương pháp, cách thức tổ chức nghiên cứu, phát huy khả năng tư duy độc lập, tập hợp tài liệu, phân tích, so sánh, lý giải các vấn đề lý luận, thực tiễn đặt ra một cách khoa học. Việc tổ chức đánh giá các đề tài NCKH của SV được thực hiện ở các tiểu ban do Hội đồng khoa học và đào tạo khoa đề xuất. Các đề tài tiêu biểu được báo cáo trong hội nghị NCKH của SV. Căn cứ vào kết quả hội nghị NCKH của SV, Nhà trường xuất bản kỷ yếu NCKH của SV bao gồm các đề tài đạt giải tại các tiểu ban. Công tác NCKH của SV tiếp tục phát triển, số lượng đề tài tăng nhanh, chất lượng các đề tài được nâng cao và tương đối đồng đều, số sinh viên tham gia ngày càng nhiều. Các đề tài của khoa Giáo dục trong năm năm gần đây đều đạt giải Nhất, Nhì trong hội nghị NCKH của SV toàn trường. Có đề tài được đề xuất tham gia Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, cấp Bộ [H10.10.04.09]. Thành tích NCKH của sinh viên được thống kê qua các bảng sau:

**Bảng 10.3. Số lượng người học của đơn vị thực hiện CTĐT
tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm gần đây**

Số lượng đề tài	Số lượng người học tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài	0	0	25	
Từ 4 đến 6 đề tài	0	0	0	
Trên 6 đề tài	0	0	0	
Tổng số người học tham gia	0	0	25	

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

Bảng 10.4. Thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên
(Thống kê các giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo,
các bài báo, công trình được công bố)

TT	Thành tích nghiên cứu khoa học	Số lượng				
		2014	2015	2016	2017	2018
		-	-	-	-	-
		2015	2016	2017	2018	2019
1	Số giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo	3	1	1	2	2
2	Số bài báo được đăng, công trình được công bố	2	1	3	2	2

2. Điểm mạnh

Khoa Giáo dục có đội ngũ giảng viên có năng lực và tích cực tham gia nghiên cứu khoa học; có cơ chế khuyến khích sự tham gia của giảng viên cũng như SV trong khoa phát huy tinh thần sáng tạo, say mê nghiên cứu khoa học theo hướng ứng dụng, phục vụ công tác giáo dục và đào tạo ngành Giáo dục tiểu học. Số lượng các công trình nghiên cứu khoa học được công bố trên các tạp chí trong và ngoài nước có xu hướng năm sau cao hơn năm trước.

Hầu hết các đề tài nghiên cứu khoa học đều gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ đào tạo và có ý nghĩa thực tiễn là phục vụ cộng đồng; kết quả nghiên cứu của một số đề tài khoa học được ứng dụng vào việc giảng dạy.

3. Điểm tồn tại

Ngành Giáo dục tiểu học chưa có những đề tài khoa học cấp nhà nước; chưa tổ chức thường xuyên hội thảo trong nước và quốc tế theo định kỳ hàng năm để thúc đẩy động lực thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng vào thực tiễn dạy-học. Các GV ngành GDTH ít có tham luận ở các hội thảo khoa học quốc tế; việc đăng bài trên các tạp chí quốc tế còn hạn chế.

Công trình NCKH của SV chưa đồng đều hàng năm, số lượng bài báo đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành chưa nhiều.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2020-2021, Ban chủ nhiệm khoa, Hội đồng KHĐT của khoa sẽ yêu cầu các bộ chuyên môn thành lập các nhóm NCKH để triển khai các đề tài NCKH phục vụ công tác đào tạo cũng như hỗ trợ các giảng viên trẻ và SV thực hiện các đề tài NCKH theo hướng ứng dụng.

Khuyến khích và tạo động lực để giảng viên tham gia viết các bài báo trên tạp chí nước ngoài có chất lượng, bài báo đăng trên tạp chí có chỉ số ISI, SCI và Scopus. Khuyến khích giảng viên tham gia các hội thảo quốc tế bằng tiếng Anh trong và ngoài nước.

Tăng cường công tác NCKH của SV, khuyến khích SV đăng bài báo trên các tạp chí chuyên ngành trong nước.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 10.5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến

1. Mô tả

Trường Đại học Vinh và khoa Giáo dục luôn xác định chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) mà cốt lõi chính là thái độ và chất lượng phục vụ sẽ góp phần tạo nên văn hóa chất lượng trong công tác hỗ trợ giảng dạy, học tập và NCKH [H10.10.05.01].

Về phía thư viện, từ năm học 2013 - 2014, Trung tâm Thông tin Thư viện Nguyễn Thúc Hào đã phối hợp với các đơn vị trong trường tổ chức Ngày sách Việt Nam, hội nghị bạn đọc Thư viện và tiến hành thăm dò lấy ý kiến góp ý của bạn đọc

về tất cả các ngành. Kết quả thăm dò lấy ý kiến cho thấy, giảng viên và sinh viên ngành Giáo dục tiểu học cơ bản hài lòng về mức độ đáp ứng của Thư viện [H10.10.05.02]. Tính đến tháng 8/2018, Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào có khoảng 1750 đầu sách dành cho ngành Giáo dục tiểu học, 129 loại báo và tạp chí, 455 luận án và luận văn và hơn 100 giáo trình ngành Giáo dục tiểu học [H10.10.05.03]. Hằng năm, thư viện tiến hành kiểm kê đánh giá và bổ sung nguồn tài liệu phục vụ giảng viên và sinh viên.

Về công nghệ thông tin đã được Nhà trường chú trọng trong mọi hoạt động. Hiện nay, tất cả hệ thống máy tính được nối mạng Internet, hệ thống mạng Internet và Wifi được sử dụng miễn phí trong toàn trường phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu của giảng viên và người học. Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị tin học để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động quản lý của trường. Nhà trường có bộ phận chuyên trách quản trị mạng (Trung tâm Công nghệ thông tin), đảm bảo hệ thống mạng hoạt động thông suốt. Việc nâng cấp và bảo trì các hệ thống phần mềm phục vụ, hỗ trợ công tác dạy và học được thực hiện thường xuyên nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu đào tạo và nghiên cứu, theo dõi phản hồi của người học và các bên liên quan về mức độ đáp ứng nhu cầu về đào tạo và nghiên cứu của hệ thống công nghệ thông tin [H10.10.05.04].

Về phía Khoa, Ban chủ nhiệm khoa đã cùng bộ môn Giáo dục tiểu học phân công giáo viên chủ nhiệm quản lý lớp, hằng tháng giáo viên chủ nhiệm tham dự các phiên họp của lớp nhằm nắm bắt tình hình để có thể hỗ trợ tốt nhất cho người học. Bên cạnh đó, Khoa đã bố trí một cố vấn học tập phụ trách ngành Giáo dục tiểu học. Để phát huy vai trò của Cố vấn học tập, Khoa cũng sát sao trong việc nhắc nhở cố vấn học tập duy trì đều đặn lịch làm việc với sinh viên 2 lần/1 tuần [H10.10.05.05].

Khoa có Trợ lý đào tạo, đội ngũ Cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm lớp và đội ngũ chuyên viên hỗ trợ vững chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt huyết trong công tác hỗ trợ người học. Để nâng cao chất lượng các dịch vụ và phù hợp với nguyện vọng của cán bộ công nhân viên chức và của người học, Nhà trường và Khoa thường xuyên ghi nhận ý kiến phản hồi thông qua nhiều hội nghị và nhiều kênh khác nhau. SV ngành Giáo dục tiểu học có thể thực hiện sự phản hồi thông qua website của Khoa, Trường và thông qua cuộc họp của cán bộ lớp đầu năm,

các cuộc họp với quản lý HSSV, sinh hoạt lớp theo định kỳ hàng tháng, v.v [H10.10.05.06].

Sau khi thu tập những ý kiến phản hồi từ những đối tượng sử dụng dịch vụ, với những thông tin phản hồi của SV liên quan và thuộc thẩm quyền xử lý của cấp Khoa, Ban chủ nhiệm khoa cùng với các thành viên liên quan (Trưởng bộ môn, Trợ lý đào tạo, Cố vấn học tập, Quản lý HSSV, chuyên viên văn phòng, GV chủ nhiệm) có cuộc họp để đưa ra những phương án xử lý kịp thời. Những phản hồi liên quan tới cấp Trường, Ban giám hiệu trường sẽ có chỉ đạo về từng bộ phận liên quan [H10.10.05.07].

Khâu cuối cùng để kiểm chứng lại hiệu quả của những điều chỉnh là các cuộc họp rà soát chất lượng dịch vụ nhằm cải tiến chất lượng. Với những nỗ lực không ngừng trong việc cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, Trường Đại học Vinh nói chung và khoa Giáo dục nói riêng luôn mong muốn cung cấp các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích đạt chất lượng nhất cho những cán bộ, giảng viên và người học.

2. Điểm mạnh

- Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến định kỳ. Việc đánh giá và cải tiến chất lượng dịch vụ và tiện ích được thực hiện hàng năm theo một quy trình thống nhất của Trường Đại học Vinh;

Hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ được Nhà trường xây dựng theo hướng hiện đại, cung cấp dịch vụ hỗ trợ đầy đủ và tiện ích cho giảng viên và người học; công tác lấy ý kiến phản hồi của cán bộ viên chức, giảng viên và người học về chất lượng dịch vụ hỗ trợ được tiến hành thường xuyên hằng năm, thông qua nhiều kênh, nhiều hình thức để làm cơ sở đánh giá và cải tiến chất lượng dịch vụ; kết quả phản hồi, phần lớn là hài lòng với các dịch vụ hỗ trợ.

3. Điểm tồn tại

Các phản hồi của người học về dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại thư viện, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác chưa được cải tiến kịp thời.

Ngoài ra, một số phản hồi của các bên liên quan về cơ sở vật chất, tiện ích chưa kịp thời đáp ứng cho việc đổi mới CTĐT do còn phụ thuộc vào kế hoạch ngân sách và quy hoạch tổng thể chung của Nhà trường.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2020 -2021 Khoa và Nhà trường:

- Rà soát lại chất lượng của các thiết bị máy móc ở các giảng đường và thay thế những thiết bị đã sử dụng lâu, không còn tốt, đồng thời nâng cấp hệ thống mạng wifi ổn định hơn nhằm phục vụ công tác dạy và học;

- Về tư liệu: Nhà trường đầu tư mua thêm sách chuyên ngành Giáo dục tiểu học, đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo tiếp cận CDIO.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 10.6. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến

1. Mô tả

Xây dựng cơ chế phản hồi, thu thập phản hồi, phân tích dữ liệu từ phản hồi, từ đó đưa ra những giải pháp cụ thể, thiết thực và kịp thời là một trong những nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của Trường Đại học Vinh nói chung và khoa Giáo dục nói riêng. Những nội dung phản hồi có thể liên quan tới tất cả các hoạt động của Nhà trường, bao gồm công tác dạy và học, hoạt động ngoại khoá, các dịch vụ tiện ích đang được sử dụng trong nhà trường....

Từ năm 2014 trở về trước, Nhà trường và khoa Giáo dục cơ bản thực hiện lấy ý kiến cán bộ viên chức thông qua “Hội nghị công chức, viên chức” cấp trường, cấp khoa và lấy ý kiến phản hồi của người học thông qua “Hội nghị dân chủ sinh viên”. Từ năm 2015 trở đi, Nhà trường và khoa đã đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến phản hồi và mở rộng đối tượng được lấy ý kiến phản hồi, thông qua việc thu thập ý kiến phản hồi từ cấp Khoa, phòng ban và đến các cấp lãnh đạo thông qua các phiếu khảo sát, “Hội nghị dân chủ sinh viên”, “Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng và Sinh viên”, “Hội nghị cán bộ trẻ” và “Hội nghị công chức, viên chức”, “Diễn đàn trao đổi với nhà tuyển dụng”, trang web, Facebook của Nhà trường và của khoa, vv... Để những vấn đề tồn đọng được giải quyết triệt để, hằng năm Nhà trường và khoa thường xuyên tiến hành các cuộc họp báo cáo, tổng hợp những vấn đề cần giải quyết và có những giải pháp căn bản, hiệu quả [H10.10.06.01].

Cơ chế phản hồi của các bên liên quan để phát triển CTDH, tăng cường dịch

vụ hỗ trợ và tiện ích của người học ngành Giáo dục tiểu học được thực hiện mang tính hệ thống. Phòng Công tác CT- HSSV là đơn vị đầu mối trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện thu thập và báo cáo về thông tin phản hồi của các bên liên quan trong cải tiến, phát triển CTDH và nâng cao chất lượng các hoạt động của Nhà trường [H10.10.06.02]. Trường Đại học Vinh đã xây dựng quy trình, ban hành quy định về khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan, trên cơ sở đó lập kế hoạch khảo sát và hướng dẫn các bộ phận trong việc triển khai khảo sát. Nhà trường thực hiện việc khảo sát trực tuyến (dựa trên sự tích hợp ở phần mềm quản lý đào tạo CMC) thông qua gửi đường link cho các bên liên quan. Ngoài ra việc khảo sát được thực hiện bằng việc gửi phiếu điều tra (bản cứng) cho các đối tượng liên quan [H10.10.06.03]. Trên cơ sở kế hoạch khảo sát, Nhà trường thông báo tới các đơn vị liên quan và triển khai thực hiện khảo sát lấy ý kiến về CTĐT, hoạt động dạy học và các hoạt động hỗ trợ nhằm cải tiến chất lượng đào tạo [H10.10.06.04]. Năm 2016, Khoa cũng đã thực hiện việc khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan trong việc phát triển chương trình đào tạo ngành GDTH theo hướng tiếp cận CDIO. Bằng phương pháp phát phiếu điều tra gửi đến 5 đối tượng bao gồm sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên, nhà khoa học và nhà tuyển dụng. Thông tin thu thập là cơ sở để ngành GDTH cải tiến và phát triển CDR, CTĐT [H10.10.06.05].

Hằng năm, Nhà trường và Khoa tổ chức thực hành Rèn luyện NVSPTX, Thực tập sư phạm cho sinh viên của Ngành. Bộ môn lập kế hoạch, triển khai thực hiện hoạt động rèn luyện, thực tập và tổ chức kiểm tra thực tế của sinh viên tại các cơ sở. Đây cũng là một kênh hữu ích để Khoa thu thập thông tin phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động nhằm cải tiến chất lượng CTDH, tăng cường hoạt động hỗ trợ và tiện ích cho người học, đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội [H10.10.06.06].

Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được đánh giá và cải tiến định kỳ. Hằng năm, phòng Công tác CT-HSSV tổng kết và đánh giá cơ chế phản hồi của các bên liên quan để cải tiến hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi nhằm nâng cao chất lượng của thông tin thu thập được [H10.10.06.07]. Sau quá trình khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan, các đơn vị đầu mối (phòng Công tác CT-HSSV, khoa Giáo dục) gửi kết quả khảo sát cho Bộ môn, cho giảng viên để làm cơ sở điều chỉnh chương trình và hoạt động dạy học [H10.10.06.08]. Căn cứ vào kết quả thông tin thu thập

được, ngành GDTH phân tích và làm cơ sở để điều chỉnh, cải tiến CTĐT, hoạt động dạy học, các hoạt động hỗ trợ nhằm phát triển chương trình dạy học [H10.10.06.09].

2. Điểm mạnh

Cơ chế phản hồi của các bên liên quan đã được Nhà trường và Khoa thiết lập có tính hệ thống, được thực hiện đa dạng, dân chủ, công khai, minh bạch. Cơ chế lấy ý kiến phản hồi được Nhà trường và Khoa thực hiện đầy đủ quy trình đánh giá, cải tiến chất lượng của các hình thức tổ chức và thông tin thu thập được từ các bên liên quan.

3. Điểm tồn tại

Một số phản hồi chưa thực sự chính xác với thực tế hoặc còn cảm tính; một số hình thức lấy ý kiến phản hồi (đặc biệt là kênh chưa chính thống như Facebook) chưa được đánh giá, phân tích về mức độ hiệu quả và độ tin cậy của thông tin.

4. Kế hoạch hành động

Năm 2020, Khoa kiến nghị với Nhà trường có quy định rõ ràng về quyền lợi cũng như trách nhiệm của người được khảo sát, đồng thời cập nhật, điều chỉnh các mẫu phản hồi và mở rộng đối tượng khảo sát (nhà quản lý giáo dục, cựu người học); kiến nghị Trung tâm Dịch vụ Hỗ trợ SV và quan hệ doanh nghiệp đánh giá, phân tích và xác thực thông tin phản hồi từ kênh chưa chính thống.

Hằng năm, Khoa tổ chức Hội nghị trao đổi với nhà tuyển dụng, nhà khoa học, giảng viên và cựu sinh viên nhằm thu thập thông tin phản hồi, nâng cao chất lượng, phát triển chương trình dạy học.

5. Tự đánh giá: 5/7

Kết luận về Tiêu chuẩn 10:

Công tác nâng cao chất lượng đào tạo ngành Giáo dục tiểu học được Nhà trường và Khoa hết sức quan tâm nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về nguồn nhân lực của xã hội và nhà tuyển dụng. Việc thu thập các thông tin phản hồi từ nhà quản lý giáo dục, giảng viên, người học, nhà tuyển dụng và cựu người học được chú trọng và thực hiện đầy đủ, có hệ thống và thường xuyên hằng năm. Các thông tin phản hồi là cơ sở để xây dựng, hoàn thiện và cải tiến CTĐT. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR.

Các nghiên cứu khoa học thông qua đề tài, bài viết cho hội nghị, hội thảo luôn được giảng viên và SV quan tâm và được sử dụng trong cải tiến chất lượng dạy và học.

Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng học thực hành, hệ thống công nghệ thông tin, các dịch vụ hỗ trợ khác) thường xuyên được rà soát và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho giảng viên và người học trong dạy-học và nghiên cứu khoa học.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 10: 5/7

Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra

Mở đầu

Đánh giá chất lượng đầu ra có vai trò quan trọng trong hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường. Trường Đại học Vinh là một cơ sở giáo dục cung cấp nguồn nhân lực bậc cao cho khu vực Bắc Trung Bộ. Giáo dục Tiểu học là ngành học thu hút được sự quan tâm của người học; nhu cầu sử dụng lao động có trình độ cử nhân ở ngành này càng ngày càng tăng. Nguồn tuyển sinh đầu vào của ngành là các thí sinh đạt kết quả cao trong kỳ thi tuyển đại học cũng như kỳ thi THPT quốc gia hằng năm do Bộ GD&ĐT tổ chức. Sau khi trúng tuyển, sinh viên được đào tạo bài bản, được thực hành, thực tập, thực tế và có sự đánh giá, giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình học tại Trường, Khoa. Hằng năm Nhà trường và Khoa Giáo dục đã thực hiện giám sát việc đạt CDR, tổ chức thống kê tỷ lệ SV tốt nghiệp, thời gian bình quân để tốt nghiệp, tỷ lệ SV thôi học và cơ hội tìm việc làm của SV làm cơ sở để cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo.

Các hoạt động nghiên cứu khoa học cho SV được quy định với trình tự chặt chẽ, đảm bảo phù hợp với CDR của CTĐT ngành Giáo dục tiểu học, tập trung nghiên cứu theo định hướng nghiên cứu khoa học của Trường, Khoa và ngành học. Trường, Khoa cũng đã xây dựng hệ thống thu thập thông tin, phân tích và đo lường sự hài lòng của giảng viên, người học, cựu người học, thị trường lao động và lấy đó làm chuẩn cho việc cải tiến CTĐT, CTDH và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng.

Tiêu chí 11.1. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

1. Mô tả

Phòng Công tác CT- HSSV và đội ngũ Quản lý sinh viên chịu trách nhiệm quản lý tỉ lệ thôi học và tỉ lệ tốt nghiệp của người học. Hằng năm, tỉ lệ tốt nghiệp và thôi học của SV ngành Giáo dục tiểu học được xác lập và giám sát chặt chẽ [H11.11.01. 01].

Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập, Trợ lý đào tạo, Quản lý sinh viên của Khoa luôn cập nhật tình hình SV, thông qua những buổi sinh hoạt lớp hằng tháng và thông tin phản hồi từ Ban cán sự lớp, Ban chấp hành chi đoàn, qua đó có những báo cáo kịp thời lên Ban Chủ nhiệm Khoa để có những hướng giải quyết phù hợp khi

có tình hình phát sinh. Với những SV thôi học, Quản lý sinh viên, Trợ lý Đào tạo, Cố vấn học tập đều có sự trao đổi để nắm tình hình, qua đó hiểu được những khó khăn vướng mắc của SV để có những tư vấn phù hợp cho SV, cũng như có những đề xuất kịp thời với Khoa và Nhà trường. Quyết định SV thôi học được lưu trong hồ sơ của Quản lý sinh viên, Cố vấn học tập; Ban cán sự lớp và Ban chấp hành chi đoàn đều nắm được tình hình SV thôi học (minh chứng). Bên cạnh đó, SV tốt nghiệp và thôi học được cập nhật trên phần mềm hệ thống quản lý đào tạo của Nhà trường [H11.11.01.01.02]. Điều này thuận tiện cho việc giám sát tình hình SV trong quá trình đào tạo.

Hàng năm, tỷ lệ tốt nghiệp và thôi học của SV ngành Giáo dục tiểu học được xác lập và giám sát chặt chẽ dựa trên các Quy định về điều kiện tốt nghiệp, Quy định về thi tốt nghiệp, đánh giá kết quả thi thi tốt nghiệp và thông qua Hội đồng xét, xử lý sinh viên thôi học, bỏ học hàng năm [H11.11.01.01.03]. Cụ thể, thông tin về tỷ lệ tốt nghiệp và tỷ lệ SV bỏ học của 5 khóa gần đây được thể hiện qua Cơ sở dữ liệu về người học, trong đó có số liệu thống kê, theo dõi, báo cáo tổng kết, đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, thôi học của người học, bao gồm: năm nhập học, tổng số người học nhập học, số người học tốt nghiệp trước hạn, đúng hạn, quá hạn (hạn được hiểu là thời gian quy định của khóa học), số người học thôi học sau 1, 2 ,3 ,4 năm [H11.11.01.04] được thể hiện ở bảng số liệu sau:

Bảng 11.1. Tỷ lệ % người học hoàn thành CTĐT

<i>Năm học</i>	<i>Số lượng SV toàn khóa</i>	<i>Số lượng SV hoàn thành CTĐT</i>	<i>Tỷ lệ %</i>
2014 - 2015	61	59	96.72
2015 - 2016	75	70	93.33
2016 - 2017	198	140	70.71
2017 - 2018	81	74	91.36
2018 - 2019	130	92	70.77

Bảng 11.2. Tỷ lệ SV thôi học trong 5 năm gần đây

Năm học	Số lượng toàn khóa	Tỉ lệ % người học thôi học trong thời gian			
		Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ 4 và tiếp theo
2014-2015	61	1.63	1.63	0	0
2015-2016	75	0	0	1.33	0
2016-2017	198	0.51	2.53	4.04	2.02

Như vậy, theo thống kê, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp khá cao và mang tính ổn định. *Bảng 11.1* cho thấy tỉ lệ tốt nghiệp toàn khóa của ngành GDTH tính đến hết thời gian học tối đa (6 năm) đạt trên 80% (các khóa 54, 55 mới bước sang năm thứ 5, thứ 6). Trong giai đoạn 2014 - 2019, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn (4 năm) các khóa đạt bình quân khoảng 84,5%. *Bảng 11.2* cho thấy tỷ lệ sinh viên thôi học bình quân rất thấp: nhiều năm không có SV thôi học, năm cao nhất chiếm 4,04% [H11.11.01.05]. Đối với những sinh viên chưa đủ điều kiện tốt nghiệp, cố vấn học tập luôn phải báo cáo định kì để Khoa và Nhà trường nắm rõ lí do và hướng giải quyết. Khoa cũng đã có những phân tích, tìm hiểu nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học và chậm tốt nghiệp để có những phương án hỗ trợ, giúp đỡ sinh viên cũng như ngăn ngừa các hoạt động tiêu cực [H11.11.01.06]. Nguyên nhân bao gồm cả yếu tố khách quan và chủ quan như hoàn cảnh kinh tế, ốm đau, không thể hoàn thành chương trình học, kết quả học tập không đạt yêu cầu...

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ người học ngành Giáo dục tiểu học bị buộc thôi học ít, tỷ lệ người học tốt nghiệp ra trường đúng thời hạn cao, do có sự giám sát chặt chẽ của Khoa và Nhà trường.

3. Điểm tồn tại

Mặc dù Nhà trường và Khoa thực hiện giám sát tỷ lệ SV tốt nghiệp hằng năm nhưng nhà trường chưa tìm hiểu, phân tích xác đáng nguyên nhân tốt nghiệp không đúng hạn và thôi học, chưa có phân tích dự báo tỷ lệ SV thôi học của ngành

để có những cơ chế chính sách hỗ trợ, khích lệ SV thực hiện kết quả đầu ra như mong muốn.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm học 2020 - 2021, khoa Giáo dục chỉ đạo các Cố vấn học tập, Trợ lý đào tạo, Giáo viên chủ nhiệm tiếp tục giám sát chặt chẽ tình hình học tập của SV, tìm hiểu lý do thôi học của SV để có những tư vấn, định hướng kịp thời cho SV, đồng thời có phân tích, báo cáo thường xuyên về tiến độ học tập của SV, qua đó nhắc nhở, tư vấn cho SV hoàn thành các điều kiện chuẩn đầu ra, đảm bảo việc tốt nghiệp đúng thời hạn.

Từ năm 2020, Khoa sẽ đưa vào kế hoạch đào tạo những phân tích, dự đoán xu thế tỉ lệ tốt nghiệp/thôi học, kết quả học tập và rèn luyện của người học.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 11.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

1. Mô tả

Thời gian của một khóa đào tạo là thời gian cần thiết cho những SV bình thường hoàn thành chương trình học tập của mình để được cấp bằng tốt nghiệp. Từ năm 2008, khoa Giáo dục bắt đầu thực hiện qui định đào tạo hệ đại học chính qui theo tín chỉ. Thời gian đào tạo và nghiên cứu trong trường đại học kéo dài trung bình 4 năm, thời gian tối đa là 6 năm, thời gian tối thiểu là 3 năm. Để giám sát quá trình học tập của người học, Nhà trường có hệ thống quản lý đào tạo, trong đó có cơ sở dữ liệu về người học tham gia CTĐT, đặc biệt là thông tin về thời gian tốt nghiệp trung bình [H11.11.02.01]. Trong 5 năm học gần đây, trung bình hằng năm có khoảng 70.71 - 96.72% SV ngành Giáo dục tiểu học hoàn thành chương trình đúng thời hạn và được cấp bằng cử nhân sư phạm Giáo dục tiểu học.

Bảng 11.3. Thời hạn SV tốt nghiệp, thôi học trong 5 năm gần đây

Năm học	Số lượng toàn khóa	Tỉ lệ % người học hoàn thành chương trình trong thời gian			Tỉ lệ % người học thôi học trong thời gian			
		3 năm	4 năm	Trên 4 năm	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba	Năm thứ 4 và tiếp theo
2014 - 2015	61		59 (96.72%)	0	1.63	1.63	0	0
2015 - 2016	75		70 (93.33%)	2	0	0	1.33	0
2016 - 2017	198		140 (70.71%)	28	0.51	2.53	4.04	2.02
2017 - 2018	81		74 (91.36%)	4	4.94	0	1.23	0
2018 - 2019	130		92 (70.77%)	30	0.77	0	2.47	2.31

Số liệu trên cho thấy, đa số SV ngành Giáo dục tiểu học hoàn thành CTĐT đúng thời hạn. Khoa luôn giám sát chặt chẽ tiến độ học tập của SV thông qua giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập, Trợ lý đào tạo. Ban chủ nhiệm khoa có các buổi họp với Cán sự lớp, giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập, Trợ lý đào tạo vào các kỳ học để nắm được tình hình học tập của SV.

Số liệu trên cũng cho thấy, tỷ lệ phần trăm SV của ngành Giáo dục tiểu học hoàn thành CTĐT qua từng năm học rất cao, đều ở mức từ xấp xỉ 80% trở lên. Riêng năm học 2016 -2017, tỷ lệ hoàn thành CTĐT có thấp hơn so với các năm trước. Điều này được lý giải do có 28 SV (14.14%) chưa hoàn thành số tín chỉ theo khung chương trình và các yêu cầu chuẩn đầu ra hầu hết rơi vào diện 30A (số lượng sinh viên diện 30A chiếm 15%) [H11.11.02.02]. Năm học 2018-2019 vẫn còn 30 SV (23.07%) chưa tốt nghiệp là do sự tồn đọng của số lượng SV năm trước.

Trên thực tế, Khoa và Nhà trường đã có những kế hoạch để thông báo cho SV nắm thông tin, chủ động hoàn thành chương trình học, để SV tốt nghiệp đúng tiến độ.

2. Điểm mạnh

SV có ý thức với tiến độ học tập của bản thân; Ban Chủ nhiệm Khoa luôn nắm được tiến độ học tập của SV thông qua Trợ lý đào tạo, Cố vấn học tập để hỗ trợ SV kịp thời, nhất là trong việc phê duyệt các môn học chuyển đổi, học thay thế (với những SV bị chậm tiến trình do bảo lưu kết quả học tập) để SV được hoàn thành CTĐT đúng hạn. Về phía Nhà trường, Phòng Đào tạo luôn nhắc nhở SV kịp thời, cập nhật trên trang tài khoản cá nhân của SV, gửi email thông báo tới những SV bị chậm tiến trình, chưa hoàn thành học phần, chưa hoàn thành chương trình học, vv... để SV nắm thông tin và hoàn thành chương trình học.

3. Điểm tồn tại

Mặc dù Khoa và Trường đã luôn cập nhật tiến trình học tập của SV, song một số SV chưa chủ động lập kế hoạch học tập của cá nhân, đặc biệt là các điều kiện đầu ra (chứng chỉ quốc phòng, chứng chỉ giáo dục thể chất, chứng chỉ ngoại ngữ B1); do vậy, vẫn còn tình trạng SV bị chậm tốt nghiệp so với tiến độ của Nhà trường.

4. Kế hoạch hành động

Năm học 2020- 2021, khoa Giáo dục sẽ phối hợp với Phòng Đào tạo tiến hành rà soát, nhắc nhở SV thường xuyên, kịp thời hoàn thành các điều kiện đầu ra; đề xuất việc học các chứng chỉ xét điều kiện tốt nghiệp được tiến hành sớm hơn và có lộ trình học lại đối với những SV chưa đạt. Bên cạnh đó, Khoa cũng đề xuất với Nhà trường cho phép những SV có kết quả thi học phần chưa đạt và cho phép SV bảo lưu kết quả học tập được học các học phần thay thế để đảm bảo việc tốt nghiệp đúng hạn.

5. Tự đánh giá: 5/7

Tiêu chí 11.3. Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

1. Mô tả

Nhằm hỗ trợ người học sau khi tốt nghiệp tìm việc làm, Trường Đại học Vinh đã thành lập Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp,

là đơn vị đầu mối hợp tác giữa Trường Đại học Vinh với các đơn vị, doanh nghiệp nhằm hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp [H11.11.03.01].

Hằng năm, Nhà trường và Khoa đã tổ chức hội thảo tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu cơ hội việc làm cho SV [H11.11.03.02]; có hệ thống giám sát quá trình học tập cũng như tỉ lệ SV có việc làm sau tốt nghiệp, đồng thời thực hiện phân tích, đối sánh giữa các năm để tìm ra biện pháp cải tiến. Khoa cũng phân công, giao nhiệm vụ cho trợ lý quản lý sinh viên duy trì liên lạc và định kỳ thu thập thông tin của SV sau tốt nghiệp, phân tích và báo cáo cho BCN Khoa/Viện để có định hướng hỗ trợ, giúp đỡ [H11.11.03.03].

Về tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp, theo báo cáo số liệu khảo sát của Nhà trường năm 2015 cho thấy, SV ngành Giáo dục tiểu học có việc làm với tỷ lệ 92,8% và năm 2017 là 69,7,% [H11.11.03.04]. Môi trường làm việc theo các lĩnh vực được cụ thể hóa qua bảng số liệu sau:

Bảng 11.4. Môi trường làm việc của SV tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học

Môi trường làm việc của SVTN	Năm 2015	Năm 2017
Cơ quan nhà nước	46	65
Cơ quan tư nhân	0	10
Liên doanh nước ngoài	04	06
Tự tạo việc làm	0	02

SV tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học làm việc chủ yếu ở môi trường giáo dục, trong đó số SV làm việc làm trong môi trường doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nước ngoài chiếm tỷ lệ rất thấp. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với đặc thù ngành đào tạo và khung năng lực cũng như định hướng nghề nghiệp và môi trường làm việc mà Khoa và Trường hướng đến trong CTĐT ngành Giáo dục tiểu học.

2. Điểm mạnh

Đa số SV tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học đều có việc làm phù hợp sau khi tốt nghiệp; lĩnh vực nghề nghiệp và môi trường làm việc gắn kết chặt chẽ với CTĐT của Ngành, trong đó coi trọng năng lực thực hành thực tế, giúp SV có nhiều cơ hội được trải nghiệm thực hành nghề nghiệp và có nhiều cơ hội có việc làm phù hợp sau khi tốt nghiệp.

3. Điểm tồn tại

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, có một tỷ lệ nhất định SV ngành Giáo dục tiểu học làm trái ngành, trái nghề sau khi tốt nghiệp. Điều này cũng phản ánh tình trạng chung của xã hội, nhưng cũng phản ánh nội dung đào tạo trong nhà trường còn thiên về lý thuyết. Một số SV còn chưa lập kế hoạch cá nhân, định hướng mục tiêu nghề nghiệp chưa rõ ràng. Do đó, SV gặp khó khăn trong quá trình tìm việc làm sau khi tốt nghiệp. Khoa và nhà trường chưa tiến hành khảo sát đối với tất cả các khóa SV tốt nghiệp về tình trạng việc làm, từ đó có thông tin đầy đủ về tình trạng tốt nghiệp để giám sát đối sánh nhằm cải tiến chất lượng, đồng thời chưa khảo sát được mức bình quân thu nhập của các sinh viên ở các môi trường làm việc.

4. Kế hoạch hành động

Năm học 2020-2021, Khoa sẽ tiến hành khảo sát nhu cầu của thị trường lao động và khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp ở diện rộng và khảo sát vị trí việc làm của sinh viên tốt nghiệp.

Tăng cường liên kết với các nhà tuyển dụng địa phương để giúp sinh viên có cơ hội tìm kiếm việc làm đúng ngành đào tạo dễ dàng hơn sau khi tốt nghiệp.

5. Tự đánh giá: 4/7

Tiêu chí 11.4. Loại hình số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng

1. Mô tả

Trường Đại học Vinh có bộ phận chuyên trách quản lý khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế tham mưu cho Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển KHCN phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ nhân lực hiện có cũng như với sứ mạng phát triển của Nhà trường [H11.11.04.01].

Ngành Giáo dục tiểu học có đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học có học hàm, học vị với chuyên môn vững vàng, tham gia hướng dẫn sinh viên thực hiện tốt hoạt động nghiên cứu khoa học [H11.11.04.02]. Hoạt động NCKH của sinh viên luôn nhận được sự quan tâm, đầu tư đúng mức của Nhà trường và khoa Giáo dục [H11.11.04.03]. Tỷ lệ SV tham gia hoạt động NCKH trong 5 năm gần đây được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 11.5. Số lượng (người) và tỷ lệ (%) người học tham gia nghiên cứu khoa học

	Năm học				
	2012 - 2013	2013 - 2014	2014 - 2015	2015 - 2016	2016 - 2017
Số lượng (người)	35	41	26	25	3
Tỷ lệ (%) trên tổng số sinh viên	22.01%	18.06%	14.77%	12.13%	2.6%

Bên cạnh đó, các cán bộ của Khoa còn chủ trì hoặc tham gia viết các tài liệu tham khảo, các đề tài NCKH cấp cơ sở, cấp Bộ có sự tham gia của người học và cựu người học [H11.11.04.04]. Đồng thời, Khoa cũng thường xuyên tổ chức các tọa đàm, hội nghị, hội thảo khoa học với sự tham gia của các cán bộ, học viên, SV trong Khoa và các nhà khoa học trong và ngoài nước.

Đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và NCKH theo mô hình của trường đại học nghiên cứu, SV ngành Giáo dục tiểu học được khuyến khích tham gia NCKH ngay từ năm thứ nhất dưới sự hướng dẫn của giảng viên trong Khoa [H11.11.04.05]. Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học bao gồm các bài tiểu luận, các bài báo khoa học, các đề tài NCKH được nghiệm thu và các đồ án môn học. Hằng năm, Khoa giao cho các bộ môn triển khai công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên, tổ chức Hội nghị sinh viên NCKH cấp khoa, lựa chọn những báo cáo xuất sắc tham dự Hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Trường, cấp Bộ. Các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành GDTH được Nhà trường đánh giá cao và có giải thưởng [H11.11.04.06].

Bảng 11.6. Thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

(Thống kê các giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo, các bài báo, công trình được công bố)

TT	Thành tích nghiên cứu khoa học	Số lượng				
		2014 - 2015	2015 - 2016	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019
1	Số giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo	3	1	1	2	2
2	Số bài báo được đăng, công trình được công bố	2	1	3	2	2

2. Điểm mạnh

Một số giảng viên trong khoa là các nhà khoa học có chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và NCKH. Đây là điều kiện thuận lợi trong việc hướng dẫn đồng nghiệp và sinh viên NCKH.

Hàng năm, khoa có cơ chế khuyến khích SV tham gia NCKH thông qua các hoạt động hỗ trợ như: tổ chức buổi tư vấn đề tài nghiên cứu cho SV, giúp SV định hướng nghiên cứu, phân công giảng viên hướng dẫn SV thực hiện đề tài NCKH đạt chất lượng. Nhiều đề tài của SV ngành Giáo dục tiểu học tập trung nghiên cứu về Tâm lí học- Giáo dục học tiểu học và PPGD các môn học ở tiểu học.

3. Điểm tồn tại

Tỷ lệ SV ngành Giáo dục tiểu học tham gia NCKH chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng của SV ngành đào tạo.

4. Kế hoạch hành động

Từ năm 2020, Hội đồng KHĐT và các Bộ môn của Khoa đẩy mạnh việc NCKH trong sinh viên bằng cách tuyên truyền, phổ biến về công tác NCKH của SV; đồng thời thành lập Hội đồng tư vấn đề tài NCKH và phát huy công tác hỗ trợ, hướng dẫn của các nhóm NCKH từ giảng viên đối với SV và đổi mới cơ chế, chính sách động viên khích lệ SV thực hiện các đề tài NCKH.

5. Tự đánh giá: 4/7

Tiêu chí 11.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng

1. Mô tả

Hàng năm, Nhà trường và khoa Giáo dục tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức và Hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến đóng góp về việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch năm học mới [H11.11.05.01] nhằm cải tiến chất lượng các hoạt động của Nhà trường, đặc biệt đối với công tác tổ chức và quản lý đào tạo. Giảng viên và chuyên viên của Khoa được tham dự các Hội nghị cán bộ viên chức và tham gia đối thoại với lãnh đạo Nhà trường, lãnh đạo các Phòng, Ban để tạo môi trường dân chủ, thẳng thắn đóng góp ý kiến của cán bộ trong việc hoạch định chính sách, trong đó đặc biệt lưu ý đến việc nâng cao chất lượng CTĐT. Hội đồng KHĐT Trường tổ chức họp theo định kỳ để rà soát chiến lược đào tạo, xem xét các ý kiến đóng góp của giảng viên các khoa, trong đó có khoa Giáo dục.

Hằng năm, Nhà trường và Khoa đều tổ chức Hội nghị dân chủ sinh viên, hội nghị đối thoại giữa Hiệu trưởng và sinh viên, đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn thể sinh viên, góp phần khai thông thông tin, giúp khoa và các đơn vị liên quan kịp thời xử lý, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn công tác đào tạo của Nhà trường [H11.11.05.02].

Mỗi học kỳ, Trường và Khoa đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến phản hồi của SV về chất lượng giảng dạy các học phần nhằm thu thập thông tin phản hồi để làm cơ sở phân tích, đánh giá học phần và CTĐT cũng như các dịch vụ công, từ đó có sự điều chỉnh, cải tiến CTDH và dịch vụ hỗ trợ [H11.11.05.03]. Để hoạt động khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan đi vào chiều sâu và thực chất, năm 2018, Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo và thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của các bên liên quan đối với dịch vụ giáo dục công năm học 2017-2018 tại Trường Đại học Vinh [H11.11.05.04].

Ngoài ra, hằng tháng, Khoa chỉ đạo các lớp SV tổ chức sinh hoạt để lắng nghe các ý kiến đóng góp, phản hồi từ SV một cách thẳng thắn, công khai và có sự giải trình, tiếp thu nghiêm túc của giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập, Quản lý sinh viên khoa [H11.11.05.05]. Từ đó, bộ phận chức năng của Khoa tổng hợp ý kiến để báo cáo Ban chủ nhiệm khoa, Hội đồng KHĐT của Khoa và các Bộ môn nhằm đề xuất các giải pháp kịp thời để cải tiến chất lượng đào tạo và phản hồi tới người học.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu thập thông tin phản hồi từ các cựu người học, Nhà trường và Khoa đã xây dựng mạng lưới liên kết cựu người học (Alumni Network) nhằm lấy ý kiến của cựu SV về CTĐT và CĐR của CTĐT [H11.11.05.06] để làm cơ sở đánh giá, cải tiến CTĐT và CĐR của ngành học.

Ngoài ra, Trường và khoa Giáo dục hằng năm cũng tiến hành khảo sát vị trí việc làm của cựu SV, gửi bảng khảo sát đến các đơn vị đã, đang và sẽ tuyển dụng SV ra trường của Khoa để thu thập thông tin đánh giá về năng lực của người lao động do Khoa đào tạo và nhu cầu tuyển dụng của nhà tuyển dụng [H11.11.05.07].

Bảng 11.7. Đánh giá mức độ hài lòng của nhà tuyển dụng trong 5 năm gần đây

	2014	2015	2016	2017	2018
1. Tỷ lệ người học đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%).	45/80 (56,25%)	64/101 (58,18%)	71/94 (75,53%)	78/92 (84,78%)	83/97 (85,56%)
2. Tỷ lệ người học cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%).	42/80 (87,5%)	19/101 (18,81%)	14/94 (14,89%)	12/92 (13,04%)	12/97 (12,3%)
3. Tỷ lệ người học phải được đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung ít nhất 6 tháng (%).	13/80 (12,5%)	18/101 (17,82%)	9/94 (9,6%)	2/92 (2,2%)	2/97 (2,1%)

Nhìn chung, đa số các nhà tuyển dụng đều đánh giá cao năng lực hoạt động nghề nghiệp của SV ngành Giáo dục tiểu học, khoa Giáo dục. Tuy nhiên, nhà tuyển dụng cũng bổ sung những kỹ năng nghề nghiệp cần đưa vào CTĐT để đáp ứng yêu cầu về vị trí việc làm đối với SV của ngành học. Đây là một nguồn thông tin quan trọng để Trường và Khoa cải tiến CTĐT và cải thiện chất lượng giáo dục cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn của xã hội và nhà tuyển dụng.

2. Điểm mạnh

Kết quả khảo sát các bên liên quan về các hoạt động của Nhà trường, mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát là cơ sở để Khoa và Nhà trường nâng cao chất lượng dạy học, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Các ý kiến phản biện từ các bên liên quan được Khoa và Trường nghiêm túc tiếp thu và thực hiện phân tích, đối sánh để có những đánh giá, điều chỉnh, bổ sung và cải tiến CTĐT và CDR của Ngành.

3. Điểm tồn tại

Mẫu biểu khảo sát bằng bảng hỏi chưa được cập nhật, điều chỉnh để đảm bảo đánh giá đúng thực chất và yêu cầu của các bên liên quan về CTĐT và các hoạt động liên quan đến đào tạo.

4. Kế hoạch hành động

Trong năm học 2020-2021, khoa Giáo dục sẽ phối hợp với Nhà trường, đặc biệt là Trung tâm Đảm bảo chất lượng tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, đồng thời điều chỉnh các tiêu chí đánh giá ở các mẫu phiếu để đảm bảo tính cập nhật và phù hợp với mong muốn của đối tượng được khảo sát.

5. Tự đánh giá: 4/7

Kết luận về Tiêu chuẩn 11:

Nhờ có sự hỗ trợ thường xuyên và cải tiến kịp thời, số lượng SV ngành Giáo dục tiểu học có tỷ lệ tốt nghiệp cao; SV có năng lực được đào tạo đạt chất lượng đáp ứng được yêu cầu về nguồn nhân lực của xã hội và nhà tuyển dụng, thông qua tỷ lệ hài lòng cao từ các ý kiến phản hồi của các bên liên quan đối với SV ngành Giáo dục tiểu học.

SV tích cực tham gia hoạt động NCKH với sự hỗ trợ, hướng dẫn khoa học của đội ngũ giảng viên trong khoa. Tuy nhiên, Khoa cần tăng cường cơ chế, chính sách khuyến khích SV tham gia NCKH và đẩy mạnh việc hình thành cho SV các kỹ năng mềm, nhằm đáp ứng tối đa yêu cầu ngày càng cao của môi trường làm việc luôn thay đổi trong xu thế hội nhập quốc tế.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 11: 5/7

PHẦN III. KẾT LUẬN

Căn cứ vào sứ mạng của Trường, Trường Đại học Vinh - cơ sở giáo dục đại học đa ngành, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao; trung tâm NCKH, ứng dụng và chuyển giao công nghệ với tầm nhìn trường đại học trọng điểm quốc gia, thành viên của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á, CTĐT ngành Giáo dục tiểu học được xem là chương trình then chốt. Do đó việc đánh giá chương trình là tất yếu nhằm không ngừng cải tiến chất lượng đào tạo trên cơ sở đổi mới chương trình, nội dung giáo dục, phương pháp dạy học và tạo điều kiện tốt nhất cho người học; nâng cao hiệu quả của hệ thống ĐBCL và tham gia kiểm định chất lượng định kì. Trên cơ sở những nội dung đã trình bày ở phần mô tả, hiệu quả các hoạt động của CTĐT được phân tích, đánh giá chi tiết theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí. CTĐT cử nhân ngành Giáo dục tiểu học tiếp cận năng lực đã đạt được những kết quả, thành công quan trọng.

Thứ nhất, mục tiêu và CDR của CTĐT được xác định rõ ràng theo hướng đào tạo chuyên sâu đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Mục tiêu được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, kế hoạch đào tạo theo từng năm học, từng học kỳ và được quán triệt đến từng cán bộ, giảng viên nhằm hoàn thành tốt nhất mục tiêu đề ra. CDR của CTĐT được thiết kế phát huy năng lực chủ động, sáng tạo của SV, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho SV giao lưu, hợp tác trong học tập, tìm hiểu thông tin và nhận hỗ trợ từ phía giảng viên hoặc cố vấn học tập để phát triển kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cũng như phẩm chất cá nhân cần thiết. CTĐT được thiết kế công phu với sự đầu tư trí tuệ và công sức của nhiều nhà khoa học, nhằm mục tiêu đảm bảo cơ hội học tập công bằng cũng như khả năng phát triển học vấn cho SV. CDR của ngành Giáo dục tiểu học được công bố công khai cho SV ngay từ năm thứ nhất, và luôn được thể hiện cụ thể trong từng năm học (từ năm thứ nhất đến năm thứ tư), ở từng chuyên ngành cụ thể và từng học phần cụ thể. CTĐT được mô tả chi tiết với các kế hoạch giảng dạy, học tập cụ thể và logic.

Thứ hai, CTDH của ngành Giáo dục tiểu học được thiết kế với các học phần có nội dung bao trùm các CDR của CTĐT. Hội đồng khoa học của Khoa Giáo dục chú ý tới tính logic và tính tích hợp của các học phần trong chương

trình dạy học, nhằm đảm bảo cho SV được tiếp cận các kiến thức theo trình tự: từ cơ bản đến chuyên sâu, từ đơn giản đến phức tạp, từ khối kiến thức lĩnh vực rộng đến kiến thức ngành hẹp. Bên cạnh đó, chương trình còn nhấn mạnh đến việc rèn luyện các kỹ năng cần thiết và năng lực phát triển nghề nghiệp cho SV. Đây cũng là triết lý đào tạo tiếp cận năng lực mà Nhà trường đã đề ra. Các học phần thuộc khối kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành được thiết kế linh hoạt, không gây khó khăn cho SV trong việc lựa chọn đăng ký học phần do không bị ràng buộc quá nhiều bởi các học phần tiên quyết. Nội dung của các học phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành phù hợp, bổ trợ lẫn nhau. Giảng viên khi thực hiện CTĐT luôn có ý thức cập nhật, điều chỉnh nội dung đào tạo ở mỗi học phần, nhằm trợ giúp tốt hơn cho SV trong việc đạt được kết quả đầu ra.

Thứ ba, phương pháp tiếp cận trong dạy và học của CTĐT đúng đắn, mục tiêu được diễn đạt rõ ràng và được công bố công khai, rộng rãi. Các hoạt động giảng dạy và học tập đa dạng, linh hoạt, giúp người học đạt chuẩn đầu ra. Các hoạt động học tập đa dạng như bài giảng lý thuyết, thực hành, thảo luận, thuyết trình, thực tập, tự học và tự nghiên cứu và các khóa học nâng cao kỹ năng mềm còn giúp SV có khả năng học tập suốt đời. Có sự tương tác hỗ trợ giữa người dạy với người học. Môi trường học cởi mở và thân thiện, tôn trọng và nâng đỡ người học.

Thứ tư, việc đánh giá kết quả học tập của người học ở Khoa Giáo dục được thực hiện một cách chuyên nghiệp, bám sát các hướng dẫn của Trường ĐH Vinh để đảm bảo tính rõ ràng, công khai của quy trình đánh giá kết quả học tập của SV ngành Giáo dục tiểu học. Khoa Giáo dục luôn tập trung sâu vào đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học thông qua các kì thi, kiểm tra, đặc biệt trong việc đo lường được mức độ đạt được CĐR, đa dạng hóa các phương thức đánh giá, phản hồi đến người học để người học xác định và điều chỉnh kế hoạch học tập.

Thứ năm, đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn khá cao, năng động và nhiệt huyết, do vậy, công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Khoa đã đạt được những thành tích nhất định. Mặc dù đội ngũ GV mỏng về số lượng và phải đảm nhận khối lượng công việc lớn nhưng hầu hết GV đều hoàn thành xuất sắc công việc được giao và được sinh viên đánh giá cao về kiến thức và phương pháp giảng dạy.

Bên cạnh những điểm nổi bật đã nêu trên, CTĐT cử nhân ngành Giáo dục tiểu học cũng có một số tồn tại sau:

- Việc rà soát, điều chỉnh và cập nhật mục tiêu chưa được thực hiện một cách kỹ lưỡng, phù hợp với nhu cầu xã hội hiện nay; Khoa mới tiến hành rà soát và điều chỉnh CDR của CTĐT theo hướng dẫn, quy định của Nhà trường mà chưa chủ động tiến hành công việc này theo từng năm học; Chưa có sự liên hệ thật sự chặt chẽ trong quá trình SV thực tập tại cơ sở, các ký kết với cơ sở thực tế chưa có những ràng buộc liên quan nhiều đến chuẩn đầu ra theo từng năm học và từng chuyên ngành mà SV phải đạt tới; Khoa chưa thiết lập được kênh thông tin riêng như website của Khoa để tạo thuận lợi cho việc trao đổi, hợp tác với các đối tác, sự phản hồi của cựu SV, SV.

- CDR của một số học phần chưa rõ ràng và tính định lượng chưa cao dẫn đến khó khăn cho GV khi thực hiện và đánh giá học phần. Một số nội dung và tiêu chí đánh giá học phần cần phải thay đổi để phù hợp hơn nữa với CDR của CTĐT.

- Thư viện chưa đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho việc tự học, tự nghiên cứu của SV và giảng viên. Nhiều SV chưa xác định được động cơ học tập đúng đắn, còn thụ động, thiếu kỹ năng tự học và tự nghiên cứu. Việc đánh giá kết quả học tập còn chú trọng nhiều vào khả năng nhớ và hiểu, chưa có sự ưu tiên đánh giá khả năng tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, kỹ năng tự học và các kỹ năng mềm khác.

- Việc thay đổi bộ đề thi, đổi mới cách ra đề thi cho một số học phần chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục để phù hợp với thực tiễn. Việc công bố điểm cuối kỳ cho SV đôi khi còn chậm, số ít sinh viên chưa hài lòng về các thủ tục, quy trình khiếu nại kết quả học tập, gây mất thời gian và công sức cho SV.

- Tài liệu phục vụ cho nghiên cứu và học tập chuyên ngành Giáo dục tiểu học còn quá ít ở thư viện, không đảm bảo cho việc tự học và nghiên cứu của sinh viên.

Nghệ An, ngày tháng 9 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên cơ sở giáo dục: **Trường Đại học Vinh**

Tên chương trình đào tạo: **Giáo dục Tiểu học**

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Thang đánh giá							Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
	Chưa đạt				Đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
	1	2	3	4	5	6	7			
<i>Tiêu chuẩn 1</i>								5.00	3	100%
Tiêu chí 1.1					5					
Tiêu chí 1.2					5					
Tiêu chí 1.3					5					
<i>Tiêu chuẩn 2</i>										
Tiêu chí 2.1					5			4.66	3	100%
Tiêu chí 2.2					5					
Tiêu chí 2.3				4						
<i>Tiêu chuẩn 3</i>										
Tiêu chí 3.1					5			4.33	3	100%
Tiêu chí 3.2				4						
Tiêu chí 3.3				4						
<i>Tiêu chuẩn 4</i>										
Tiêu chí 4.1					5			5	3	100%
Tiêu chí 4.2					5					
Tiêu chí 4.3					5					
<i>Tiêu chuẩn 5</i>										
Tiêu chí 5.1					5			5	5	100%
Tiêu chí 5.2					5					
Tiêu chí 5.3					5					
Tiêu chí 5.4					5					
Tiêu chí 5.5					5					

<i>Tiêu chuẩn 6</i>										
Tiêu chí 6.1					5			5	7	100%
Tiêu chí 6.2					5					
Tiêu chí 6.3					5					
Tiêu chí 6.4					5					
Tiêu chí 6.5					5					
Tiêu chí 6.6					5					
Tiêu chí 6.7					5					
<i>Tiêu chuẩn 7</i>										
Tiêu chí 7.1					5			5	5	100%
Tiêu chí 7.2					5					
Tiêu chí 7.3					5					
Tiêu chí 7.4					5					
Tiêu chí 7.5					5					
<i>Tiêu chuẩn 8</i>										
Tiêu chí 8.1					5			4.6	5	100%
Tiêu chí 8.2				4						
Tiêu chí 8.3					5					
Tiêu chí 8.4				4						
Tiêu chí 8.5					5					
<i>Tiêu chuẩn 9</i>								5.4	5	100%
Tiêu chí 9.1					5					
Tiêu chí 9.2					5					
Tiêu chí 9.3						6				
Tiêu chí 9.4						6				
Tiêu chí 9.5					5					
<i>Tiêu chuẩn 10</i>										
Tiêu chí 10.1					5			4.8	6	100%
Tiêu chí 10.2				5						
Tiêu chí 10.3					5					
Tiêu chí 10.4					5					

Tiêu chí 10.5					5					
Tiêu chí 10.6					5					
<i>Tiêu chuẩn 11</i>										
Tiêu chí 11.1					5			4.4	5	100%
Tiêu chí 11.2					5					
Tiêu chí 11.3				4						
Tiêu chí 11.4				4						
Tiêu chí 11.5				4						
Đánh giá chung CTĐT								4.83	50	100%

Nghệ An, ngày tháng 9 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

GS. TS. Đinh Xuân Khoa

PHẦN IV. PHỤ LỤC

Phụ lục 1

Cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

Thời điểm báo cáo: Tính đến ngày 31/8/2017

I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục (theo Quyết định thành lập)
 - Tiếng Việt: Trường Đại học Vinh
 - Tiếng Anh: Vinh University
2. Tên viết tắt của cơ sở giáo dục
 - Tiếng Việt: TDV
 - Tiếng Anh: VinhUni
3. Tên trước đây (nếu có): Trường Đại học Sư phạm Vinh
4. Cơ quan/Bộ chủ quản: Bộ Giáo dục và Đào tạo
5. Địa chỉ: 182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
6. Thông tin liên hệ: Điện thoại 038 3855 452 Số fax: 038 3855 269
7. E-mail: vinhuni@vinhuni.edu.vn Website: www.vinhuni.edu.vn
8. Năm thành lập cơ sở giáo dục (theo quyết định thành lập): 1959
9. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I: 1959
10. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khóa I: 1961
11. Loại hình cơ sở giáo dục:
Công lập ☒ Bán công ☐ Dân lập ☐ Tư thực ☐

II. Thông tin chung về đơn vị thực hiện chương trình đào tạo

12. Tên Khoa/Bộ môn thực hiện CTĐT (theo Quyết định thành lập)
 - Tiếng Việt: Khoa Giáo dục
 - Tiếng Anh: Education Departmen
13. Tên viết tắt của Khoa/Bộ môn thực hiện CTĐT:
 - Tiếng Việt: Giáo dục tiểu học
 - Tiếng Anh: Primary Education
14. Tên trước đây (nếu có):
15. Tên CTĐT
 - Tiếng Việt: Giáo dục tiểu học
 - Tiếng Anh: Primary Education
16. Mã CTĐT: 7140202
17. Tên trước đây của CTĐT (nếu có): Giáo dục tiểu học
18. Địa chỉ của Khoa/Bộ môn thực hiện CTĐT: 182, Lê Duẩn, TP.Vinh, Nghệ An

19. Số điện thoại liên hệ: 02383855452 Số fax: 02383855452
20. E-mail: Website: vinhuni.edu.vn
21. Năm thành lập Khoa/Bộ môn (theo Quyết định thành lập): 1995
22. Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I (của CTĐT): 1995
23. Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khóa I (của CTĐT): 1999

III. Giới thiệu khái quát về đơn vị thực hiện chương trình đào tạo

Từ năm 1959 khi phân hiệu Đại học Sư phạm Vinh được thành lập, Tâm lý - Giáo dục là một trong những môn học đầu tiên được giảng dạy cho sinh viên. Ngày 24 tháng 5 năm 1995, Bộ Giáo dục và Đào tạo có Quyết định số 1849/GD-ĐT về việc thành lập khoa Giáo dục Tiểu học thuộc trường ĐHSP Vinh, nay là Trường Đại học Vinh. Với sự phát triển không ngừng của Khoa Giáo dục Tiểu học, để phù hợp với chức năng nhiệm vụ trong giai đoạn mới, ngày 29/10/2010, Hiệu trưởng trường Đại học Vinh đã ban hành quyết định số 2682/QĐ-ĐHV-TCCB về việc thành lập khoa Giáo dục trên cơ sở Khoa Giáo dục Tiểu học.

Khoa Giáo dục được Trường Đại học Vinh giao nhiệm vụ đào tạo các ngành sau:

- Đào tạo Cử nhân Giáo dục Tiểu học
- Đào tạo Cử nhân Giáo dục Mầm non
- Đào tạo Cử nhân Quản lý giáo dục
- Đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (bậc tiểu học)
- Đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (bậc mầm non)
- Đào tạo Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Giáo dục.
- Đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục.

Trong thời gian qua, Khoa Giáo dục, Trường Đại học Vinh đã đào tạo hơn 2 500 Cử nhân hệ chính quy, hơn 2000 Thạc sĩ, của 3 chuyên ngành Giáo dục học (bậc tiểu học), Giáo dục mầm non (bậc tiểu học) và Quản lý giáo dục. Hiện nay, khoa đang đào tạo khoảng 1000 sinh viên, hơn 300 học viên cao học và 30 nghiên cứu sinh. Sinh viên tốt nghiệp từ Khoa Giáo dục có thể thành đạt ở nhiều vị trí khác nhau ở các cơ sở giáo dục.

Chức năng: Khoa Giáo dục Trường Đại học Vinh có chức năng đào tạo trình độ đại học và sau đại học các ngành: Quản lý giáo dục, Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non; Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và nghiệp vụ quản lý giáo dục; Nghiên cứu khoa học ở lĩnh vực giáo dục.

Nhiệm vụ: Khoa Giáo dục Trường Đại học Vinh thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có

kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

- Đào tạo trình độ đại học các ngành: Quản lý giáo dục, Giáo dục tiểu học, Giáo dục mầm non..

- Đào tạo sau đại học các ngành: Quản lý giáo dục, Giáo dục học (bậc tiểu học), Giáo dục học (bậc mầm non).

- Đào tạo nghiên cứu sinh ngành Quản lý giáo dục

- Giảng dạy các học phần về Tâm lý học, Giáo dục học, Nhập môn ngành sư phạm, Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục, Nhập môn khoa học giao tiếp cho sinh viên các ngành trong toàn trường. Phụ trách công tác kiến tập sư phạm và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên các trường đại học, cao đẳng và nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục.

- Nghiên cứu khoa học về lĩnh vực giáo dục nhằm phục vụ đào tạo và phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước.

Hiện nay đội ngũ giảng dạy của Khoa có 39 cán bộ, trong đó có 01 nhà giáo ưu tú, 04 phó giáo sư và 17 tiến sĩ, 04 nghiên cứu sinh, 14 giảng viên chính, và 13 thạc sĩ. Đội ngũ giảng viên được đào tạo sau đại học và sau đại học ở các trường đại học có uy tín trong và ngoài nước. Hầu hết cán bộ giảng dạy được tham gia tập huấn và học tập nâng cao trình độ thường xuyên. Ngoài ra, Khoa có mối quan hệ chặt chẽ với các cơ sở đào tạo uy tín của trong và ngoài nước.

Theo quy chế đào tạo hiện nay (Điều 17, Quy chế 43 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ- Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT), sinh viên các Khoa, Ngành khác thể học song song văn bằng 2 ngành Giáo dục tiểu học để khi ra trường, sinh viên có hai bằng chính quy. Với bằng cử nhân sư phạm Giáo dục tiểu học và một ngành chính quy khác, sinh viên Khoa Giáo dục có lợi thế rất lớn và đa dạng về cơ hội việc làm.

Sinh viên Khoa Giáo dục năng động và sáng tạo, luôn nằm trong nhóm đầu của Nhà trường khi tham gia các hội thi Nghiệp vụ Sư phạm, Rèn nghề và các phong trào Văn hóa - Văn nghệ và Tình nguyện. Đây là những sân chơi bổ ích cho sinh viên để họ có cơ hội giao lưu và học hỏi lẫn nhau, giúp sinh viên có các trải nghiệm thực tế với nghề nghiệp mà mình sẽ theo đuổi sau này.

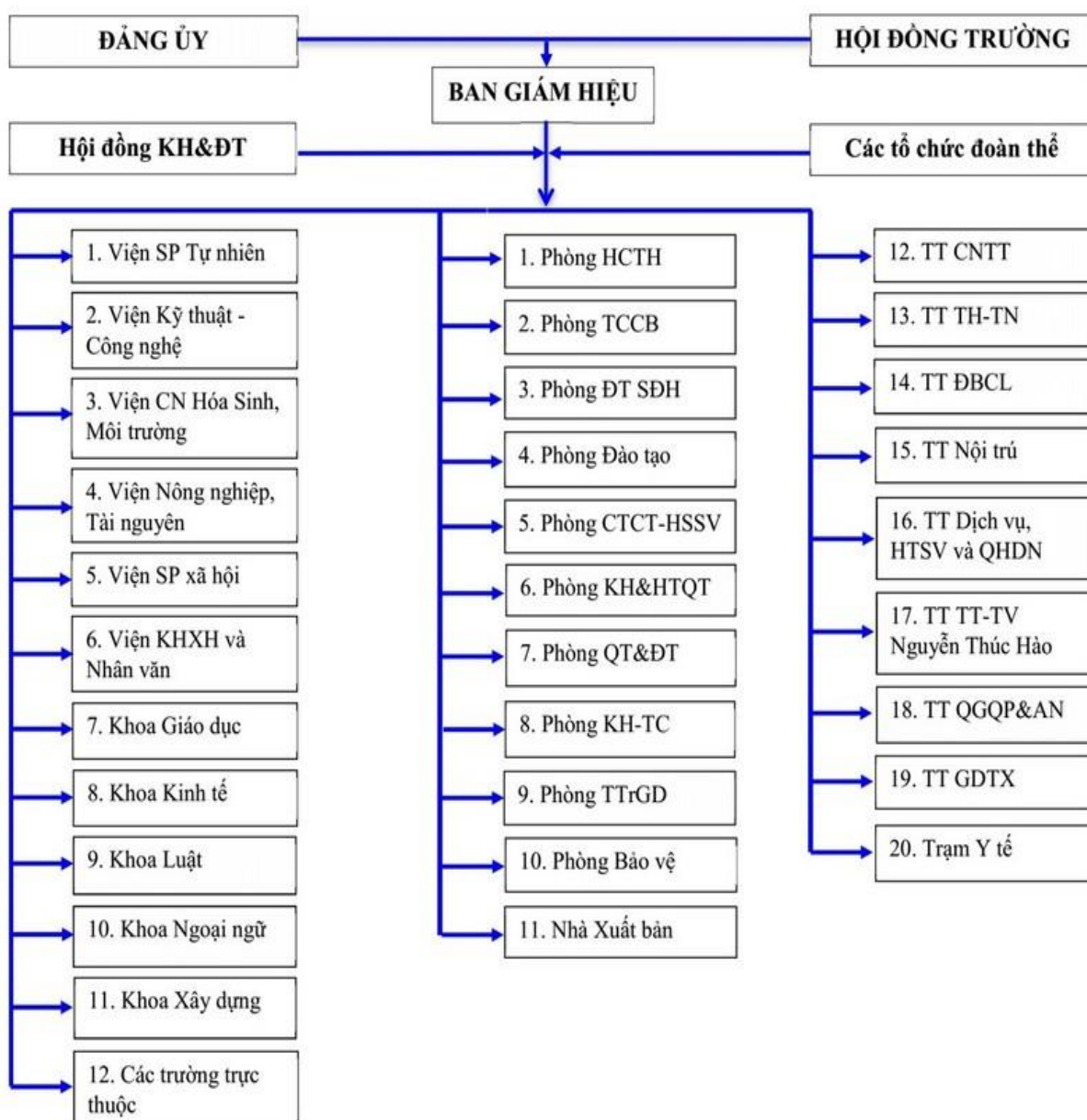
Cán bộ và sinh viên Khoa Giáo dục có truyền thống tương thân, tương ái. Các cựu sinh viên, giảng viên của khoa có quỹ học bổng hỗ trợ các sinh viên có

điều kiện khó khăn và động viên khuyến khích các sinh viên có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện. Liên chi đoàn và Liên chi hội sinh viên thành lập "Quỹ tình bạn" để trao những suất quà hàng năm cho sinh viên vượt khó học giỏi. Quỹ thực sự đã góp phần giúp nhiều sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo trong điều kiện gia đình gặp khó khăn và là động lực cho sinh viên phấn đấu.

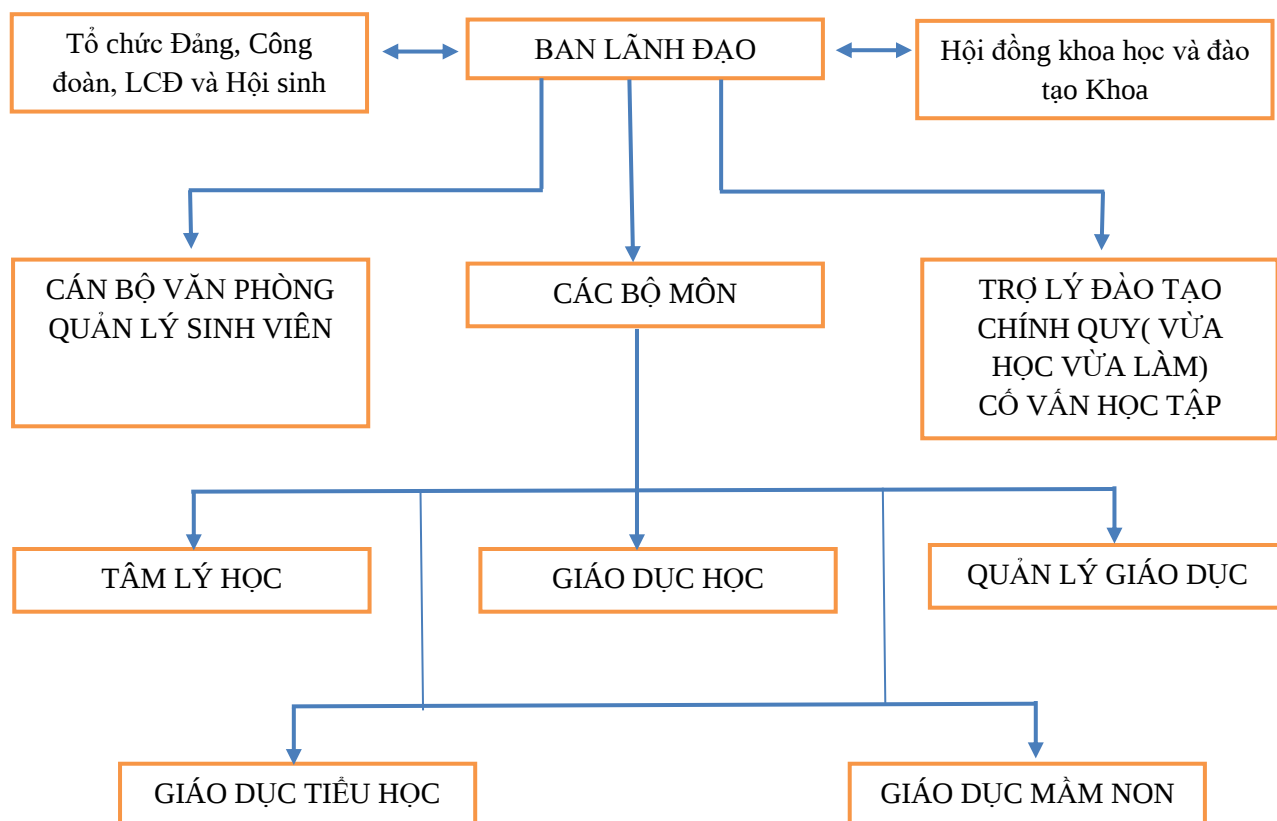
Từ khi thành lập đến nay, Khoa Giáo dục luôn là địa chỉ tin cậy cho sinh viên chọn làm nơi rèn đức luyện tài, là một trong những cơ sở đào tạo ngành Giáo dục tiểu học có uy tín nhất khu vực Bắc Trung Bộ, là nơi tạo dựng tương lai tươi sáng cho hàng nghìn sinh viên trong nhiều lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp.

24. Cơ cấu tổ chức hành chính của cơ sở giáo dục và đơn vị thực hiện CTĐT (vẽ sơ đồ riêng).

Sơ đồ cơ cấu tổ chức trường đại học Vinh



Sơ đồ cơ cấu tổ chức khoa Giáo dục



25. Danh sách Ban lãnh đạo cơ sở giáo dục và danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của đơn vị thực hiện CTĐT.

(Riêng Ban lãnh đạo đơn vị thực hiện CTĐT ghi đầy đủ cả cấp trưởng, phó, còn lại các bộ phận khác chỉ ghi cấp trưởng).

TT	Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị, chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
Ban lãnh đạo cơ sở giáo dục						
1	Trường Đại học Vinh	Đinh Xuân Khoa	1960	GS.TS, Hiệu trưởng	0238.385552 9	khoadx@vinhuni.edu.vn
2	Trường Đại học Vinh	Nguyễn Huy Bằng	1977	PGS.TS, Phó hiệu trưởng	0238.373388 8	bangnh@vinhuni.edu.vn
3	Trường Đại học Vinh	Nguyễn Ngọc Hiền	1975	TS, Phó hiệu trưởng	0238.385553 1	hiennn@vinhuni.edu.vn

						du.vn
4	Trường Đại học Vinh	Trần Bá Tiến	1971	TS, Phó hiệu trưởng	0238.3855452	tientb@vinhuni.edu.vn
Đơn vị thực hiện CTĐT						
I. Lãnh đạo chủ chốt của đơn vị						
1.	Khoa Giáo dục	Phạm Lê Cường	1979	TS, Trưởng khoa	0912 222927	lecuong@vinhuni.edu.vn
2	Khoa Giáo dục	Chu Thị Thủy An	1970	PGS.TS, Phó trưởng khoa	0912884326	chuthuyana@gmail.com
3	Khoa Giáo dục	Nguyễn Thị Châu Giang	1976	TS, Phó trưởng khoa	0912414359	chaugiangdhv@yahoo.com.vn
II. Các tổ chức Đảng, Đoàn TN, Công đoàn, Hội						
1	Đảng ủy	Phạm Lê Cường	1979	TS, Bí thư chi bộ	0912 222927	lecuong@vinhuni.edu.vn
2	Công đoàn	Lê Thục Anh	1975	TS, Chủ tịch công đoàn	0912657006	thucanh75@gmail.com
3	Công đoàn	Nguyễn Như An	11976	PGS.TS, Phó chủ tịch công đoàn	0912742787	annn@vinhuni.edu.vn
4	Đoàn thanh niên	Phan Anh Tuấn	11990	Thạc sỹ, Bí thư liên chi đoàn	0946811610	tuampa@vinhuni.edu.vn
III. Các Trợ lý hành chính						
1.	Trợ lý đào tạo Chính quy	Nguyễn Tiến Dũng	11980	TS	096.341.4848	dungnt@vinhuni.edu.vn

2.	Trợ lý đào tạo Không chính quy	Bùi Văn Hùng	1198 1	TS	0949328199	hungvinhquan@gmail.com
3.	Trợ lý QLSV	Nguyễn Thị Phương Thảo	1197 1	ThS	0983327102	phuongthao.khoahoa@gmail.com
4.	Văn phòng khoa	Đặng Thị Tình	1197 9	ThS	0989383539	tinhdang268@gmail.com
IV	Các bộ môn					
1.	Tâm lý học	Dương Thị Thanh Thanh	1976	TS, Trưởng bộ môn	0904.768538	duongthanhthanh@yahoo.com
2	Giáo dục học	Nguyễn Thị Nhân	1978	TS, Trưởng bộ môn	0936374476	gdnhan@gmail.com
3	Giáo dục tiểu học	Chu Thị Hà Thanh	1973	TS, Trưởng bộ môn	0916542059	chuhathanhnhdhv@gmail.com
4	Giáo dục mầm non	Trần Thị Hoàng Yến	1974	TS, Trưởng bộ môn	0989.146168	gdth@gmail.com
5	Quản lý giáo dục	Nguyễn Như An	1197 6	PGS.TS, Trưởng bộ môn	0912742787	annn@vinhuni.edu.vn

(Kéo dài Bảng biểu theo quy mô của đơn vị thực hiện CTĐT)

26. Các ngành/chuyên ngành đào tạo của đơn vị thực hiện CTĐT: 3

Số lượng chuyên ngành đào tạo tiến sĩ: 1

Số lượng chuyên ngành đào tạo thạc sĩ: 3

Số lượng ngành đào tạo đại học: 3

Số lượng ngành đào tạo cao đẳng: 0

Số lượng ngành (chuyên ngành) đào tạo khác (đề nghị nêu rõ): 0

(Đơn vị thực hiện CTĐT cần có cơ sở dữ liệu các ngành, chuyên ngành đào tạo theo bậc học để cung cấp thông tin cho mục 27).

27. Các loại hình đào tạo của đơn vị thực hiện CTĐT (đánh dấu x vào các ô tương ứng)

	Có	Không
Chính quy	☒	☐
Không chính quy	☒	☐
Từ xa	☐	☐
Liên kết đào tạo với nước ngoài	☐	☐
Liên kết đào tạo trong nước	☒	☐

28. Tổng số các ngành đào tạo : 3

IV. Cán bộ, giảng viên, nhân viên của đơn vị thực hiện chương trình đào tạo

29. Thống kê số lượng cán bộ, giảng viên và nhân viên của đơn vị thực hiện CTĐT

TT	Phân loại	Nam	Nữ	Tổng số
I	Cán bộ cơ hữu¹ <i>Trong đó:</i>			
I.1	Cán bộ trong biên chế	13	22	35
I.2	Cán bộ hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn	01	03	04
II	Các cán bộ khác Hợp đồng ngắn hạn (dưới 1 năm, bao gồm cả giảng viên thỉnh giảng ²)	0	0	0
	Tổng số	14	25	39

(Đơn vị thực hiện CTĐT cần có cơ sở dữ liệu về cán bộ của đơn vị, bao gồm cả cơ hữu và hợp đồng ngắn hạn. Từ cơ sở dữ liệu lấy ra các thông tin trên).

¹Cán bộ cơ hữu là cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên trong biên chế và cán bộ hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) hoặc cán bộ hợp đồng không xác định thời hạn theo quy định của Luật lao động sửa đổi.

²Giảng viên thỉnh giảng là cán bộ ở các cơ quan khác hoặc cán bộ nghỉ hưu hoặc diện tự do được đơn vị thực hiện chương trình đào tạo mời tham gia giảng dạy theo những chuyên đề, khoá học ngắn hạn hoặc theo các học phần, thông thường được ký các hợp đồng thời vụ, hợp đồng ngắn hạn (dưới 1 năm) theo quy định của Luật lao động sửa đổi.

30. Thống kê, phân loại giảng viên

TT	Trình độ, học vị, chức danh	Số lượng GV	GV cơ hữu			GV thỉnh giảng trong nước	GV quốc tế
			GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn ³ trực tiếp giảng dạy	GV kiêm nhiệm là cán bộ quản lý		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Giáo sư, Viện sĩ	0	0	0	0	0	0
2	Phó Giáo sư	4	4	0	02	0	0
3	Tiến sĩ khoa học	0	0	0	0	0	0
4	Tiến sĩ	13	12	1	07	0	0
5	Thạc sĩ	17	15	2	0	0	0
6	Đại học	3	2	1	0	0	0
7	Cao đẳng	0	0	0	0	0	0
8	Trình độ khác	0	0	0	0	0	0
	Tổng số	37	33	04	09	0	0

(Khi tính số lượng các TSKH, TS thì không bao gồm những giảng viên vừa có học vị vừa có chức danh khoa học vì đã tính ở 2 dòng trên)

Tổng số giảng viên cơ hữu = Cột (3) - cột (7) - cột (8) = 37 người

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu: $37/39 = 94,87\%$

31. Quy đổi số lượng giảng viên của đơn vị thực hiện CTĐT theo quy định tại khoản 3, Điều 3 Thông tư số 32/2015/TT-BGDĐT ngày 16/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu đơn vị có giảng viên có trình độ TSKH nhưng không có học hàm thì tính ngang với Phó Giáo sư theo thứ tự như cột 3 trong bảng 32).

³Hợp đồng dài hạn (sử dụng ở đây) bao gồm hợp đồng dài hạn (từ 1 năm trở lên) và hợp đồng không xác định thời hạn.

Số liệu bảng 32 được lấy từ bảng 31 nhân với hệ số quy đổi
(Ví dụ đối với trường đại học, học viện).

TT	Trình độ, học vị, chức danh	Hệ số quy đổi	Số lượng GV	GV cơ hữu			GV thỉnh giảng	GV quốc tế	GV quy đổi
				GV trong biên chế trực tiếp giảng dạy	GV hợp đồng dài hạn trực tiếp giảng dạy	GV kiêm nhiệm là cán bộ quản lý			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
	Hệ số quy đổi	-		1,0	1,0	0,3	0,2	0,2	
1	Giáo sư, Viện sĩ	5,0	0	0	0	0	0	0	0
2	Phó Giáo sư	3,0	4	4	0	02	0	0	13,8
3	Tiến sĩ khoa học	3,0	0	0	0	0	0	0	0
4	Tiến sĩ	2,0	13	12	1	07	0	0	30,2
5	Thạc sĩ	1,0	17	15	2	0	0	0	17
6	Đại học	0,5	3	2	1	0	0	0	1,5
Tổng			37	33	04	09	0	0	62,5

Cách tính: Cột 10 = cột 3*(cột 5 + cột 6 + 0,3*cột 7 + 0,2*cột 8 + 0,2*cột 9)

32. Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo trình độ, giới tính và độ tuổi (số người):

TT	Trình độ / học vị	Số lượng, người	Tỷ lệ (%)	Phân loại theo giới tính (ng)		Phân loại theo tuổi (người)				
				Nam	Nữ	< 30	30-40	41-50	51-60	> 60
1	Giáo sư, Viện sĩ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Phó Giáo sư	04	10,8	02	02	0	0	02	02	0
3	Tiến sĩ khoa học	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Tiến sĩ	14	37,8	04	10	01	06	06	01	0
5	Thạc sĩ	16	43,2	06	10	01	05	08	02	0
6	Đại học	03	8,2	02	01	01	01	0	01	0
	Tổng	37	100	14	23	3	12	16	06	0

33.1. Tuổi trung bình của giảng viên cơ hữu: 42,2 tuổi

33.2. Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: 37,8%

33.3. Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: 43,2%

33. Thống kê, phân loại giảng viên cơ hữu theo mức độ thường xuyên sử dụng ngoại ngữ và tin học cho công tác giảng dạy và nghiên cứu

TT	Tần suất sử dụng	Tỷ lệ (%) GV cơ hữu sử dụng ngoại ngữ và tin học	
		Ngoại ngữ	Tin học
1	Luôn sử dụng (trên 80% thời gian của công việc)	18,1	100
2	Thường sử dụng (trên 60-80% thời gian của công việc)	58,2	-
3	Đôi khi sử dụng (trên 40-60% thời gian của công việc)	18,1	-
4	Ít khi sử dụng (trên 20-40% thời gian của công việc)	5,6	-
5	Hiếm khi sử dụng hoặc không sử dụng (0-20% thời gian của công việc)	0,0	-
	Tổng	100	100

V. Người học (chỉ tính số lượng người học của chương trình đào tạo)

34. Người học bao gồm học sinh, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

Tổng số người đăng ký dự tuyển vào CTĐT, số người học trúng tuyển và nhập học trong 5 năm gần đây (hệ chính quy):

Năm học	Số thí sinh đăng ký vào CTĐT (người)	Số trúng tuyển (người)	Tỷ lệ cạnh tranh	Số nhập học thực tế (người)	Điểm tuyển đầu vào/thang điểm	Điểm trung bình của sinh viên được tuyển	Số lượng sinh viên quốc tế nhập học (người)
2014-2015	218	120	55,1	81	20	21	0
2015-2016	315	190	60,3	130	23	24	0
2016-2017	730	380	52,1	289	17	20	0
2017-2018	450	180	40	132	22	24	0
2018-2019	860	220	25,5	187	21	23	0

35. Thống kê, phân loại số lượng người học theo học CTĐT trong 5 năm gần đây

các hệ chính quy và không chính quy.

Đơn vị: người

Các tiêu chí	2014 - 2015	2015 - 2016	2016 - 2017	2017 - 2018	2018 - 2019
1. Nghiên cứu sinh	0	0	0	0	0
2. Học viên cao học	51	46	21	14	28
3. Sinh viên đại học					
Trong đó:					
Hệ chính quy	394	456	650	594	702
Hệ không chính quy	118	136	195	178	210

36. Số sinh viên quốc tế theo học CTĐT trong 5 năm gần đây:

Đơn vị: người

	Năm học				
	2014 -2015	2015- 2016	2016- 2017	2017- 2018	2018- 2019
Số lượng (người)					
Tỷ lệ (%) trên tổng số người học	0	0	0	0	0

37. Người học của CTĐT có chỗ ở trong ký túc xá/tổng số người học có nhu cầu:

Các tiêu chí	2014- 2015	2015- 2016	2016- 2017	2017- 2018	2018- 2019
1. Tổng diện tích phòng ở (m ²)	4.928	4.928	4.928	4.928	6.008
2. Người học có nhu cầu về phòng ở (trong và ngoài ký túc xá) (người)	160	256	272	252	269
3. Người học được ở trong ký túc xá (người)	25	15	22	20	26
4. Tỷ số diện tích trên đầu người học ở trong ký túc xá (m ² /người)	5.3 m ²	5.3 m ²	5.3 m ²	5.3 m ²	5.3 m ²

38. Số lượng (người) và tỷ lệ (%) người học của CTĐT tham gia nghiên cứu khoa học

	Năm học				
	2014- 2015	2015- 2016	2016- 2017	2017- 2018	2018- 2019
Số lượng (người)	35	41	26	25	3
Tỷ lệ (%) trên tổng số sinh viên	22.01%	18.06%	14.77%	12.13%	2.6%

39. Thống kê số lượng người học của CTĐT tốt nghiệp trong 5 năm gần đây:

Đơn vị: người

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2014- 2015	2015- 2016	2016- 2017	2017- 2018	2018- 2019
1. Nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ	0	0	0	0	0
2. Học viên tốt nghiệp cao học	12	16	35	13	8
3. Sinh viên tốt nghiệp đại học					
Trong đó:					
Hệ chính quy	59	70	140	74	92
Hệ không chính quy	105	80	120	136	125

(Tính cả những người học đã đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định nhưng đang chờ cấp bằng)

40. Tình trạng tốt nghiệp của sinh viên hệ chính quy của CTĐT:

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2014- 2015	2015- 2016	2016- 2017	2017- 2018	2018- 2019
1. Số lượng người học tốt nghiệp (người).	59	70	140	74	92
2. Tỷ lệ người học tốt nghiệp so với số tuyển vào (%).	96.72	93.33	70.71	91.36	70.77
3. Đánh giá của người học tốt nghiệp về chất lượng CTĐT:					
A. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về vấn					

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2014- 2015	2015- 2016	2016- 2017	2017- 2018	2018- 2019
đề này → chuyển xuống câu 4 B. Cơ sở giáo dục/Đơn vị thực hiện CTĐT có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây:					
3.1. Tỷ lệ người học trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%).					
3.2. Tỷ lệ người học trả lời <i>chỉ học được một phần</i> kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%).					
3.3. Tỷ lệ người học trả lời <i>không</i> học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp					
4. Người học có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: A. Cơ sở giáo dục/đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống câu 5 B. Cơ sở giáo dục/ đơn vị thực hiện CTĐT có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây:					
4.1. Tỷ lệ người học có việc làm đúng ngành đào tạo (%). - Sau 6 tháng tốt nghiệp. - Sau 12 tháng tốt nghiệp.	92,8%		69,7		
4.2. Tỷ lệ người học có việc làm trái ngành đào tạo (%).					

Các tiêu chí	Năm tốt nghiệp				
	2014- 2015	2015- 2016	2016- 2017	2017- 2018	2018- 2019
4.3. Thu nhập bình quân/tháng của người học có việc làm.					
5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về người học tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo: A. Cơ sở giáo dục/đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về vấn đề này → chuyển xuống kết thúc bảng này. B. Cơ sở giáo dục/đơn vị thực hiện CTĐT có điều tra về vấn đề này → điền các thông tin dưới đây:					
5.1. Tỷ lệ người học đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%).	(56,25%)	(58,18%)	(75,53%)	(84,78%)	(85,56%)
5.2. Tỷ lệ người học cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%).	(87,5%)	(18,81%)	14,89%	(13,04%)	(12,3%)
5.3. Tỷ lệ người học phải được đào tạo lại hoặc đào tạo bổ sung ít nhất 6 tháng (%).	(12,5%)	(17,82%)	(9,6%)	(2,2%)	(2,1%)

Ghi chú:

- Người học tốt nghiệp là người học có đủ điều kiện để được công nhận tốt nghiệp theo quy định, kể cả những người học chưa nhận được bằng tốt nghiệp.
- Người học có việc làm là người học tìm được việc làm hoặc tạo được việc làm.
- Năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp: 12 tháng kể từ ngày tốt nghiệp.
- Các mục bỏ trống đều được xem là cơ sở giáo dục/đơn vị thực hiện CTĐT không điều tra về việc này.

VI. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

41. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ của đơn vị thực hiện CTĐT được nghiệm thu trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại đề tài	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2014-2015	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Đề tài cấp NN	2,0	0	0	0	0	1	2
2	Đề tài cấp Bộ*	1,0	2	0	0	1	3	6
3	Đề tài cấp trường	0,5	4	4	9	11	9	18,5
4	Tổng		6	4	9	12	13	30,5

Cách tính: Cột 9 = cột 3*(cột 4 + cột 5 + cột 6 + cột 7 + cột 8)

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước.

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số đề tài quy đổi: 30,5

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT: 0,83

42. Doanh thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của đơn vị thực hiện CTĐT trong 5 năm gần đây:

TT	Năm	Doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ (triệu VNĐ)	Tỷ lệ doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ so với tổng kinh phí đầu vào của đơn vị thực hiện CTĐT (%)	Tỷ số doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu (triệu VNĐ/người)
1	2014-2015	0	0	0
2	2015-2016	0	0	0
3	2016-2017	0	0	0
4	2017-2018	0	0	0
5	2018-2019	0	0	0

43. Số lượng cán bộ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm gần đây:

Số lượng đề tài	Số lượng cán bộ tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài	4	10	34	
Từ 4 đến 6 đề tài	0	0	15	
Trên 6 đề tài	0	0	3	
Tổng số cán bộ tham gia	4	10	52	

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

44. Số lượng đầu sách của đơn vị thực hiện CTĐT được xuất bản trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại sách	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2014	2015	2016	2017	2018	
1	Sách chuyên khảo	2,0	2	2	1	1	0	12
2	Sách giáo trình	1,5	5	4	5	3	6	34,5
3	Sách tham khảo	1,0	0	0	0	2	0	2
4	Sách hướng dẫn	0,5	0	0	0	0	0	0
5	Tổng		7	6	6	6	6	48,5

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số sách (quy đổi): 48,5

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 1,31

45. Số lượng cán bộ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia viết sách trong 5 năm gần đây:

Số lượng sách	Số lượng cán bộ cơ hữu tham gia viết sách			
	Sách chuyên khảo	Sách giáo trình	Sách tham khảo	Sách hướng dẫn
Từ 1 đến 3 cuốn sách	5	18	2	0
Từ 4 đến 6 cuốn sách	0	0	0	0
Trên 6 cuốn sách	0	0	0	0
Tổng số cán bộ tham gia	5	18	2	0

46. Số lượng bài của các cán bộ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT được đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại tạp chí	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2014	2015	2016	2017	2018	
1	Tạp chí khoa học quốc tế	1,5	4	7	6	5	5	40,5
2	Tạp chí khoa học cấp ngành trong nước	1,0	39	38	43	42	45	207
3	Tạp chí / tập san của cấp trường	0,5	20	17	21	22	18	49
	Tổng		63	62	70	69	68	296,5

**Hệ số quy đổi: Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số bài đăng tạp chí (quy đổi): 296,5

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 8,01

47. Số lượng cán bộ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia viết bài đăng tạp chí trong 5 năm gần đây:

Số lượng cán bộ cơ hữu có bài báo đăng trên tạp chí	Nơi đăng		
	Tạp chí khoa học quốc tế	Tạp chí khoa học cấp ngành trong nước	Tạp chí / tập san cấp trường
Từ 1 đến 5 bài báo	13	35	12
Từ 6 đến 10 bài báo	0	12	0
Từ 11 đến 15 bài báo	0	3	0
Trên 15 bài báo	0	0	0
Tổng số cán bộ tham gia	13	50	12

48. Số lượng báo cáo khoa học do cán bộ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT báo cáo tại các hội nghị, hội thảo, được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 5 năm gần đây:

TT	Phân loại hội thảo	Hệ số**	Số lượng					Tổng (đã quy đổi)
			2014	2015	2016	2017	2018	
1	Hội thảo quốc tế	1,0	2	3	3	2	4	14
2	Hội thảo trong nước	0,5	19	24	18	22	20	51,5
3	Hội thảo cấp trường	0,25	10	9	11	9	10	12,25
4	Tổng		31	36	32	33	34	77,75

(Khi tính Hội thảo trong nước sẽ không bao gồm các Hội thảo của cơ sở giáo dục vì đã được tính 1 lần)

****Hệ số quy đổi:** Dựa trên nguyên tắc tính điểm công trình của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước (có điều chỉnh).

Tổng số bài báo cáo (quy đổi): 77,75

Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 2,1

49. Số lượng cán bộ cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT có báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo được đăng toàn văn trong tuyển tập công trình hay kỷ yếu trong 5 năm gần đây:

Số lượng cán bộ cơ hữu có báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo	Cấp hội thảo		
	Hội thảo quốc tế	Hội thảo trong nước	Hội thảo ở trường
Từ 1 đến 5 báo cáo	5	16	8
Từ 6 đến 10 báo cáo	0	0	0
Từ 11 đến 15 báo cáo	0	0	0
Trên 15 báo cáo	0	0	0
Tổng số cán bộ tham gia	5	16	8

(Khi tính Hội thảo trong nước sẽ không bao gồm các Hội thảo của trường)

50. Số bằng phát minh, sáng chế được cấp

Năm học	Số bằng phát minh, sáng chế được cấp (ghi rõ nơi cấp, thời gian cấp, người được cấp)
2014-2015	0
2015-2016	0
2016-2017	0
2017-2018	0
2018-2019	0

51. Nghiên cứu khoa học của người học

52.1. Số lượng người học của đơn vị thực hiện CTĐT tham gia thực hiện đề tài khoa học trong 5 năm gần đây:

Số lượng đề tài	Số lượng người học tham gia			Ghi chú
	Đề tài cấp NN	Đề tài cấp Bộ*	Đề tài cấp trường	
Từ 1 đến 3 đề tài	0	0	25	
Từ 4 đến 6 đề tài	0	0	0	
Trên 6 đề tài	0	0	0	
Tổng số người học tham gia	0	0	25	

* Bao gồm đề tài cấp Bộ hoặc tương đương, đề tài nhánh cấp Nhà nước

52.2. Thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên:

(Thống kê các giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo, các bài báo, công trình được công bố)

TT	Thành tích nghiên cứu khoa học	Số lượng				
		2014- 2015	2015- 2016	2016- 2017	2017- 2018	2018- 2019
1	Số giải thưởng nghiên cứu khoa học, sáng tạo	3	1	1	2	2
2	Số bài báo được đăng, công trình được công bố	2	1	3	2	2

VII. Cơ sở vật chất, thư viện

Tổng diện tích đất sử dụng của cơ sở giáo dục (tính bằng m²): 389.924,4 m²

53. Tổng diện tích đất sử dụng của đơn vị thực hiện CTĐT (tính bằng m²): 150 m²

54. Diện tích sử dụng cho các hạng mục sau (tính bằng m²):

- Nơi làm việc: 3.266 m² Nơi học: 50.585,6 m² Nơi vui chơi giải trí: 35,000 m²

55. Diện tích phòng học (tính bằng m²)

- Tổng diện tích phòng học: 50.585,6 m²

- Tỷ số diện tích phòng học trên người học chính quy: 2,6 m²/1 sv

56. Tổng số đầu sách thuộc ngành đào tạo được sử dụng tại Trung tâm Thông tin -

Thư viện: 1,576 đầu sách;

57. Tổng số máy tính của đơn vị thực hiện CTĐT:

- Dùng cho hệ thống văn phòng: 330 bộ cho toàn trường (Số máy tính dùng cho hệ thống văn phòng khoa: 06 bộ);

- Dùng cho người học học tập: 1.116 bộ cho toàn bộ sinh viên chính quy của trường;

Tỷ số số máy tính dùng cho người học/người học chính quy: 0,057 máy tính/ 1 người học chính quy.

VIII. Tóm tắt một số chỉ số quan trọng

Từ kết quả khảo sát ở trên, tổng hợp thành một số chỉ số quan trọng dưới đây:

1. Giảng viên:

Tổng số giảng viên cơ hữu (người): 37

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trên tổng số cán bộ cơ hữu (%): 94,87%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ trở lên trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT (%): 37,8%

Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu của đơn vị thực hiện CTĐT (%): 43,2

2. Người học:

Tổng số người học chính quy (người): 730

Tỷ số người học chính quy trên giảng viên: 19,73

Tỷ lệ người học tốt nghiệp so với số tuyển vào (%): 84,6

3. Đánh giá của người học tốt nghiệp về chất lượng CTĐT:

Tỷ lệ người học trả lời đã học được những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%):

Tỷ lệ người học trả lời *chỉ học được một phần* kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc theo ngành tốt nghiệp (%):

4. Người học có việc làm trong năm đầu tiên sau khi tốt nghiệp:

Tỷ lệ người học có việc làm đúng ngành đào tạo (%):

Tỷ lệ người học có việc làm trái ngành đào tạo (%):

Thu nhập bình quân/tháng của người học có việc làm (triệu VNĐ):

5. Đánh giá của nhà tuyển dụng về người học tốt nghiệp có việc làm đúng ngành đào tạo:

Tỷ lệ người học đáp ứng yêu cầu của công việc, có thể sử dụng được ngay (%): 72%

Tỷ lệ người học cơ bản đáp ứng yêu cầu của công việc, nhưng phải đào tạo thêm (%): 29,2%

6. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

Tỷ số đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 0,83

Tỷ số doanh thu từ NCKH và chuyển giao công nghệ trên cán bộ cơ hữu: 0

Tỷ số sách đã được xuất bản (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 1,31

Tỷ số bài đăng tạp chí (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 8,01

Tỷ số bài báo cáo (quy đổi) trên cán bộ cơ hữu: 2,1

7. Cơ sở vật chất:

Tỷ số máy tính dùng cho người học trên người học chính quy: 0,057

Tỷ số diện tích phòng học trên người học chính quy: 2,6 m²/1sv

Tỷ số diện tích ký túc xá trên người học chính quy: 5,3 m²/1sv

Phụ lục 2. Quyết định và Kế hoạch tự đánh giá

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 901/QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 25 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo
các ngành Giáo dục Tiểu học, Sư phạm Hóa học**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg, ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng ban hành Điều lệ Trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT, ngày 29/11/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT, ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH, ngày 28/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-ĐHV, ngày 22/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Thỏa thuận số 106/QĐ-ETEP, ngày 31/12/2018 giữa Ban Quản lý Chương trình phát triển các Trường sư phạm để nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông (ETEP) và Trường Đại học Vinh về việc thực hiện Chương trình ETEP;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá và Ban thư ký giúp việc cho Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo các ngành Giáo dục Tiểu học, Sư phạm Hóa học của Trường Đại học Vinh gồm các ông (bà) có tên sau đây (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ triển khai công tác tự đánh giá các chương trình đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trường các đơn vị: Đảm bảo chất lượng, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp; Trường các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: HCTH, ĐBCL.

56



GS.TS. Đinh Xuân Khoa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học

(Kèm theo Quyết định số: 901 /QĐ-ĐHV ngày 25 tháng 4 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Ông Đinh Xuân Khoa	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Ông Nguyễn Huy Bằng	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
3	Ông Phạm Lê Cường	Trưởng khoa Giáo dục	Phó Chủ tịch
4	Bà Thái Thị Kim Oanh	Phó Giám đốc Trung tâm ĐBCL	Thư ký
5	Ông Nguyễn Hoa Du	Chủ tịch Hội đồng Trường	Thành viên
6	Ông Trần Bá Tiến	Trưởng phòng Đào tạo	Thành viên
7	Ông Nguyễn Ngọc Hiếu	Giám đốc Trung tâm ĐBCL	Thành viên
8	Ông Nguyễn Anh Dũng	Trưởng phòng TCCB	Thành viên
9	Ông Nguyễn Hữu Sáng	Trưởng phòng QT&ĐT	Thành viên
10	Ông Đinh Đức Tài	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng KH&HTQT	Thành viên
11	Ông Đậu Đăng Tuấn	Quyền Trưởng phòng KH-TC	Thành viên
12	Ông Vũ Duy Hiệp	Giám đốc Trung tâm TT-TV Nguyễn Thúc Hào	Thành viên
13	Bà Đặng Thị Thu	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng CTCT-HSSV	Thành viên
14	Bà Chu Thị Thủy An	Phó Trưởng khoa Giáo dục	Thành viên
15	Bà Nguyễn Thị Châu Giang	Phó Trưởng khoa Giáo dục	Thành viên
16	Bà Chu Thị Hà Thanh	Trưởng Bộ môn khoa Giáo dục	Thành viên
17	Bà Nguyễn Thị Phương Nhung	Giảng viên khoa Giáo dục	Thành viên
18	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Giảng viên khoa Giáo dục	Thành viên
19	Bà Võ Thị Thúy Hằng	Sinh viên lớp 58A2, ngành GDTH	Thành viên

Danh sách này gồm có 19 người./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Ban Thư ký giúp việc cho Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo
ngành Giáo dục Tiểu học

(Kèm theo Quyết định số: 901 /QĐ-ĐHV ngày 15 tháng 4 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Bà Thái Thị Kim Oanh	Phó Giám đốc Trung tâm ĐBCL	Trưởng ban
2	Ông Nguyễn Thanh Mỹ	Phó Trưởng phòng Đào tạo	Thành viên
3	Ông Nguyễn Thành Vinh	Phó Trưởng phòng Đào tạo	Thành viên
4	Ông Trần Đình Luân	Phó Trưởng phòng QT&ĐT	Thành viên
5	Ông Lê Công Đức	Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm DV, HTSV&QHĐN	Thành viên
6	Ông Nguyễn Ngọc Diệp	Phó Trưởng phòng CTCT-HSSV	Thành viên
7	Bà Lê Thị Thu Hiệp	Phó Giám đốc Trung tâm TH-TN	Thành viên
8	Ông Nguyễn Đức Bình	Phó Giám đốc Trung tâm TT-TV Nguyễn Thúc Hào	Thành viên
9	Ông Hà Văn Ba	Chuyên viên phòng TCCB	Thành viên
10	Bà Đinh Thị Nga	Chuyên viên Trung tâm ĐBCL	Thành viên
11	Bà Trần Thanh Huyền	Chuyên viên Trung tâm ĐBCL	Thành viên
12	Ông Nguyễn Huy Hùng	Chuyên viên Trung tâm ĐBCL	Thành viên
13	Ông Hồ Xuân Thủy	Chuyên viên phòng Đào tạo	Thành viên
14	Ông Nguyễn Như An	Trưởng Bộ môn khoa Giáo dục	Thành viên
15	Bà Dương Thị Thanh Thanh	Trưởng Bộ môn khoa Giáo dục	Thành viên
16	Ông Bùi Văn Hùng	Giảng viên khoa Giáo dục	Thành viên
17	Bà Nguyễn Thị Phương Nhung	Giảng viên khoa Giáo dục	Thành viên
18	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Giảng viên khoa Giáo dục	Thành viên
19	Ông Phan Anh Tuấn	Giảng viên khoa Giáo dục	Thành viên
20	Ông Nguyễn Trung Kiên	Giảng viên khoa Giáo dục	Thành viên
21	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Trợ lý QLSV khoa Giáo dục	Thành viên

Danh sách này gồm có 21 người./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC NHÓM CÔNG TÁC CHUYÊN TRÁCH
(Ngành Giáo dục Tiểu học)

(Kèm theo Quyết định số: 901 /QĐ-ĐHV ngày 25 tháng 4 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
NHÓM 1:			
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.			(6 tiêu chí)
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo			
1	Bà Nguyễn Thị Châu Giang	Phó Trưởng khoa Giáo dục	Trưởng nhóm
2	Ông Nguyễn Như An	Trưởng Bộ môn khoa Giáo dục	Thư ký
3	Ông Nguyễn Thanh Mỹ	Phó Trưởng phòng Đào tạo	
4	Bà Nguyễn Thị Phương Nhung	Giảng viên khoa Giáo dục	
5	Ông Hồ Xuân Thủy	Chuyên viên phòng Đào tạo	
NHÓM 2:			
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học.			(6 tiêu chí)
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học.			
1	Bà Nguyễn Thị Châu Giang	Phó Trưởng khoa Giáo dục	Trưởng nhóm
2	Bà Nguyễn Thị Phương Nhung	Giảng viên khoa Giáo dục	Thư ký
3	Ông Nguyễn Thành Vinh	Phó Trưởng phòng Đào tạo	
4	Ông Bùi Văn Hùng	Giảng viên khoa Giáo dục	
5	Ông Hồ Xuân Thủy	Chuyên viên phòng Đào tạo	
NHÓM 3:			
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học.			(10 tiêu chí)
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học.			
1	Bà Chu Thị Hà Thanh	Trưởng Bộ môn khoa Giáo dục	Trưởng nhóm
2	Ông Phan Anh Tuấn	Giảng viên khoa Giáo dục	Thư ký
3	Ông Hoàng Ngọc Diệp	Phó Trưởng phòng CTCT-HSSV	
4	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Giảng viên khoa Giáo dục	
5	Bà Trần Thanh Huyền	Chuyên viên Trung tâm ĐBCL	
NHÓM 4:			
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên.			(12 tiêu chí)
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên.			
1	Bà Chu Thị Thủy An	Phó Trưởng khoa Giáo dục	Trưởng nhóm
2	Ông Hà Văn Ba	Chuyên viên phòng TCCB	Thư ký
3	Bà Dương Thị Thanh Thanh	Trưởng Bộ môn khoa Giáo dục	
4	Ông Phan Anh Tuấn	Giảng viên khoa Giáo dục	
5	Ông Nguyễn Huy Hùng	Chuyên viên Trung tâm ĐBCL	
NHÓM 5:			
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị.			(5 tiêu chí)
1	Bà Chu Thị Thủy An	Phó Trưởng khoa Giáo dục	Trưởng nhóm
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Trợ lý QLSV khoa Giáo dục	Thư ký
3	Ông Trần Đình Luân	Phó Trưởng phòng QT&ĐT	

4	Bà Lê Thị Thu Hiệp	Phó Giám đốc Trung tâm TH-TN	
5	Nguyễn Đức Bình	Phó Giám đốc Trung tâm TT-TV Nguyễn Thúc Hào	
NHÓM 6: Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng. Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra.			(11 tiêu chí)
1	Bà Chu Thị Hà Thanh	Trưởng Bộ môn khoa Giáo dục	Trưởng nhóm
2	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Giảng viên khoa Giáo dục	Thư ký
3	Bà Thái Thị Kim Oanh	Phó Giám đốc Trung tâm ĐBCL	
4	Ông Lê Công Đức	Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm DV, HTSV&QHĐN	
5	Ông Nguyễn Trung Kiên	Giảng viên khoa Giáo dục	
NHÓM 7: - Viết báo cáo tự đánh giá. - Lập danh mục minh chứng kèm theo Báo cáo tự đánh giá. - Lập cơ sở dữ liệu kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.			(3 sản phẩm)
1	Ông Phạm Lê Cường	Trưởng khoa Giáo dục	Trưởng nhóm
2	Bà Chu Thị Hà Thanh	Trưởng Bộ môn khoa Giáo dục	Thư ký
3	Bà Thái Thị Kim Oanh	Phó Giám đốc Trung tâm ĐBCL	
4	Ông Nguyễn Trung Kiên	Giảng viên khoa Giáo dục	
5	Bà Đinh Thị Nga	Chuyên viên Trung tâm ĐBCL	

h

KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

1. Mục đích tự đánh giá

- Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.
- Đăng kí kiểm định chất lượng.

2. Phạm vi tự đánh giá

Đánh giá các hoạt động của đơn vị thực hiện chương trình đào tạo (CTĐT) theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trong một chu kỳ kiểm định chất lượng (01/9/2013-31/8/2018).

3. Công cụ tự đánh giá

Công cụ tự đánh giá là Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT ban hành kèm theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và căn cứ vào các tài liệu hướng dẫn sau:

- Công văn số 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- Công văn số 1075/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục về hướng dẫn tự đánh giá chương trình đào tạo;
- Công văn số 769/QLCL-KĐCLGD ngày 20/04/2018 của Cục Quản lý chất lượng về sử dụng tài liệu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.

4. Hội đồng tự đánh giá

4.1. Thành phần Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành **Giáo dục Tiểu học** được thành lập theo Quyết định số 901/QĐ-ĐHV ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, Hội đồng gồm có 19 thành viên (*có danh sách kèm theo*).

4.2. Ban thư kí giúp việc và các nhóm công tác chuyên trách gồm 21 người (có danh sách kèm theo).

4.3. Phân công thực hiện (có danh sách kèm theo)

	Tiêu chuẩn 1 Tiêu chuẩn 2	Nhóm 1	26/4/2019- 26/8/2019	
2	Ti Ti	Nhóm 2	26/4/2019- 26/8/2019	
3	Ti Ti	Nhóm 3	26/4/2019- 26/8/2019	
	Ti Ti		26/4/2019- 26/8/2019	
			26/4/2019- 26/8/2019	
		Nhóm 6	26/4/2019- 26/8/2019	
			27/08/2019 – 19/10/2019	

1	Tiêu chuẩn 1 và 2	- Phân tích tiêu chí (1-6); - Dự kiến TT-MC; - Thu thập TT-MC; - Đánh giá tiêu chí (1-6); - Viết báo cáo tiêu chuẩn.	- Cán bộ phụ trách lưu trữ tại văn phòng Khoa Giáo dục, phòng Đào tạo; - Kinh phí theo Quy chế chi tiêu nội bộ.	26/4/2019- 26/8/2019	
2			- Cán bộ phụ trách lưu trữ tại văn phòng Khoa Giáo dục, phòng Đào tạo; - Kinh phí theo Quy chế chi tiêu nội bộ.	26/4/2019- 26/8/2019	
3			- Cán bộ phụ trách lưu trữ tại văn phòng Khoa Giáo dục, phòng Đào tạo, phòng CTCT-HSSV, TT DV, HTSV& QHDN; - Kinh phí theo Quy chế chi tiêu nội bộ.	26/4/2019- 26/8/2019	
4		- Phân tích tiêu chí (18-29); - Dự kiến TT-MC; - Thu thập TT-MC; - Đánh giá tiêu chí (18-29); - Viết báo cáo tiêu chuẩn.	- Cán bộ phụ trách lưu trữ tại phòng TCCB; - Kinh phí theo Quy chế chi tiêu nội bộ.	26/4/2019- 26/8/2019	
5		- Phân tích tiêu chí (35-39); - Dự kiến TT-MC; - Thu thập TT-MC; - Đánh giá tiêu chí (35-39); - Viết báo cáo tiêu chuẩn.	- Cán bộ phụ trách lưu trữ tại phòng QT&ĐT, Trung tâm TT-TV, Trung tâm TH - TN - Kinh phí theo Quy chế chi tiêu nội bộ.	26/4/2019- 26/8/2019	

6	Tiêu chuẩn 10 và 11	- Phân tích tiêu chí (40-50); - Dự kiến TT-MC; - Thu thập TT-MC; - Đánh giá tiêu chí (40-50); - Viết báo cáo tiêu chuẩn.	- Cán bộ phụ trách lưu trữ tại văn phòng Khoa Giáo dục, phòng Đào tạo, TT ĐBCL; - Kinh phí theo Quy chế chi tiêu nội bộ.	26/4/2019- 26/8/2019	
---	---------------------	--	---	-------------------------	--

6. Kế hoạch thu thập thông tin từ nguồn ngoài cơ sở giáo dục và đơn vị thực hiện chương trình đào tạo (nếu cần)

Thu thập ý kiến phản hồi về báo cáo tự đánh giá từ các tổ chức, doanh nghiệp,... có sinh viên tốt nghiệp của ngành đang công tác.

7. Kế hoạch thuê chuyên gia ngoài (nếu cần)

Thuê chuyên gia tập huấn về tự đánh giá chương trình đào tạo (1 ngày).

8. Thời gian biểu

Thời gian thực hiện tự đánh giá chương trình đào tạo theo lịch trình sau:

Thời gian	Các hoạt động
Tuần 1 - 2 26/4- 10/5/2019	- Họp Lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo đơn vị thực hiện CTĐT (Khoa Giáo dục tiểu học) để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên của Hội đồng tự đánh giá CTĐT. - Thủ trưởng cơ sở giáo dục ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá CTĐT. - Họp Hội đồng tự đánh giá CTĐT đề: • Công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá; • Tập huấn về quy trình tự đánh giá và bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT; • Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; • Dự thảo kế hoạch tự đánh giá CTĐT.
Tuần 3 - 4 (11/5- 25/5/2019)	- Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên tham gia thực hiện CTĐT. - Tổ chức hội thảo/hội nghị về chuyên môn, nghiệp vụ triển khai tự đánh giá cho các cán bộ chủ chốt liên quan. - Họp Hội đồng tự đánh giá CTĐT đề thông qua: • Bàn kế hoạch tự đánh giá CTĐT; • Dự thảo đề cương báo cáo tự đánh giá (dựa trên cơ sở tài liệu hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và điều kiện cụ thể của đơn vị thực hiện CTĐT); • Trình Thủ trưởng cơ sở giáo dục đề nghị phê chuẩn kế hoạch tự đánh giá.
Tuần 5 - 8 (26/5- 23/6/2019)	- Công bố kế hoạch tự đánh giá đã được phê duyệt, thông báo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng, Ban thư kí và các nhóm công tác chuyên trách giúp việc cho Hội đồng. - Phân tích tiêu chí, thu thập thông tin và minh chứng. - Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được. - Mô tả thông tin và minh chứng thu được. - Phân tích, lý giải nội hàm của các minh chứng để xem xét sự phù hợp của minh chứng với các yêu cầu trong từng tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH



DANH MỤC MINH CHỨNG
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

Theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Nghệ An, tháng 9 - 2019

BẢNG MÃ THÔNG TIN VÀ MINH CHỨNG
KÈM THEO BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành	Nơi ban hành	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo					
1	H1.01.01.01	Quyết định thành lập khoa Giáo dục Tiểu học, thuộc Trường Đại học Vinh.	Quyết định số 1849/GD-ĐT ngày 24 tháng 5 năm 1995	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
2	H1.01.01.02	Quyết định thành lập khoa Giáo dục trên cơ sở khoa Giáo dục tiểu học	Quyết định số 2682/QĐ-ĐHV-TCCB	Trường Đại học Vinh	
3	H1.01.01.03	Mục tiêu của CTĐT ngành GDTH	Quyết định số 747/QĐ -ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
4	H1.01.01.04	Bản mô tả Chuẩn đầu ra CTĐT ngành GDTH	Quyết định số 747/QĐ -ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017 về chương trình đào tạo đại học hệ chính qui tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Trường Đại học Vinh	
		Chuẩn đầu ra các ngành Đào tạo Trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Kèm theo quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/09/2014 về chương trình giáo dục đại học hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ	Trường Đại học Vinh	
		Sứ mạng, tầm nhìn của Đại học Vinh		Trường Đại học Vinh	

		(http://vinhuni.edu.vn/gioi-thieu)			
5	H1.01.01.05	Mục tiêu của CTĐT ngành GDTH	Quyết định số 747/QĐ -ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
6	H1.01.01.06	Văn bản chính thức phát biểu về tầm nhìn, sứ mạng của CSGD	Kế hoạch chiến lược và các chính sách dài hạn của Nhà trường ban hành tháng 12/2016	Trường Đại học Vinh	
		Công văn triển khai biên soạn và điều chỉnh chương trình giáo dục đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	2246/ĐHV-ĐT ngày 7/3/2013	Trường Đại học Vinh	
		Công văn rà soát, chính xác hóa chương trình đào tạo khóa 54 hệ chính quy	2762/ĐHV-ĐT ngày 18/9/2013	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về việc thành lập tổ kiểm tra, rà soát chương trình đào tạo khóa 54	1943/GĐ-ĐHV ngày 17/6/2014	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về việc thành lập Hội đồng tư vấn liên ngành, rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo đại học hệ chính quy	2732/QĐ-ĐHV ngày 7/8/2015	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo kế hoạch rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo đại học hệ chính quy	2733/QĐ-ĐHV ngày 10/8/2015	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch rà soát chương trình đào tạo và giám sát, kiểm tra hoạt động đào tạo học kỳ	Số 1628/TB-ĐHV ngày 08/05/2015	Trường Đại học Vinh	

		2 năm học 2014-2015			
		Các biên bản họp Hội đồng Khoa học khoa về rà soát điều chỉnh, xây dựng CTĐT	Năm 2014-2018	Khoa Giáo dục	
7	H1.01.01.07	Sản phẩm đề tài cấp trường trọng điểm Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, ngành GDTH	T2016 - 37TĐ 12/2016 QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về việc ban hành Chương trình giáo dục đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	747/QĐ-ĐHV Ngày 27/4/2017	Trường Đại học Vinh	
		Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo đại học Hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	747/QĐ-ĐHV ngày 27/4/2017	Trường Đại học Vinh	
8	H1.01.01.08	Mục tiêu của CTĐT ngành GDTH	Quyết định số 747/QĐ -ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
		Đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT ngành GDTH từ năm 2014 đến năm 2018	Năm 2014-2018	Khoa Giáo dục	
9	H1.01.01.09	Biên bản họp lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT	Sổ sinh hoạt bộ môn GDTH các Biên bản họp Hội đồng Khoa học năm	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát chuyên gia (xây dựng chuẩn	Năm 2018	Khoa Giáo dục	

		đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học			
		Phiếu khảo sát cơ quan quản lý chuyên môn (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2018	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát trưởng bộ môn (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2018	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát sinh viên năm cuối (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2018	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát cựu sinh viên (xây dựng chuẩn đầu ra, khiung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2018	Khoa Giáo dục	

		Phiếu khảo sát nhà tuyển dụng (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2018	Khoa Giáo dục	
		Phiếu lấy ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo	963/ĐHV-ĐBCL ngày 16/8/2017	Trường Đại học Vinh	
10	H1.01.02.01	Chuẩn đầu ra các ngành Đào tạo Trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Kèm theo quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/09/2014 về chương trình giáo dục đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Trường Đại học Vinh	
		Bản mô tả CTĐT ngành GDTH	Quyết định số 747/QĐ -ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
		Sản phẩm đề tài cấp trường trọng điểm Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, ngành GDTH	T2016 - 37TĐ 12/2016 QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về việc thành lập Hội đồng tư vấn liên ngành, rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo đại học hệ chính quy	2732/QĐ-ĐHV ngày 7/8/2015	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo kế hoạch rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo đại học hệ chính	2733/QĐ-ĐHV ngày 10/8/2015	Trường Đại học Vinh	

		quy			
		Kế hoạch rà soát chương trình đào tạo và giám sát, kiểm tra hoạt động đào tạo học kỳ 2 năm học 2014-2015	Số 1628/TB-ĐHV ngày 08/05/2015	Trường Đại học Vinh	
		Các biên bản họp Hội đồng Khoa học khoa về rà soát điều chỉnh, xây dựng CTĐT	Năm 2014-2018	Khoa Giáo dục	
11	H1.01.02.02	Chuẩn đầu ra các ngành Đào tạo Trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Kèm theo quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/09/2014 về chương trình giáo dục đại học hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ	Trường Đại học Vinh	
		Bản mô tả CTĐT ngành GDTH	Quyết định số 747/QĐ -ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
		Sản phẩm đề tài cấp trường trọng điểm Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, ngành GDTH	T2016 - 37TĐ 12/2016 QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	
		Trang thông tin điện tử của CSGD/khoa	Http://www.vinhuni.edu.vn	Trường Đại học Vinh	
12	H1.01.02.03	Bản mô tả CTĐT ngành GDTH	Quyết định số 747/QĐ -ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
		Ma trận CDR phân nhiệm cho học phần (bao gồm TĐNL và mức độ giảng dạy	Năm 2017	Khoa Giáo dục	

		I,T,U)			
		Khung chương trình đào tạo từ năm 2014, năm 2017	Kèm theo quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/09/2014 về chương trình giáo dục đại học hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ	Trường Đại học Vinh	
			Quyết định số 747/QĐ -ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017 về chương trình đào tạo đại học hệ chính qui tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ		
		Sản phẩm đề tài cấp trường trọng điểm Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, ngành GDTH	T2016 - 37TĐ 12/2016 QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	
13	H1.01.02.04	Bản mô tả CTĐT ngành GDTH	Quyết định số 747/QĐ -ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
		Sản phẩm đề tài cấp trường trọng điểm Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, ngành GDTH	T2016 - 37TĐ 12/2016 QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	
14	H1.01.02.05	Bản mô tả CTĐT ngành GDTH	Quyết định số 747/QĐ -ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
		Sản phẩm đề tài cấp trường trọng điểm	T2016 - 37TĐ 12/2016	Trường Đại học Vinh	

		Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, ngành GDTH	QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017		
15	H1.01.03.01	Công văn triển khai biên soạn và điều chỉnh chương trình giáo dục đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Qđ 2246/ĐHV-ĐT ngày 7/3/2013	Trường Đại học Vinh	
		Công văn rà soát, chính xác hóa chương trình đào tạo khóa 54 hệ chính quy	2762/ĐHV-ĐT ngày 18/9/2013	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về việc thành lập tổ kiểm tra, rà soát chương trình đào tạo khóa 54	1943/GĐ-ĐHV ngày 17/6/2014	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về việc thành lập Hội đồng tư vấn liên ngành, rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo đại học hệ chính quy	2732/QĐ-ĐHV ngày 7/8/2015	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo kế hoạch rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo đại học hệ chính quy	2733/QĐ-ĐHV ngày 10/8/2015	Trường Đại học Vinh	
		Các biên bản họp Hội đồng Khoa học khoa về rà soát điều chỉnh, xây dựng CTĐT	Năm 2014-2018	Khoa Giáo dục	
16	H1.01.03.02	Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học Ngành Giáo dục tiểu học – Trường ĐHSP I	http://hnue.edu.vn/Daotao/Khungchuongtri nh/tabid/426/frame/19/Default.aspx	Trường ĐHSP I Hà Nội	

		Hà Nội			
		Khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Giáo dục tiểu học – Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	https://drive.google.com/file/d/0B4yz2K6XqhcLVnRNMjhWVUQ5WHM/view	Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	
		Khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Giáo dục tiểu học – Trường ĐHSP Thái Nguyên	http://tieuhoc.dhsptn.edu.vn/?page=news-detail&id=601&title=B%E1%BA%A3n%20m%C3%B4i%20t%E1%BA%A3%20ch%C6%B0%C6%A1ng%20tr%C3%ACnh%20%C4%91%C3%A0o%20t%E1%BA%A1o%20ng%C3%A0nh%20GDTH%20-%20H%E1%BB%87%20ch%C3%ADnh%20quy	Trường ĐHSP Thái Nguyên	
		Khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Giáo dục tiểu học – Trường Đại học Đà Nẵng	http://ts.kontum.udn.vn/vi/nganh-dao-tao/Giao-duc-Tieu-hoc.html	Đại học Đà Nẵng	
17	H1.01.03.03	Biên bản họp lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT	Sổ sinh hoạt bộ môn GDTH, các Biên bản họp Hội đồng Khoa học năm	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát chuyên gia (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung	Năm 2017	Khoa Giáo dục	

	năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học			
	Phiếu khảo sát cơ quan quản lý chuyên môn (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
	Phiếu khảo sát trưởng bộ môn (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
	Phiếu khảo sát sinh viên năm cuối (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
	Phiếu khảo sát cựu sinh viên (xây dựng chuẩn đầu ra, khiung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
	Phiếu lấy ý kiến Giảng viên về chương trình	963/ĐHV-ĐBCL ngày 16/8/2017	Trường Đại học Vinh	

		đào tạo			
		Phiếu khảo sát nhà tuyển dụng (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
18	H1.01.03.04	Chương trình giáo dục đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Quyết định số 747/QĐ-ĐHV Ngày 27/4/2017	Trường Đại học Vinh	
19	H1.01.03.05	Các biên bản họp và tài liệu lưu trữ về hoạt động rà soát chương trình	Sổ họp khoa và bộ môn các năm từ năm 2014 đến năm 2018	Khoa Giáo dục	
		Chương trình giáo dục đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Quyết định số 747/QĐ-ĐHV Ngày 27/4/2017	Trường Đại học Vinh	
20	H1.01.03.06	Trang thông tin điện tử của CSGD/khoa	http://vinhuni.edu.vn/chuan-dau-ra	Trường Đại học Vinh	
		Cẩm nang tư vấn tuyển sinh		Trường Đại học Vinh	
		Tờ rơi quảng bá tuyển sinh		Trường Đại học Vinh	
		Cẩm nang học sinh, sinh viên	Năm 2014-2019	Trường Đại học Vinh	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo					
1	H2.02.01.01	Khung trình độ quốc gia Việt Nam	Quyết định của Thủ Tướng Chính Phủ, số: 1982/QĐ -TTg ban hành ngày 18/10/2016	Chính Phủ	
		Bộ chương trình khung Giáo dục địa học	Thông tư số 37/2010/TT-BGDĐT	Bộ GD-ĐT	

		khối ngành sư phạm trình độ đại học			
2	H2.02.01.02	Chuẩn đầu ra các ngành Đào tạo Trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Kèm theo quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/09/2014 về chương trình giáo dục đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Trường Đại học Vinh	
		Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo đại học Hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Quyết định số 747/QĐ -ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017 về chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Trường Đại học Vinh	
		Sản phẩm đề tài cấp trường trọng điểm Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, ngành Giáo dục tiểu học	T2016 - 37TĐ QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	
3	H2.02.01.03	Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT Ngày 15/8/2007	Bộ GD-ĐT	
		Quy định về đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 868/QĐ- ĐHV ngày 02/4/2013	Trường Đại học Vinh	
		Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	

4	H2.02.01.04	Bản mô tả CTĐT ngành GDTH	Kèm theo quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/09/2014 về chương trình giáo dục đại học hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ	Trường Đại học Vinh	
			Quyết định số 747/QĐ -ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017 về chương trình đào tạo đại học hệ chính qui tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Trường Đại học Vinh	
5	H2.02.01.05	Biên bản họp/bản góp ý lấy ý kiến của các bên liên quan	Biên bản họp Hội đồng Khoa học Khoa Giáo dục các năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát chuyên gia (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát cơ quan quản lý chuyên môn (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát trưởng bộ môn (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo,	Năm 2017	Khoa Giáo dục	

		khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học			
		Phiếu khảo sát sinh viên năm cuối (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát cựu sinh viên (xây dựng chuẩn đầu ra, khiung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
		Phiếu lấy ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo	963/ĐHV-ĐBCL ngày 16/8/2017	Trường Đại học Vinh	
		Phiếu khảo sát nhà tuyển dụng (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
6	H2.02.02.01	Đề cương của tất cả các môn học/học phần có trong CTĐT	Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành GDTH các khóa 52, 54, 56, 57, 58 (2011 - 2018)	Trường Đại học Vinh	

		Chuẩn đầu ra các ngành Đào tạo Trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Kèm theo quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/09/2014 về chương trình giáo dục đại học hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ	Trường Đại học Vinh	
		Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo đại học Hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Quyết định số 747/QĐ -ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017 về chương trình đào tạo đại học hệ chính qui tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về việc thành lập các hội đồng nghiệm thu đề tài KH & CN trọng điểm cấp trường năm 2017,2018	Quyết định số 25/QĐ-ĐHV Ngày 09/01/2018 Quyết định số 484/QĐ-ĐHV ngày 12/03/2019	Trường Đại học Vinh	
		Sản phẩm đề tài cấp trường trọng điểm Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, ngành Giáo dục tiểu học	Mã sản phẩm đề tài: T2016 - 37TĐ kèm theo QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	
7	H2.02.02.02	Đề cương của tất cả các môn học/học phần có trong CTĐT	Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành GDTH các khóa 52, 54, 56, 57, 58 (2011 - 2018)	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về việc thành lập các hội đồng nghiệm thu đề tài KH & CN trọng điểm cấp	Quyết định số 25/QĐ-ĐHV Ngày 09/01/2018 Quyết định số 484/QĐ-ĐHV Ngày	Trường Đại học Vinh	

		trường năm 2017,2018	12/03/2019		
8	H2.02.02.03	Bản mô tả chương trình đào tạo	Quyết định số 747/QĐ -ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017 về chương trình đào tạo đại học hệ chính qui tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Trường Đại học Vinh	
		Đề cương của tất cả các môn học/học phần có trong CTĐT	Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành GDTH các khóa 52, 54, 56, 57, 58 (2011 - 2018)	Trường Đại học Vinh	
9	H2.02.02.04	Biên bản họp/tài liệu liên quan đến hoạt động rà soát đề cương học phần môn học	Sổ sinh hoạt bộ môn GDTH từ năm 2011 đến năm 2019	Khoa Giáo dục	
		Quyết định V/v thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo cử nhân Giáo dục tiểu học	1185/QĐ-ĐHV ngày 23/10/2017	Trường Đại học Vinh	
10	H2.02.02.05	Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học Ngành Giáo dục tiểu học – Trường ĐHSP I Hà Nội	http://hnue.edu.vn/Daotao/Khungchuongtri nh/tabid/426/frame/19/Default.aspx	Trường ĐHSP I Hà Nội	
		Khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Giáo dục tiểu học – Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	https://drive.google.com/file/d/0B4yz2K6XqhcLVnRNMjhWVUQ5WHM/view	Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	

		Khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Giáo dục tiểu học – Trường ĐHSP Thái Nguyên	http://tieuhoc.dhsptn.edu.vn/?page=news-detail&id=601&title=B%E1%BA%A3n%20m%C3%B4i%20t%E1%BA%A3%20ch%C6%B0%C6%A1ng%20tr%C3%ACnh%20%C4%91%C3%A0o%20t%E1%BA%A1o%20ng%C3%A0nh%20GDTH%20-%20H%E1%BB%87%20ch%C3%ADnh%20quy	Trường ĐHSP Thái Nguyên	
		Khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Giáo dục tiểu học – Trường Đại học Đà Nẵng	http://ts.kontum.udn.vn/vi/nganh-dao-tao/Giao-duc-Tieu-hoc.html	Đại học Đà Nẵng	
11	H2.02.03.01	Tờ rơi, tài liệu quảng bá môn học/học phần, bản tin khoa	Pano, tờ rơi, Website...	Trường Đại học Vinh Khoa Giáo dục	
		Cẩm nang học sinh, sinh viên	Năm 2014-2019	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức chương trình chào đón tân sinh viên khoa Giáo dục	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
12	H2.02.03.02	Trang thông tin điện tử của CSGD/khoa	Http://www.vinhuni.edu.vn http://khoagiaoduc.vinhuni.edu.vn/	Trường Đại học Vinh	
13	H2.02.03.03	Trang thông tin điện tử của CSGD/khoa	Http://www.vinhuni.edu.vn	Trường Đại học Vinh	

			http://khoagiaoduc.vinhuni.edu.vn/		
14	H2.02.03.04	Biên bản họp lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT	Sổ sinh hoạt bộ môn GDTH các Biên bản họp Hội đồng Khoa học năm	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát chuyên gia (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát cơ quan quản lý chuyên môn (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát trưởng bộ môn (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học)	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát sinh viên năm cuối (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học)	Năm 2017	Khoa Giáo dục	

		Phiếu khảo sát cựu sinh viên (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học)	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
		Phiếu lấy ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo	963/ĐHV-ĐBCL ngày 16/8/2017	Trường Đại học Vinh	
		Phiếu khảo sát nhà tuyển dụng (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học)	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học					
1	H3.03.01.01	Khung trình độ quốc gia Việt Nam	Quyết định của Thủ Tướng Chính Phủ, số: 1982/QĐ -TTg ban hành ngày 18/10/2016	Chính Phủ	
		Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT Ngày 15/8/2007	Bộ GD-ĐT	
		Bộ chương trình khung Giáo dục đại học ngành Giáo dục tiểu học trình độ cao đẳng	Quyết định số 17/2004/QĐ-BGDĐT ngày 16/06/2004	Bộ GD-ĐT	
		Bộ chương trình khung Giáo dục đại học khối ngành sư phạm trình độ đại học	Thông tư số 37/2010/TT-BGDĐT	Bộ GD-ĐT	

		Chương trình Giáo dục phổ thông	Quyết định số 16/2006//QĐ-BGDĐT, ngày 05/05/2006	Bộ GD-ĐT	
			Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018	Bộ GD-ĐT	
		Chương trình giáo dục đại học ngành Giáo dục tiểu học	Quyết định số 2047/QĐ-ĐHSP, ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh	
2	H3.03.01.02	Khung trình độ quốc gia Việt Nam	Quyết định của Thủ Tướng Chính Phủ, số: 1982/QĐ -TTg ban hành ngày 18/10/2016	Chính Phủ	
		Bộ chương trình khung Giáo dục đại học khối ngành sư phạm trình độ đại học	Thông tư số 37/2010/TT-BGDĐT	Bộ GD-ĐT	
		Khung chương trình đào tạo ngành GDTH	Kèm theo quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/09/2014 về chương trình giáo dục đại học hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ	Trường Đại học Vinh	
			Quyết định số 747/QĐ -ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017 về chương trình đào tạo đại học hệ chính qui tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Trường Đại học Vinh	
		Trang thông tin của cơ sở giáo dục	http://vinhuni.edu.vn/chuan-dau-ra	Trường Đại học Vinh	

3	H3.03.01.03	Đề cương chi tiết các học phần các khóa ngành GDTH	Năm 2015,2016,2017,2018,2019	Khoa Giáo dục	
		Khung chương trình đào tạo ngành GDTH	Kèm theo quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/09/2014 về chương trình giáo dục đại học hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ	Trường Đại học Vinh	
			Quyết định số 747/QĐ -ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017 về chương trình đào tạo đại học hệ chính qui tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Trường Đại học Vinh	
4	H3.03.01.04	Ma trận CDR phân nhiệm cho học phần (bao gồm TĐNL và mức độ giảng dạy I,T,U)	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
		Đề cương chi tiết các học phần các khóa ngành GDTH	Năm 2014-2018	Khoa Giáo dục	
5	H3.03.01.05	Công văn rà soát, chính xác hóa chương trình đào tạo khóa 54 hệ chính quy	2762/ĐHV-ĐT ngày 18/9/2013	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về việc thành lập tổ kiểm tra, rà soát chương trình đào tạo khóa 54	1943/GĐ-ĐHV ngày 17/6/2014	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về việc thành lập Hội đồng tư	2732/QĐ-ĐHV ngày 7/8/2015	Trường Đại học Vinh	

		vấn liên ngành, rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo đại học hệ chính quy			
		Thông báo kế hoạch rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo đại học hệ chính quy	2733/QĐ-ĐHV ngày 10/8/2015	Trường Đại học Vinh	
		Đề cương chi tiết các học phần các khóa ngành GDTH	Năm 2015-2019	Khoa Giáo dục	
		Quyết định chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	
		Biên bản họp về rà soát chương trình đào tạo	Biên bản họp Hội đồng Khoa học Khoa Giáo dục các năm 2014 - 2018	Khoa Giáo dục	
6	H3.03.01.06	Công văn về việc hướng dẫn triển khai thực hiện các đề tài KH&CN trọng điểm cấp Trường năm 2018	Kế hoạch 386/ĐHV-KHHTQT ngày 16/04/2018	Phòng Khoa học hợp tác quốc tế	
		Quyết định về việc thành lập các hội đồng nghiệm thu đề tài KH & CN trọng điểm cấp trường năm 2017,2018	Quyết định số 25/QĐ-ĐHV Ngày 09/01/2018 Quyết định số 484/QĐ-ĐHV Ngày 12/03/2019	Trường Đại học Vinh	
7	H3.03.02.01	Đề cương chi tiết các học phần các khóa ngành GDTH	Năm 2014 - 2018	Khoa Giáo dục	

	Ma trận CDR phân nhiệm cho học phần (bao gồm TĐNL và mức độ giảng dạy I,T,U)	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
	Biên bản họp lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT	Sổ sinh hoạt bộ môn GDTH các Biên bản họp Hội đồng Khoa học năm	Khoa Giáo dục	
	Phiếu khảo sát chuyên gia (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
	Phiếu khảo sát cơ quan quản lý chuyên môn (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học		Khoa Giáo dục	
	Phiếu khảo sát trưởng bộ môn (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học)	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
	Phiếu khảo sát sinh viên năm cuối (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào	Năm 2017	Khoa Giáo dục	

		tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học)			
		Phiếu khảo sát cựu sinh viên (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học)	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
		Phiếu lấy ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo	963/ĐHV-ĐBCL ngày 16/8/2017	Trường đại học Vinh	
		Phiếu khảo sát nhà tuyển dụng (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học)	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
8	H3.03.02.02	Đề cương chi tiết các học phần các khóa ngành GDTH	Năm 2014 - 2018	Khoa Giáo dục	
		Chương trình giáo dục đại học hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ	Quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/9/2014	Trường Đại học Vinh	
		Chương trình đào tạo đại học hệ chính qui tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	
9	H3.03.02.03	Ma trận CDR phân nhiệm cho học phần	Năm 2017	Khoa Giáo dục	

		(bao gồm TĐNL và mức độ giảng dạy I,T,U)			
		Đề cương chi tiết các học phần các khóa ngành GDTH	Năm 2014 - 2018	Khoa Giáo dục	
		Chương trình giáo dục đại học hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ	Quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/9/2014	Trường Đại học Vinh	
		Chương trình đào tạo đại học hệ chính qui tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	
10	H3.03.02.04	Đề cương chi tiết các học phần các khóa ngành GDTH	Năm 2014-2018	Khoa Giáo dục	
		Ma trận CĐR phân nhiệm cho học phần (bao gồm TĐNL và mức độ giảng dạy I,T,U)	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
11	H3.03.03.01	Chương trình giáo dục đại học hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ	Quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/9/2014	Trường Đại học Vinh	
		Chương trình đào tạo đại học hệ chính qui tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	
		Ma trận CĐR phân nhiệm cho học phần (bao gồm TĐNL và mức độ giảng dạy I,T,U)	Năm 2017	Khoa Giáo dục	

		I,T,U)			
12	H3.03.03.02	Tài liệu học tập	Danh mục tài liệu	Trung tâm thư viện Nguyễn Thúc Hào	
		Xeminar về chỉnh sửa, cập nhật, hoàn thiện nội dung dạy học các học phần trong chương trình GDTH	Biên bản họp các tổ bộ môn	Khoa Giáo dục	
		Kế hoạch biên soạn, xuất bản giáo trình, tài liệu học tập	Năm 2017-2019	Nhà xuất bản Đại học Vinh	
13	H3.03.03.03	Kế hoạch xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo CDIO	Số 10/KH-ĐHV ngày 08/03/2016	Trường đại học Vinh	
		Đề cương chi tiết các học phần các khóa ngành GDTH	Năm 2014-2018	Khoa Giáo dục	
		Quyết định chương trình giáo dục đại học hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ	số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/9/2014	Trường đại học Vinh	
		Quyết định chương trình đào tạo đại học hệ chính qui tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường đại học Vinh	
		Ma trận CDR phân nhiệm cho học phần (bao gồm TĐNL và mức độ giảng dạy I,T,U)	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
14	H3.03.03.04	Đề cương chi tiết các học phần các khóa	Năm 2015,2016,2017,2018,2019	Khoa Giáo dục	

		ngành GDTH			
		Quyết định thành lập đoàn thực tập sư phạm cuối khóa năm học 2014-2015	Quyết định số 405/QĐ-ĐHV ngày 02 tháng 02 năm 2015	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định thành lập đoàn thực tập sư phạm cuối khóa năm học 2015-2016	Quyết định số 57/QĐ-ĐHV ngày 18 tháng 01 năm 2016	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định thành lập đoàn thực tập sư phạm cuối khóa năm học 2016-2017	Quyết định số 29/QĐ-ĐHV ngày 09 tháng 01 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định thành lập đoàn thực tập sư phạm cuối khóa năm học 2017-2018	Quyết định số 115/QĐ-ĐHV ngày 18 tháng 01 năm 2018	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định thành lập đoàn thực tập sư phạm cuối khóa năm học 2018-2019	Quyết định số 160/QĐ-ĐHV ngày 18 tháng 01 năm 2019	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho sinh viên	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Kế hoạch thực tập sư phạm cuối khóa cho sinh viên	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
15	H3.03.03.05	Quyết định thành lập trường thực hành sư phạm Đại học Vinh	Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2009	Ủy ban Nhân dân thành phố Vinh	
		Hệ thống trường tiểu học vệ tinh trên địa bàn thành phố Vinh		Phòng GD-ĐT thành phố Vinh	

16	H3.03.03.05	Biên bản họp lấy ý kiến của các bên liên quan về CTĐT	Sổ sinh hoạt bộ môn GDTH các Biên bản họp Hội đồng Khoa học năm	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát chuyên gia (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát cơ quan quản lý chuyên môn (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát trưởng bộ môn (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học)	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát sinh viên năm cuối (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học)	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát cựu sinh viên (xây dựng	Năm 2017	Khoa Giáo dục	

		chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học)			
		Phiếu lấy ý kiến Giảng viên về chương trình đào tạo	963/ĐHV-ĐBCL ngày 16/8/2017	Trường đại học Vinh	
		Phiếu khảo sát nhà tuyển dụng (xây dựng chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo, khung năng lực đối với sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học)	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
17	H3.03.03.07	Kế hoạch xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo CDIO	Số 10/KH-ĐHV ngày 08/03/2016	Trường đại học Vinh	
		Các biên bản họp Hội đồng Khoa học khoa về rà soát điều chỉnh, xây dựng CTĐT	Năm 2014-2018	Khoa Giáo dục	
		Biên bản họp HĐKH về xây dựng chương trình đào tạo theo CDIO	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
		Biên bản họp BM GDTH xây dựng CĐR tiếp cận CDIO	Năm 2017	BM GDTH	
		Biên bản họp HĐKH xây dựng CĐR tiếp cận CDIO	Năm 2017	Khoa Giáo dục	

18	H3.03.03.08	Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học Ngành Giáo dục tiểu học – Trường ĐHSP I Hà Nội	<a href="http://hnue.edu.vn/Daotao/Khungchuongtri
nh/tabid/426/frame/19/Default.aspx">http://hnue.edu.vn/Daotao/Khungchuongtri nh/tabid/426/frame/19/Default.aspx	Trường ĐHSP I Hà Nội	
		Khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Giáo dục tiểu học – Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	<a href="https://drive.google.com/file/d/0B4yz2K6X
qhcLVnRNMjhWVUQ5WHM/view">https://drive.google.com/file/d/0B4yz2K6X qhcLVnRNMjhWVUQ5WHM/view	Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	
		Khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Giáo dục tiểu học – Trường ĐHSP Thái Nguyên	<a href="http://tieuhoc.dhsptn.edu.vn/?page=news-
detail&id=601&title=B%E1%BA%A3n%2
0m%C3%B4%20t%E1%BA%A3%20ch%
C6%B0%C6%A1ng%20tr%C3%ACnh%2
0%C4%91%C3%A0o%20t%E1%BA%A1
o%20ng%C3%A0nh%20GDTH%20-
%20H%E1%BB%87%20ch%C3%ADnh%
20quy">http://tieuhoc.dhsptn.edu.vn/?page=news- detail&id=601&title=B%E1%BA%A3n%2 0m%C3%B4%20t%E1%BA%A3%20ch% C6%B0%C6%A1ng%20tr%C3%ACnh%2 0%C4%91%C3%A0o%20t%E1%BA%A1 o%20ng%C3%A0nh%20GDTH%20- %20H%E1%BB%87%20ch%C3%ADnh% 20quy	Trường ĐHSP Thái Nguyên	
		Khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Giáo dục tiểu học – Trường Đại học Đà Nẵng	<a href="http://ts.kontum.udn.vn/vi/nganh-dao-
tao/Giao-duc-Tieu-hoc.html">http://ts.kontum.udn.vn/vi/nganh-dao- tao/Giao-duc-Tieu-hoc.html	Đại học Đà Nẵng	
Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học					
1	H4.04.01.01	Chương trình đào tạo đại học hệ chính qui	Quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày	Trường Đại học Vinh	

		tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	27/04/2017		
2	H4.04.01.02	Chương trình đào tạo đại học hệ chính qui tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	
		Nghị quyết về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.	Nghị quyết số 29-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 8, ngày 4/11/2013	Ban chấp hành trung ương Đảng	
		Mục tiêu chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO	Chương trình đào tạo đại học hệ chính qui tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ kèm theo quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Đại học Vinh	
		Quyết định số 10 /KH-ĐHV về nghiên cứu xây dựng CTĐT theo tín chỉ tiếp cận CDIO	Quyết định số 10 /KH-ĐHV ngày 8 tháng 3 năm 2016	Đại học Vinh	
3	H4.04.01.03	Quyết định thành lập Ban xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo CIDO ngành Giáo dục tiểu học, khoa Giáo dục	Số 160/QĐ-ĐHV ngày 08-03-2016.	Trường Đại học Vinh	
4	H4.04.01.04	Sản phẩm đề tài cấp trường trọng điểm Nghiên cứu xây dựng chuẩn đầu ra chương	Mã sản phẩm đề tài: T2016 - 37TD kèm theo QĐ số 747/QĐ-ĐHV ngày	Trường Đại học Vinh	

		trình đào tạo tiếp cận CDIO, ngành Giáo dục tiểu học	27/04/2017		
		Đề cương của tất cả các môn học/học phần có trong CTĐT	Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ kèm theo quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	
5	H4.04.01.05	Thông báo triệu tập đại biểu dự hội nghị Tập huấn phát triển chương trình đào tạo theo CDIO	Số 02/ĐHV-HCTH ngày 04/01/2016	Phòng Hành chính tổng hợp	
		Hội nghị - Tập huấn xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học chính quy tiếp cận CIDO	Ngày 07/05/2016	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức Hội nghị - Tập huấn xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đại học chính quy tiếp cận CDIO	Kế hoạch số 21/KH-ĐHV ngày 12/6/2017	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đại học chính quy tiếp cận CDIO năm 2019	Kế hoạch số 06/KH-ĐHV ngày 17/05/2019	Trường Đại học Vinh	

		Thông tri triệu tập hội nghị về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đại học chính quy tiếp cận CDIO năm 2019	Số 16/TT-ĐHV ngày 21/05/2019	Trường Đại học Vinh	
		Đề cương của tất cả các môn học/học phần có trong CTĐT	Chương trình đào tạo đại học hệ chính qui tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ kèm theo quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	
6	H4.04.01.06	Cẩm nang sinh viên	Năm 2014-2018	Trường Đại học Vinh	
		Trang thông tin điện tử của CSGD	http://vinhuni.edu.vn/	Trường Đại học Vinh	
		Chương trình công tác đoàn viên, thanh niên, sinh viên các năm học của Khoa Giáo dục	Năm 2014 - 2019	Khoa Giáo dục	
		Kế hoạch tổ chức chương trình Chào đón tân sinh viên khoa Giáo dục	Năm 2014 - 2019	Khoa Giáo dục	
		Tuần sinh hoạt công dân - HSSV	Quyết định số 1212/ĐHV-CTCTHSSV ngày 12/10/2017	P. CTCTHSSV	
7	H4.04.01.07	Báo cáo về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Vinh, học kỳ 1 năm	Số 25/BC-ĐHV ngày 12 tháng 6 năm 2017	Trường Đại học Vinh	

		học 2016 -2017			
		Báo cáo về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Vinh, học kỳ 1 năm học 2017 - 2018	Số 10/BC-ĐHV ngày 29/3/2018	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy học kỳ 1 (2017- 2018)	Số 506/ĐHV-CTCTHSSV ngày 11/5/2018	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy học kỳ 2 năm học 2018-2019	Thông báo số 58/TB-ĐHV ngày 24/04/2019	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo công tác lấy ý kiến phản hồi của sinh viên cuối khóa tốt nghiệp năm 2017 về các hoạt động của Nhà trường	Quyết định số 43/BC-ĐHV ngày 14/09/2017	TT DV, HTSV&QHDN	
		Triển khai thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của các bên liên quan đối với dịch vụ giáo dục công năm 2017-2018	Quyết định số 38/KH-ĐHV ngày 23/10/2017	TT DV, HTSV&QHDN	
8	H4.04.02.01	Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Số 43/2007/QĐ-BGDĐT Ngày 15/8/2007	Bộ GD-ĐT	

		Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Quyết định số: 868/ QĐ-ĐHV ngày 02/4/2013	Trường đại học Vinh	
		Quyết định chương trình giáo dục đại học hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ	số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/9/2014	Trường đại học Vinh	
		Quyết định chương trình đào tạo đại học hệ chính qui tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường đại học Vinh	
9	H4.04.02.02	Thông báo v/v rà soát đề cương chi tiết, điều kiện ràng buộc, công thức tính điểm các học phần trong chương trình đào tạo Đại học chính quy.	Số 3949/ĐHV-ĐT ngày 10/11/2014	Trường đại học Vinh	
		Danh mục các học phần thay thế, chuyển đổi hệ đại học chính quy	Sô 4396/QĐ-ĐHV ngày 24/11/2015	Trường đại học Vinh	
		Quyết định về việc thành lập Hội đồng tư vấn liên ngành, rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo đại học hệ chính quy	2732/QĐ-ĐHV ngày 7/8/2015	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo kế hoạch rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo đại học hệ chính quy	2733/QĐ-ĐHV ngày 10/8/2015	Trường Đại học Vinh	
		Các biên bản họp Hội đồng Khoa học khoa	Năm 2014-2018	Khoa Giáo dục	

		về rà soát điều chỉnh, xây dựng CTĐT			
10	H4.04.02.03	Quyết định về việc thành lập ban xây dựng và phát triển chương trình đào tạo CDIO cấp khoa.	Số 160/QĐ-ĐHV ngày 08-03-2016.	Trường đại học Vinh	
11	H4.04.02.04	Ma trận CDR phân nhiệm cho học phần (bao gồm TĐNL và mức độ giảng dạy I,T,U)	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
		Quyết định về việc ban hành chương trình giáo dục đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ.	Số 747/QĐ-ĐHV ngày 27-04-2017.	Trường đại học Vinh	
12	H4.04.02.05	Khung CTĐT tiếp cận CDIO ngành Giáo dục tiểu học	Ban hành kèm theo quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 27-04-2017	Trường đại học Vinh	
		Đề cương chi tiết học phần CDIO giai đoạn 1	Năm 2017	Khoa Giáo dục	
		Đề cương chi tiết học phần CDIO giai đoạn 2	Năm 2019	Khoa Giáo dục	
		Công văn v/v điều chỉnh một số nội dung kiểm tra thực trạng công tác xây dựng, lưu trữ đề cương bài giảng các bậc học, loại hình đào tạo	số 95/TB-ĐHV ngày 11-04-2016.	Phòng Thanh Tra Giáo Dục	

		Công văn v/v giám sát, kiểm tra hoạt động của Bộ môn.	Số 1525/ĐHV-TTrGD ngày 25-12-2017	Phòng Thanh Tra Giáo Dục	
13	H4.04.02.06	Cẩm nang sinh viên	Năm 2017	Trường đại học Vinh	
		Cổng thông tin điện tử trường	http://vinhuni.edu.vn/	Trường đại học Vinh	
		Quy định đào tạo Đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ở Trường Đại học Vinh	Quyết định số: 868/ QĐ-ĐHV ngày 02 /4/2013	Trường Đại học Vinh	
		Quy định tạm thời về đào tạo đại học hệ chính quy tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ ở Trường Đại học Vinh	QĐ số 2155/ QĐ - ĐHV ngày 10/10/2017	Trường Đại học Vinh	
14	H4.04.02.07	Chương trình công tác đoàn viên, thanh niên, sinh viên các năm học của Khoa Giáo dục	Năm 2014 – 2019	Khoa Giáo dục	
		Quyết định thành lập câu lạc bộ luyện chữ Hồn Việt	Ngày 05/09/2017	Khoa Giáo dục	
		Quyết định thành lập câu lạc bộ Âm nhạc	Ngày 25/10/2018	Khoa Giáo dục	
		Kế hoạch tập huấn cán bộ Đoàn, hội	Năm 2014-2019	Hội sinh viên trường Đại học Vinh	
15	H4.04.02.08	Quyết định thành lập đoàn thực tập sư phạm cuối khóa năm học 2014-2015	Quyết định số 405/QĐ-ĐHV ngày 02 tháng 02 năm 2015	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định thành lập đoàn thực tập sư phạm	Quyết định số 57/QĐ-ĐHV ngày 18 tháng	Trường Đại học Vinh	

		cuối khóa năm học 2015-2016	01 năm 2016		
		Quyết định thành lập đoàn thực tập sư phạm cuối khóa năm học 2016-2017	Quyết định số 29/QĐ-ĐHV ngày 09 tháng 01 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định thành lập đoàn thực tập sư phạm cuối khóa năm học 2017-2018	Quyết định số 115/QĐ-ĐHV ngày 18 tháng 01 năm 2018	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định thành lập đoàn thực tập sư phạm cuối khóa năm học 2018-2019	Quyết định số 160/QĐ-ĐHV ngày 18 tháng 01 năm 2019	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch hoạt động rèn luyện rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, kế hoạch thực tập sư phạm cuối khóa	Năm 2014 – 2018	Khoa Giáo dục	
		Kết quả rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, thực tập sư phạm cuối khóa	Năm 2014 – 2018	Trường tiểu học	
		Báo cáo tổng kết thực tập sư phạm, Thực tập nghề và Hội thi Giảng viên trẻ dạy giỏi 2015-2016 - 2017	Văn bản ngày 25/5/2016	Trường đại học Vinh	
16	H4.04.02.09	Kế hoạch thực hiện tháng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và tổ chức hội thi nghiệp vụ sư phạm năm 2015-2016	Kế hoạch số 4082/KH-ĐHV ngày 29/10/2015	Trường đại học Vinh	
		Kế hoạch thực hiện tháng rèn luyện nghiệp vụ	Kế hoạch số 43/KH-ĐHV ngày 08/11/2016	Trường đại học Vinh	

		vụ sự phạm và tổ chức hội thi nghiệp vụ sự phạm năm 2016-2017			
		Kế hoạch thực hiện tháng rèn luyện nghiệp vụ sự phạm và tổ chức hội thi nghiệp vụ sự phạm năm 2017-2018	Kế hoạch số 40/KH-ĐHV ngày 30/10/2017	Trường đại học Vinh	
		Kế hoạch thực hiện tháng rèn luyện nghiệp vụ sự phạm và tổ chức hội thi nghiệp vụ sự phạm năm 2018-2019	Kế hoạch số 41/KH-ĐHV ngày 11/10/2018	Trường đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức Hội thi nghiệp vụ sự phạm	Năm 2014 – 2018	Khoa Giáo dục	
17	H4.04.02.10	Quyết định về việc phê duyệt các cá nhân chủ trì và kinh phí thực hiện đề tài KH & CN trọng điểm cấp trường năm 2016-2019	Quyết định số 703 ngày 15/6/2016 Quyết định số 153 ngày 28/02/2017 Quyết định số 251 ngày 10/4/2018 Quyết định số 718 ngày 09/4/2019	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về việc thành lập các hội đồng nghiệm thu đề tài KH & CN trọng điểm cấp trường năm 2017,2018	Quyết định số 25/QĐ-ĐHV Ngày 09/01/2018 Quyết định số 484/QĐ-ĐHV Ngày 12/03/2019	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức Hội nghị SV nghiên cứu khoa học	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	

		Kế hoạch tổ chức hội nghị tổng kết công tác sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường	Kế hoạch số 1175/KH-ĐHV ngày 11/04/2014 Kế hoạch số 770/KH-ĐHV ngày 12/03/2015 Kế hoạch số 18/KH-ĐHV ngày 28/04/2016 Kế hoạch số 48/KH-ĐHV ngày 23/11/2017	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định NCKH năm học, sản phẩm NCKH	Số 429/QĐ-ĐHV ngày 21/4/2016 Số 153/QĐ-ĐHV ngày 28/02/2017 Số 703/QĐ-ĐHV ngày 15/6/2016	Phòng NCKH và HTQT	
		Kế hoạch NCKH	Số 127/ĐHV-KHTB ngày 9/1/2014 Số 3254/ĐHV-KHTB&HTQT 8/9/2015 Số 351/ĐHV-KHTB&HTQT ngày 28/03/2016 Số 76/QĐ – ĐHV ngày 31/8/2018	Phòng NCKH và HTQT	
18	H4.04.02.11	Seminar trao đổi kinh nghiệm nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy tiếp cận CDIO khoa Giáo dục	Năm 2018	Khoa Giáo dục	
		Tập huấn về đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy tiếp cận CDIO	17-18/06/2017	Trường Đại học Vinh	
		Seminar về đổi mới nội dung, phương pháp	Năm 2017-2018	Bộ môn GDTH	

		giảng dạy tiếp cận CDIO			
		Kế hoạch tổ chức hội thi giảng viên trẻ dạy giỏi năm học 2015-2016	Kế hoạch 4395/KH-ĐHV ngày 24/11/2015	Trường Đại học Vinh	
		Biên bản dự giờ tổ Giáo dục tiểu học	Năm 2014-2018	Khoa Giáo dục	
19	H4.04.02.12	Quyết định ban hành Quy định tạm thời công tác lấy ý kiến phản hồi từ người học về cán bộ, viên chức và các hoạt động của Trường Đại học Vinh	Số 1307/QĐ-ĐHV ngày 01/11/2016	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Vinh, học kỳ 1 năm học 2016 -2017	Số 25/BC-ĐHV ngày 12 tháng 6 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Vinh, học kỳ 1 năm học 2017 - 2018	Số 10/BC-ĐHV ngày 29/3/2018	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy học kỳ 1 (2017- 2018)	Số 506/ĐHV-CTCTHSSV ngày 11/5/2018	Trường Đại học Vinh	

20	H4.04.03.01	Đề cương của tất cả các môn học/học phần có trong CTĐT	Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành GDTH các khóa 52, 54, 56, 57, 58 (2011 - 2017) ban hành theo quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/9/2014, quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	
21	H4.04.03.02	Đề cương của tất cả các môn học/học phần có trong CTĐT	Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành GDTH các khóa 52, 54, 56, 57, 58 (2011 - 2017) ban hành theo quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/9/2014, quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	
22	H4.04.03.03	Kế hoạch tổ chức hội nghị tổng kết công tác sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường	Kế hoạch số 1175/KH-ĐHV ngày 11/04/2014 Kế hoạch số 770/KH-ĐHV ngày 12/03/2015 Kế hoạch số 18/KH-ĐHV ngày 28/04/2016 Kế hoạch số 48/KH-ĐHV ngày 23/11/2017	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Trường Đại học Vinh	Số 521/ĐHV-KHHTQT ngày 22/05/2019 Số 1329/ĐHV-KHHTQT ngày	Phòng khoa học hợp tác quốc tế	

		năm 2018 và 2019	23/11/2018		
		Kế hoạch tổ chức Hội nghị SV nghiên cứu khoa học	Năm 2014-2016	Khoa Giáo dục	
23	H4.04.03.04	Chương trình công tác đoàn viên, thanh niên, sinh viên các năm học của Khoa Giáo dục	Năm 2014 – 2018	Khoa Giáo dục	
24	H4.04.03.05	Hệ thống cổng thông tin điện tử trường Đại học Vinh	Năm 2014 – 2018	Trường Đại học Vinh	
		Tài liệu thư viện Đại học Vinh	Năm 2014 – 2018	Trung tâm thư viện Nguyễn Thúc Hào	
25		Kế hoạch thực hiện tháng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và tổ chức hội thi nghiệp vụ sư phạm năm 2015-2018	Kế hoạch số 4082/KH-ĐHV ngày 29/10/2015 Kế hoạch số 43/KH-ĐHV ngày 08/11/2016 Kế hoạch số 40/KH-ĐHV ngày 30/10/2017 Kế hoạch số 41/KH-ĐHV ngày 11/10/2018	Trường đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức Hội thi nghiệp vụ sư phạm	Năm 2014 – 2018	Khoa Giáo dục	
		Quyết định thành lập đoàn thực tập sư phạm cuối khóa năm học 2014-2015	Quyết định số 405/QĐ-ĐHV ngày 02 tháng 02 năm 2015	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định thành lập đoàn thực tập sư phạm	Quyết định số 57/QĐ-ĐHV ngày 18 tháng	Trường Đại học Vinh	

	H4.04.03.06	cuối khóa năm học 2015-2016	01 năm 2016		
		Quyết định thành lập đoàn thực tập sư phạm cuối khóa năm học 2016-2017	Quyết định số 29/QĐ-ĐHV ngày 09 tháng 01 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định thành lập đoàn thực tập sư phạm cuối khóa năm học 2017-2018	Quyết định số 115/QĐ-ĐHV ngày 18 tháng 01 năm 2018	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định thành lập đoàn thực tập sư phạm cuối khóa năm học 2018-2019	Quyết định số 160/QĐ-ĐHV ngày 18 tháng 01 năm 2019	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch hoạt động rèn luyện rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, kế hoạch thực tập sư phạm cuối khóa	Năm 2014 – 2018	Khoa Giáo dục	
		Kết quả rèn luyện rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, thực tập sư phạm cuối khóa	Năm 2014 – 2018	Trường tiểu học vệ tinh	
		Kế hoạch tổ chức hội thi “Giải toán nhanh-Viết chữ đẹp”	Năm 2014 – 2019	Khoa Giáo dục	
		Kế hoạch tổ chức hội thi năng khiếu nghệ thuật ngành GDMN	Năm 2014 – 2019	Khoa Giáo dục	
26		Phiếu xin ý kiến cơ sở giáo dục tiểu học	Năm 2014 – 2017	Khoa Giáo dục	
		Phiếu khảo sát sinh viên sau tốt nghiệp	Phiếu khảo sát sinh viên sau tốt nghiệp	Trường Đại học Vinh	

H4.04.03.07	Biểu mẫu thống kê và khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học	Năm 2015-2018	Trường Đại học Vinh	
	Thông báo việc lấy ý kiến phản hồi của sinh viên cuối khóa tốt nghiệp năm 2017 về các hoạt động của trường	số 63/TB-ĐHV ngày 10 tháng 5 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
	Báo cáo công tác lấy ý kiến phản hồi của sinh viên khóa tốt nghiệp năm 2017 về các hoạt động của Nhà trường	số 43/BC-ĐHV ngày 14 tháng 09 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
	Kế hoạch khảo sát về việc làm đối với sinh viên tốt nghiệp các năm 2015, 2016	Số 08/KH-ĐHV ngày 23/02/2017	Trường Đại học Vinh	
	Kế hoạch triển khai thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công năm 2017-2018	Số 38/KH-ĐHV ngày 23/10/2017	Trường Đại học Vinh	
	Quyết định thành lập ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công 2017-2018	Quyết định 1255/QĐ - ĐHV ngày 10/11/2017	Trường Đại học Vinh	
Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học				

1	H5.05.01.01	Qui định về đánh giá kết quả học tập của sinh viên	QĐ số 1262/ QĐ - ĐHV ngày 13/11/2017	Trường Đại học Vinh	
		Quy định về tổ chức thi kết thúc học phần	QĐ số 1262/ QĐ-ĐHV ngày 13/11/2017	Trường Đại học Vinh	
		Quy định và quy trình kiểm tra điểm của sinh viên	QĐ số 300/QĐ-ĐHV ngày 24/4/2018	Trường Đại học Vinh	
		Quy định về công tác tổ chức thi, kiểm tra đánh giá và kiểm tra kết quả học tập theo hệ thống tín chỉ ở trường Đại học Vinh	QĐ số 991/QĐ-ĐHV ngày 25/03/2014	Trường Đại học Vinh	
2	H5.05.01.02	Quy định về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh	Quy định số 2989/QĐ-ĐHV ngày 01/11/2011	Trường Đại học Vinh	
			Quy định số 868 /QĐ – ĐHV ngày 02 tháng 4 năm 2013		
3	H5.05.01.03	Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”	Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15/08/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
		Quy định về công tác tổ chức thi, kiểm tra đánh giá và kiểm tra kết quả học tập theo hệ thống tín chỉ ở trường Đại học Vinh	QĐ số 991/QĐ-ĐHV ngày 25/03/2014	Trường Đại học Vinh	
		Quy định về đào tạo đại học hệ chính quy	Quy định số 2989/QĐ-ĐHV ngày	Trường Đại học Vinh	

		theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh	01/11/2011		
			Quy định số 868 /QĐ – ĐHV ngày 02 tháng 4 năm 2013		
		Quyết định chương trình giáo dục đại học hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ	số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/9/2014	Đại học Vinh	
		Quyết định chương trình đào tạo đại học hệ chính qui tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Đại học Vinh	
4	H5.05.01.04	Đề cương của tất cả các môn học/học phần có trong CTĐT	Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành GDTH các khóa từ năm 2014 – 2018, ban hành theo quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/9/2014, quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Đại học Vinh	
5	H5.05.01.05	Đề cương của tất cả các môn học/học phần có trong CTĐT	Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành GDTH các khóa từ năm 2014 – 2018, ban hành theo quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/9/2014, quyết định số 747/QĐ-ĐHV	Đại học Vinh	

			ngày 27/04/2017		
6	H5.05.01.06	Đề cương của tất cả các môn học/học phần có trong CTĐT	Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành GDTH khóa 58, quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Đại học Vinh	
7	H5.05.01.07	Qui định về đánh giá kết quả học tập của sinh viên	QĐ số 1262/ QĐ - ĐHV ngày 13/11/2017	Trường Đại học Vinh	
		Đề cương của tất cả các môn học/học phần có trong CTĐT	Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành GDTH các khóa từ năm 2014 - 2018, ban hành theo quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/9/2014, quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	
8	H5.05.01.08	Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần	QĐ 132/QĐ-ĐHV ngày 23/2/2017	Trường Đại học Vinh	
		Quy định về việc xây dựng ngân hàng đề thi theo CDIO	HD 05/ĐHV ngày 28/02/2017	Trường Đại học Vinh	
		Biên bản Bộ môn về việc biên soạn ngân hàng đề thi học phần	Biên bản bộ môn GDTH năm 2017 - 2018	Bộ môn GDTH	
			Báo cáo về tổng hợp rà soát ngân hàng đề		

			thi		
		Biên bản bộ môn về việc nghiệm thu ngân hàng đề thi học phần	Biên bản bộ môn GDTH năm 2017 - 2018	Bộ môn GDTH	
			Bản nhận xét phản biện năm 2017		
9	H5.05.01.09	Đề cương của tất cả các môn học/học phần có trong CTĐT	Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành GDTH khóa 58, quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về việc thành lập các hội đồng nghiệm thu đề tài KH & CN trọng điểm cấp trường năm 2017,2018	Quyết định số 25/QĐ-ĐHV Ngày 09/01/2018 Quyết định số 484/QĐ-ĐHV Ngày 12/03/2019	Trường Đại học Vinh	
10	H5.05.01.10	Quy định thi tốt nghiệp, đánh giá kết quả thi tốt nghiệp đại học;	Quy định số 2989/QĐ-ĐHV ngày 01/11/2011	Trường Đại học Vinh	
			Quy định số 868 /QĐ – ĐHV ĐHV ngày 02 /4/2013		
			Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15/08/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
11	H5.05.01.11	Chương trình công tác đoàn viên, thanh niên, sinh viên các năm học của Khoa Giáo dục	Năm 2014 – 2018	Khoa Giáo dục	

		Cổng thông tin điện tử trường Đại học Vinh	http://student.vinhuni.edu.vn	Trường Đại học Vinh	
		Quy định về đánh giá kết quả học tập của sinh viên	QĐ số 1262/ QĐ - ĐHV ngày 13/11/2017		
			QĐ số 991/QĐ-ĐHV ngày 25/03/2014		
		Quy định và quy trình kiểm tra điểm của sinh viên	QĐ số 300/QĐ-ĐHV ngày 24/4/2018	Trường Đại học Vinh	
12	H5.05.01.11	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm của giảng viên	Năm 2016 – 2018	Trường Đại học Vinh	
13	H5.05.02.01	Quy định về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh	Quy định số 2989/QĐ-ĐHV ngày 01/11/2011	Trường Đại học Vinh	
			Quy định số 868 /QĐ – ĐHV ngày 02 tháng 4 năm 2013		
14	H5.05.02.02	Quy định về đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo tiếp cận năng lực	QĐ số 1262/ QĐ - ĐHV ngày 13/11/2017	Trường Đại học Vinh	
			QĐ số 2155/ QĐ - ĐHV ngày 10/10/2017	Trường Đại học Vinh	
15	H5.05.02.03	Cổng thông tin điện tử trường Đại học Vinh	http://student.vinhuni.edu.vn	Trường Đại học Vinh	
		Quy định về việc công bố kết quả học tập trên website qua tài khoản của sinh viên	QĐ số 1044/QĐ-ĐHV ngày 16/4/2013	Trường Đại học Vinh	
16	H5.05.02.04	Quy định về công tác tổ chức thi, kiểm tra	QĐ số 991/QĐ-ĐHV ngày 25/03/2014	Trường Đại học Vinh	

		đánh giá và kiểm tra kết quả học tập theo hệ thống tín chỉ ở trường Đại học Vinh			
		Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi kết thúc học phần	QĐ 132/QĐ-ĐHV ngày 23/2/2017	Trường Đại học Vinh	
		Biên bản Bộ môn về việc biên soạn ngân hàng đề thi học phần	Biên bản bộ môn GDTH năm 2017 - 2018	Bộ môn GDTH	
			Báo cáo về tổng hợp rà soát ngân hàng đề thi		
		Biên bản bộ môn về việc nghiệm thu ngân hàng đề thi học phần	Biên bản bộ môn GDTH năm 2017 - 2018	Bộ môn GDTH	
			Bản nhận xét phản biện năm 2017		
		Quy định về việc xây dựng ngân hàng đề thi theo CDIO	HD 05/ĐHV ngày 28/02/2017	Trường Đại học Vinh	
17	H5.05.02.05	Các bản đặc tả ma trận, ma trận đề thi; ngân hàng đề thi các học phần	Năm 2017-2018	Khoa Giáo dục	
		Quy định về việc xây dựng ngân hàng đề thi theo CDIO	HD 05/ĐHV ngày 28/02/2017	Đại học Vinh	
		Các bản đặc tả ma trận, ma trận ngân hàng đề thi;	Năm 2017-2018	Khoa Giáo dục	
		Quyết định về việc thành lập các hội đồng	Quyết định số 25/QĐ-ĐHV Ngày 09/01/2018	Trường Đại học Vinh	

		nghiệm thu đề tài KH & CN trọng điểm cấp trường năm 2017,2018	Quyết định số 484/QĐ-ĐHV Ngày 12/03/2019		
		Biên bản nghiệm thu ngân hàng đề thi các học phần	Năm 2017-2018	Trường đại học Vinh	
18	H5.05.02.06	Tiêu chí về kiểm tra đánh giá học phần	Đề cương chi tiết học phần	Trường đại học Vinh	
19	H5.05.02.07	Qui định về đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo tiếp cận năng lực	QĐ số 1262/ QĐ - ĐHV ngày 13/11/2017	Trường Đại học Vinh	
			QĐ số 2155/ QĐ - ĐHV ngày 10/10/2017	Trường Đại học Vinh	
		Cẩm nang sinh viên	Năm 2017	Trường Đại học Vinh	
20	H5.05.02.08	Đề cương của tất cả các môn học/học phần có trong CTĐT	Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành GDTH các khóa từ năm 2014 - 2018, ban hành theo quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/9/2014, quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017	Đại học Vinh	
21	H5.05.02.09	Tổ chức Hội nghị dân chủ các lớp sinh viên năm học 2015-2016	Số 4869/ĐHV-CTCTHSSV ngày 18/12/2015	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng với sinh viên năm học 2015-2016	Số 02/KH-ĐHV ngày 19/1/2016	Trường Đại học Vinh	

	Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng với sinh viên năm học 2016-2017	Số 02/KH-ĐHV ngày 11/1/2017	Trường Đại học Vinh	
	Kế hoạch tổ chức hội nghị dân chủ các lớp sinh viên và hội nghị đối thoại trực tiếp giữa hiệu trưởng với sinh viên năm học 2018-2019	Số 01/KH-ĐHV ngày 07/01/2019	Trường Đại học Vinh	
	Quyết định ban hành Quy định tạm thời công tác lấy ý kiến phản hồi từ người học về cán bộ, viên chức và các hoạt động của Trường Đại học Vinh	Số 1307/QĐ-ĐHV ngày 01/11/2016	Trường Đại học Vinh	
	Báo cáo về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Vinh, học kỳ 1 năm học 2016 -2017	Số 25/BC-ĐHV ngày 12 tháng 6 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
	Báo cáo về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Vinh, học kỳ 1 năm học 2017 - 2018	Số 10/BC-ĐHV ngày 29/3/2018	Trường Đại học Vinh	

		Thông báo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy học kỳ 1 (2017- 2018)	Số 506/ĐHV-CTCTHSSV ngày 11/5/2018	Trường Đại học Vinh	
22	H5.05.03.01	Qui định về đánh giá kết quả học tập của sinh viên	Số: 911/QĐ- ĐHV ngày 25/3/2014	Trường Đại học Vinh	
		Qui định về đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo tiếp cận năng lực	QĐ số 1262/ QĐ - ĐHV ngày 13/11/2017	Trường Đại học Vinh	
			QĐ số 2155/ QĐ - ĐHV ngày 10/10/2017		
23	H5.05.03.02	Qui chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ	Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15/08/2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
		Qui định về đánh giá kết quả học tập của sinh viên	Quy định số 2989/QĐ-ĐHV ngày 01/11/2011	Trường Đại học Vinh	
			Quy định số 868 /QĐ – ĐHV ĐHV ngày 02 /4/2013	Trường Đại học Vinh	
24	H5.05.03.03	Quy định về tổ chức kiểm tra testonline giữa kỳ	TB số 58/TB- ĐHV	Trường Đại học Vinh	
25	H5.05.03.04	Quy định về tổ chức kiểm tra testonline giữa kỳ	TB số 58/TB- ĐHV	Trường Đại học Vinh	
		Đề cương của tất cả các môn học/học phần có trong CTĐT	Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành GDTH các	Trường đại học Vinh	

			khóa từ năm 2014 - 2018, ban hành theo quyết định số 3242/QĐ-ĐHV ngày 29/9/2014, quyết định số 747/QĐ-ĐHV ngày 27/04/2017		
		Quy định về việc xây dựng ngân hàng đề thi (hệ thống đào tạo tín chỉ)	QĐ 132/QĐ-ĐHV ngày 23/2/2017	Trường Đại học Vinh	
		Quy định về công tác đánh giá sinh viên theo CDIO	QĐ số 1262/ QĐ -ĐHV ngày 13/11/2017	Trường đại học Vinh	
		Biên bản họp bộ môn về xây dựng ngân hàng đề thi	Biên bản bộ môn GDTH	Bộ môn GDTH	
			Báo cáo về tổng hợp rà soát ngân hàng đề thi	Bộ môn GDTH	
		Biên bản nghiệm thu ngân hàng đề thi	Biên bản bộ môn GDTH	Bộ môn GDTH	
		Phần mềm quản lý điểm sinh viên CMC		Trường Đại học Vinh	
26	H5.05.03.05	Qui định về đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo tiếp cận năng lực	QĐ số 1262/ QĐ - ĐHV ngày 13/11/2017	Trường Đại học Vinh	
			QĐ số 2155/ QĐ - ĐHV ngày 10/10/2017	Trường Đại học Vinh	
27	H5.05.03.06	Quy định về việc xây dựng ngân hàng đề thi (hệ thống đào tạo tín chỉ)	QĐ 132/QĐ-ĐHV ngày 23/2/2017	Trường Đại học Vinh	
		Các bản đặc tả ma trận, ma trận đề thi, ngân hàng đề thi	Khoa Giáo dục	Khoa Giáo dục	

28	H5.05.03.07	Qui định về đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo tiếp cận năng lực	QĐ số 1262/ QĐ - ĐHV ngày 13/11/2017	Trường Đại học Vinh	
			QĐ số 2155/ QĐ - ĐHV ngày 10/10/2017	Trường Đại học Vinh	
		Phổ biến quy định đánh giá kết quả học tập của sinh viên cho giảng viên	Biên bản họp tổ bộ môn	Tổ GDTH	
29	H5.05.03.08	Hồ sơ về đánh giá điểm giữa kỳ, chuyên cần	Theo từng năm học	Giảng viên dạy các học phần	
		Bảng điểm chuyên cần giữ kỳ	Năm 2014-2019	Văn phòng khoa Giáo dục	
30	H5.05.03.09	Biên bản họp tổ bộ môn, khoa	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Danh sách Trợ lý QLSV các khoa, viện và Qui định chức năng, nhiệm vụ của Trợ lý QLSV	Số: 1291/ QĐ-ĐHV Ngày 15/8/2016	Trường Đại học Vinh	
31	H5.05.03.10	Biên bản phân công triển khai xây dựng ngân hàng đề thi, tiến độ xây dựng ngân hàng đề thi, nghiệm thu ngân hàng đề thi	Năm 2014-2019	Tổ GDTH	
32	H5.05.03.11	Biên bản phân công triển khai xây dựng ngân hàng đề thi, tiến độ xây dựng ngân hàng đề thi, nghiệm thu ngân hàng đề thi	Năm 2014-2019	Tổ GDTH	
33	H5.05.03.12	Tập huấn biên soạn câu hỏi kiểm tra đánh	http://phongdaotao.vinhuni.edu.vn/chuong-	Trường Đại học Vinh	

		giá trong đào tạo tiếp cận CDIO	trinh-dao-tao-tiep-can-cdio/seo/tap-huan-bien-soan-cau-hoi-kiem-tra-danh-gia-trong-dao-tao-tiep-can-cdio-74829		
		Kế hoạch tổ chức Hội nghị - Tập huấn phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trong đào tạo đại học chính quy tiếp cận CDIO	Kế hoạch số 21/KH-ĐHV ngày 12/6/2017 http://phongdaotao.vinhuni.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao-tiep-can-cdio/seo/hoi-nghi-tap-huan-ve-phuong-phap-giang-day-va-kiem-tra-danh-gia-theo-tiep-can-cdio-77508	Trường Đại học Vinh	
34	H5.05.03.13	Quyết định về việc thành lập các hội đồng nghiệm thu đề tài KH & CN trọng điểm cấp trường năm 2017,2018	Quyết định số 25/QĐ-ĐHV Ngày 09/01/2018 Quyết định số 484/QĐ-ĐHV Ngày 12/03/2019	Trường Đại học Vinh	
		Bản đặc tả ma trận câu hỏi thi học phần	Đề tài trọng điểm cấp trường năm 2018	Trường Đại học Vinh	
		Công văn hướng dẫn thực hiện các đề tài KH-CN trọng điểm cấp trường năm 2018	Số 386/ĐHV-KHHTQT ngày 16/04/2018	Phòng Khoa học hợp tác quốc tế	
35	H5.05.03.14	Quyết định về việc thành lập các hội đồng nghiệm thu đề tài KH & CN trọng điểm cấp trường năm 2017,2018	Quyết định số 25/QĐ-ĐHV Ngày 09/01/2018 Quyết định số 484/QĐ-ĐHV Ngày 12/03/2019	Trường Đại học Vinh	

		Công văn hướng dẫn thực hiện các đề tài KH-CN trọng điểm cấp trường năm 2018	Số 386/ĐHV-KHHTQT ngày 16/04/2018	Phòng Khoa học hợp tác quốc tế	
		Ma trận câu hỏi thi học phần	Đề tài trọng điểm cấp trường 2019	Trường Đại học Vinh	
36	H5.05.03.15	Bảng chỉ dẫn cách thức bốc đề thi	Năm 2017-2019	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	
37	H5.05.03.16	Quy định về đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo tiếp cận năng lực	QĐ số 1262/ QĐ - ĐHV ngày 13/11/2017	Trường Đại học Vinh	
			QĐ số 2155/ QĐ - ĐHV ngày 10/10/2017	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về việc thành lập các hội đồng nghiệm thu đề tài KH & CN trọng điểm cấp trường năm 2017,2018	Quyết định số 25/QĐ-ĐHV Ngày 09/01/2018	Trường Đại học Vinh	
			Quyết định số 484/QĐ-ĐHV Ngày 12/03/2019		
		Mục tiêu, CDR môn học; Đề cương chi tiết môn học; Bản đặc tả ma trận câu hỏi thi; Ma trận câu hỏi thi; Ngân hàng câu hỏi thi	Đề tài trọng điểm cấp trường 2018,2019	Trường Đại học Vinh	
		Bảng chỉ dẫn cách thức bốc đề thi	Năm 2017-2019	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	
		Kết quả thi của sinh viên	Hệ thống quản lý điểm CMC	Trung tâm đảm bảo chất lượng	
		Quy định công bố điểm chuyên cần và giữa kỳ	QĐ911/QĐ- ĐHV ngày 25/3/2014	Trường đại học Vinh	
		Quy định về đánh giá kết quả học tập của	QĐ số 1262/ QĐ - ĐHV ngày 13/11/2017	Trường Đại học Vinh	

		sinh viên theo tiếp cận năng lực	QĐ số 2155/ QĐ - ĐHV ngày 10/10/2017	Trường Đại học Vinh	
		Quy định về công bố điểm kết thúc môn học	Số: 1291/ QĐ-ĐHV Ngày 15/8/2016	Trường đại học Vinh	
		Danh sách Trợ lý QLSV các khoa, viện và Qui định chức năng, nhiệm vụ của Trợ lý QLSV			
38	H5.05.04.02	Qui định về đánh giá kết quả học tập của sinh viên	Số: 911/QĐ- ĐHV ngày 25/3/2014	Trường đại học Vinh	
			QĐ số 1262/ QĐ -ĐHV ngày 13/11/2017		
		Cẩm nang sinh viên	Nam 2014 - 2019	Trường đại học Vinh	
		Hệ thống phần mềm quản lý điểm CMC	Phần mềm CMC	Trường đại học Vinh	
		Tài khoản cá nhân sinh viên trên cổng thông tin điện tử Trường	http://student.vinhuni.edu.vn	Trường đại học Vinh	
39	H5.05.04.03	Hệ thống phần mềm quản lý điểm CMC	Phần mềm CMC	Trường đại học Vinh	
		Quy định về tổ chức kiểm tra testonline giữa kỳ	TB số 58/TB- ĐHV	Trường Đại học Vinh	
40	H5.05.04.04	Kế hoạch thông báo kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên cho gia đình	Số 35/ĐHV-CTCTHSSV, ngày 25/6/2017	Phòng CT CT HSSV	
		Giấy thông báo kết quả học tập và rèn luyện	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
41	H5.05.04.05	Tổ chức Hội nghị dân chủ các lớp sinh viên năm học 2015-2016	Số 4869/ĐHV-CTCTHSSV ngày 18/12/2015	Trường Đại học Vinh	

	Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng với sinh viên năm học 2015-2016	Số 02/KH-ĐHV ngày 19/1/2016	Trường Đại học Vinh	
	Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng với sinh viên năm học 2016-2017	Số 02/KH-ĐHV ngày 11/1/2017	Trường Đại học Vinh	
	Kế hoạch tổ chức hội nghị dân chủ các lớp sinh viên và hội nghị đối thoại trực tiếp giữa hiệu trưởng với sinh viên năm học 2018-2019	Sô 01/KH-ĐHV ngày 07/01/2019	Trường Đại học Vinh	
	Quyết định ban hành Quy định tạm thời công tác lấy ý kiến phản hồi từ người học về cán bộ, viên chức và các hoạt động của Trường Đại học Vinh	Số 1307/QĐ-ĐHV ngày 01/11/2016	Trường đại học Vinh	
	Báo cáo về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Vinh, học kỳ 1 năm học 2016 -2017	Số 25/BC-ĐHV ngày 12 tháng 6 năm 2017	Trường đại học Vinh	
	Báo cáo về việc lấy ý kiến phản hồi từ	Số 10/BC-ĐHV ngày 29/3/2018	Trường đại học Vinh	

		người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Vinh, học kỳ 1 năm học 2017 - 2018			
		Thông báo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy học kỳ 1 (2017- 2018)	Số 506/ĐHV-CTCTHSSV ngày 11/5/2018	Trường đại học Vinh	
		Báo cáo kết quả hoạt động dạy học trong từng học kỳ	Năm học 2014-2018	Khoa Giáo dục	
42	H5.05.04.06	Báo cáo sơ kết học kỳ và tổng kết năm học	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
43	H5.05.05.01	Quy trình khiếu nại/phúc khảo, kiểm tra kết quả thi của người học	Quyết định số: 706/QĐ-ĐHV ngày 16/06/2016	Trường đại học Vinh	
		Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế liên thông	Số 300/ QĐ-ĐHV ngày 24/4/2018	Trường đại học Vinh	
		Qui định về đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo tiếp cận năng lực	QĐ số 1262/ QĐ - ĐHV ngày 13/11/2017	Trường đại học Vinh	
			QĐ số 2155/ QĐ - ĐHV ngày 10/10/2017	Trường đại học Vinh	
44	H5.05.05.02	Quy trình khiếu nại/phúc khảo, kiểm tra kết quả thi của người học	Quyết định số: 706/QĐ-ĐHV ngày 16/06/2016	Trường đại học Vinh	

		Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế liên thông	Số 300/ QĐ-ĐHV ngày 24/4/2018	Trường đại học Vinh	
		Gặp mặt sinh viên khoa Giáo dục	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Cẩm nang sinh viên	Năm 2014-2019	Trường đại học Vinh	
		Tuần học Chính trị đầu khóa của sinh viên	Số 1044/ĐHV- CTCT-HSSV Ngày 01/9/2016	Đại học Vinh	
45	H5.05.05.03	Thống kê số lượng sinh viên khiếu nại kết quả học tập của ngành GDTH và kết quả trả lời khiếu nại	Năm 2014-2018	Trung tâm đảm bảo chất lượng	
		Chức năng nhiệm vụ của Trung tâm ĐBCL	Số 744/TCCB Ngày 4/4/2007	Đại học Vinh	
46	H5.05.05.04	Đánh giá của người học, cựu người học về quy trình khiếu nại kết quả học tập.	Năm 2014-2018	Khoa Giáo dục	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên					
1	H6.06.01.01	Kế hoạch chiến lược phát triển Trường ĐH Vinh giai đoạn 2011-2020	Số 1828/QĐ-ĐHV ngày 25/7/2011	Trường Đại học Vinh	

		Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Vinh	Số 1386/QĐ-ĐHV ngày 22/04/2015	Trường Đại học Vinh	
		Quy chế về công tác cán bộ của Trường Đại học Vinh	Số 1128/QĐ-ĐHV ngày 26/9/2016	Trường Đại học Vinh	
		Quy định bổ nhiệm miễn nhiệm GS, PGS, GVCC, GVC,...	Số 1113/QĐ-ĐHV ngày 03/10/017	Trường Đại học Vinh	
2	H6.06.01.02	Kế hoạch tuyển dụng	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Quy chế về công tác cán bộ của Trường Đại học Vinh	Số 1128/QĐ-ĐHV ngày 26/9/2016	Trường Đại học Vinh	
3	H6.06.01.03	Cơ cấu tổ chức, danh sách cán Bộ khoa Giáo dục	Khoa Giáo dục	Khoa Giáo dục	
4	H6.06.01.04	Kế hoạch năm học của Khoa Giáo dục năm học 2015-2019	Khoa Giáo dục	Khoa Giáo dục	
		Kế hoạch kéo dài thời gian lao động đối với giảng viên nghỉ hưu	PGS.TS. Phạm Minh Hùng TS. Phan Quốc Lâm PGS.TS. Nguyễn Thị Hường	Phòng TCCB	
		Cam kết tạo nguồn cán bộ đối với cán bộ Khoa Giáo dục	2014-2018	TCCB	
5	H6.06.01.05	Kế hoạch phát triển đội ngũ Cán bộ Khoa	Khoa Giáo dục	Khoa Giáo dục	

		Giáo dục			
6	H6.06.01.06	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giảng viên giai đoạn 2016-2020	Số 1586/QĐ-ĐHV ngày 30/12/2016	Phòng TCCB	
		Danh sách giảng viên hướng dẫn giảng viên tập sự	Năm 2014-2019	Phòng TCCB	
		Biên bản dự giờ chuyên môn	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
7	H6.06.01.07	Danh mục công trình nghiên cứu khoa học cán bộ cơ hữu khoa Giáo dục	Năm 2014-2019	Phòng Khoa học và Quan hệ quốc tế	
		Quy định về quản lý các hoạt động và khoa học công nghệ	Số 480/QĐ-ĐHV ngày 9/05/2016	Trường Đại học Vinh	
8	H6.06.01.07	Quy trình bổ nhiệm trưởng bộ môn	Số 1128/QĐ-ĐHV ngày 26/9/2016	Trường Đại học Vinh	
		QĐ bổ nhiệm Trưởng bộ môn	Năm 2014-2019	Phòng TCCB	
9	H6.06.01.09	Quy định hiện hành về việc chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu đối với giảng viên, nghiên cứu viên, kéo dài thời hạn làm việc	Số 1128/QĐ-ĐHV ngày 26/9/2016	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch kéo dài thời gian lao động đối với giảng viên nghỉ hưu	PGS.TS. Phạm Minh Hùng TS. Phan Quốc Lâm PGS.TS. Nguyễn Thị Hương	Phòng TCCB	
10	H6.06.02.01	Báo cáo danh sách cán bộ giảng viên	Năm 2014-2019	Phòng TCCB	

11	H6.06.02.02	Đề án Xây dựng đội ngũ cán bộ Khoa giáo dục giai đoạn 2015-2020	2015-2020	Phòng TCCB	
		Kế hoạch năm học Khoa Giáo dục	2014-2019	Khoa Giáo dục	
12	H6.06.02.03	Quy đổi khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên theo chuẩn	Phụ lục 8 quy chế chi tiêu nội bộ kèm theo quyết định số 3658/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2015	Trường Đại học Vinh	
13	H6.06.02.04	Hệ thống kê khai giờ chuẩn	http://canbo.vinhuni.edu.vn/dang-nhap	Trung tâm CNTT	
		Công thức quy đổi giờ dạy chuẩn	Phụ lục 8 quy chế chi tiêu nội bộ kèm theo quyết định số 3658/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2015	Trường Đại học Vinh	
14	H6.06.02.05	Công thức quy đổi giờ nghiên cứu khoa học	Phụ lục 8 quy chế chi tiêu nội bộ kèm theo quyết định số 3658/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2015	Trường Đại học Vinh	
15	H6.06.02.06	Công thức quy đổi giờ hoạt động chuyên môn	Phụ lục 8 quy chế chi tiêu nội bộ kèm theo quyết định số 3658/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2015	Trường Đại học Vinh	
16	H6.06.02.07	Công thức quy đổi giờ chuẩn	Phụ lục 8 quy chế chi tiêu nội bộ kèm theo quyết định số 3658/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2015	Trường Đại học Vinh	

17	H6.06.02.08	Báo cáo về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Vinh, học kỳ 1 năm học 2016 -2017	Số 25/BC-ĐHV ngày 12 tháng 6 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Vinh, học kỳ 1 năm học 2017 - 2018	Số 10/BC-ĐHV ngày 29/3/2018	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy học kỳ 1 (2017- 2018)	Số 506/ĐHV-CTCTHSSV ngày 11/5/2018	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy học kỳ 2 năm học 2018-2019	Thông báo số 58/TB-ĐHV ngày 24/04/2019	Trường Đại học Vinh	
18	H6.06.02.09	Quy định về quản lý các hoạt động và khoa học công nghệ	Số 480/QĐ-ĐHV ngày 9/05/2016	Trường Đại học Vinh	
19	H6.06.02.10	Quy định về đánh giá xếp loại cán bộ, viên chức	Số 929/QĐ-ĐHV ngày 24/8/2017	Trường Đại học Vinh	
		Danh sách danh hiệu thi đua cuối năm	Tổng hợp chấm điểm thi đua năm học	Phòng Hành chính	

			2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019	tổng hợp	
		Bảng đánh giá tổng kết năm học cá nhân	Năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019	Các Bộ môn	
		Bảng đánh giá tổng kết năm học bộ môn	Báo cáo tổng kết năm học bộ môn năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019	Các Bộ môn	
		Bản tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học	Phiếu đánh giá	Khoa Giáo dục	
		Bảng thống kê hoạt động chuyên môn	Năm 2014-2018	Khoa Giáo dục	
20	H6.06.03.01	Quyết định ban hành quy định tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng ngạch giảng viên	Số 3276/QĐ-ĐHV ngày 21 tháng 10 năm 2013 Số 1512/QĐ-ĐHV ngày 05 tháng 05 năm 2015	Trường Đại học Vinh	
21	H6.06.03.02	Quyết định ban hành quy chế về công tác cán bộ của Trường Đại học Vinh	Số 1128/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 09 năm 2016	Trường Đại học Vinh	
22	H6.06.03.03	Quy trình tuyển dụng giảng viên	Số 1128/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 09 năm 2016	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định thành lập hội đồng tuyển dụng	Năm 2014-2019	Phòng tổ chức cán bộ	
		Biên bản đánh giá giờ dạy người thi tuyển	Năm 2014-2019	Phòng tổ chức cán bộ	
		Bản nhận xét đánh giá kết quả cán bộ sau	Năm 2014-2019	Phòng tổ chức cán bộ	

		thời gian hợp đồng thử việc			
		Phân công giảng viên hướng dẫn GV tập sự	Năm 2014-2019	Phòng tổ chức cán bộ	
		Biên bản đánh giá giờ dạy của giảng viên tập sự	Năm 2014-2019	Phòng tổ chức cán bộ	
23	H6.06.03.04	Qui định cụ thể về tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh của giảng viên, trưởng/Phó Bộ môn	Số 1128/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 09 năm 2016	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý các tổ chức đảng, đơn vị, đoàn thể trực thuộc Trường	Số 1551/QĐ/ĐU ngày 02 tháng 10 năm 2017	Đảng ủy Trường	
		Thông báo họp Đảng ủy trường về quy hoạch cán bộ	Số 85/TB-ĐU ngày 29/9/2017	Đảng ủy Trường	
		Biên bản họp khoa quy hoạch cán bộ	Biên bản	Khoa Giáo dục	
		Biên bản họp bộ môn lấy phiếu tín nhiệm	Biên bản	Bộ môn GDTH	
		Biên bản họp Khoa lấy phiếu tín nhiệm bổ nhiệm cán bộ	Biên bản	Khoa Giáo dục	
		Các quyết định bổ nhiệm cán bộ chủ chốt	Quyết định bổ nhiệm	Phòng tổ chức cán bộ	
24	H6.06.04.01	Thông tư liên tịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức	số 36/TTLT-BGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2014	Bộ nội vụ	

		giảng dạy			
		Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giảng viên	số 47/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014	Bộ giáo dục đào tạo	
		Quy định về định mức giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên	Quy chế chi tiêu nội bộ kèm theo quyết định số 3658/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2015	Trường Đại học Vinh	
		Bằng tiến sĩ , Nghiệp vụ sư phạm giảng viên, Công nghệ thông tin, An ninh quốc phòng, Lý luận chính trị	Tập Hồ sơ	Phòng TCCB	
		Quyết định về việc tiếp nhận viên chức đi học trở về	Các Quyết định tiếp nhận	Phòng TCCB	
		Công văn về việc mở các lớp học Tiếng anh trình độ B2	Số 122/ĐHV-TCCB ngày 10 tháng 12 năm 2017	Phòng TCCB	
		Quyết định mở lớp bồi dưỡng tiếng anh trình độ B2	Số 126/QĐ-ĐHV này 21 tháng 2 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
25	H6.06.04.02	Thông tư quy định chế độ làm việc đối với giảng viên	số 47/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014	Bộ giáo dục đào tạo	
		Quy định về định mức giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên	Số 3658/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2015 Số 1585/QĐ-ĐHV ngày 30/12/2016	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định ban hành quy định đánh giá, xếp	Số 929/QĐ-ĐHV này 24 tháng 8 năm 2017	Đại học Vinh	

		loại cán bộ viên chức Trường Đại học Vinh			
26	H6.06.04.03	Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục	Số 12/TT-BGDĐT này 03 tháng 4 năm 2012	Bộ Giáo dục	
		Quy định tạm thời đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức và người lao động	Số 63/QĐ-ĐHV ngày 23/01/2017	Đại học Vinh	
		Quyết định ban hành quy định đánh giá, xếp loại cán bộ viên chức Trường Đại học Vinh	Số 929/QĐ-ĐHV này 24 tháng 8 năm 2017	Đại học Vinh	
		Phiếu đánh giá viên chức	Năm 2014-2019	Phòng TCCB	
27	H6.06.04.04	Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục	Số 12/TT-BGDĐT này 03 tháng 4 năm 2012	Bộ Giáo dục	
		Kết quả xếp loại cán bộ viên chức Nhà trường	Bảng xếp loại tháng 2/2018	Phòng TCCB	
		Phiếu đánh giá viên chức	Năm 2014-2019	Phòng TCCB	
		Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua	Số 4707/QĐ-ĐHV này 10 tháng 12 năm 2015 Số 1473/QĐ-ĐHV này 11 tháng 12 năm 2016	Trường Đại học Vinh	
		Biên bản họp Bộ môn tổng kết năm học	Biên bản Bộ môn	Bộ môn	
		Biên bản họp Hội đồng thi đua Khoa Giáo dục	Biên bản họp Hội đồng thi đua Khoa	Khoa Giáo dục	
28	H6.06.04.05	Đề án Xây dựng đội ngũ cán bộ Khoa giáo	Năm 2015-2020	Phòng TCCB	

		dục giai đoạn 2015-2020			
		Kế hoạch năm học, nghị quyết hội nghị công chức, viên chức	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
29	H6.06.05.01	Đề án Vị trí việc làm Khoa Giáo dục	Khoa Giáo dục	Phòng TCCB	
30	H6.06.05.02	Dự kiến nhu cầu đào tạo tiến sỹ cho GV giai đoạn 2021-2015	CV số 621/ĐHV ngày 05/06/2017	Trường ĐH Vinh	
		Kế hoạch Bồi dưỡng đào tạo cán bộ giai đoạn 2015-2010 của Khoa Giáo dục	Khoa Giáo dục	Phòng TCCB	
31	H6.06.05.03	Các văn bản cử cán bộ học tập, bồi dưỡng	Khoa Giáo dục	Phòng TCCB	
32	H6.06.05.04	Tập huấn về đổi mới trong giáo dục đào tạo, đổi mới chương trình Giáo dục phổ thông	ETEP	Trường ĐH Vinh	
		Các khóa học bồi dưỡng chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, chứng chỉ Tiếng Anh, chứng chỉ công nghệ thông tin	Năm 2014-2019	Phòng TCCB	
		Tập huấn về đào tạo theo tiếp cận CDIO	Năm 2017-2019	Phòng Đào tạo	
		Tập huấn các tiêu chuẩn của IBSTPI về giảng dạy đào tạo	Số 36/TT-ĐHV ngày 26/12/2018	Trường ĐH Vinh	
		Tập huấn về đánh giá chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực cho cán bộ	Ngày 4/9/2018	Phòng đào tạo	

		quản lý từ cấp bộ môn của ngành GDTH và GDMN (FCB)			
33	H6.06.05.05	Quy chế chi tiêu nội bộ trường ĐHV	Số 3658/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2015 Số 1585/QĐ-ĐHV ngày 30/12/2016	Trường ĐH Vinh	
		Quy chế chi tiêu nội bộ khoa Giáo dục	Khoa Giáo dục	Khoa Giáo dục	
34	H6.06.05.06	Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Vinh	Số 1386/QĐ-ĐHV ngày 22/04/2015	Trường Đại học Vinh	
		Quy chế về công tác cán bộ của Trường Đại học Vinh	Số 1128/QĐ-ĐHV ngày 26/9/2016	Trường Đại học Vinh	
35	H6.06.05.07	Kế hoạch Bồi dưỡng đào tạo cán bộ giai đoạn 2015-2010 của Khoa Giáo dục	Khoa Giáo dục	Phòng TCCB	
		Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giảng viên giai đoạn 2016-2010	Số 1586/QĐ-ĐHV ngày 30/12/2016	Trường ĐH Vinh	
		Danh sách cán bộ đi học tập và nghiên cứu hàng năm	Danh sách tổng hợp	Trường ĐH Vinh	
36	H6.06.05.08	Các khóa học bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, năng lực công nghệ thông tin, nghiệp vụ sư phạm giảng viên	Năm 2014-2019	Phòng TCCB	
		Các lớp bồi dưỡng giảng viên chính, giảng viên cao cấp, bồi dưỡng quốc phòng an	Năm 2014-2019	Phòng TCCB	

		ninh, bồi dưỡng chính trị trình độ trung cấp, cao cấp			
		Tập huấn về phát triển chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá	Năm 2017-2019	Phòng đào tạo	
		Tập huấn về đổi mới chương trình sách giáo khoa phổ thông	Năm 2018-2019	Phòng đào tạo	
37	H6.06.06.01	Quy định về định mức giờ làm việc của GV (Cụ thể trong Chi tiêu nội bộ)	Số 3658/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2015 Số 1585/QĐ-ĐHV ngày 30/12/2016	Trường ĐH Vinh	
		Quy định về công tác thi đua - khen thưởng của Đại học Vinh	3807/QĐ-ĐHV ngày 12/10/2015	Trường ĐH Vinh	
		Quy định về đánh giá xếp loại CB (A,B,C)	929/QĐ-ĐHV ngày 24/8/2017	Trường ĐH Vinh	
		Hướng dẫn tổng kết năm học, bình xét thi đua	532/QĐ-ĐHV ngày 16/5/2017	Trường ĐH Vinh	
		Văn bản xin ý kiến góp ý của các đơn vị về tiêu chí đánh giá thi đua, quy định xếp loại cán bộ		Trường ĐH Vinh	
38	H6.06.06.02	Biên bản họp xét thi đua cấp Khoa, bộ môn	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Danh sách cán bộ đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua	Năm 2014-2019	Phòng TCCB	

39	H6.06.06.03	Quy chế chi tiêu nội bộ trường ĐHV	Số 3658/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2015 Số 1585/QĐ-ĐHV ngày 30/12/2016	Trường ĐH Vinh	
40	H6.06.06.04	Hồ sơ đánh giá CBCC hàng năm	Hồ sơ đánh giá CBCC	BM, Khoa	
		Biên bản họp xét thi đua cấp Khoa, bộ môn	Biên bản Hội đồng thi đua cấp Khoa	Khoa Giáo dục	
41	H6.06.06.05	Danh sách khen thưởng các công trình hàng năm	Bảng thống kê của Khoa Giáo dục	Khoa Giáo dục	
42	H6.06.06.06	Danh sách các bài báo đăng trên tạp chí Quốc tế	Danh sách	Khoa Giáo dục	
43	H6.06.06.07	Kết quả xếp loại lao động hàng tháng	Kết quả xếp loại	Khoa Giáo dục	
44	H6.06.06.07	Góp ý xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người lao động	Năm 2014-2019	Bộ môn, Khoa Giáo dục	
45	H6.06.07.01	Kế hoạch NCKH	Số 127/ĐHV-KHTB ngày 9/1/2014 Số 3254/ĐHV-KHTB&HTQT 8/9/2015 Số 351/ĐHV-KHTB&HTQT ngày 28/03/2016 Số 76/QĐ – ĐHV ngày 31/8/2018	Phòng NCKH và HTQT	
		Kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học cá nhân hàng năm	Năm 2014-2019	Cán bộ giảng viên, nghiên cứu viên	
46	H6.06.07.02	Báo cáo tổng kết NCKH	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	

		Quy chế chi tiêu nội bộ trường ĐHV	Số 3658/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2015 Số 1585/QĐ-ĐHV ngày 30/12/2016	Trường ĐH Vinh	
47	H6.06.07.03	Danh mục các bài báo đăng trên các tạp chí có uy tín	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Danh sách khen thưởng các công trình hàng năm	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Quyết định danh sách giáo trình được xuất bản	Số 178/QĐXB-ĐHV ngày 29/12/2016.	Nhà xuất bản	
		Thống kê giáo trình được xuất bản	Báo cáo thống kê năm 2016-2018 của nhà xuất bản	Nhà xuất bản	
		Sách tham khảo	Báo cáo thống kê năm 2016-2018 của nhà xuất bản	Nhà xuất bản	
48	H6.06.07.04	Quy định về quản lý các hoạt động và khoa học công nghệ	Số 480/QĐ-ĐHV ngày 9/05/2016	Trường Đại học Vinh	
		Phiếu khảo sát ý kiến giảng viên và các nhà nghiên cứu	Mẫu phiếu	Phòng khoa học và hợp tác quốc tế	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên					
1	H7.07.01.01	Đề án vị trí việc làm của từng đơn vị hành chính, Các quyết định phê duyệt tương ứng	Số 113/ĐHV-TCCB ngày 9/2/2017	Phòng TCCB	

		Đề án Vị trí việc làm của khoa Giáo dục	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
2	H7.07.01.02	Quyết định ban hành quy chế về công tác cán bộ của Trường Đại học Vinh	Số 1128/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 09 năm 2016	Trường Đại học Vinh	
3	H7.07.01.03	Lý lịch trích ngang nhân viên, kỹ thuật viên	Năm 2014-2019	Phòng TCCB	
4	H7.07.01.04	Danh sách trích ngang đội ngũ nhân viên, kỹ thuật viên	Năm 2014-2019	Phòng TCCB	
5	H7.07.01.05	Danh sách cán bộ hỗ trợ khoa Giáo dục	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Quyết định của cố vấn học tập, trợ lý đào tạo khoa Giáo dục	Năm 2014-2019	Phòng TCCB	
6	H7.07.01.06	Danh sách cán bộ hành chính đi học	Danh sách năm 2019	Trường Đại học Vinh	
7	H7.07.01.07	Quyết định ban hành quy chế về công tác cán bộ của Trường Đại học Vinh	Số 1128/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 09 năm 2016	Trường Đại học Vinh	
8	H7.07.02.01	Quyết định ban hành quy chế về công tác cán bộ của Trường Đại học Vinh	Số 1128/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 09 năm 2016	Trường Đại học Vinh	
9	H7.07.02.02	Quyết định ban hành quy định tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng ngạch giảng viên	Số 3276/QĐ/ĐHV ngày 21 tháng 10 năm 2013 Số 1512/QĐ-ĐHV ngày 05 tháng 05 năm 2015	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo tuyển dụng viên chức, lao động hợp đồng	Số 3773/TB-ĐHV ngày 31 tháng 10 năm 2014	Trường Đại học Vinh	

			Số 34/TB-ĐHV ngày 21/03/2017 Số 102/TB-ĐHV ngày 30/06/2017 Số 25/TB-ĐHV ngày 01/03/2019		
10	H7.07.02.03	Quyết định điều động cán bộ viên chức	Số 3898/QĐ-ĐHV ngày 06 tháng 11 năm 2014 Số 3916/QĐ-ĐHV ngày 20 tháng 10 năm 2015	Trường Đại học Vinh	
11	H7.07.02.04	Thông báo về việc tuyển dụng viên chức, lao động hợp đồng	Số 3773/TB-ĐHV ngày 31 tháng 10 năm 2014 Số 34/TB-ĐHV ngày 21/03/2017 Số 102/TB-ĐHV ngày 30/06/2017 Số 25/TB-ĐHV ngày 01/03/2019	Trường Đại học Vinh	
		Trang thông tin điện tử eoffice và ioffice	http://ioffice.vinhuni.edu.vn/Login.aspx	Trường Đại học Vinh	
12	H7.07.02.05	Quy chế tổ chức và hoạt động Khoa Giáo dục	Quy chế tổ chức và hoạt động	Khoa Giáo dục	
13	H7.07.03.01	Quyết định ban hành quy chế về công tác cán bộ của Trường Đại học Vinh	Số 1128/QĐ-ĐHV ngày 26 tháng 09 năm 2016	Trường Đại học Vinh	
14	H7.07.03.02	Quyết định ban hành quy định tuyển dụng viên chức và lao động hợp đồng ngạch	Số 3276/QĐ-ĐHV ngày 21 tháng 10 năm 2013	Trường Đại học Vinh	

		giảng viên	Số 1512/QĐ-ĐHV ngày 05 tháng 05 năm 2015		
		Thông báo tuyển dụng viên chức, lao động hợp đồng	Số 3773/TB-ĐHV ngày 31 tháng 10 năm 2014 Số 34/TB-ĐHV ngày 21/03/2017 Số 102/TB-ĐHV ngày 30/06/2017 Số 25/TB-ĐHV ngày 01/03/2019	Trường Đại học Vinh	
15	H7.07.03.03	Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ cán bộ văn phòng khoa và trợ lý quản lý sinh viên	Số 2534/QĐ-ĐHV ngày 29 tháng 9 năm 2011	Trường Đại học Vinh	
		Quy chế về công tác cán bộ của Trường Đại học Vinh	Số 1128/QĐ-ĐHV ngày 26/9/2016	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định cử cán bộ chuyên trách QLSV của Nhà trường	Số 433/QĐ-ĐHV, ngày 14/5/2013	Trường đại học Vinh	
		Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ cố vấn học tập	Số 3814/QĐ-ĐHV ngày 10 tháng 12 năm 2012	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về cử cố vấn học tập, trợ lý đào tạo khoa Giáo dục của Nhà trường	Năm 2014-2019	Trường đại học Vinh	
16	H7.07.03.04	Tiêu chí thi đua cá nhân đánh giá công chức, viên chức	Số 3807/QĐ-ĐHV ngày 12/10/2015	Trường Đại học Vinh	

		Phiếu chấm điểm thi đua cá nhân (dành cho nhân viên)	Năm 2014-2019	Trường Đại học Vinh	
17	H7.07.03.05	Biên bản hội đồng thi đua khoa Giáo dục	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Biên bản hội đồng thi đua trường Đại học Vinh	Năm 2014-2019	Trường Đại học Vinh	
18	H7.07.03.06	Quyết định về việc công nhận danh hiệu thi đua	Năm 2014-2019	Trường Đại học Vinh	
19	H7.07.04.01	Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức nhà trường.	CV số 382/ĐHV-ĐTLT ngày 01/4/2016	Trường Đại học Vinh	
20	H7.07.04.02	Kết quả khảo sát về nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn của đội ngũ nhân viên	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
21	H7.07.04.03	Kết quả thi khảo sát, đánh giá năng lực sử dụng CNTT cho cán bộ khối hành chính nhà trường (đợt 1)	Quyết định số 513/QĐ-ĐHV ngày 19/5/2016	Trường Đại học Vinh	
		Kết quả thi khảo sát, đánh giá năng lực sử dụng CNTT cho cán bộ khối hành chính nhà trường (đợt 2)	Quyết định số 898/QĐ-ĐHV ngày 29/7/2016	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định cử viên chức đi học sau đại học		Trường Đại học Vinh	

22	H7.07.04.04	Kinh phí bồi dưỡng phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên	Năm 2014-2019	Phòng Kế hoạch – tài chính	
	H7.07.05.01	Quy chế tổ chức và hoạt động của trường VINH	Số 1386/QĐ-ĐHV ngày 22/04/2015	Trường Đại học Vinh	
		Quy chế về công tác cán bộ của Trường Đại học Vinh	Số 1128/QĐ-ĐHV ngày 26/9/2016	Trường Đại học Vinh	
		Quy định thời gian giờ làm việc đối với cán bộ giảng dạy kiêm nhiệm	Kèm theo quyết định số 1160/QĐ-ĐHV ngày 3/10/2016	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ cán bộ văn phòng khoa và trợ lý quản lý sinh viên	Số 2534/QĐ-ĐHV ngày 29 tháng 9 năm 2011	Trường Đại học Vinh	
		Phân công nhiệm vụ cán bộ, viên chức các khoa, viện, phòng, ban, trung tâm	Năm 2014-2019	Các khoa, viện, phòng, ban, trung tâm	
23	H7.07.05.02	Đề án vị trí việc làm	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ cố vấn học tập	Số 3814/QĐ-ĐHV ngày 10 tháng 12 năm 2012	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ cán bộ văn phòng khoa và trợ lý quản lý sinh viên	Số 2534/QĐ-ĐHV ngày 29 tháng 9 năm 2011	Trường Đại học Vinh	

		Quy định về công tác thi đua - khen thưởng của Đại học Vinh	QĐ 3807/QĐ- ĐHV 12/10/2015		
		Quyết định ban hành quy định đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức Trường Đại học Vinh	Số 929/QĐ-ĐHV này 24 tháng 8 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định ban hành tiêu chí thi đua các nhân đánh giá công chức, viên chức Đại học Vinh	Số 3807/QĐ-ĐHV ngày 12 tháng 10 năm 2015	Trường Đại học Vinh	
		Quy định về thanh toán làm thêm giờ khối hành chính	Chi tiêu nội bộ 2017	Trường Đại học Vinh	
		Bảng chấm công hàng tháng	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		24	H7.07.05.03	Báo cáo tổng kết năm học và phương hướng nhiệm vụ các năm tiếp theo	Năm 2014-2019
25	H7.07.05.04	Hồ sơ đánh giá CBCC hàng năm	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
26	H7.07.05.05	Biên bản họp hội đồng thi đua, khen thưởng	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Danh sách khen thưởng hàng tháng	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		QĐ công nhận danh hiệu thi đua	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học					
1	H8.08.01.01	Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ giáo dục và Đào tạo	Số 05/2017/TT-BGDĐT, ngày 25 tháng 01 năm 2017	Bộ GD&ĐT	

		Đề án tuyển sinh hệ đại học chính quy năm 2017,2018,2019	Số 265/ĐA-ĐHV, ngày 11/03/2017 Số 347/ĐA-ĐHV, ngày 04/07/2018 Số 206/ĐA-ĐHV, ngày 11/03/2019	Trường Đại học Vinh	
		Cổng thông tin điện tử tuyển sinh	http://vinhuni.edu.vn/tuyen-sinh	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2017	Số 666/QĐ-ĐHV, ngày 26/6/2017	Trường Đại học Vinh	
2	H8.08.01.02	Công bố điểm chuẩn tuyển sinh đại học hệ chính quy 2014	Thông báo ngày 8/8/2014	Trường Đại học Vinh	
3	H8.08.01.03	Thông báo xét tuyển (đợt 2) vào đại học hệ chính quy của Trường Đại học Vinh	Số 2505/TB-ĐHV ngày 12/08/2014 Số 2934/TB-ĐHV ngày 24/08/2015 Số 140/TB-ĐHV ngày 13/08/2018 Số 151/TB-ĐHV ngày 27/08/2019	Trường Đại học Vinh	
4	H8.08.01.04	Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển đại học hệ chính quy trường Đại học Vinh	Số 2607/QĐ-ĐHV ngày 12/08/2014 Số 2977/QĐ-ĐHV ngày 26/08/2015 Số 1292/QĐ-ĐHV ngày 15/08/2016 Số 1435/QĐ-ĐHV ngày 04/08/2017 Số 1658/QĐ-ĐHV ngày 06/08/2018 Số 2155/QĐ-ĐHV ngày 09/09/2019	Trường Đại học Vinh	
5	H8.08.01.05	Thông báo quy định về việc xét tuyển học	Số 122/TB-ĐHV ngày 06/08/2017	Trường Đại học Vinh	

		bạ THPT hoặc tương đương vào đại học hệ chính quy năm 2017 của trường Đại học Vinh (đợt 2)			
6	H8.08.01.06	Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ giáo dục và Đào tạo	Số 05/2017/TT-BGDĐT, ngày 25 tháng 01 năm 2017	Bộ GD&ĐT	
7	H8.08.01.07	Cổng Thông tin tuyển sinh	http://vinhuni.edu.vn/tuyen-sinh	Trường Đại học Vinh	
		Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ giáo dục và Đào tạo	Số 05/2017/TT-BGDĐT, ngày 25 tháng 01 năm 2017	Bộ GD&ĐT	
		Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển đại học hệ chính quy trường Đại học Vinh	Số 2607/QĐ-ĐHV ngày 12/08/2014 Số 2977/QĐ-ĐHV ngày 26/08/2015 Số 1292/QĐ-ĐHV ngày 15/08/2016 Số 1435/QĐ-ĐHV ngày 04/08/2017 Số 1658/QĐ-ĐHV ngày 06/08/2018 Số 2155/QĐ-ĐHV ngày 09/09/2019	Phòng Đào tạo	
8	H8.08.01.08	Yêu cầu báo cáo số liệu và đăng ký tư vấn tuyển sinh năm học 2017-2018	Số 1186/ĐHV-HCTH, ngày 04/10/2017	Phòng HCTH	
		Đề án tuyển sinh hệ đại học chính quy năm 2017,2018,2019	Số 265/ĐA-ĐHV, ngày 11/03/2017 Số 347/ĐA-ĐHV, ngày 04/07/2018 Số 206/ĐA-ĐHV, ngày 11/03/2019	Trường Đại học Vinh	

9	H8.08.02.01	Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ giáo dục và Đào tạo	Thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT ngày 5/3/2012 và sửa đổi theo thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT ngày 11/03/2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
		Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ giáo dục và Đào tạo	Số 05/2017/TT-BGDĐT, ngày 25 tháng 01 năm 2017	Bộ GD&ĐT	
		Đề án tuyển sinh hệ đại học chính quy năm 2017	Số 265/ĐA-ĐHV, ngày 11/03/2017	Trường Đại học Vinh	
		Đề án tuyển sinh hệ đại học chính quy năm 2018	Số 347/ĐA-ĐHV, ngày 04/07/2018	Trường Đại học Vinh	
		Đề án tuyển sinh hệ đại học chính quy năm 2019	Số 206/ĐA-ĐHV, ngày 11/03/2019	Trường Đại học Vinh	
		Yêu cầu báo cáo số liệu và đăng ký tư vấn tuyển sinh năm học 2017-2018	Số 1186/ĐHV-HCTH, ngày 04/10/2017	Phòng HCTH	
10	H8.08.02.02	Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ giáo dục và Đào tạo	Thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT ngày 5/3/2012 và sửa đổi theo thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT ngày 11/03/2014	Bộ Giáo dục và Đào tạo	
11	H8.08.02.03	Cơ sở dữ liệu, tổng kê kết quả tuyển sinh	Năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017	Phòng Đào tạo	
		Thông báo xét tuyển học bạ THPT hoặc tương đương vào đại học hệ chính quy năm	Số 122/TB-ĐHV ngày 06/08/2017	Trường đại học Vinh	

		2017 của Trường Đại học Vinh			
		Thông báo xét tuyển (đợt 2) vào đại học hệ chính quy của Trường Đại học Vinh	Số 2505/TB-ĐHV ngày 12/08/2014 Số 2934/TB-ĐHV ngày 24/08/2015 Số 140/TB-ĐHV ngày 13/08/2018 Số 151/TB-ĐHV ngày 27/08/2019	Trường đại học Vinh	
		Đề án tuyển sinh hệ đại học chính quy năm 2017 ,2018,2019	Số 265/ĐA-ĐHV, ngày 11/03/2017 Số 347/ĐA-ĐHV, ngày 04/07/2018 Số 206/ĐA-ĐHV, ngày 11/03/2019	Trường đại học Vinh	
		Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ giáo dục và Đào tạo	Số 05/2017/TT-BGDĐT, ngày 25 tháng 01 năm 2017	Bộ GD&ĐT	
		Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2017	Số 666/QĐ-ĐHV, ngày 26/6/2017	Trường đại học Vinh	
12	H8.08.03.01	Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	Quy định số 868 /QĐ – ĐHV ĐHV ngày 02 /4/2013	Trường đại học Vinh	
			Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15/08/2007	Bộ GD&ĐT	
		Quy định công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập tiếp cận CDIO	QĐ số 1262/ QĐ - ĐHV ngày 13/11/2017	Trường đại học Vinh	
		Quy định tạm thời về đào tạo đại học hệ chính	QĐ số 2155/ QĐ - ĐHV ngày 10/10/2017	Trường đại học Vinh	

		quy theo hệ thống tín chỉ tiếp cận CDIO			
13	H8.08.03.02	Báo cáo và phản hồi về sự tiến bộ của người học	Biên bản họp liên tịch giữa Ban chủ nhiệm khoa, Trưởng bộ môn, Trợ lý đào tạo, Quản lý sinh viên và Liên chi đoàn khoa	Khoa Giáo dục	
		Sinh hoạt lớp sinh viên	Biên bản họp lớp 2014-2019	Khoa Giáo dục	
14	H8.08.03.03	Cẩm nang sinh viên	Năm 2014-2019	Trường đại học Vinh	
		Cổng thông tin điện tử	http://student.vinhuni.edu.vn/cmsoft.iu.web.info/home.aspx	Trường đại học Vinh	
15	H8.08.03.04	Thư gửi kết quả kết quả học tập, rèn luyện cho phụ huynh	Năm 2014-2019	Khoa giáo dục	
		Kế hoạch thông báo kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên cho gia đình	Số 35/ĐHV-CTCTHSSV, ngày 25/6/2017	Phòng CT CT HSSV	
16	H8.08.03.05	Phần mềm quản lý người học LMS và phần mềm quản lý điểm CMC	Năm 2014-2019	Trường đại học Vinh	
17	H8.08.03.06	Phân bổ khối lượng học tập của người học	Cẩm nang sinh viên	Trường đại học Vinh	
		Chương trình đào tạo	http://student.vinhuni.edu.vn/cmsoft.iu.web.info/	Trường đại học Vinh	
18	H8.08.03.07	Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường	Số 428/QĐ-ĐHV, ngày 21/4/2016	Trường đại học Vinh	

		Quyết định cử cán bộ chuyên trách QLSV của Nhà trường	Số 433/QĐ-ĐHV, ngày 14/5/2013	Trường đại học Vinh	
		Quyết định về cử cố vấn học tập, trợ lý đào tạo khoa Giáo dục của Nhà trường	Năm 2014-2019	Trường đại học Vinh	
		Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của cố vấn học tập	Số 3814/QĐ-ĐHV, ngày 10/12/2012	Trường đại học Vinh	
		Quyết định về Cố vấn học tập	Số 3615/ ĐHV-TCCB, ngày 16/10/2014	Phòng tổ chức cán bộ	
19	H8.08.04.01	Quyết định v/v cử cố vấn học tập 2017	Số 1131/QĐ-ĐHV, ngày 10/10/2017	Trường đại học Vinh	
		Quyết định vv ban hành quy định tạm thời về chức năng, nhiệm vụ của TLĐT, cố vấn học tập, 2012	Số 3814/QĐ-ĐHV, ngày 10/12/2012	Trường đại học Vinh	
		Quyết định về Cố vấn học tập	Số 3615/ ĐHV-TCCB, ngày 16/10/2014	Phòng tổ chức cán bộ	
		Danh sách giáo viên chủ nhiệm lớp	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Biên bản sinh hoạt lớp	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
20	H8.08.04.02	Kế hoạch tổ chức chào đón tân sinh viên	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
21	H8.08.04.03	Kế hoạch tổ chức hội nghị dân chủ các lớp sinh viên và hội nghị đối thoại trực tiếp giữa hiệu trưởng với sinh viên năm học	Số 4869/ĐHV-CTCTHSSV ngày 18/12/2015 Số 01/KH-ĐHV ngày 07/01/2019	Trường Đại học Vinh	

		2018-2019			
		Biên bản sinh hoạt lớp	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
22	H8.08.04.04	Kế hoạch tổ chức hội nghị dân chủ SV	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Kế hoạch tổ chức sinh hoạt lớp hàng tháng	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Chương trình hoạt động của Liên chi đoàn, Liên chi hội Khoa Giáo dục	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Kế hoạch tổ chức Hội thi Viết chữ đẹp – Giải toán nhanh	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Kế hoạch thực hiện tháng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và tổ chức hội thi nghiệp vụ sư phạm từ 2015-2018	Kế hoạch số 4082/KH-ĐHV ngày 29/10/2015 Kế hoạch số 43/KH-ĐHV ngày 08/11/2016 Kế hoạch số 40/KH-ĐHV ngày 30/10/2017 Kế hoạch số 41/KH-ĐHV ngày 11/10/2018	Trường đại học Vinh	
		Báo cáo tổng kết tháng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và tổ chức hội thi " Nghiệp vụ sư phạm"	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Quyết định vv thành lập Câu lạc bộ "Khởi nghiệp sáng tạo", 2017	Số 141-QĐ/ĐTN, ngày 10/10/2017	Trường Đại học Vinh	
23	H8.08.04.05	Bằng khen, giấy khen của Liên chi đoàn,	Năm 2014-2019	Các cấp	

		Liên chi hội.			
24	H8.08.04.05	Kế hoạch thực hiện tháng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và tổ chức hội thi nghiệp vụ sư phạm từ 2015-2018	Kế hoạch số 4082/KH-ĐHV ngày 29/10/2015 Kế hoạch số 43/KH-ĐHV ngày 08/11/2016 Kế hoạch số 40/KH-ĐHV ngày 30/10/2017 Kế hoạch số 41/KH-ĐHV ngày 11/10/2018	Trường đại học Vinh	
25		Báo cáo tổng kết tháng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và tổ chức hội thi " Nghiệp vụ sư phạm"	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Kế hoạch tổ chức Hội thi Viết chữ đẹp – Giải toán nhanh	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Giấy khen hội thi nghiệp vụ sư phạm	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
26	H8.08.04.07	Quyết định thành lập đoàn thực tập sư phạm cuối khóa năm học 2014-2018	Quyết định số 405/QĐ-ĐHV ngày 02 tháng 02 năm 2015 Quyết định số 57/QĐ-ĐHV ngày 18 tháng 01 năm 2016 Quyết định số 29/QĐ-ĐHV ngày 09 tháng 01 năm 2017 Quyết định số 115/QĐ-ĐHV ngày 18 tháng 01 năm 2018	Trường Đại học Vinh	

			Quyết định số 160/QĐ-ĐHV ngày 18 tháng 01 năm 2019		
		Báo cáo tổng kết thực tập sư phạm, Thực tập nghề	Năm 2014-2019	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch triển khai công tác thực tập tốt nghiệp 2015-2016	Số 1034/QĐ-ĐHV, ngày 12/7/2016	Trường Đại học Vinh	
27	H8.08.04.08	Quyết định vv thành lập Câu lạc bộ "Khởi nghiệp sáng tạo"	Số 141-QĐ/ĐTN, ngày 10/10/2017	Trường Đại học Vinh	
		Tổ chức chương trường truyền thông tư vấn về giới tính, sức khỏe sinh sản cho nữ sinh	Số 461/ĐHV-HTSVQHDN ngày 08/05/2019	Trung tâm hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp	
		Kế hoạch tổ chức hội thảo tư vấn và giới thiệu sinh viên tốt nghiệp làm việc tại Nhật Bản	Số 618/ĐHV-HTSVQHDN ngày 12/06/2019	Trung tâm hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp	
		Kế hoạch tổ chức chương trình tư vấn , tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp	Số 296/ ĐHV-HTSVQHDN ngày 28/03/2019	Trung tâm hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp	
		Tổ chức ngày hội tư vấn , tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp	Số 381/ ĐHV-HTSVQHDN ngày 17/04/2019	Trung tâm hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp	

				nghiệp	
28	H8.08.04.09	Quyết định và danh sách sinh viên được cấp học bổng khuyến khích học tập	Năm 2014-2019	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định và danh sách cấp học bổng Vallet cho học sinh, sinh viên	Năm 2014-2019	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định ban hành chế độ học bổng trường Đại học Vinh đối với học viên cao học và nghiên cứu sinh từ năm học 2018-2019	Quyết định số 404/QĐ-ĐHV ngày 04/03/2019	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức chương trình “Tết ấm cho sinh viên Kỷ Hợi 2019”	Kế hoạch 02/KH-ĐHV ngày 08/01/2019	Trường Đại học Vinh	
		Chương trình “Tết ấm sinh viên”	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
29	H8.08.04.10	Kế hoạch phân công cán bộ, giảng viên hỗ trợ, tư vấn sinh viên	Số 43/KH-ĐHV ngày 29/08/2019	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch phân công cán bộ quản lý các địa bàn có HSSV và HV ngành GDTH tạm trú	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
30	H8.08.04.11	Quyết định ban hành quy định tạm thời công tác lấy ý kiến phản hồi từ người học về cán bộ, viên chức và các hoạt động của trường ĐHV, Số 1307, 2016	Số 1307/QĐ-ĐHV, ngày 1/11/2016	Trường Đại học Vinh	

	Kế hoạch triển khai tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học về cán bộ, giảng viên và các hoạt động của trường ĐHV, 2016	Số 33/KH-ĐHV, ngày 22/9/2016	Trường Đại học Vinh	
	Thông báo vv lấy ý kiến phản hồi của SV cuối khoá tốt nghiệp năm 2017 về các hoạt động của Nhà trường	Số 43/BC-ĐHV, ngày 14/9/2017	Trường Đại học Vinh	
	Báo cáo sơ kết vv lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động của các đơn vị hành chính và các hoạt động của Nhà trường, 2016	Số 291/TB-ĐHV, ngày 4/11/2016	Trường Đại học Vinh	
	Báo cáo công tác lấy ý kiến phản hồi của SV cuối khoá tốt nghiệp năm 2017 về các hoạt động của Nhà trường	Số 25/BC-ĐHV, ngày 12/6/2017	Trường Đại học Vinh	
	Thông báo vv lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động giảng dạy, các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính, 2017-2018	Số 195/TB-ĐHV, ngày 8/12/2017	Trường Đại học Vinh	
	Thông báo vv lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động giảng dạy, các hoạt động	Số 217/TB-ĐHV, ngày 11/12/2018	Trường Đại học Vinh	

		động của Nhà trường và các đơn vị hành chính, HK 1, 2018-2019			
31	H8.08.05.01	Thống kê tổng diện tích lớp học và tỉ lệ bình quân diện tích trên tổng số người học	Thống kê 2017-2018	Phòng Quản trị và đầu tư	
		Thống kê tài sản tại các phòng học	Năm 2018-2019	Phòng Quản trị và đầu tư	
		Báo cáo tổng kết công tác kiểm kê tài sản	Năm 2016-2018	Phòng Quản trị và đầu tư	
32	H8.08.05.02	Hệ thống phòng học online, 2016	Sơ đồ, ngày 15/12/2016	Phòng Quản trị và đầu tư	
33	H8.08.05.03	Sơ đồ bố trí khu hiệu bộ, giảng đường, các phòng/khoa/Viện, hội trường, thư viện, khu thực hành, thực tập... ký túc xá	Năm 2018-2019	Phòng Quản trị và đầu tư	
		Sơ đồ phòng học nhà A, B, D + Biên bản kiểm kê tài sản cố định của phòng học (danh mục)	Sơ đồ năm 2018 -19 (có trang thiết bị phòng học)	Phòng Quản trị và đầu tư	
		Sơ đồ bố trí phòng làm việc và nghiên cứu phát triển công nghệ cao (Khu hiệu bộ- Nhà điều hành)	Sơ đồ năm 2018 -19	Phòng Quản trị và đầu tư	
		Thống kê phòng làm việc các đơn vị trong trường	Sơ đồ năm 2018 -19	Phòng Quản trị và đầu tư	

		Sơ đồ mặt bằng phòng học máy tính phục vụ học tập và nghiên cứu cho sinh viên ngành Sư phạm hóa học	2018-19 (Sơ đồ nhà A0+ Nhà TH KTCN năm 2018-19)	Phòng Quản trị và đầu tư	
		Bảng kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân lực, 2017	BC, ngày 21/7/2017	Phòng Quản trị và đầu tư	
		Văn bản điều chỉnh qui hoạch Cơ sở 2 do UBND tỉnh ban hành, 2016	Số 3943/UBND-QLĐT, ngày 21/8/2015	UBND tỉnh Nghệ An	
		Văn bản qui hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển cơ sở vật chất của nhà trường, 2016	Số 4808/QĐ.UBND-XD, ngày 22/10/2015	Trường Đại học Vinh	
		Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước và đề xuất phương án xử lý, 2013	BC, ngày 5/5/2013	Trường Đại học Vinh	
		Văn bản quy định việc bố trí, phân chia việc sử dụng các phòng làm việc trong trường, 2016	Số 686/QĐ-ĐHV, ngày 9/6/2016	Trường Đại học Vinh	
34	H8.08.05.04	Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Vinh	Số 1016/QĐ-ĐHV ngày 22/10/2018	Trường Đại học Vinh	
		Quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học Vinh	Quyết định số 428/QĐ-ĐHV ngày 21/04/2016	Trường Đại học Vinh	

			Số 2396/QĐ-ĐHV ngày 06/09/2019		
		Quyết định thành lập hội đồng kiểm tra sức khỏe SV,HV	Số 2978/QĐ-ĐHV ngày 15/07/2015 Số 1096/QĐ-ĐHV ngày 01/09/2016 Số 869/QĐ-ĐHV ngày 15/08/2017 Số 599/QĐ-ĐHV ngày 09/07/2018 Số 1736/QĐ-ĐHV ngày 11/07/2019	Trường Đại học Vinh	
35	H8.08.05.05	Báo cáo về việc khám sức khỏe cho SV,HV	Số 4642/BC-ĐHV ngày 13/12/2015 Số 76/BC-ĐHV ngày 30/12/2016 Số 64/BC-ĐHV ngày 29/12/2017 Số 66/BC-ĐHV ngày 21/12/2018	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch khám sức khỏe, điều trị răng, mắt học đường cho HSSV	Số 1391/ĐHV-YT ngày 05/12/2018	Trạm Y tế	
		Kế hoạch khám sức khỏe sinh viên thực tập sư phạm	Số 43/ĐHV-YT ngày 11/01/2019	Trạm Y tế	
36	H8.08.05.06	Quyết định ban hành bộ quy tắc ứng xử văn hóa của học sinh, sinh viên, học viên trường Đại học Vinh	Số 3182/QĐ-ĐHV ngày 26/12/2018	Trường đại học Vinh	
		Quy tắc ứng xử của cán bộ cũng như học	Cầm nang sinh viên	Trường đại học Vinh	

		sinh, sinh viên trong Nhà trường			
37	H8.08.05.07	Nghị định quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, số: 80/2017/NĐ-CP, 2017	Số 80/2017/NĐ-CP, ngày 17/7/2017	Chính phủ	
		Tờ trình vv tổ chức tập huấn chuyển giao công nghệ hệ thống PCCC công trình Nhà làm việc và nghiên cứu phát triển CNC; Nhà KTX 9 tầng P. Hưng Bình	TT, ngày 19/10/2015	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, 2015-2016	Số 3780/KH-ĐHV, ngày 9/20/2015	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức Hội nghị - tập huấn công tác đảm bảo an ninh, trật tự trường học và công tác HS, SV, 2015-2016	Số 3775/KH-ĐHV, ngày 9/10/2015	Trường Đại học Vinh	
		Thông tri triệu tập hội nghị triển khai công tác HSSV, HV và công tác an ninh trường học, 2013-2014	Số 3545/TT-ĐHV, ngày 4/11/2013	Trường Đại học Vinh	
38	H8.08.05.08	Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động của nhà trường, 2016	Mẫu phiếu, ngày 1/11/2016	Trường Đại học Vinh	

		Quyết định ban hành Quy định tạm thời công tác lấy ý kiến phản hồi từ người học về cán bộ, viên chức và các hoạt động của trường ĐHV, 2016	Số 1307/QĐ-ĐHV, ngày 1/11/2016	Trường Đại học Vinh	
Tiêu chuẩn 9:					
1	H9.09.01.01	Danh mục tài sản thuộc chủng loại trên theo từng đơn vị/bộ phận chức năng trong trường	Theo danh mục kiểm kê tài sản năm 2014–2019	Phòng QT & ĐT	
2	H9.09.01.02	Danh mục trang thiết bị phục vụ dạy và học theo từng ngành đào tạo	Thống kê, năm 2015	Phòng QT & ĐT	
3	H9.09.01.03	Văn bản quy định việc bố trí, phân chia việc sử dụng các phòng làm việc trong trường, 2016	Số 686/QĐ-ĐHV, ngày 9/6/2016	Trường Đại học Vinh	
		Văn bản quy định việc bố trí, phân chia việc sử dụng các phòng làm việc trong trường	Thống kê 2014-2018	Phòng QT & ĐT	
		Sơ đồ bố trí phòng làm việc và nghiên cứu phát triển công nghệ cao (Khu hiệu bộ- Nhà điều hành)	Sơ đồ năm 2018 -19	Phòng Quản trị và đầu tư	
4	H9.09.01.04	Hệ thống phòng học online	Thống kê, năm 2017 Thống kê, năm 2016	Phòng QT & ĐT	

5	H9.09.01.05	Sơ đồ bố trí khu hiệu bộ, giảng đường, các phòng/khoa/Viện, hội trường, thư viện, khu thực hành, thực tập... ký túc xá	Năm 2018-2019	Phòng Quản trị và đầu tư	
		Sơ đồ phòng học nhà A, B, D + Biên bản kiểm kê tài sản cố định của phòng học (danh mục)	Sơ đồ năm 2018 -19 (có trang thiết bị phòng học)	Phòng Quản trị và đầu tư	
6	H9.09.01.06	Thống kê phòng làm việc các đơn vị trong trường	Sơ đồ năm 2018 -19	Phòng Quản trị và đầu tư	
7	H9.09.01.07	Thông báo vv lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động giảng dạy, các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính, 2017-2018	Số 195/TB-ĐHV, ngày 8/12/2017	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo vv lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động giảng dạy, các hoạt động của Nhà trường và các đơn vị hành chính, HK 1, 2018-2019	Số 217/TB-ĐHV, ngày 11/12/2018	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch triển khai tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ người học về cán bộ, giảng viên và các hoạt động của trường ĐHV, 2016	Số 33/KH-ĐHV, ngày 22/9/2016	Trường Đại học Vinh	

		Thông báo vv lấy ý kiến phản hồi của SV cuối khoá tốt nghiệp năm 2017 về các hoạt động của Nhà trường	Số 43/BC-ĐHV, ngày 14/9/2017	Trường Đại học Vinh	
8	H9.09.01.08	Báo cáo công tác lấy ý kiến phản hồi của sinh viên cuối khóa tốt nghiệp 2017 về các hoạt động của nhà trường	Số 43/BC-ĐHV ngày 14/09/2017	Phòng CT CTHSSV	
		Báo cáo lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trường Đại học Vinh học kỳ I 2016-2017	Số 25/BC-ĐHV ngày 12/06/2017	Phòng CT CTHSSV	
		Báo cáo sơ kết về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động của các đơn vị hành chính và các hoạt động của nhà trường (đợt 1 năm 2016-2017)	Số 74/BC-ĐHV ngày 22/12/2016	Phòng CT CTHSSV	
		Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá phản hồi của người học về chất lượng phục vụ của thư viện	Tổng hợp, năm 2015	Thư viện	
9	H9.09.02.01	Thống kê cơ sở vật chất trang thiết bị tại thư viện	Thống kê, năm 2016	Thư viện	
10	H9.09.02.02	Danh sách tài liệu thư viện	Thống kê, năm 2016	Thư viện	

11	H9.09.02.03	Nguồn tài liệu bổ sung hàng năm	Thống kê, năm 2016	Thư viện	
12	H9.09.02.04	Phần mềm quản lý thư viện		Thư viện	
13	H9.09.02.05	Hệ thống tài liệu điện tử	http://lib.vinhuni.edu.vn/ http://tvs.lib.vinhuni.edu.vn; http://thuvien.vinhuni.edu.vn ; http://tailieu.vinhuni.edu.vn	Thư viện	
14	H9.09.02.06	Kĩ năng khai thác và sử dụng thư viện Cẩm nang “Hướng dẫn sử dụng thư viện”	Năm 2014-2019	Thư viện	
15	H9.09.02.07	Danh mục tài liệu khoa Giáo dục	Năm 2014-2019	Thư viện	
16	H9.09.02.08	Phần mềm quản lý thư viện Kipos	Năm 2014-2019	Thư viện	
17	H9.09.02.09	Thư viện ĐHQG Hà Nội, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh, Cục thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia, thư viện số ELib-Tailieu.vn của công ty TNHH tài liệu trực tuyến VINA	Năm 2014-2019	Thư viện	
18	H9.09.02.10	Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá phản hồi của người học về chất lượng phục vụ của	Tổng hợp, năm 2015	Thư viện	

		thư viện			
19	H9.09.03.01	QĐ thành lập trung tâm thực hành thí nghiệm	Số 706/QĐ-ĐHV ngày 04/04/2011	Trường ĐHV	
		Chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm thực hành thí nghiệm	Số 428/QĐ-ĐHV ngày 21/4/2016	Trường ĐHV	
20	H9.09.03.02	Quyết định về việc quy hoạch phòng thực hành thí nghiệm trường Đại học Vinh giai đoạn 2016-2020	Số 686/QĐ-ĐHV ngày 09/06/2016	Trường ĐHV	
21	H9.09.03.03	Sơ đồ bố trí khu hiệu bộ, giảng đường, các phòng/khoa/Viện, hội trường, thư viện, khu thực hành, thực tập... ký túc xá	Năm 2018-2019	Phòng Quản trị và đầu tư	
22	H9.09.03.04	Sơ đồ phòng học nhà A, B, D + Biên bản kiểm kê tài sản cố định của phòng học (danh mục)	Sơ đồ năm 2018 -19 (có trang thiết bị phòng học)	Phòng Quản trị và đầu tư	
23	H9.09.03.05	Sơ đồ phòng học nhà A, B, D + Biên bản kiểm kê tài sản cố định của phòng học (danh mục)	Sơ đồ năm 2018 -19 (có trang thiết bị phòng học)	Phòng Quản trị và đầu tư	
24	H9.09.03.06	Hệ thống trường tiêu học vệ tính trong tp Vinh và Cửa Lò	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
25	H9.09.03.07	Hợp đồng bổ sung, nâng cấp phòng thí		Trung tâm thực hành	

		nghiệm		thí nghiệm	
26	H9.09.03.08	Văn bản lấy ý kiến phản hồi người học và các bên liên quan về mức độ đáp ứng nhu cầu về đào tạo và nghiên cứu của hệ thống cơ sở vật chất và phòng thí nghiệm, thực hành và công tác phục vụ	Số 25/BC/ĐHV ngày 12/6/2017	Trường ĐHV	
27	H9.09.04.01	Văn bản quy định chức năng và nhiệm vụ của TT Công nghệ thông tin	Số 428/QĐ-ĐHV ngày 21/04/2016	Trường ĐHV	
		Quyết định ban hành quy hoạch tổng thể hệ thống thông tin quản lý trường Đại học Vinh	Số 62/QĐ-ĐHV ngày 23/1/2017	Trường ĐHV	
28	H9.09.04.02	Danh sách cán bộ được phát laptop	Theo danh mục kiểm kê tài sản năm 2011-2016	Trường ĐHV	
29	H9.09.04.03	Văn bản lịch triển khai tối ưu hoá hệ thống mạng máy tính toàn trường	Số 634/ĐHV-CNTT ngày 05/06/2017	Trường ĐHV	
		Hệ thống thông tin trường Đại học Vinh	http://vinhuni.edu.vn/	Trường ĐHV	
30	H9.09.04.04	Phần mềm CMC		Trường ĐHV	
		Hệ thống iOffice		Trường ĐHV	
31	H9.09.04.05	Công văn về bảo dưỡng và cấu hình hệ thống mạng máy tính	Số 1146/ ĐHV- CNTT ngày 26/9/2017	Công văn về bảo dưỡng và cấu hình hệ	

				thống mạng máy tính	
		Công văn về việc bảo trì, bảo dưỡng máy tính cá nhân và máy in của các đơn vị trong trường	Số 1327/ ĐHV - CNTT ngày 28/4/2014	Công văn về việc bảo trì, bảo dưỡng máy tính cá nhân và máy in của các đơn vị trong trường	
32	H9.09.04.06	Tập huấn công nghệ thông tin cho cán bộ	Năm 2014-2019	Phòng đào tạo Trung tâm công nghệ thông tin	
33	H9.09.05.01	Nghị định quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường	Số 80/2017/ NĐ-CP ngày 17/7/2017	Chính phủ	
		Kế hoạch triển khai công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội	Số 2546/KH – ĐHV ngày 23/7/2015 và các tài liệu liên quan	Trường ĐHV	
34	H9.09.05.02	Hợp đồng với công ty vệ sinh môi trường; các thông báo liên quan đến ngày Chủ nhật xanh; tập huấn về công tác nước sạch và vệ sinh môi trường	HĐ các năm 2011 – 2015	Trường ĐHV	
35	H9.09.05.03	Bảng kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế,	BC, ngày 21/7/2017	Phòng Quản trị và đầu	

		nhân lực, 2017		tư	
36	H9.09.05.04	Quyết định thành lập hội đồng kiểm tra sức khỏe SV,HV	Số 2978/QĐ-ĐHV ngày 15/07/2015 Số 1096/QĐ-ĐHV ngày 01/09/2016 Số 869/QĐ-ĐHV ngày 15/08/2017 Số 599/QĐ-ĐHV ngày 09/07/2018 Số 1736/QĐ-ĐHV ngày 11/07/2019		
		Báo cáo về việc khám sức khỏe cho SV,HV	Số 4642/BC-ĐHV ngày 13/12/2015 Số 76/BC-ĐHV ngày 30/12/2016 Số 64/BC-ĐHV ngày 29/12/2017 Số 66/BC-ĐHV ngày 21/12/2018		
37	H9.09.05.05	Quyết định thành lập Ban chỉ huy phòng chống bão lụt, cháy nổ	QĐ hàng năm 2011 - 2016	Trường ĐHV	
38	H9.09.05.06	Quyết định điều động sinh viên tham gia phòng chống bão lụt, cháy nổ	QĐ hàng năm 2011 - 2016	Trường ĐHV	
39	H9.09.05.06	Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước và đề xuất phương án xử lý	Các tập văn bản	Trường ĐHV	
40	H9.09.05.07	Quyết định thành lập Phòng Bảo vệ, Chức năng, nhiệm vụ Phòng Bảo vệ	Số 428/QĐ – ĐHV ngày 21/4/2016	Trường ĐHV	

41	H9.09.05.08	Trung đội tự vệ chiến đấu, Đội Thanh niên xung kích		Trường ĐHV	
42	H9.09.05.09	Hợp đồng với công ty vệ sĩ	HĐ số 376/HĐ – ĐHV 3/2017	Trường ĐHV	
43	H9.09.05.08	Hợp đồng với công ty vệ sinh môi trường; các thông báo liên quan đến ngày Chủ nhật xanh; tập huấn về công tác nước sạch và vệ sinh môi trường	HĐ các năm 2011 – 2015	Trường ĐHV	
44	H9.09.05.10	Hệ thống camera		Trường ĐHV	

Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng

1	H10.10.01.01	Quyết định về việc thành lập Hội đồng tư vấn liên ngành, rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo đại học hệ chính quy	2732/QĐ-ĐHV ngày 7/8/2015	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo kế hoạch rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo đại học hệ chính quy	2733/QĐ-ĐHV ngày 10/8/2015	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch rà soát chương trình đào tạo và giám sát, kiểm tra hoạt động đào tạo học kỳ 2 năm học 2014-2015	Số 1628/TB-ĐHV ngày 08/05/2015	Trường Đại học Vinh	
		Các biên bản họp Hội đồng Khoa học khoa về rà soát điều chỉnh, xây dựng CTĐT	Năm 2014-2018	Khoa Giáo dục	

		Quyết định thành lập Ban giám sát xây dựng và phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO	Quyết định 296/QĐ-ĐHV ngày 28/3/2016	Trường Đại học Vinh	
		Hướng dẫn thiết kế đề cương môn học và đánh giá năng lực của sinh viên dựa trên chuẩn đầu ra theo phương pháp tiếp cận CDIO	Hướng dẫn 1447/ĐHV-ĐT ngày 9/12/2016	Trường Đại học Vinh	
		Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra đào tạo trình độ đại học	Hướng dẫn 03/HD-DHV ngày 19/4/2016	Trường Đại học Vinh	
2	H10.10.01.02	Báo cáo xử lý số liệu điều tra từ bảng hỏi ngày 25/8/2016	Báo cáo	Khoa Giáo dục	
		Phiếu xin ý kiến doanh nghiệp	Phiếu khảo sát	Trường Đại học Vinh	
		Phiếu xin ý kiến sinh viên sau khi tốt nghiệp	Phiếu khảo sát	Trường Đại học Vinh	
		Tổng hợp danh sách đối tượng khảo sát thông tin xây dựng cdio	Danh sách	Khoa Giáo dục	
3	H10.10.01.03	Thông báo kế hoạch rà soát, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo đại học hệ chính quy	2733/QĐ-ĐHV ngày 10/8/2015	Trường Đại học Vinh	

		Quyết định ban hành chương trình đào tạo giáo dục đại học theo hệ thống tín chỉ	Số 2224/QĐ-ĐHV, ngày 05/9/2011 Số 3242/QĐ-ĐHV, ngày 29/9/2014 Số 3357/QĐ-ĐHV, ngày 15/9/2015 Số 1002/QĐ-ĐHV, ngày 30/8/2016	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định ban hành chương trình đào tạo giáo dục đại học theo hệ thống tín chỉ tiếp cận CDIO	số 747/QĐ-ĐHV, ngày 27/4/2017	Trường Đại học Vinh	
4	H10.10.01.04	Khung chương trình đào tạo khóa 58	Quyết định số 747/QĐ -ĐHV ngày 27 tháng 4 năm 2017 về chương trình đào tạo đại học hệ chính qui tiếp cận CDIO theo hệ thống tín chỉ	Trường Đại học Vinh	
5	H10.10.01.05	Mẫu Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động của các đơn vị hành chính	Phiếu	Trường Đại học Vinh	
		Mẫu Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động giảng dạy	Phiếu	Trường Đại học Vinh	
		Mẫu Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động của nhà trường	Phiếu	Trường Đại học Vinh	
		Hướng dẫn quy trình thực hiện khảo sát trực tuyến lấy ý kiến phản hồi từ người học	Ngày 8.12.2017	Trường Đại học Vinh	

		về hoạt động giảng dạy của giảng viên			
		Báo cáo sơ kết số 74/BC-DHV ngày 22/12/2016 việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động của các đơn vị hành chính và các hoạt động của Nhà trường	Báo cáo sơ kết số 74/BC-DHV ngày 22/12/2016	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trường ĐHV học kỳ 1 năm học 2016-2017 số 25/BC-ĐHV ngày 12/6/2017	Báo cáo số 25/BC-ĐHV ngày 12/6/2017	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo 44/BC-DHV báo cáo kết quả lấy ý kiến người học và phụ huynh học sinh học kỳ 2 năm học 2017-2018 ngày 29/8/2018	Báo cáo 44/BC-DHV ngày 29/8/2018	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo 10/BC-DHV về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Vinh, học kỳ 1 năm học 2017-2018	Báo cáo 10/BC-DHV	Trường Đại học Vinh	
		Tổng hợp ý kiến người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên đợt lấy ý kiến từ 1/4/2017 - 30/4/2017	Từ 1/4/2017 - 30/4/2017	Trường Đại học Vinh	

		Tổng hợp ý kiến người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên đợt lấy ý kiến từ 09/05/2018 – 25/05/2018	Từ 09/05/2018 – 25/05/2018	Trường Đại học Vinh	
6	H10.10.01.06	Kế hoạch tổ chức hội nghị dân chủ các lớp sinh viên và hội nghị đối thoại trực tiếp giữa hiệu trưởng và sinh viên 2016-2017	Số 02/KH-DHV ngày 11.1.2017	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức hội nghị dân chủ các lớp sinh viên, hội nghị học tốt	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
7	H10.10.01.07	Báo cáo kết quả rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, thực tập sư phạm	Năm 2014-2019	Trường tiểu học	
		Mẫu Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, thực tập sư phạm	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
8	H10.10.01.08	Phiếu xin ý kiến sinh viên sau khi tốt nghiệp về các hoạt động của nhà trường	Phiếu khảo sát	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát sinh viên tốt nghiệp	Tháng 2/2017	Trung tâm hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp	
		Báo cáo công tác lấy ý kiến phản hồi của	Báo cáo số 43/BC-ĐHV ngày 14/9/2017	Trường Đại học Vinh	

		sinh viên cuối khóa tốt nghiệp năm 2017 về các hoạt động của Trường số 43/BC-ĐHV ngày 14/9/2017			
9	H10.10.01.08	Mẫu phiếu khảo sát SV online	Phiếu 2014-2019	Trường Đại học Vinh	
		Danh sách cựu sinh viên kèm theo email, số điện thoại	Năm 2014-2019	Trung tâm hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp	
10	H10.10.02.01	Quyết định ban hành chương trình đào tạo giáo dục đại học theo hệ thống tín chỉ	Số 2224/QĐ-ĐHV, ngày 05/9/2011 Số 3242/QĐ-ĐHV, ngày 29/9/2014 Số 3357/QĐ-ĐHV, ngày 15/9/2015 Số 1002/QĐ-ĐHV, ngày 30/8/2016	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định ban hành chương trình đào tạo giáo dục đại học theo hệ thống tín chỉ tiếp cận CDIO	số 747/QĐ-ĐHV, ngày 27/4/2017	Trường Đại học Vinh	
11	H10.10.02.02	Kế hoạch biên soạn và điều chỉnh CTĐT	Số 2246/ĐHV-ĐT, ngày 07/8/2013	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn liên ngành rà soát, bổ sung, điều chỉnh CTĐT	Số 2732/QĐ-ĐHV, ngày 07/8/2015	Trường Đại học Vinh	
		Ban nghiên cứu, xây dựng và triển khai chương trình đào tạo tiếp cận CDIO năm 2018	Quyết định số 285/QĐ-ĐHV ngày 20/4/2018	Trường Đại học Vinh	

		Các biên bản họp Hội đồng khoa học khoa Giáo dục về việc điều chỉnh chương trình đào tạo ngành GDTH	Từ năm 2014 - 2016	Khoa Giáo dục	
		Biên bản sinh hoạt bộ môn về điều chỉnh chương trình đào tạo ngành GDTH	Từ năm 2014 - 2017	Bộ môn GDTH	
		Tờ trình về việc thay đổi thứ tự các học phần trong khung chương trình đào tạo	8/7/2014	Khoa Giáo dục	
		Tờ trình về đề cương chi tiết các học phần thay cho học phần chuyên môn thay thế khóa luận tốt nghiệp	6/10/2014	Khoa Giáo dục	
		Tờ trình về việc thay đổi điều kiện tiên quyết của các học phần	9/15/2014	Khoa Giáo dục	
12	H10.10.02.03	Quyết định ban hành chương trình đào tạo giáo dục đại học theo hệ thống tín chỉ	Số 2224/QĐ-ĐHV, ngày 05/9/2011 Số 3242/QĐ-ĐHV, ngày 29/9/2014 Số 3357/QĐ-ĐHV, ngày 15/9/2015 Số 1002/QĐ-ĐHV, ngày 30/8/2016	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định ban hành chương trình đào tạo giáo dục đại học theo hệ thống tín chỉ tiếp cận CDIO	số 747/QĐ-ĐHV, ngày 27/4/2017	Trường Đại học Vinh	

13	H10.10.02.04	Quyết định ban hành chương trình đào tạo giáo dục đại học theo hệ thống tín chỉ	Số 3242/QĐ-ĐHV, ngày 29/9/2014 Số 3357/QĐ-ĐHV, ngày 15/9/2015 Số 1002/QĐ-ĐHV, ngày 30/8/2016	Trường Đại học Vinh	
14	H10.10.02.05	Kế hoạch biên soạn và điều chỉnh CTĐT	Số 2246/ĐHV-ĐT, ngày 07/8/2013	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn liên ngành rà soát, bổ sung, điều chỉnh CTĐT	Số 2732/QĐ-ĐHV, ngày 07/8/2015	Trường Đại học Vinh	
		Ban nghiên cứu, xây dựng và triển khai chương trình đào tạo tiếp cận CDIO năm 2018	Quyết định số 285/QĐ-ĐHV ngày 20/4/2018	Trường Đại học Vinh	
		Các biên bản họp Hội đồng khoa học khoa Giáo dục về việc điều chỉnh chương trình đào tạo ngành GDTH	Từ năm 2014 – 2018	Khoa Giáo dục	
		Tờ trình về việc thay đổi thứ tự các học phần trong khung chương trình đào tạo	8/7/2014	Khoa Giáo dục	
		Tờ trình về đề cương chi tiết các học phần thay cho học phần chuyên môn thay thế khóa luận tốt nghiệp	6/10/2014	Khoa Giáo dục	
		Tờ trình về việc thay đổi điều kiện tiên quyết của các học phần	9/15/2014	Khoa Giáo dục	

		Biên bản sinh hoạt bộ môn về điều chỉnh chương trình đào tạo ngành GDTH	Từ năm 2014 – 2018	Bộ môn GDTH	
15	H10.10.02.06	Quyết định về việc thành lập các hội đồng nghiệm thu đề tài KH & CN trọng điểm cấp trường năm 2017,2018	Quyết định số 25/QĐ-ĐHV Ngày 09/01/2018 Quyết định số 484/QĐ-ĐHV Ngày 12/03/2019	Trường Đại học Vinh	
		Đề cương chi tiết học phần các khóa	Năm 2014-2019	Trường Đại học Vinh	
16	H10.10.02.07	Phiếu xin ý kiến đơn vị tuyển dụng	Phiếu khảo sát	Khoa Giáo dục	
		Phiếu xin ý kiến chuyên gia	Phiếu khảo sát	Khoa Giáo dục	
		Phiếu xin ý kiến sinh viên sau khi tốt nghiệp	Phiếu khảo sát	Khoa Giáo dục	
		Tổng hợp danh sách đối tượng khảo sát thông tin xây dựng cdio	Danh sách	Khoa Giáo dục	
		Báo cáo xử lý số liệu điều tra từ bảng hỏi ngày 25/8/2016	Báo cáo	Khoa Giáo dục	
17	H10.10.02.08	Mẫu Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động của các đơn vị hành chính	Phiếu	Trường Đại học Vinh	
		Mẫu Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động giảng dạy	Phiếu	Trường Đại học Vinh	

	Mẫu Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động của nhà trường	Phiếu	Trường Đại học Vinh	
	Hướng dẫn quy trình thực hiện khảo sát trực tuyến lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Ngày 8.12.2017	Trường Đại học Vinh	
	Báo cáo sơ kết số 74/BC-DHV ngày 22/12/2016 việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động của các đơn vị hành chính và các hoạt động của Nhà trường	Báo cáo sơ kết số 74/BC-DHV ngày 22/12/2016	Trường Đại học Vinh	
	Báo cáo về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trường ĐHV học kỳ 1 năm học 2016-2017 số 25/BC-ĐHV ngày 12/6/2017	Báo cáo số 25/BC-ĐHV ngày 12/6/2017	Trường Đại học Vinh	
	Báo cáo 44/BC-DHV báo cáo kết quả lấy ý kiến người học và phụ huynh học sinh học kỳ 2 năm học 2017-2018 ngày 29/8/2018	Báo cáo 44/BC-DHV ngày 29/8/2018	Trường Đại học Vinh	
	Báo cáo 10/BC-DHV về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Vinh,	Báo cáo 10/BC-DHV	Trường Đại học Vinh	

		học kỳ 1 năm học 2017-2018			
		Tổng hợp ý kiến người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên đợt lấy ý kiến từ 1/4/2017 - 30/4/2017	Từ 1/4/2017 - 30/4/2017	Trường Đại học Vinh	
		Tổng hợp ý kiến người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên đợt lấy ý kiến từ 09/05/2018 – 25/05/2018	Từ 09/05/2018 – 25/05/2018	Trường Đại học Vinh	
18	H10.10.02.09	Ban nghiên cứu, xây dựng và triển khai chương trình đào tạo tiếp cận CDIO năm 2018	Quyết định số 285/QĐ-ĐHV ngày 20/4/2018	Trường Đại học Vinh	
		Thành lập nhóm chuyên gia phát triển chương trình đào tạo	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Các biên bản họp Hội đồng khoa học khoa Giáo dục về việc điều chỉnh chương trình đào tạo ngành GDTH	Năm 2014 – 2019	Khoa Giáo dục	
		Biên bản sinh hoạt bộ môn về điều chỉnh chương trình đào tạo ngành GDTH	Năm 2014 – 2019	Bộ môn GDTH	
19	H10.10.02.10	Phiếu xin ý kiến giảng viên, cán bộ quản lý về chương trình đào tạo	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Phiếu xin ý kiến chuyên gia	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	

20	H10.10.02.11	Mẫu Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động của các đơn vị hành chính	Phiếu	Trường Đại học Vinh	
		Mẫu Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động giảng dạy	Phiếu	Trường Đại học Vinh	
		Mẫu Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động của nhà trường	Phiếu	Trường Đại học Vinh	
		Hướng dẫn quy trình thực hiện khảo sát trực tuyến lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên	Ngày 8.12.2017	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo sơ kết số 74/BC-DHV ngày 22/12/2016 việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động của các đơn vị hành chính và các hoạt động của Nhà trường	Báo cáo sơ kết số 74/BC-DHV ngày 22/12/2016	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trường ĐHV học kỳ 1 năm học 2016-2017 số 25/BC-ĐHV ngày 12/6/2017	Báo cáo số 25/BC-ĐHV ngày 12/6/2017	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo 44/BC-DHV báo cáo kết quả lấy ý kiến người học và phụ huynh học sinh học	Báo cáo 44/BC-DHV ngày 29/8/2018	Trường Đại học Vinh	

		kỳ 2 năm học 2017-2018 ngày 29/8/2018			
		Báo cáo 10/BC-DHV về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên Trường Đại học Vinh, học kỳ 1 năm học 2017-2018	Báo cáo 10/BC-DHV	Trường Đại học Vinh	
		Tổng hợp ý kiến người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên đợt lấy ý kiến từ 1/4/2017 - 30/4/2017	Từ 1/4/2017 - 30/4/2017	Trường Đại học Vinh	
		Tổng hợp ý kiến người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên đợt lấy ý kiến từ 09/05/2018 – 25/05/2018	Từ 09/05/2018 – 25/05/2018	Trường Đại học Vinh	
21	H10.10.02.12	Tập huấn xây dựng kế hoạch Chiến lược phát triển và triển khai Chương trình đào tạo CDIO	http://vinhuni.edu.vn/cdio/seo/giao-su-ho-tan-nhut-tap-huan-xay-dung-ke-hoach-chien-luoc-phat-trien-va-trien-khai-chuong-trinh-dao-tao-cdio-86182		
22		Trao đổi kinh nghiệm về đào tạo theo CDIO tại Trường Đại học Vinh	http://vinhuni.edu.vn/cdio/seo/gsts-ho-tan-nhut-trao-doi-kinh-nghiem-ve-dao-tao-theo-cdio-tai-truong-dai-hoc-vinh-82652		
23		Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học	http://hnue.edu.vn/Daotao/Khungchuongtri	Trường ĐHSP I Hà	

		Ngành Giáo dục tiểu học – Trường ĐHSP I Hà Nội	nh/tabid/426/frame/19/Default.aspx	Nội	
24		Khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Giáo dục tiểu học – Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	https://drive.google.com/file/d/0B4yz2K6XqhcLVnRNMjhWVUQ5WHM/view	Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	
25		Khung chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy ngành Giáo dục tiểu học – Trường ĐHSP Thái Nguyên	http://tieuhoc.dhsptn.edu.vn/?page=news-detail&id=601&title=B%E1%BA%A3n%20m%C3%B4i%20t%E1%BA%A3%20ch%C6%B0%C6%A1ng%20tr%C3%ACnh%20%C4%91%C3%A0o%20t%E1%BA%A1o%20ng%C3%A0nh%20GDTH%20-%20H%E1%BB%87%20ch%C3%ADnh%20quy	Trường ĐHSP Thái Nguyên	
26	H10.10.03.01	Quy định về đánh giá kết quả học tập của sinh viên	Số: 911/QĐ- ĐHV ngày 25/3/2014	Trường Đại học Vinh	
		Quy định về đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo tiếp cận năng lực	QĐ số 1262/ QĐ - ĐHV ngày 13/11/2017	Trường Đại học Vinh	
			QĐ số 2155/ QĐ - ĐHV ngày 10/10/2017	Trường Đại học Vinh	
27	H10.10.03.02	Số liệu thống kê điểm thi giữa kỳ, cuối kỳ các học phần	Năm 2014-2019	Trung tâm đảm bảo chất lượng	

28	H10.10.03.03	Quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV	Đề cương chi tiết 2014-2019	Trường Đại học Vinh	
29	H10.10.03.04	Tiêu chí và thang đánh giá học phần	Đề cương chi tiết 2014-2019	Trường Đại học Vinh	
30	H10.10.03.05	Hình thức kiểm tra đánh giá	Đề cương chi tiết 2014-2019	Trường Đại học Vinh	
31	H10.10.03.06	Kế hoạch giám sát, kiểm tra hoạt động đào tạo năm 2017 - 2018	Số 50/KH - ĐHV Ngày 28/11/2017	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo công tác cố vấn học tập ngành GDTH năm học 2017 - 2018	Ngày 5/12 năm 2017	Khoa Giáo dục	
		Báo cáo theo dõi sinh viên tồn đọng ngành GDTH năm học 2017 - 2018	Ngày 5/12 năm 2018	BM GDTH	
		Kế hoạch tiến hành thanh tra về tổ chức hoạt động của khoa Giáo dục	số 791/KH - ĐHV ngày 16/03/2015	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch thanh tra công tác quản lý sinh viên năm học 2013 - 2014	Số 379//KH - ĐHV ngày 17/02/2014	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về việc thành lập Đoàn thanh tra về Tổ chức và hoạt động của Khoa Giáo dục	Số 924/QĐ - ĐHV ngày 23/03/2015	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về việc thành lập Đoàn thanh tra về công tác quản lý HSSV của Khoa Giáo dục	Số 845/QĐ - ĐHV ngày 20/03/2014	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo kết quả thanh tra thi học kỳ II năm	Ngày 29/06/2016	Trường Đại học Vinh	

		học 2015 - 2016			
		Báo cáo kết quả thanh tra về tổ chức và hoạt động khoa Giáo dục năm học 2014 - 2015	Ngày 30/03/2015	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo kết quả thanh tra công tác QLSV tại khoa Giáo dục năm học 2013 - 2014	Ngày 10/04/2014	Trường Đại học Vinh	
		Kết luận thanh tra về thanh tra thi học kỳ II năm học 2015 - 2016	số 11/KL-TTrGD ngày 30 tháng 6 năm 2016	Trường Đại học Vinh	
		Kết luận thanh tra về tổ chức hoạt động của khoa Giáo dục năm học 2014 - 2015	ngày 31 tháng 03 năm 2016	Trường Đại học Vinh	
32	H10.10.03.07	Kế hoạch công tác, Bộ môn GDTH	Sổ bộ môn 2014-2019	BM GDTH	
		Kế hoạch dự giờ bộ môn GDTH	Sổ bộ môn 2014-2019 Lịch tuần khoa	BM GDTH	
		Phiếu đánh giá giờ dạy BM GDTH	Phiếu	BM GDTH	
33	H10.10.03.08	Quy định về việc xây dựng ngân hàng đề thi (hệ thống đào tạo tín chỉ)	QĐ 132/QĐ-ĐHV ngày 23/2/2017	Trường Đại học Vinh	
		Quy định về công tác đánh giá sinh viên theo CDIO	QĐ số 1262/ QĐ -ĐHV ngày 13/11/2017	Trường Đại học Vinh	
		Biên bản họp bộ môn về xây dựng ngân hàng đề thi	Biên bản bộ môn GDTH	Bộ môn GDTH	
			Báo cáo về tổng hợp rà soát ngân hàng đề thi		

		Biên bản nghiệm thu ngân hàng đề thi	Biên bản bộ môn GDTH	Bộ môn GDTH	
34	H10.10.03.09	Kế hoạch tiến hành thanh tra về tổ chức hoạt động của khoa Giáo dục	số 791/KH - ĐHV ngày 16/03/2015	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về việc thành lập Đoàn thanh tra về Tổ chức và hoạt động của Khoa Giáo dục	Số 924/QĐ - ĐHV ngày 23/03/2015	Trường Đại học Vinh	
		Phần mềm quản lý điểm sinh viên CMC		Trường Đại học Vinh	
35	H10.10.03.10	Quyết định ban hành Quy định tạm thời công tác lấy ý kiến phản hồi từ người học về cán bộ, viên chức và các hoạt động của trường Đại học Vinh	số 1307/QĐ-ĐHV ngày 01 tháng 11 năm 2016	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trường Đại học Vinh học kỳ I năm học 2016 - 2017	số 25/BC-ĐHV ngày 12 tháng 06 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo công tác lấy ý kiến phản hồi của sinh viên khóa tốt nghiệp năm 2017 về các hoạt động của Nhà trường	số 43/BC-ĐHV ngày 14 tháng 09 năm 2017	Trường Đại học Vinh	
		Tổng hợp ý kiến người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên đợt lấy ý kiến	Từ 1/4/2017 - 30/4/2017	Trường Đại học Vinh	

		từ 1/4/2017 - 30/4/2017			
		Tổng hợp ý kiến người học đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên đợt lấy ý kiến từ 09/05/2018 – 25/05/2018	Từ 09/05/2018 – 25/05/2018	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức hội nghị dân chủ các lớp sinh viên và hội nghị đối thoại trực tiếp giữa hiệu trưởng với sinh viên năm học 2018-2019	Sô 01/KH-ĐHV ngày 07/01/2019	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức hội nghị dân chủ các lớp sinh viên và hội nghị đối thoại trực tiếp giữa hiệu trưởng và sinh viên 2016-2017	Số 02/KH-DHV ngày 11.1.2017	Trường Đại học Vinh	
36	H10.10.04.01	Quy định về đề tài khoa học năm 2017	Công văn 103/ ĐHV- KHHTQT ngày 08/2/2017	Phòng Khoa học	
		Quy định về đề tài khoa học năm 2018	Công văn 386/ ĐHV- KHHTQT ngày 16/4/2018	Phòng Khoa học	
		Quyết định NCKH năm học, sản phẩm NCKH	Số 429/QĐ-ĐHV ngày 21/4/2016 Số 153/QĐ-ĐHV ngày 28/02/2017 Số 703/QĐ-ĐHV ngày 15/6/2016	Phòng NCKH và HTQT	
		Kế hoạch năm học	Năm học 2016-2017,2017-2018, 2018-2019	Khoa Giáo dục	

		Kế hoạch NCKH	Số 127/ĐHV-KHTB ngày 9/1/2014 Số 3254/ĐHV-KHTB&HTQT 8/9/2015 Số 76/QĐ – ĐHV ngày 31/8/2018	Phòng NCKH và HTQT	
37	H10.10.04.02	Quyết định NCKH năm học, sản phẩm NCKH	Số 429/QĐ-ĐHV ngày 21/4/2016 Số 153/QĐ-ĐHV ngày 28/02/2017 Số 703/QĐ-ĐHV ngày 15/6/2016	Phòng NCKH và HTQT	
		Kế hoạch NCKH	Số 127/ĐHV-KHTB ngày 9/1/2014 Số 3254/ĐHV-KHTB&HTQT 8/9/2015 Số 351/ĐHV-KHTB&HTQT ngày 28/03/2016 Số 76/QĐ – ĐHV ngày 31/8/2018	Phòng NCKH và HTQT	
38	H10.10.04.03	Quyết định về việc thành lập các hội đồng nghiệm thu đề tài KH & CN trọng điểm cấp trường năm 2017,2018	Quyết định số 25/QĐ-ĐHV Ngày 09/01/2018 Quyết định số 484/QĐ-ĐHV Ngày 12/03/2019	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định tổ chức hội thảo nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục	Số 3515/QĐ-ĐHV ngày 22/09/2015	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo về việc tổ chức hội thảo khoa học quốc tế “ Phát triển chương trình, tổ chức	Số 86/TB-DDHV ngày 28/05/2019	Trường Đại học Vinh	

		đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực			
39	H10.10.04.04	Danh mục các bài báo trên các tạp chí trong và ngoài nước của giảng viên khoa Giáo dục	Năm 2014-2019	Tạp chí	
		Kế hoạch tổ chức Hội nghị SV nghiên cứu khoa học	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Kế hoạch tổ chức hội nghị tổng kết công tác sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường	Kế hoạch số 1175/KH-ĐHV ngày 11/04/2014 Kế hoạch số 770/KH-ĐHV ngày 12/03/2015 Kế hoạch số 18/KH-ĐHV ngày 28/04/2016 Kế hoạch số 48/KH-ĐHV ngày 23/11/2017	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Trường Đại học Vinh năm 2018 và 2019	Số 521/ĐHV-KHHTQT ngày 22/05/2019 Số 1329/ ĐHV-KHHTQT ngày 23/11/2018	Phòng khoa học hợp tác quốc tế	
		Sản phẩm NCKH sinh viên	Sản phẩm NCKH sinh viên	Phòng Khoa học hợp tác quốc tế	
40	H10.10.04.05	Danh mục bài báo đăng trên các tạp chí khoa học	Năm 2014-2019	Phòng Khoa học hợp tác quốc tế	

		Danh mục đề tài, dự án của giảng viên NCKH	Năm 2014-2019	Phòng Khoa học hợp tác quốc tế	
		Kế hoạch xuất bản giáo trình, sách tham khảo	Năm 2014-2019	Phòng Khoa học hợp tác quốc tế	
41	H10.10.04.06	Quyết định về việc thành lập các hội đồng nghiệm thu đề tài KH & CN trọng điểm cấp trường năm 2017,2018	Quyết định số 25/QĐ-ĐHV Ngày 09/01/2018 Quyết định số 484/QĐ-ĐHV Ngày 12/03/2019	Trường Đại học Vinh	
42	H10.10.04.07	Kế hoạch năm học	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
43	H10.10.04.08	Kế hoạch tổ chức hội nghị tổng kết công tác sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường	Kế hoạch số 1175/KH-ĐHV ngày 11/04/2014 Kế hoạch số 770/KH-ĐHV ngày 12/03/2015 Kế hoạch số 18/KH-ĐHV ngày 28/04/2016 Kế hoạch số 48/KH-ĐHV ngày 23/11/2017	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Trường Đại học Vinh năm 2018 và 2019	Số 521/ĐHV-KHHTQT ngày 22/05/2019 Số 1329/ ĐHV-KHHTQT ngày 23/11/2018	Phòng khoa học hợp tác quốc tế	
44	H10.10.04.09	Thống kê thành tích sinh viên nghiên cứu khoa học	Năm 2014-2019	Phòng khoa học hợp tác quốc tế	
45	H10.10.05.01	Danh mục học liệu khoa Giáo dục (khung khóa 52,55 ngành Giáo dục tiểu học)	Danh mục tài liệu	Trung tâm thư viện Nguyễn Thúc Hào	

46		Danh mục tài liệu sách khoa Giáo dục	Danh mục tài liệu	Trung tâm thư viện Nguyễn Thúc Hào	
		Danh mục bổ sung cơ sở dữ liệu số năm 2011	Danh mục tài liệu	Trung tâm thư viện Nguyễn Thúc Hào	
		Hệ thống máy tính kết nối mạng	Năm 2014-2019	Trung tâm thư viện Nguyễn Thúc Hào	
		Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu - Khởi nghiệp sáng tạo	Quyết định 859/QĐ - ĐHV ngày 10/08/2017	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định thành lập trung tâm đào tạo liên tục và chuyển giao khoa học công nghệ, dịch vụ giáo dục	Quyết định 2298/QĐ - ĐHV ngày 25/06/2015	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về việc đổi tên đơn vị Quyết định về việc ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ của các trung tâm	Quyết định 1423/QĐ-ĐHV ngày 29/11/2016	Trường Đại học Vinh	
		Hệ thống thông tin mạng trường đại học Vinh	http://lib.vinhuni.edu.vn/	Trường Đại học Vinh	
47	H10.10.05.02	Kế hoạch tổ chức ngày sách Việt Nam	Năm 2014-2019	Trung tâm thư viện Nguyễn Thúc Hào	
		Kế hoạch tổ chức hội nghị bạn đọc Thư viện	Năm 2014-2019	Trung tâm thư viện	

				Nguyễn Thúc Hào	
		Báo cáo công tác lấy ý kiến phản hồi của sinh viên cuối khóa tốt nghiệp 2017 về các hoạt động của nhà trường	Số 43/BC-ĐHV ngày 14/09/2017	Phòng CTCT HSSV	
		Báo cáo sơ kết về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động của các đơn vị hành chính và các hoạt động của nhà trường (đợt 1 năm 2016-2017)	Số 74/BC-ĐHV ngày 22/12/2016	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động giảng dạy, các hoạt động của nhà trường và các đơn vị hành chính học kỳ I năm 2017-2018	Số 195/TB-ĐHV ngày 8/12/2017	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi của sinh viên cuối khóa tốt nghiệp năm 2017 về các hoạt động của Nhà trường	Số 63/TB-ĐHV ngày 10/05/2017	Trường Đại học Vinh	
48	H10.10.05.03	Danh mục học liệu khoa Giáo dục (khung khóa 52,55 ngành Giáo dục tiểu học)	Danh mục tài liệu 2014-2019	Trung tâm thư viện Nguyễn Thúc Hào	
		Danh mục tài liệu ngành Giáo dục tiểu học	Danh mục tài liệu 2014-2019	Trung tâm thư viện Nguyễn Thúc Hào	

		Danh mục bổ sung cơ sở dữ liệu số năm 2011	Danh mục tài liệu 2014-2019	Trung tâm thư viện Nguyễn Thúc Hào	
49	H10.10.05.04	Quyết định ban hành chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc trường Đại học Vinh	Số 428/QĐ-ĐHV ngày 21/04/2016	Trường Đại học Vinh	
		Hệ thống mạng thông tin trường Đại học Vinh	http://vinhuni.edu.vn/	Trường Đại học Vinh	
50	H10.10.05.05	Danh sách giáo viên chủ nhiệm khoa Giáo dục	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Biên bản sinh hoạt lớp	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Quyết định cử cố vấn học tập ngành Giáo dục tiểu học khoa Giáo dục	Năm 2014-2019	Phòng Tổ chức cán bộ	
		Trang facebook hỗ trợ học tập SV ngành Giáo dục tiểu học	https://www.facebook.com/groups/1576712252390742/?source=unknown https://www.facebook.com/groups/213595215708254/	Khoa Giáo dục	
51	H10.10.05.06	Báo cáo công tác lấy ý kiến phản hồi của sinh viên cuối khóa tốt nghiệp 2017 về các hoạt động của nhà trường	Số 43/BC-ĐHV ngày 14/09/2017	Phòng CTCT HSSV	

	Báo cáo lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trường Đại học Vinh học kỳ I 2016-2017	Số 25/BC-ĐHV ngày 12/06/2017	Trường Đại học Vinh	
	Báo cáo sơ kết về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động của các đơn vị hành chính và các hoạt động của nhà trường (đợt 1 năm 2016-2017)	Số 74/BC-ĐHV ngày 22/12/2016	Trường Đại học Vinh	
	Phiếu khảo sát sinh viên sau tốt nghiệp	Phiếu khảo sát sinh viên sau tốt nghiệp	Trường Đại học Vinh	
	Phiếu khảo sát về hoạt động hỗ trợ sinh viên tại cơ sở II trường Đại học Vinh	Phiếu khảo sát về hoạt động hỗ trợ sinh viên tại cơ sở II trường Đại học Vinh	Trường Đại học Vinh	
	Triển khai lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ I năm 2016-2017	Số 310/ĐHV-CTCTHSSV ngày 24/03/2017	Trường Đại học Vinh	
	Hướng dẫn khảo sát đo lường sự hài lòng của sinh viên hệ chính quy học kỳ I năm 2017-2018	Số 1352/ĐHV-CTCTHSSV ngày 14/11/2017	Trường Đại học Vinh	
	Kế hoạch triển khai thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công năm 2017-2018	Số 38/KH-ĐHV ngày 23/10/2017	Trường Đại học Vinh	

	Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động giảng dạy, các hoạt động của nhà trường và các đơn vị hành chính học kỳ I năm 2017-2018	Số 195/TB-ĐHV ngày 8/12/2017	Trường Đại học Vinh	
	Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi của sinh viên cuối khóa tốt nghiệp năm 2017 về các hoạt động của Nhà trường	Số 63/TB-ĐHV ngày 10/05/2017	Trường Đại học Vinh	
	Kế hoạch triển khai lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, giáo viên trường Đại học Vinh học kỳ I năm 2016-2017	Số 55/KH-ĐHV ngày 30/12/2016	Trường Đại học Vinh	
	Quyết định ban hành quy định tạm thời công tác lấy ý kiến phản hồi từ người học về cán bộ, viên chức và các hoạt động của trường đại học vinh	Quyết định 1307/QĐ - ĐHV ngày 01/11/2016	Trường Đại học Vinh	
	Quyết định thành lập ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công 2017-2018	Quyết định 1255/QĐ - ĐHV ngày 10/11/2017	Trường Đại học Vinh	

52	Kế hoạch tổ chức hội nghị dân chủ sinh viên	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
	Kế hoạch sinh hoạt lớp	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
	Hướng dẫn tổ chức Đại hội lớp học sinh , sinh viên năm học 2015-2016	Số 3134/HD-ĐHV ngày 4/9/2015	Trường Đại học Vinh	
	Hướng dẫn tổ chức Đại hội lớp học sinh , sinh viên năm học 2016-2017	Số 1072/HD-ĐHV ngày 12/9/2016	Trường Đại học Vinh	
	Thông báo dự hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng nhà trường với sinh viên năm học 2013-2014	Số 41/TB-ĐHV ngày 6/1/2014	Trường Đại học Vinh	
	Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết đợt sinh hoạt dân chủ các lớp sinh viên năm học 2013-2014	Số 1503/KH-ĐHV ngày 15/5/2014	Trường Đại học Vinh	
	Thông tri triệu tập dự Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng với sinh viên năm học 2014-2015	Số 193/TT-ĐHV ngày 19/1/2015	Trường Đại học Vinh	
	Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng với sinh viên năm học 2014-2015	Số 183/TT-ĐHV ngày 16/1/2015	Trường Đại học Vinh	
	Tổ chức Hội nghị dân chủ các lớp sinh viên	Số 4869/ĐHV-CTCTHSSV ngày	Trường Đại học Vinh	

		năm học 2015-2016	18/12/2015		
		Thông tri triệu tập dự Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng với sinh viên năm học 2015-2016	Số 03/TT-ĐHV ngày 19/1/2016	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng với sinh viên năm học 2015-2016	Số 02/KH-ĐHV ngày 19/1/2016	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng với sinh viên năm học 2016-2017	Số 02/KH-ĐHV ngày 11/1/2017	Trường Đại học Vinh	
		Thông tri triệu tập dự Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng với sinh viên năm học 2016-2017	Số 02/TT-ĐHV ngày 7/3/2017	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức hội nghị dân chủ các lớp sinh viên và hội nghị đối thoại trực tiếp giữa hiệu trưởng với sinh viên năm học 2018-2019	Sô 01/KH-ĐHV ngày 07/01/2019	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức Hội nghị lớp trưởng các lớp sinh viên hệ chính quy năm học 2014-2015	Số 4936/KH-ĐHV ngày 10/12/2014	Trường Đại học Vinh	

53	H10.10.05.07	Kế hoạch họp khoa hàng tháng	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Kế hoạch họp giáo viên chủ nhiệm định kỳ	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Giao ban Ban chủ nhiệm khoa	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Giao ban quản lý học sinh sinh viên	Năm 2014-2019	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường (phòng CT CTHSSV thực hiện thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan)	Số 428/QĐ-ĐHV, ngày 21/4/2016	Trường Đại học Vinh	
54	H10.10.06.01	Thông tri triệu tập dự Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng với sinh viên năm học 2014-2015	Số 193/TT-ĐHV ngày 19/1/2015	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng với sinh viên năm học 2014-2015	Số 183/TT-ĐHV ngày 16/1/2015	Trường Đại học Vinh	
		Tổ chức Hội nghị dân chủ các lớp sinh viên năm học 2015-2016	Số 4869/ĐHV-CTCTHSSV ngày 18/12/2015	Trường Đại học Vinh	
		Thông tri triệu tập dự Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng với sinh viên năm học 2015-2016	Số 03/TT-ĐHV ngày 19/1/2016	Trường Đại học Vinh	

	Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng với sinh viên năm học 2015-2016	Số 02/KH-ĐHV ngày 19/1/2016	Trường Đại học Vinh	
	Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng với sinh viên năm học 2016-2017	Số 02/KH-ĐHV ngày 11/1/2017	Trường Đại học Vinh	
	Thông tri triệu tập dự Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa Hiệu trưởng với sinh viên năm học 2016-2017	Số 02/TT-ĐHV ngày 7/3/2017	Trường Đại học Vinh	
	Kế hoạch tổ chức hội nghị dân chủ các lớp sinh viên và hội nghị đối thoại trực tiếp giữa hiệu trưởng với sinh viên năm học 2018-2019	Sô 01/KH-ĐHV ngày 07/01/2019	Trường Đại học Vinh	
	Hội nghị cán bộ trẻ năm 2014-2018	Năm 2014-2018	Trường Đại học Vinh	
	Kế hoạch tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm học 2015-2018	Kế hoạch 3067/KH-ĐHV ngày 01/09/2015 Kế hoạch 30/KH-ĐHV ngày 06/09/2016 Kế hoạch 27/KH-ĐHV ngày 08/08/2017 Kế hoạch 26/KH-ĐHV ngày 24/07/2018 Kế hoạch số 638-KH-ĐHV ngày 3/7/2019	Trường Đại học Vinh	

		Kế hoạch tổ chức Hội nghị dân chủ các lớp sinh viên năm học 2015-2016	Số 4869/ĐHV-CTCTHSSV ngày 18/12/2015	Trường Đại học Vinh	
		Tổ chức ngày hội việc làm năm 2017 cho sinh viên	Số 266/ĐHV-HTSVQHDN ngày 15/3/2017	Trung tâm hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp	
		Tổ chức chương trình tư vấn và tuyển dụng việc làm cho sinh viên	Số 534/ĐHV-HTSVQHDN ngày 16/5/2017	Trung tâm hỗ trợ sinh viên và quan hệ doanh nghiệp	
		Tổ chức chương trình tư vấn tuyển dụng, chia sẻ kinh nghiệm, nghề nghiệp cho sinh viên cuối khóa	Số 605/ĐHV-ĐTLT ngày 16/5/2016	Trung tâm đào tạo liên tục	
55	H10.10.06.02	Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường (phòng CT CTHSSV thực hiện thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan)	Số 428/QĐ-ĐHV, ngày 21/4/2016	Trường Đại học Vinh	
		Quy chế tổ chức hoạt động của trường Đại học Vinh	Số 1016/QĐ-ĐHV ngày 22/10.2018	Trường Đại học Vinh	
56	H10.10.06.03	Quyết định thành lập ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch khảo sát đo lường sự hài lòng của	Quyết định 1255/QĐ - ĐHV ngày 10/11/2017	Trường Đại học Vinh	

	người dân đối với dịch vụ giáo dục công			
	2017-2018			
	Phiếu khảo sát sinh viên sau tốt nghiệp	Năm 2014-2019	Trường Đại học Vinh	
	Phiếu khảo sát về hoạt động hỗ trợ sinh viên tại cơ sở II trường Đại học Vinh	Năm 2014-2019	Trường Đại học Vinh	
	Phiếu khảo sát ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động giảng dạy, các hoạt động của nhà trường và các đơn vị hành chính	Năm 2014-2019	Trường Đại học Vinh	
	Triển khai lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ I năm 2016-2017	Số 310/ĐHV-CTCTHSSV ngày 24/03/2017	Trường Đại học Vinh	
	Hướng dẫn khảo sát đo lường sự hài lòng của sinh viên hệ chính quy học kỳ I năm 2017-2018	Số 1352/ĐHV-CTCTHSSV ngày 14/11/2017	Trường Đại học Vinh	
	Kế hoạch triển khai thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công năm 2017-2018	Số 38/KH-ĐHV ngày 23/10/2017	Trường Đại học Vinh	
	Kế hoạch triển khai lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng	Số 55/KH-ĐHV ngày 30/12/2016	Trường Đại học Vinh	

		viên, giáo viên trường Đại học Vinh học kỳ I năm 2016-2017			
		Quyết định ban hành quy định tạm thời công tác lấy ý kiến phản hồi từ người học về cán bộ, viên chức và các hoạt động của trường đại học vinh	Quyết định 1307/QĐ - ĐHV ngày 01/11/2016	Trường Đại học Vinh	
57	H10.10.06.04	Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động giảng dạy, các hoạt động của nhà trường và các đơn vị hành chính học kỳ I năm 2017-2018	Số 195/TB-ĐHV ngày 8/12/2017	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo về việc lấy ý kiến phản hồi của sinh viên cuối khóa tốt nghiệp năm 2017 về các hoạt động của Nhà trường	Số 63/TB-ĐHV ngày 10/05/2017	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo công tác lấy ý kiến phản hồi của sinh viên cuối khóa tốt nghiệp 2017 về các hoạt động của nhà trường	Số 43/BC-ĐHV ngày 14/09/2017	Phòng CTCT HSSV	
		Báo cáo lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trường Đại học Vinh học kỳ I 2016-2017	Số 25/BC-ĐHV ngày 12/06/2017	Trường Đại học Vinh	

		Báo cáo sơ kết về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động của các đơn vị hành chính và các hoạt động của nhà trường (đợt 1 năm 2016-2017)	Số 74/BC-ĐHV ngày 22/12/2016	Trường Đại học Vinh	
58	H10.10.06.05	Phiếu khảo sát sinh viên, cựu sinh viên, giảng viên, nhà khoa học và nhà tuyển dụng về chương trình đào tạo tiếp cận CDIO	Năm 2016-2017	Khoa Giáo dục	
59	H10.10.06.06	Quyết định thành lập đoàn thực tập sư phạm cuối khóa năm học 2014-2018	Quyết định số 405/QĐ-ĐHV ngày 02 tháng 02 năm 2015 Quyết định số 57/QĐ-ĐHV ngày 18 tháng 01 năm 2016 Quyết định số 29/QĐ-ĐHV ngày 09 tháng 01 năm 2017 Quyết định số 115/QĐ-ĐHV ngày 18 tháng 01 năm 2018 Quyết định số 160/QĐ-ĐHV ngày 18 tháng 01 năm 2019	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch triển khai thực hiện hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên,	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	

		thực tập sư phạm			
		Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, thực tập sư phạm của sinh viên	Năm 2014-2019	Trường tiểu học	
60	H10.10.06.07	Biên bản tổng kết và đánh giá cơ chế phản hồi của các bên liên quan để cải tiến hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi	Năm 2014-2019	Phòng CTCT HSSV	
61	H10.10.06.08	Báo cáo công tác lấy ý kiến phản hồi của sinh viên cuối khóa tốt nghiệp 2017 về các hoạt động của nhà trường	Số 43/BC-ĐHV ngày 14/09/2017	Phòng CTCT HSSV	
		Báo cáo lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên trường Đại học Vinh học kỳ I 2016-2017	Số 25/BC-ĐHV ngày 12/06/2017	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo sơ kết về việc lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động của các đơn vị hành chính và các hoạt động của nhà trường (đợt 1 năm 2016-2017)	Số 74/BC-ĐHV ngày 22/12/2016	Trường Đại học Vinh	
62	H10.10.06.09	Biên bản điều chỉnh, cải tiến chương trình đào tạo, hoạt động dạy học, các hoạt động	Năm 2014-2019	Tổ Giáo dục tiểu học	

		hỗ trợ sinh viên			
Tiêu chuẩn 11: Kết quả chuẩn đầu ra của CTĐT					
1	H11.11.01.01	Quy định về điều kiện TN ; Quyết định V/v thành lập Hội đồng xét, xử lý học sinh, Sinh viên, học viên thôi học, bỏ học	43/2007/QĐ-BGDDT ngày 15/8/2007;	Bộ GD&ĐT;	
			57/2012/Tt-BGDDT ngày 27/12/2012;		
			868/QĐ-ĐHV ngày 02/4/2013	Trường Đại học Vinh	
			343/QĐ-ĐHV Ngày 27/1/2015		
		Quyết định về việc ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ của cán bộ văn phòng khoa và trợ lý quản lý sinh viên	QĐ số 2534 /QĐ-ĐHV ngày 29/09/2011	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định về việc ban hành quy định chức năng nhiệm vụ của Cố vấn học tập	QĐ số 3814/QĐ-ĐHV ngày 29/09/2011	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch và biên bản họp lớp của giáo viên chủ nhiệm các lớp ngành GDTH	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Biên bản họp sinh viên thuộc diện cảnh báo, tồn đọng hàng năm của Khoa (ngành GDTH)	Năm 2014-2019	Trường Đại học Vinh	
		Phần mềm quản lý đào tạo CMC	Năm 2014-2019	TT CNTT	
2	H11.11.01.02	Tổng hợp số liệu xin thôi học, buộc thôi học, xóa tên của các đơn vị từ 01/09/2017	Ngày 12/7/2018	Trường Đại học Vinh	

		đến 12/07/2018			
		Phương hướng hỗ trợ người học thuộc diện cảnh báo, tồn đọng của Khoa (ngành GDTH)	Số 3814/QĐ-ĐHV, Ngày 10/12/2012	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo kết luận của phiên họp hội đồng xét buộc thôi học và cảnh báo kết quả học tập năm học 2016 - 2017	Số 180/TB-ĐHV, ngày 09/11/2017	Trường Đại học Vinh	
		Công văn xét thôi học, học tiếp, cảnh báo kết quả học tập của sinh viên hệ chính quy, năm học 2017 - 2018	Số 1088/ĐHV-ĐT, ngày 26/09/2018	Trường Đại học Vinh	
		Danh sách sinh viên thuộc diện cảnh báo 3 lần, danh sách sinh viên có nguyện vọng hoàn thành chương trình đào tạo, danh sách sinh viên quá hạn đào tạo năm học 2017 - 2018 Khoa Giáo dục	Ngày 11/10/2018	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo kết luận của phiên họp hội đồng xét buộc thôi học và cảnh báo kết quả học tập năm học 2016 – 2017	Số 200/TB-ĐHV, ngày 02/11/2018	Trường Đại học Vinh	
3	H11.11.01.03	Quy định về điều kiện TN ; Quyết định V/v thành lập Hội đồng xét, xử lý học sinh, Sinh	43/2007/QĐ-BGDDT ngày 15/8/2007; 57/2012/Tt-BGDĐT ngày 27/12/2012;	Bộ GD&ĐT;	

		viên, học viên thôi học, bỏ học	868/QĐ-ĐHV ngày 02/4/2013 2155/QĐ-ĐHV ngày 10/10/2017	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo kết luận của phiên họp hội đồng xét buộc thôi học và cảnh báo kết quả học tập năm học 2016 - 2017	Số 180/TB-ĐHV, ngày 09/11/2017	Trường Đại học Vinh	
		Thông báo kết luận của phiên họp hội đồng xét buộc thôi học và cảnh báo kết quả học tập năm học 2016 – 2017	Số 200/TB-ĐHV, ngày 02/11/2018	Trường Đại học Vinh	
4	H11.11.01.04	Cơ sở dữ liệu về người học	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
5	H11.11.01.05	Cơ sở dữ liệu về người học	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
6	H11.11.01.06	Phương án hỗ trợ, giúp đỡ sinh viên thôi học, bỏ học và chậm tốt nghiệp	Biên bản họp khoa; họp CVHT, Trợ lý QLSV, Ban chủ nhiệm khoa năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
7	H11.11.02.01	Quyết định Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ	QĐ số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007	Bộ GD&ĐT	
		Quyết định ban hành quy định về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Vinh	QĐ 868/QĐ-ĐHV ngày 02/04/2013 QĐ 2155/QĐ-ĐHV ngày 10/10/2017	Trường Đại học Vinh	
		Cơ sở dữ liệu về người học	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	

		Biên bản họp xét công nhận tốt nghiệp cho sinh viên	Các năm 2015, 2016, 2017, 2018	Khoa Giáo dục	
8	H11.11.02.02	Cơ sở dữ liệu về người học	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Biên bản họp xét công nhận tốt nghiệp cho sinh viên	Các năm 2015, 2016, 2017	Khoa Giáo dục	
		Báo cáo sơ kết học kỳ I của các lớp ngành GDTH	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Danh sách sinh viên thuộc diện cảnh báo 3 lần, danh sách sinh viên có nguyện vọng hoàn thành chương trình đào tạo, danh sách sinh viên quá hạn đào tạo năm học 2017 - 2018 Khoa Giáo dục	Ngày 11/10/2018	Trường Đại học Vinh	
		Báo cáo tổng hợp nội dung xét thôi học, học tiếp, cảnh báo kết quả học tập của sinh viên hệ đại học chính quy năm học 2016 - 2017	Số 180/TB-ĐHV, ngày 09/11/2017	Phòng Đào tạo	
		Thông báo kết luận của phiên họp hội đồng xét buộc thôi học và cảnh báo kết quả học tập đại học hệ chính quy năm học 2016 - 2017	TB số 180/TB-ĐHV ngày 09 tháng 11 năm 2017	Trường Đại học Vinh	

		Thông báo kết luận của phiên họp hội đồng xét buộc thôi học và cảnh báo kết quả học tập đại học hệ chính quy năm học 2015 - 2016	TB số 231/TB-ĐHV, ngày 05/12/2016	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định xét thôi học, học tiếp, cảnh báo kết quả học tập của sinh viên hệ chính quy năm học 2016-2017	QĐ số 1115/ĐHV-ĐT ngày 20/09/2017	Phòng Đào tạo	
		Thông báo kết quả họp Hội đồng xét buộc thôi học và cảnh báo kết quả học tập hệ đại học chính quy năm học 2014 - 2015	TB số 5060/TB-ĐHV ngày 31/12/2015	Trường Đại học Vinh	
		Danh sách 1279 sinh viên ĐHCQ bị cảnh báo học tập và buộc thôi học	Tháng 12/2016	Trường Đại học Vinh	
		Danh sách sinh viên thuộc diện đề nghị xóa tên (khóa 52,53,54) năm học 2015-2016	Tháng 10/2016	Khoa Giáo dục	
9	H11.11.03.01	Quyết định về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các trung tâm (Trung tâm QHDN&HTSV)	QĐ số 2106/QĐ-ĐHV ngày 01/08/2012	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường	Số 428/QĐ-ĐHV, ngày 21/4/2016	Trường Đại học Vinh	

		Quy chế tổ chức hoạt động của trường Đại học Vinh	Số 1016/QĐ-ĐHV ngày 22/10.2018	Trường Đại học Vinh	
10	H11.11.03.02	Công văn báo cáo về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp	Công văn số 3943/BGDĐT-GDDH	Bộ GD-ĐT	
		Quy định về quy trình thống kê tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm	Công văn số 159/ĐHV-HTSVQHDN ngày 17/02/2017	Trường Đại học Vinh	
		Phản mềm phân tích, lưu trữ dữ liệu về việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp		Trung tâm HTSV & QHDN	
		Kế hoạch khảo sát về việc làm đối với sinh viên tốt nghiệp các năm 2015-2016	KH số 08/KH-ĐHV ngày 23/02/2017	Trường Đại học Vinh	
		Công văn khảo sát kết quả điều tra, khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm 2015, 2016	Công văn số 159/ĐHV-HTSVQHDN ngày 17/02/2017	Trung tâm HTSV & QHDN	
		Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát sinh viên tốt nghiệp	Tháng 2/2017	Trung tâm HTSV & QHDN	
		Quyết định v/v tổ chức ngày hội việc làm năm 2017 cho sinh viên	QĐ số 266 /ĐHV-HTSVQHDN ngày 15/03/2017	Trung tâm HTSV & QHDN	
		Bài đăng website “Sôi động chương trình Ngày hội việc làm lần thứ nhất năm 2017”	http://www.vinhuni.edu.vn/tin-tuc-su-kien/seo/soi-dong-chuong-trinh-ngay-hoi-	Trung tâm HTSV & QHDN	

			việc-lam-lan-thu-nhat-nam-2017-75660, Ngày 27/03/2017		
11	H11.11.03.04	Văn bản giao nhiệm vụ cho trợ lý quản lý sinh viên duy trì liên lạc và định kỳ thu thập thông tin của SV sau tốt nghiệp	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
12	H11.11.03.04	Kế hoạch khảo sát về việc làm đối với sinh viên tốt nghiệp các năm 2015-2016	KH số 08/KH-ĐHV ngày 23/02/2017	Trường Đại học Vinh	
		Công văn khảo sát kết quả điều tra, khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm 2015, 2016	Công văn số 159/ĐHV-HTSVQHDN ngày 17/02/2017	Trung tâm HTSV & QHDN	
		Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát sinh viên tốt nghiệp	Tháng 2/2017	Trung tâm HTSV & QHDN	
		Phản mềm phân tích, lưu trữ dữ liệu về việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp		Trung tâm HTSV & QHDN	
13	H11.11.04.01	Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường	Số 428/QĐ-ĐHV, ngày 21/4/2016	Trường Đại học Vinh	
		Quy chế tổ chức hoạt động của trường Đại học Vinh	Số 1016/QĐ-ĐHV ngày 22/10.2018	Trường Đại học Vinh	
		Quyết định ban hành chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học	QĐ số 766/QĐ-ĐHV ngày 31/08/2018	Trường Đại học Vinh	

		Vinh giai đoạn 2018-2025			
14	H11.11.04.02	Cơ sở dữ liệu về cán bộ cơ hữu khoa Giáo dục	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Công trình khoa học đã công bố của đội ngũ cán bộ khoa Giáo dục	Năm 2014-2019	Phòng khoa học hợp tác quốc tế	
		Danh sách giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học	Năm 2014-2018	Khoa Giáo dục Phòng khoa học hợp tác quốc tế	
15	H11.11.04.03	Kế hoạch tổ chức giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Trường Đại học Vinh năm 2018 và 2019	Số 521/ĐHV-KHHTQT ngày 22/05/2019 Số 1329/ĐHV-KHHTQT ngày 23/11/2018	Phòng khoa học hợp tác quốc tế	
		Kế hoạch tổ chức Hội nghị SV nghiên cứu khoa học	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Kế hoạch tổ chức hội nghị tổng kết công tác sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường	Kế hoạch số 1175/KH-ĐHV ngày 11/04/2014 Kế hoạch số 770/KH-ĐHV ngày 12/03/2015 Kế hoạch số 18/KH-ĐHV ngày 28/04/2016 Kế hoạch số 48/KH-ĐHV ngày 23/11/2017	Trường Đại học Vinh	
		Kinh phí dành cho các hoạt động NCKH của người học	Năm 2014-2019	Phòng khoa học hợp tác quốc tế	

16	H11.11.04.04	Công trình khoa học đã công bố của đội ngũ cán bộ khoa Giáo dục	Năm 2014-2019	Phòng khoa học hợp tác quốc tế	
		Seminar nghiên cứu khoa học	Biên bản tổ GDTH năm 2014-2018	Khoa Giáo dục	
		Hội thảo nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục	Quyết định số 3515/QĐ-ĐHV ngày 22/09/2015	Trường Đại học Vinh	
17	H11.11.04.05	Danh sách sinh viên làm bài tập lớn và GV hướng dẫn	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Sản phẩm nghiên cứu khoa học của sinh viên	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục Phòng khoa học hợp tác quốc tế	
		Công trình khoa học đã công bố của đội ngũ cán bộ khoa Giáo dục	Năm 2014-2019	Phòng khoa học hợp tác quốc tế	
		Đồ án học phần	Năm 2017-2019	Khoa Giáo dục	
18	H11.11.04.06	Kế hoạch tổ chức hội nghị tổng kết công tác sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường	Kế hoạch số 1175/KH-ĐHV ngày 11/04/2014 Kế hoạch số 770/KH-ĐHV ngày 12/03/2015 Kế hoạch số 18/KH-ĐHV ngày 28/04/2016 Kế hoạch số 48/KH-ĐHV ngày 23/11/2017	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Trường Đại học Vinh	Số 521/ĐHV-KHHTQT ngày 22/05/2019 Số 1329/ĐHV-KHHTQT ngày	Phòng khoa học hợp tác quốc tế	

		năm 2018 và 2019	23/11/2018		
		Kế hoạch tổ chức Hội nghị SV nghiên cứu khoa học	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Kỷ yếu Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
19	H11.11.05.01	Kế hoạch tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm học 2015-2018	Kế hoạch 3067/KH-ĐHV ngày 01/09/2015 Kế hoạch 30/KH-ĐHV ngày 06/09/2016 Kế hoạch 27/KH-ĐHV ngày 08/08/2017 Kế hoạch 26/KH-ĐHV ngày 24/07/2018 Kế hoạch số 638-KH-ĐHV ngày 3/7/2019	Trường Đại học Vinh	
20	H11.11.05.02	Báo cáo Tổng kết Hội nghị dân chủ các lớp sinh viên và Hội nghị đối thoại giữa Bí thư - Hiệu trưởng nhà trường với đoàn viên, thanh niên, sinh viên năm học 2017-2018	BC09/BC-ĐHV ngày 28/03/2018	Trường Đại học Vinh	
		Kế hoạch tổ chức hội nghị dân chủ sinh viên	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
21	H11.11.05.03	Quyết định ban hành quy định tạm thời công tác lấy ý kiến phản hồi từ người học về cán bộ, viên chức và các hoạt động của Trường Đại học Vinh	QĐ số 1307/QĐ-ĐHV ngày 01 tháng 11 năm 2016	Trường Đại học Vinh	
		Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ người học về	QĐ số 1307/QĐ-ĐHV ngày 01 tháng 11	Trường Đại học Vinh	

		các hoạt động giảng dạy	năm 2016		
		Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động của các đơn vị hành chính	QĐ số 1307/QĐ-ĐHV ngày 01 tháng 11 năm 2016	Trường Đại học Vinh	
		Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ người học về các hoạt động của nhà trường	QĐ số 1307/QĐ-ĐHV ngày 01 tháng 11 năm 2016	Trường Đại học Vinh	
22	H11.11.05.04	Kế hoạch Triển khai thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ GD công năm học 2017-2018	Số 38/KH-ĐHV, ngày 23/10/2017	Trường Đại học Vinh	
		QĐ TLBCĐ thực hiện kế hoạch khảo sát đo lường sự hài lòng của người công dân đối với dịch vụ giáo dục công năm học 2017-2018 tại Trường	Số 1255/QĐ-ĐHV, ngày 10/11/2017	Trường Đại học Vinh	
		Hướng dẫn quy trình thực hiện khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công	Ngày 28/11/2017	Trường Đại học Vinh	
23	H11.11.05.05	Kế hoạch tổ chức và biên bản sinh hoạt lớp	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
		Kế hoạch tổ chức hội nghị dân chủ sinh viên	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục	
24	H11.11.05.06	Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban liên	Quyết định số 2908/QĐ-ĐHV ngày	Trường Đại học Vinh	

		lạc cựu HSSV	30/11/2018		
		Quyết định thành lập Ban liên lạc cựu người học Khoa Giáo dục	Số 1959/QĐ-ĐHV ngày 29/08/2018	Trường Đại học Vinh	
25	H11.11.05.07	Kế hoạch khảo sát về việc làm đối với sinh viên tốt nghiệp các năm 2015-2016	KH số 08/KH-ĐHV ngày 23/02/2017	Trường Đại học Vinh	
		Công văn khảo sát kết quả điều tra, khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm 2015, 2016	Công văn số 159/ĐHV-HTSVQHDN ngày 17/02/2017	Trung tâm HTSV & QHDN	
		Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát sinh viên tốt nghiệp	Tháng 2/2017	Trung tâm HTSV & QHDN	
		Phiếu khảo sát ý kiến cơ sở tuyển dụng về năng lực của sinh viên tốt nghiệp	Năm 2014-2019	Khoa Giáo dục Trung tâm HTSV & QHDN	